

BÁO CÁO THAM LUẬN

1. Thành phố Hà Nội bày tỏ đồng tình, thống nhất cao với các báo cáo của Chính phủ về: Công tác chỉ đạo điều hành và kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Dự thảo nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Năm 2022, tình hình thế giới biến động nhanh, phức tạp, chưa có tiền lệ, khó khăn nhiều hơn so với khi xây dựng Kế hoạch năm 2022, nhất là xung đột Nga - Ukraine kéo dài làm thay đổi nhiều quan hệ chính trị, kinh tế toàn cầu. Kinh tế trong nước bị ảnh hưởng mạnh, nhất là áp lực gia tăng giá xăng dầu, nguyên vật liệu và chỉ số lạm phát.

Trong bối cảnh khó khăn, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời đề ra các định hướng, quyết sách lớn của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; sự chủ động, tích cực của Quốc hội và chỉ đạo điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, đại dịch COVID-19 đã được kiểm soát; kinh tế - xã hội đã phục hồi tích cực và đạt những kết quả quan trọng; kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, GDP tăng 8% - vượt kế hoạch; Lạm phát được kiểm soát; Các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm; Thu ngân sách nhà nước vượt dự toán...

2. Thành ủy, UBND Thành phố Hà Nội đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ban, ngành triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 và cả nhiệm kỳ 2021-2025:

- Thành ủy, UBND Thành phố đã ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đồng thời đang xây dựng các chương trình hành động triển thực hiện các nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục: Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Đã tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội; dự thảo báo cáo tổng kết thực hiện Luật

Thủ đô, trên cơ sở đó đề xuất nội dung sửa đổi Luật Thủ đô đưa vào Chương trình Luật, pháp lệnh năm 2023 của Quốc hội.

- Thành ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề về công nghiệp văn hóa (là địa phương đầu tiên của cả nước) và triển khai Kế hoạch xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo; trong đó: Ngân sách cấp Thành phố dự kiến đầu tư đối với 03 lĩnh vực nêu trên giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo là 49.203,4 tỷ đồng thực hiện 1.469 dự án; Giai đoạn 2021-2025 dự kiến cân đối 41.105,4 tỷ đồng cho 1.310 dự án.

- Thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thành phố đã ban hành quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố, trong đó tiếp tục phân cấp, ủy quyền khoảng 700 thủ tục hành chính, 1.220 nhiệm vụ quản lý nhà nước cấp Thành phố; 358 nhiệm vụ cấp huyện; 173 nhiệm vụ cấp xã.

3. Đại dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát; Thành phố Hà Nội đã thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp an sinh xã hội và phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch:

- An sinh xã hội được đảm bảo. Đã hoàn thành công tác chi trả hỗ trợ cho 12/12 nhóm đối tượng khó khăn do ảnh hưởng bởi COVID-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, Thành phố đã hỗ trợ bổ sung đối với 08 nhóm đối tượng bị ảnh hưởng, gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết của HĐND Thành phố cho 297,14 nghìn người số tiền 315,65 tỷ đồng.

- Thực hiện hỗ trợ phục hồi phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh: Giảm thuế GTGT cho khoảng 72,3 nghìn doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh với tổng số thuế GTGT được giảm là hơn 13,2 nghìn tỷ đồng; Gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất cho khoảng 18,6 nghìn doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh với tổng số tiền gần 12 nghìn tỷ đồng.

- Các tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khoảng 62,4 nghìn khách hàng với dư nợ hơn 63,4 nghìn tỷ đồng. Miễn, giảm, hạ lãi suất cho khoảng 325,5 nghìn khách hàng với dư nợ 536,3 nghìn tỷ đồng. Cho vay mới lãi suất ưu đãi với doanh số lũy kế từ ngày 23/01/2020 đến nay đạt 3,8 triệu tỷ đồng cho hơn 216,6 nghìn lượt khách hàng.

4. Các cân đối lớn được đảm bảo; kinh tế - xã hội Hà Nội phục hồi và phát triển:

- Hoàn thành mục tiêu tổng quát năm 2022, trong đó: Kinh tế phục hồi tăng trưởng 8,89% - đạt cao nhất trong nhiều năm trở lại đây và vượt kế hoạch; Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 332,96 nghìn tỷ đồng, vượt 6,8% dự toán, tăng 2,7%. Tổng chi ngân sách địa phương 100.567,7 tỷ đồng, đạt 94,1% dự toán, trong đó, chi đầu tư phát triển 46.022,7 tỷ đồng, đạt 90,1% dự toán; chi thường xuyên 50.883,9 tỷ đồng, đạt 95,5% dự toán giao đầu năm.

- Tất cả 22/22 chỉ tiêu đều hoàn thành KH đề ra, trong đó 05 chỉ tiêu vượt KH: Tăng trưởng GRDP (đạt 8,89%, KH là 7,0-7,5%); GRDP/người (đạt 142,3

triệu đồng – KH là 139-141 triệu đồng); Tốc độ tăng vốn đầu tư thực hiện (đạt 13,8%, KH là 10,5%); Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu (đạt 11,9%, KH là 5%); Giảm số hộ nghèo so với năm trước (đạt 38,8% - KH là 20%).

- Vốn đầu tư xã hội thực hiện tăng đạt 468 nghìn tỷ đồng, tăng 13,8% và bằng khoảng 39% GRDP. Thu hút vốn FDI đạt 1,7 tỷ USD, tăng 10,3%; Gần 30 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, tăng 25% so với năm 2021.

- Kim ngạch xuất khẩu năm 2022 đạt 17,08 tỷ USD, tăng 10,3%; Kim ngạch nhập khẩu đạt 40,93 tỷ USD, tăng 16,9%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 697.695 tỷ đồng, tăng 25,2%.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2022 tương đương so với tháng 11; Bình quân 12 tháng năm 2022, CPI tăng 3,4%.

- Năm 2022, khách du lịch trong nước đạt 1,389 triệu lượt, tăng 51,1%; khách quốc tế 1,197 triệu lượt, tăng gần gấp 6 lần so với cùng kỳ.

- Nhiều quy hoạch quan trọng được phê duyệt: Quy hoạch về không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm Thành phố; về phân khu đô thị sông Hồng, sông Đuống; về bến bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn Thành phố. Các dự án có sử dụng đất chậm tiến độ được rà soát, xử lý dứt điểm.

- An ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững; đảm bảo SEA Games 31 diễn ra an toàn trên địa bàn.

5. Năm 2023, là năm có ý nghĩa quan trọng, năm bản lề của Kế hoạch 5 năm 2021-2025; Thành phố Hà Nội tiếp tục thực hiện năm chủ đề: “*Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển*”, đề ra 22 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, trong đó, GRDP phấn đấu tăng khoảng 7,0%. Thành phố triển khai thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ban ngành; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, tập trung vào 04 nhóm:

- *Về kinh tế*: Giữ vững ổn định và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng; Tiếp tục cơ cấu lại kinh tế Thủ đô; phát triển các mô hình kinh tế mới; các hoạt động KHCCN, đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp;

- *Về văn hóa*: Phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, giáo dục; Kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân;

- *Về quy hoạch, hạ tầng và đô thị*: Đẩy nhanh công tác quy hoạch; Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số; Phát triển kết cấu hạ tầng, đô thị; Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- *Về công tác nội chính*: Tiếp tục cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; Đảm bảo quốc phòng, quân sự địa phương và trật tự an toàn xã hội; Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.

6. Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ chủ yếu phát triển kinh tế, xã hội và dự toán ngân sách năm 2023, Thành phố Hà Nội sẽ ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ. Để thực hiện hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, trong đó có nhiệm vụ trọng tâm là Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội. Để đảm bảo tiến độ của Dự án (Phân đầu trong quý I/2023 bàn giao mặt bằng để khởi công Dự án trong tháng 6/2023; Bàn giao 70% diện tích mặt bằng của các gói thầu xây lắp trước ngày 30/6/2023 và cơ bản bàn giao diện tích còn lại trước 31/12/2023), và đẩy nhanh tiến độ dự án, kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- Chấp thuận chủ trương cải tạo, chỉnh trang các nghĩa trang hiện có trong các thôn, xã, phường để phục vụ di chuyển mộ trong phạm vi thu hồi đất GPMB Dự án, được thực hiện theo phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt và xác định là công tác thuộc nhóm Dự án thành phần 1 sử dụng vốn đầu tư của Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội nhằm đáp ứng tiến độ triển khai Dự án đầu tư và nguyện vọng của Nhân dân và phù hợp với phong tục, tập quán của từng vùng miền (thường di chuyển mộ trước 23 Tháng Chạp Âm lịch, trong phạm vi quanh khu vực làng, xóm đang sinh sống).

- Cho phép vừa thiết kế vừa thi công đối với các công trình xây dựng khu tái định cư phục vụ GPMB (là các hạng mục thuộc Dự án thành phần 1 của Dự án đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô); đồng thời, được phép phân giai đoạn, hạng mục thực hiện đầu tư để tiến hành thiết kế theo từng giai đoạn, từng hạng mục phục vụ cho công tác thi công trên cơ sở đảm bảo tính đồng bộ cho toàn công trình, phù hợp với khối lượng di dời, GPMB của Dự án.

- Chấp thuận giao các địa phương trực thuộc các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hưng Yên, Bắc Ninh phê duyệt dự án và triển khai các dự án đầu tư xây dựng các Khu tái định cư bằng nguồn vốn Dự án và các chi phí thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư trước mắt được xác định theo suất đầu tư, được tổng hợp vào tổng mức đầu tư của các dự án thành phần 1.1, 1.2, 1.3 Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn các tỉnh, thành phố theo Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/8/2022 của Chính phủ và cơ chế đã được Quốc hội thông qua tại Chủ trương đầu tư làm căn cứ thành phố Hà Nội, tỉnh Hưng Yên, tỉnh Bắc Ninh phê duyệt dự án thành phần 1.1, 1.2, 1.3, sớm triển khai công tác GPMB đáp ứng tiến độ của dự án.

- Đồng ý phương án ứng vốn từ Quỹ phát triển đất (đối với thành phố Hà Nội là Quỹ phát triển đất ủy thác tại Quỹ Đầu tư phát triển) của các địa phương để kịp thời chi trả, ứng trước cho người dân bị ảnh hưởng phải di dời nhà cửa, mộ chí, đất sản xuất... thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giải phóng mặt bằng trước khi phê duyệt các Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn các tỉnh, thành phố (như thành phố Hà Nội đang tổ chức triển khai) để làm cơ sở cho tỉnh Hưng Yên và tỉnh Bắc Ninh triển khai thực hiện.

- Đối với các Dự án thành phần (chỉ sử dụng nguồn vốn đầu tư công) trong quá trình phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án có phát sinh làm vượt tổng mức đầu tư Dự án thành phần đã được Quốc hội phê duyệt Chủ trương đầu tư, nhưng không làm tăng tổng mức đầu tư toàn Dự án và không làm tăng mức vốn

đầu tư từ Ngân sách trung ương, Chính phủ chấp thuận giao UBND thành phố Hà Nội là cơ quan đầu mối chủ trì ban hành văn bản xác nhận điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư và dự phòng các Dự án thành phần làm căn cứ cho cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Dự án.

- Chính phủ giao Bộ Giao thông vận tải:

+ Xem xét đề xuất của thành phố Hà Nội và tỉnh Bắc Ninh liên quan đến việc điều chỉnh phương án thiết kế đi cao đối với tuyến đường sắt Lim - Phả Lại để xác định phương án thiết kế đối với tuyến đường Vành đai 4 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đảm bảo phát huy hiệu quả dự án và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa phận thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

+ Xem xét thống nhất một số nội dung liên quan đến thiết kế đối với Dự án thành phần 3 như: Điều chỉnh mặt cắt ngang 03 cầu lớn qua sông Hồng, sông Đuống (cầu Hồng Hà, cầu Mễ Sở, cầu Hoài Thượng), thiết kế các nút giao liên thông, các nhánh lên xuống trên tuyến, các nút quy hoạch trên toàn tuyến; điều chỉnh cao độ tĩnh không cầu cạn; Bố trí dải dừng xe khẩn cấp không liên tục; thống nhất các đoạn tuyến điều chỉnh đi cao hoặc đi thấp của đường cao tốc so với báo cáo nghiên cứu tiền khả thi cho phù hợp với hạ tầng khu vực và khớp nối đồng bộ các dự án đã, đang triển khai và theo quy hoạch cũng như phát triển đô thị hai bên tuyến khi nghiên cứu thiết kế cơ sở của dự án thành phần 3...

+ Thống nhất phương án giải pháp thiết kế nút giao Vành đai 4 - Quốc lộ 6 theo hướng Vành đai 4 đi dưới thấp, nút giao dạng hoa thị hoàn chỉnh để đảm bảo phù hợp phương án đầu tư theo quy hoạch tuyến đường sắt đô thị kéo dài tuyến 2A từ Hà Đông đến Xuân Mai; Xem xét, thống nhất phương án thiết kế Vành đai 4 tại vị trí giao với QL1A cũ, tại nút giao này có tuyến đường sắt Bắc Nam đang khai thác và các tuyến đường sắt quy hoạch gồm đường sắt tốc độ cao Bắc Nam, tuyến đường sắt Vành đai phía Đông và phía Tây đường Vành đai 4 đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đáp ứng tiến độ dự án; Thống nhất phương án theo đề xuất của UBND thành phố Hà Nội tại nút giao này là hai tuyến đường song hành (đường đô thị) giao bằng; phần đường cao tốc đi cao có xét đến các quy hoạch có liên quan.

- Chính phủ giao Bộ Công Thương phối hợp chặt chẽ với Thành phố Hà Nội và các tỉnh Hưng Yên, Bắc Ninh trong việc thỏa thuận giải pháp thiết kế di chuyển, bảo vệ hệ thống điện cao thế (110KV; 220KV; 500KV) trong phạm vi giải phóng mặt bằng triển khai dự án.

Xin trân trọng cảm ơn!

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết, Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất cao với nội dung các báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 2022 và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Thành phố Hồ Chí Minh bày tỏ sự tin tưởng và đánh giá cao công tác đổi mới, chủ động thích ứng, hành động quyết liệt, sâu sát thực tiễn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và để lại nhiều dấu ấn quan trọng trong công tác chỉ đạo, điều hành; Thủ tướng Chính phủ ban hành **Chỉ thị số 15** về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng; Chính phủ ban hành **Nghị quyết 131** về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành;... Thành phố rất phấn khởi trước những kết quả của cả nước đã đạt được trong năm qua, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế phục hồi tích cực, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, thu ngân sách nhà nước vượt dự toán; dịch bệnh COVID-19 tiếp tục được kiểm soát; kịp thời tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp; bảo đảm quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân, uy tín của quốc gia trên trường quốc tế.

Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, ngay từ đầu năm 2022, trên cơ sở quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, Thành phố đã chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai các giải pháp đồng bộ, phân công cụ thể các đơn vị thực hiện. Trong quá trình triển khai, nhờ sự quan tâm, hỗ trợ tích cực của các cơ quan Trung ương, các địa phương trong cả nước; sự chung sức, đồng lòng, nỗ lực các tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, đến nay, có thể khẳng định, việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ đạt nhiều kết quả tích cực:

- Kinh tế - xã hội Thành phố năm 2022 **phục hồi nhanh, đồng bộ và khá toàn diện**; đã triển khai thực hiện hiệu quả Giai đoạn 1 Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội Thành phố; dịch bệnh tiếp tục được kiểm soát, hệ thống y tế cơ sở được quan tâm củng cố, các biện pháp y tế chiến lược được tăng cường.

- Quy mô, tốc độ tăng trưởng các ngành, lĩnh vực cơ bản đạt trạng thái trước khi có dịch COVID-19. Tổng sản phẩm trên địa bàn Thành phố (GRDP) **ước tăng 9,03% so với cùng kỳ và vượt kế hoạch đề ra** (Kế hoạch 2022 là 6-6,5%); **cao hơn mức tăng trung bình của cả nước là 12,6%** (cả nước đạt 8,02%). Thu ngân sách ước đạt **472 nghìn tỷ đồng, đạt 122%** dự toán được giao và **tăng 23,6%** so với cùng kỳ; **đóng góp khoảng 26,5% tổng thu ngân sách cả nước** (Tổng thu cả nước 1.784 nghìn tỷ).

- Các dự án, công trình trọng điểm được triển khai theo đúng kế hoạch, Thành phố đã khánh thành cầu Thủ Thiêm 2, hoàn thành các thủ tục khởi công dự án Vành đai 3 và nhiều công trình, dự án hạ tầng quan trọng. Triển khai các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; công tác cải cách hành chính được quan tâm thực hiện. Các hoạt động văn hóa, văn học nghệ thuật đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Công tác đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và giải quyết việc làm đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác đối ngoại tiếp tục đẩy mạnh; Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững.

- Hoàn thành tổng kết Nghị quyết số 16 và được Bộ Chính trị thống nhất ban hành Nghị quyết mới về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đề xuất trình và được Quốc hội cho phép Thành phố kéo dài việc thực hiện Nghị quyết số 54 đến khi có nghị quyết mới; xây dựng dự thảo Nghị quyết mới thay thế, dự kiến trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết mới để trình Quốc hội tại kỳ họp giữa năm năm 2023.

Bên cạnh những mặt tích cực, Thành phố thẳng thắn nhìn nhận, một số chỉ tiêu mặc dù được cải thiện nhưng chưa đạt yêu cầu. Bên cạnh đó, Thành phố cũng đối mặt với nhiều khó khăn chung từ bối cảnh trong nước và quốc tế; khả năng hấp thụ vốn của nhiều lĩnh vực còn thấp; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công chậm việc tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố bước đầu còn một số khó khăn do thể chế chưa được điều chỉnh một cách đồng bộ. Đối với 19 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2022, **dự kiến có 14/19 chỉ tiêu cơ bản đạt và vượt kế hoạch; có 02/19 chỉ tiêu dự kiến không đạt và có 03/19 chỉ tiêu chưa đủ cơ sở tính toán và đánh giá.**

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Năm 2023, dự báo Thành phố có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen. Để thực hiện đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu và chủ đề năm 2023, Thành phố chủ động tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 (vào ngày 20/12/2022) nhằm đi sâu phân tích, đánh giá, làm rõ những hạn chế, tồn tại để cùng chung sức, đồng lòng đề ra biện pháp, giải pháp khắc phục.

Thành phố xác định chủ đề năm 2023: ***“Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội”*** với **17 chỉ tiêu** chủ yếu được phân chia thành **05 nhóm**: (1) Nhóm 07 Chỉ tiêu về kinh tế; (2) Nhóm 03 Chỉ tiêu về xã hội; (3) Nhóm 02 Chỉ tiêu về đô thị; (4) 01 Chỉ tiêu về cải cách hành chính; (5) Nhóm 04 Chỉ tiêu về trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, Thành phố triển khai **10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trong đó tập trung**: Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện 49 chương trình, đề án và sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI; đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành công tác lập Quy hoạch Thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố đến năm 2040; Đề án quy hoạch chung thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040.

Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 24 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; xúc tiến thủ tục xây dựng đề án “Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giò”. Xây dựng kế hoạch thực hiện nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 16 của Bộ Chính trị; phối hợp bộ, ngành liên quan tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 54.

Thực hiện sơ kết kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 131 tổ chức chính quyền đô thị và Nghị quyết số 1111 của Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập Thành phố Thủ Đức. Xây dựng tiêu chí thu hút FDI, đề án huy động đầu tư xã hội; Chính sách phát huy kiều hối và định hướng dòng tiền chảy vào sản xuất kinh doanh. Triển khai Kế hoạch sắp xếp cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, quản lý tài sản công; Kế hoạch bán đấu giá nhà đất công, đề án khai thác quỹ đất dọc metro, dọc Vành đai 3; Thành phố cũng nghiên cứu đề án kích cầu một số lĩnh vực; tất cả những đề án này là cơ chế, tạo kênh để huy động nguồn lực trong và ngoài ngân sách để đạt mục tiêu tổng đầu tư xã hội đạt 35%. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Thành phố với các tỉnh, thành trong cả nước.

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới, Thành phố kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cùng các bộ, ngành 03 nội dung:

- **Một là**, quan tâm chỉ đạo xử lý, giải quyết dứt điểm những nội dung kết luận, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/7/2022 (TBKL số 250/TB-VPCP ngày 17/8/2022) và tại buổi làm việc ngày 27/11/2022 (TBKL số 289/TB-VPCP ngày 22/12/2022)

- **Hai là**, tiếp tục quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ Thành phố trong quá trình làm việc với các Bộ để thống nhất nội dung, trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 54 để trình Quốc hội tại kỳ họp giữa năm 2023.

- **Ba là**, quan tâm, hỗ trợ Thành phố trong việc triển khai Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 24 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030.

Trân trọng cảm ơn./.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết, thành phố Hải Phòng thống nhất cao với những nội dung báo cáo đã được trình bày tại Hội nghị.

Sau đây, Hải Phòng xin được báo cáo về tình hình chung của thành phố và có một số kiến nghị, cụ thể như sau:

- Năm 2022, Thành phố Hải Phòng đã kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19; tỷ lệ bệnh nhân nặng và số bệnh nhân bị chết do COVID-19 ở mức thấp so với bình quân chung cả nước.

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2022 tăng 12,32% so với năm 2021, tuy không đạt kế hoạch (13%), nhưng gấp 1,5 lần so với bình quân chung và thuộc nhóm các tỉnh, thành phố nằm trong top đầu cả nước.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2022 tăng 14%, gấp 1,5 lần bình quân chung cả nước.

- Tổng thu ngân sách năm 2022 đạt trên 108.000 tỷ đồng, tăng 13,1% so với năm 2021, vượt 18,2% dự toán Trung ương giao. Trong đó:

+ Thu nội địa đạt 41.000 tỷ đồng, tăng gần 12% so với năm 2021, vượt 29,2% dự toán Trung ương giao.

+ Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 66.000 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2021, vượt 18% dự toán Trung ương giao.

- Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đạt 2,5 tỷ Đô la Mỹ.

- Kim ngạch xuất khẩu năm 2022 đạt 29 tỷ Đô la Mỹ, tăng trên 10,5% so với năm 2021.

- Về giải ngân vốn đầu tư công: Ước đến hết tháng 12/2022, toàn thành phố giải ngân 12.935,91 tỷ đồng, bằng 129,2% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và 81,1% kế hoạch thành phố giao (đã loại trừ số vốn bị giãn chi). Đảm bảo hết tháng 01/2023 sẽ giải ngân hết số vốn không bị giãn chi, cắt giảm do hụt nguồn.

- Thành phố đã tổ chức khởi công và khánh thành nhiều dự án hạ tầng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là các dự án hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng khu công nghiệp.

- Tập trung xây dựng các công viên cây xanh; đẩy mạnh xây dựng các xã nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng tiếp cận với các tiêu chí của đô thị.

- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được cải thiện mạnh mẽ; chỉ số cải cách hành chính (PAR) lần đầu tiên bứt phá lên vị trí đứng đầu cả nước.

- Các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm thực hiện. Quan tâm, chăm lo đời sống người có công với mức quà tặng cao hơn so với năm 2021; ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo giai đoạn 2022-2025, Đề án xây dựng nhà ở xã hội kết hợp giải quyết nhà ở cho các hộ dân sinh sống tại các chung cư cũ trên địa bàn thành phố.

- Quốc phòng - an ninh được tăng cường; tình hình an ninh trật tự được bảo đảm, khu vực biên giới biên đảo được giữ vững.

- Bước đầu triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng.

Về Kế hoạch năm 2023:

Thành phố Hải Phòng đã xây dựng kế hoạch năm 2023 với tinh thần tăng tốc đổi mới, cơ cấu lại, nâng cao năng lực, sức cạnh tranh, khả năng chống chịu và thích ứng nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thành phố. Kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và các dịch bệnh mới phát sinh.

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đã đặt ra cao hơn so với năm 2022, bảo đảm bám sát các mục tiêu trong Nghị quyết số 45 của Bộ Chính trị. Trong đó, tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2023 đạt từ 12,7% đến 13%.

Thành phố đã xác định chủ đề năm 2023: *Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Thực hiện chuyển đổi số để triển khai thực hiện.*

Trong dịp Tết Nguyên đán 2023 tới đây, thành phố sẽ thăm, tặng quà cho người có công với mức 5,5 triệu đồng/người, tăng 10%; hộ nghèo 1,8 triệu đồng/hộ, tăng 11,2%, hộ cận nghèo 1,6 triệu đồng/hộ, tăng 14,2% so với Tết Nguyên đán 2022.

Về kiến nghị và đề xuất:

Để hỗ trợ thành phố Hải Phòng hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2023, Hải Phòng xin báo cáo và kiến nghị, đề xuất 3 nội dung, cụ thể như sau:

(1) Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó:

- Sớm xây dựng thí điểm các mô hình, cơ chế, chính sách đặc thù cho vùng, cho các địa phương động lực;

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để xây dựng và phát triển khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh trở thành trung tâm kinh tế biển hiện đại mang tầm quốc tế, hàng đầu Đông Nam Á, là cửa ngõ, động lực phát triển của vùng và thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh trở thành trung tâm du lịch kết nối với khu vực và thế giới.

(2) Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã có văn bản trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về Đề xuất Dự án Phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu, dự kiến sử dụng vốn vay của Ngân hàng Thế giới.

Dự án dự kiến thực hiện từ năm 2023 - 2029 với tổng mức đầu tư là 9.602,99 tỷ đồng tương đương 414,7 triệu USD, trong đó vốn vay của WB là 5.979 tỷ đồng tương đương 258,2 triệu USD, vốn đối ứng là 3.623,99 tỷ đồng tương đương 156,5 triệu USD.

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương, thành phố Hải Phòng đã tiếp thu và hoàn thiện lại Đề xuất dự án, trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề xuất dự án. Để dự án sớm được triển khai, đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch đã đề ra, UBND TP Hải Phòng kính đề nghị các Bộ ngành quan tâm, sớm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề xuất dự án.

Thành phố Hải Phòng xin báo cáo và kiến nghị một số nội dung như trên.

Xin trân trọng cảm ơn./.

BÁO CÁO THAM LUẬN

1. Đánh giá về tình hình kinh tế - xã hội năm 2022; nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

Với sự chủ động, quyết liệt triển khai các nhiệm vụ đề ra, kinh tế - xã hội thành phố hồi phục tích cực, các ngành, lĩnh vực chủ yếu đều phục hồi và có bước phát triển mạnh, đạt nhiều kết quả quan trọng. Tổng sản phẩm xã hội trên địa bàn (GRDP, giá so sánh 2010) ước đạt 73.859,9 tỷ đồng, ước tăng 14,05% so với năm 2021 (NQ: tăng 6-7%), xếp thứ ba cả nước về tốc độ tăng GRDP; quy mô nền kinh tế theo giá hiện hành ước đạt 125.218 tỷ đồng, tăng 14.032 tỷ đồng so với năm 2019, GRDP bình quân đầu người đạt 4.309 USD. Năm 2022 hầu hết các chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra, có 02 chỉ tiêu không đạt kế hoạch là: tỷ lệ lực lượng lao động đã qua đào tạo (có bằng cấp, chứng chỉ), tỷ lệ hộ nghèo đa chiều còn sức lao động đến cuối năm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 và thiên tai, bão, mưa, lũ tác động mạnh đến đời sống hộ nghèo gây khó khăn về việc làm, thu nhập và thiệt hại về nhà ở, tài sản.

Với mục tiêu Tổng sản phẩm xã hội trên địa bàn (GRDP, giá SS2010) ước tăng 6,5-7% so với ước thực hiện 2022, năm 2023 thành phố sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục phục hồi và phát triển du lịch, thông tin truyền thông, giáo dục đào tạo...; phát huy, tranh thủ tối đa tác động lan tỏa của dịch vụ du lịch để đẩy mạnh các dịch vụ thương mại, bán buôn, bán lẻ, vận tải, kho bãi, v.v.. Tập trung hoàn thành một số nhiệm vụ trọng tâm lớn của năm 2023 như: hoàn thành Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; các quy hoạch phân khu; quy hoạch 3 loại rừng, đẩy nhanh tiến độ triển khai các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; thực hiện tốt công tác giải ngân vốn đầu tư công để phát huy vai trò vốn môi kích thích các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế...

Ưu tiên khai thác và phát huy có hiệu quả các nguồn lực trong nước, hoàn thành các bước chuẩn bị để tổ chức đấu giá, đấu thầu các dự án: CMC, Khu liên hợp thể thao Hòa Xuân...; hoàn thành thủ tục, triển khai dự án Làng Vân, dự án pháo hoa, chợ Hòa Phước...; triển khai thực hiện việc lựa chọn Nhà đầu tư bến 1, 2 cảng Liên Chiểu v.v.. Tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về quy hoạch, đất đai, đầu tư, xây dựng để phát triển kinh tế; quan tâm phát triển lĩnh vực văn hóa - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Tiếp tục bám sát làm việc với các Bộ, ngành, trung ương để trình phê duyệt Đề án thành lập Khu phi thuế quan, Trung tâm Tài chính, cơ chế quản lý khai thác Khu công viên phần mềm số 2, tháo gỡ các vướng mắc về đất đai trong thực hiện

các kết luận thanh tra, kiểm toán, bản án... Chuẩn bị các nội dung phục vụ sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng thành phố lần thứ XXII. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả và tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 119/2020/QH14 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng; Nghị định số 34/2021/NĐ-CP quy định chi tiết biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14; Nghị định số 40/2022/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng.

Cụ thể:

(1) Tiếp tục triển khai kế hoạch thích ứng, an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố.

(2) Thúc đẩy phát triển sản phẩm du lịch ban đêm; tổ chức các sự kiện, lễ hội để thu hút khách, đặc biệt là Lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng... Tiếp tục xúc tiến duy trì và mở các đường bay quốc tế mới, thu hút khách du lịch đường biển quốc tế đến Đà Nẵng.

(3) Tích cực phối hợp, làm việc với các bộ ngành Trung ương để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập Khu phi thuế quan thành phố Đà Nẵng, Trung tâm tài chính và trình Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý và đầu tư Khu phi thuế quan thành phố Đà Nẵng.

Phối hợp thực hiện việc lựa chọn Nhà đầu tư bên 1, 2 cảng Liên Chiểu đảm bảo tiến độ đề ra. Bảo đảm chuyển đổi số được triển khai trong tất cả ngành, lĩnh vực, chú trọng phát triển doanh nghiệp số, kinh tế số; kinh tế số đóng góp tối thiểu 15% GRDP thành phố.

(4) Triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng KCN Hòa Cầm giai đoạn 2, hoàn thành thủ tục lựa chọn nhà đầu tư để sớm triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng KCN Hòa Ninh, KCN hỗ trợ Khu công nghệ cao. Khẩn trương hoàn thành các thủ tục để đưa Cụm công nghiệp Cẩm Lệ đi vào hoạt động; triển khai lựa chọn chủ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Hòa Nhơn, Hoà Khánh Nam và đẩy nhanh tiến độ đầu tư để sớm thu hút doanh nghiệp vào hoạt động.

(5) Lựa chọn từ 01-02 hợp tác xã trên lĩnh vực nông nghiệp để hỗ trợ, thúc đẩy trở thành hợp tác xã điển hình, tạo hạt nhân trong phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố. Có từ 01 đến 02 xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Thực hiện cấm mốc quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn thành phố sau khi hoàn thành điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến năm 2030.

(6) Triển khai hiệu quả đề án Nghiên cứu kêu gọi, xúc tiến các nhà đầu tư lớn đầu tư vào các khu công nghiệp mới (Hòa Cầm - Giai đoạn 2, Hòa Nhơn, Hòa Ninh) và Khu công nghiệp hỗ trợ Khu công nghệ cao Đà Nẵng; hoàn thành các bước chuẩn bị để tổ chức đấu giá đối với các dự án Không gian sáng tạo tại phường Hoà Xuân, Khu liên hợp thể thao Hòa Xuân; hoàn thành thủ tục, triển khai dự án

Làng Vân, dự án pháo hoa, chợ Hòa Phước.

Khởi công dự án Nâng cấp Quốc lộ 14B, đoạn qua địa phận Đà Nẵng, công trình Cầu Quảng Đà và đường dẫn đầu cầu; tiếp tục phối hợp đề xuất các Bộ, ngành Trung ương ưu tiên đầu tư, nâng cấp mở rộng tuyến Quốc lộ 14G, 14D nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên Hành lang kinh tế Đông Tây. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm: Đầu tư xây dựng bên Cảng Liên Chiểu (Phần cơ sở hạ tầng dùng chung); Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐT601 (đoạn Km0-Km5); Nâng cấp mở rộng nhà ga hàng hóa - Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng... Tập trung chỉ đạo nghiên cứu xây dựng phương án Di dời đường sắt ra khỏi trung tâm thành phố. Phối hợp đề xuất triển khai dự án đầu tư xây dựng bến Cảng Liên Chiểu (GĐ2). Rà soát, đề xuất triển khai đầu tư xây dựng các bãi đỗ xe, bến thủy nội địa theo quy hoạch; khởi công dự án cụm nhà ở xã hội.

(7) Triển khai thực hiện Quy hoạch thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hoàn thành các quy hoạch phân khu. Tiếp tục rà soát và đề xuất tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện các Kết luận của Thanh tra Chính phủ (Kết luận: 2852, 34, 269, 1202) và các Bản án của Tòa án liên quan đến các vụ án tham nhũng.

(8) Phần đầu thu ngân sách nhà nước đạt và vượt chỉ tiêu Trung ương giao. Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ theo dự toán được giao, tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản chưa cấp thiết.

(9) Tiếp tục giải quyết và phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội; tăng cường các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân.

(10) Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, tập trung công tác xây dựng chính quyền, thanh tra, tư pháp, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo.

(11) Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, an toàn giao thông và trật tự xã hội.

2. Những khó khăn, tồn tại và kiến nghị, đề xuất

a) Những khó khăn, tồn tại

(1) Tăng trưởng kinh tế đạt khá nhưng chưa đồng đều. Lĩnh vực công nghiệp phục hồi đạt khoảng 90% so với năm 2019 do một số ngành công nghiệp tiếp tục đối mặt với khó khăn, chưa thể phục hồi như: dệt, chế biến gỗ, sản xuất phương tiện vận tải khác, sản xuất hóa chất và sản phẩm từ hóa chất...

(2) Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công mặc dù đã được chỉ đạo quyết liệt nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, đến ngày 15/12/2022 đạt 85,2% kế hoạch Trung ương giao. Nguyên nhân chủ yếu do công tác quản lý của các ban quản lý dự án còn hạn chế; công tác khảo sát, chuẩn bị đầu tư, phê duyệt dự án của một số dự án của các chủ đầu tư còn chậm, chưa sát thực tế, thiếu sự chủ động trong công tác triển khai phối hợp thực hiện; năng lực của một số các đơn vị tư vấn thiết kế,

nhà thầu chưa đảm bảo yêu cầu... Về một số nguyên nhân khách quan: ảnh hưởng của dịch bệnh dẫn đến thiếu nhân công lao động, thời gian thi công, nguồn cung một số nguyên nhiên vật liệu...; giá cả các nguyên vật liệu, giá xăng dầu tăng; quy định về đền bù tái định cư còn nhiều bất cập...

(3) Thu hút FDI giảm về số vốn so với cùng kỳ. Nguyên nhân do quỹ đất đề kêu gọi đầu tư dự án có quy mô lớn còn thiếu và chưa đảm bảo các điều kiện cần thiết để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất làm cơ sở để thu hút đầu tư, đồng thời thành phố đang gặp nhiều khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, Tòa án, theo đó nhiều dự án phải tạm dừng, làm ảnh hưởng đến hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố cũng như tâm lý của nhà đầu tư.

(4) Quy hoạch thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: thành phố đã hoàn chỉnh Báo cáo Quy hoạch trình Hội đồng thẩm định Quy hoạch, hiện đang chờ Hội đồng bố trí thời gian họp thẩm định, tuy nhiên tiến độ chậm so với kế hoạch thành phố đề ra. Nguyên nhân do phương pháp lập quy hoạch tích hợp còn mới nên quá trình lập quy hoạch phải tham khảo, tiếp thu nhiều ý kiến của các chuyên gia và bộ, ngành Trung ương; đồng thời quá trình thẩm định Quy hoạch phải phụ thuộc vào thời gian thẩm định theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

(5) Tình trạng mất cân đối về cơ cấu cung - cầu lao động chưa được khắc phục, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong tuyển dụng, thiếu lao động trong những tháng đầu năm. Một số chính sách hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng do dịch Covid -19 và hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động tại một số quận, huyện còn chậm trễ. Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và thiên tai, bão, mưa, lũ tác động mạnh đến đời sống hộ nghèo gây khó khăn về việc làm, thu nhập và thiệt hại về nhà ở, tài sản.

(6) Công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19 chưa đạt kế hoạch đề ra; còn xảy ra tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế ở một số cơ sở khám chữa bệnh. Nguyên nhân do việc tháo gỡ khó khăn trong mua sắm, đấu thầu đảm bảo thuốc, vật tư y tế, sinh phẩm, hóa chất đã được tập trung chỉ đạo nhưng còn nhiều vướng mắc, chưa có hướng dẫn cụ thể của các bộ, ngành trung ương và tâm lý e dè của cán bộ trong việc triển khai thực hiện mua sắm.

(7) Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn vấn đề phức tạp, khiếu kiện về đất đai kéo dài; nổi lên tình trạng vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên và tội phạm công nghệ cao; công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy còn đặt ra nhiều thách thức; tai nạn giao thông tăng trên cả 03 tiêu chí.

(8) Trong những năm gần đây, tác động tiêu cực của thiên tai và biến đổi khí hậu làm cho tần suất và đặc biệt là cường độ của các loại thiên tai ngày càng gia tăng, diễn biến bất thường. Hiện nay, thành phố nguy cơ đối mặt với nhiều loại hình thiên tai nguy hiểm như: mưa lớn cực đoan, sạt lở đất đá đồi núi, ngập

lực lớn khu vực đô thị. Nguyên nhân do công tác dự báo chưa theo kịp diễn biến thực tế; khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu; trang thiết bị phục vụ công tác PCTT&TKCN còn chưa đảm bảo nhất là khi có các tình huống thiên tai quy mô lớn; phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ đã và đang có nguy cơ gia tăng rủi ro thiên tai; nhận thức của một bộ phận cộng đồng, người dân còn chủ quan, chưa được tập huấn thường xuyên và đầy đủ.

b) Kiến nghị, đề xuất

(1) Về tổ chức bộ máy, biên chế

- Kính đề nghị Trung ương giãn lộ trình và có phương án cân đối biên chế công chức đối với các địa phương có lịch sử giao biên chế thấp nhưng có tốc độ phát triển nhanh như Đà Nẵng.

- Đề nghị sớm sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan về quản lý biên chế, số lượng người làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp hiện hành để phù hợp với các quy định mới về quản lý biên chế của hệ thống chính trị của Trung ương.

(2) Về thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị

- Kiến nghị Trung ương thống nhất chung về chế độ công vụ đối với cán bộ tại phường; bảo đảm thống nhất trong hệ thống chính trị ở phường, cũng như trong công tác cán bộ giữa quận - phường và ngược lại.

- Đề xuất có cơ chế để được bố trí tăng thêm biên chế công chức làm việc tại UBND phường phù hợp với mật độ dân số, khối lượng công việc trên thực tế; Bổ sung cơ sở pháp lý giao thẩm quyền cho HĐND thành phố quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND quận trước đây chưa được quy định cụ thể theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 và Nghị định số 34/2021/NĐ-CP để bảo đảm kịp thời, thông suốt trong việc thực hiện nhiệm vụ của chính quyền đô thị.

- Kính đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quan tâm, thống nhất để thành phố Đà Nẵng thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù tăng thu nhập *cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do thành phố quản lý* sau khi ngân sách thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách.

- Về quản lý tài chính ngân sách: Thành phố kiến nghị Trung ương quan tâm hướng dẫn thêm các giải pháp mà thành phố đã thực hiện để khắc phục hạn chế, khó khăn khi thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, để quận, phường có thể bảo đảm tính chủ động như là cấp ngân sách, đặc biệt là nguồn tăng thu, kết dư ngân sách để chủ động bổ sung dự toán phục vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh và công tác đảm bảo an sinh xã hội ở địa phương; bố trí quỹ thi đua khen thưởng đối với đơn vị dự toán là quận, phường; phân bổ dự toán bằng hình thức Lệnh chi tiền cho các cơ quan khối Đảng. Đồng thời xem xét quy định bố trí tỷ lệ dự phòng ngân sách cho các quận để đảm bảo chủ động sử dụng chi

theo các nội dung quy định tại Điều 10 Luật NSNN.

(3) Về Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ sớm phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để Bộ GTVT có cơ sở thẩm định, phê duyệt Đồ án quy hoạch điều chỉnh Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 làm cơ sở triển khai các dự án trong phạm vi Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, đảm bảo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội cho thành phố và cả khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

(4) Về Dự án Di dời Ga đường sắt ra khỏi trung tâm thành phố và tái phát triển đô thị là dự án quan trọng về phát triển cơ sở hạ tầng, kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng của thành phố

Dự án đã được xác định tại Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 16/10/2003, Kết luận số 75-KL/TW ngày 12/11/2013 và Nghị quyết 43-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tuy nhiên đến nay đã gần 20 năm vẫn chưa triển khai thực hiện. Do vậy, kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm thống nhất bố trí nguồn kinh phí cho dự án trong giai đoạn 2021-2025; đồng thời giao UBND thành phố Đà Nẵng làm Chủ đầu tư phối hợp với Bộ Giao thông vận tải để nghiên cứu, làm công tác chuẩn bị đầu tư và sớm tổ chức triển khai dự án.

(5) Về hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả mưa lũ

Vừa qua do ảnh hưởng của bão số 4 và số 5 gây ra mưa lũ lớn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng gây thiệt hại nặng nề ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân, đặc biệt các công trình hạ tầng giao thông. Kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo Bộ Kế hoạch Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính sớm đề xuất nguồn vốn phù hợp để hỗ trợ thành phố Đà Nẵng khắc phục nhanh hậu quả thiên tai đối với các dự án: kiên cố hóa đường Hoàng Sa - khu vực bán đảo Sơn Trà, gia cố kè dọc tuyến đường ven biển Hoàng Sa - Trường Sa - Võ Nguyên Giáp, chống ngập khu vực sân bay Đà Nẵng, thành phố Đà Nẵng theo đúng chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành tại Thông báo số 347/TB-VPCP ngày 09/11/2022./.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thống nhất cao với các nội dung báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2022; tình hình thực hiện các Nghị quyết và Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Năm 2022 với sự quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành, cả hệ thống chính trị trong việc tiêm vắc xin, tiếp tục phòng, chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh mới xuất hiện, tập trung giải quyết những khó khăn nội tại của nền kinh tế, rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời đẩy mạnh thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội... đã tạo điều kiện, nền tảng quan trọng để nền kinh tế đầy mạnh mở cửa các ngành, lĩnh vực, đời sống người dân trở lại trạng thái bình thường mới ngay từ những tháng đầu năm 2022, tình hình kinh tế - xã hội trong nước phục hồi tích cực và đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực.

Trong kết quả chung cả nước, thành phố Cần Thơ thực hiện mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế năm 2022 về tổng thể đã cơ bản đáp ứng yêu cầu, 17/17 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt so kế hoạch, tăng trưởng kinh tế đạt mức cao 12,64%; các lĩnh vực kinh tế chủ lực của thành phố như công nghiệp chế biến chế tạo, thương mại, xuất khẩu, du lịch, nông nghiệp đều có tốc độ tăng trưởng rất cao và vượt kế hoạch; môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện; lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; công tác cải cách hành chính được quan tâm, thực hiện hiệu quả, nhất là ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số bước đầu đã tạo sức lan tỏa mạnh; duy trì và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các địa phương; khởi động lại các hoạt động liên kết hợp tác với các tỉnh, thành phố, viện trường bước đầu đem lại hiệu quả tích cực; lĩnh vực quốc phòng - an ninh luôn được giữ vững, bảo đảm tuyệt đối an ninh trật tự và an toàn xã hội, nhất là bảo đảm an dân trên địa bàn thành phố.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả nổi bật, Cần Thơ còn đối mặt với những hạn chế, thách thức: Một số ngành, lĩnh vực phục hồi tăng trưởng còn chậm, chưa đồng đều; sản phẩm nông sản chịu áp lực cạnh tranh cao, đặc biệt là nông sản nhập khẩu. Ngành dịch vụ tuy phát triển nhưng chưa tạo ra sự đột phá, chưa thực sự trở thành trung tâm dịch vụ lớn, đa ngành của Vùng. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông chưa đồng bộ, chất lượng chưa cao, đang là

điểm nghẽn đối với phát triển của Cần Thơ và vùng đồng bằng sông Cửu Long. Phát triển văn hoá, xã hội tuy được chú trọng nhưng vẫn chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển, nhất là trong đào tạo, phát triển và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, điều kiện tiếp cận công nghệ số, kỹ năng số của bộ phận cán bộ, công chức và người dân còn hạn chế. Tình hình tội phạm vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường, sử dụng công nghệ cao và lừa đảo chiếm đoạt tài sản gia tăng, tệ nạn xã hội vẫn còn diễn biến phức tạp.

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, kính thưa quý vị đại biểu!

Bên cạnh những thuận lợi, dự báo thành phố sẽ tiếp tục đối mặt rất nhiều khó khăn, thách thức, nhất là áp lực lạm phát, biến động của giá nguyên vật liệu, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu có chiều hướng diễn biến phức tạp, trái quy luật,... đòi hỏi thành phố phải sẵn sàng phương án điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, ứng phó kịp thời với diễn biến của thế giới, trong nước, nỗ lực phấn đấu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 hiệu quả, bền vững. Để thực hiện thắng lợi chủ đề năm 2023 “*Tăng cường xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tập trung các nguồn lực đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội thành phố*”, góp phần lập thành tích chào mừng kỷ niệm 20 năm thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương, thành phố tập trung thực hiện một số giải pháp chủ yếu như sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu các cấp, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy nhanh công tác thể chế hóa có hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các Nghị quyết chuyên đề, Đề án, Chương trình của Thành ủy; đặc biệt là Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ.

Thứ hai, tập trung kiểm soát lạm phát, bảo đảm ổn định kinh tế; tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả chương trình phòng, chống dịch COVID-19; thực hiện tốt Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Thứ ba, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025; chú trọng thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi năng lượng, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu ứng dụng công nghệ ưu tiên, công nghệ cao; tăng cường hỗ trợ, phát triển thương hiệu đối với nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể,...

Thứ tư, tập trung huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; quan tâm phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược đồng bộ, hiện đại, kết nối nội vùng và liên vùng,

tạo hiệu ứng lan tỏa, gia tăng động lực tăng trưởng. Xây dựng chương trình xúc tiến kêu gọi đầu tư trọng tâm, trọng điểm.

Thứ năm, khẩn trương hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai hiệu quả các quy hoạch thành phố như: Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố; Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2025.

Thứ sáu, thường xuyên theo dõi tình hình thu ngân sách, phân tích, đánh giá và dự báo nguồn thu, có giải pháp quản lý hiệu quả. Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, tăng cường kiểm soát chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tuân thủ đúng quy định.

Thứ bảy, phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm thực hiện tiên bộ, công bằng xã hội, không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống Nhân dân.

Thứ tám, củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ và chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Phấn đấu kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông đến mức thấp nhất.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước tiên, tỉnh Cao Bằng thống nhất cao với các báo cáo của Hội nghị cũng như công tác chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, bản lĩnh và hiệu quả cao của Chính phủ trong năm 2022.

Năm 2022, tình hình thế giới tiếp tục có nhiều biến động nhanh, phức tạp, khó lường. Ở trong nước, áp lực lạm phát tăng cao, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh, đứt gãy các chuỗi cung ứng. Bên cạnh đó, những tháng đầu năm, đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp; thời tiết diễn biến bất thường đã gây ảnh hưởng nặng nề cho hoạt động kinh tế - xã hội của cả nước.

Trong bối cảnh đó, được sự chỉ đạo sát sao của Trung ương Đảng, Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt, đúng và trúng, dự báo chính xác, xây dựng kịch bản ứng phó, xử lý kịp thời với diễn biến mới phát sinh. Việt Nam tiếp tục được các tổ chức uy tín thế giới dự báo mức tăng trưởng GDP tăng từ 7% lên 7,5% và được đánh giá là quốc gia dẫn đầu khu vực Đông Nam Á và đứng thứ 8 thế giới về đà phục hồi sau đại dịch Covid-19.

Kết quả sáng và bền vững thể hiện rõ ở các khía cạnh là: kinh tế của Việt Nam tiếp tục phục hồi, tăng trưởng khá toàn diện và phát triển kinh tế luôn song hành với phát triển văn hóa xã hội; nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội; Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Hoạt động đối ngoại được triển khai chủ động, tích cực, hiệu quả,... Vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao.

Qua đó, đã củng cố vững chắc lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Đối với tỉnh Cao Bằng!

Năm 2022, tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, khẩn trương các chỉ thị, nghị quyết, văn bản của Trung ương, nhất là Nghị quyết số 01/NQ-CP; Nghị quyết số 02/NQ-CP; Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ; tỉnh đã phát huy tối đa các nguồn lực để tập trung thực hiện 03 chương trình trọng tâm, 03 nội dung đột phá thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 19; các Chương trình mục tiêu quốc gia và các công trình, dự án trọng điểm có sức lan tỏa... Qua đó, tỉnh đã đạt được kết quả khá toàn diện, tích cực trên nhiều lĩnh vực, nổi bật là:

(1) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 4.210/1.684 tỷ, đạt 250% dự toán Trung ương giao – đây là số thu lớn nhất từ trước đến nay.

Thu ngân sách trên địa bàn tăng cao chủ yếu do tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu. Trong bối cảnh, Trung Quốc tiếp tục kiên trì chính sách “Zero Covid” khiến việc giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu bị hạn chế, Tỉnh đã chỉ đạo sát sao các ngành, các lực lượng phối hợp chặt chẽ xây dựng “vùng xanh” - vùng an toàn dịch bệnh COVID-19 tại các cửa khẩu, đồng thời chỉ đạo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, hiện đại hoá hải quan, kịp thời tháo gỡ nhiều vướng mắc khó khăn cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

(2) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn ước đạt 845,5 triệu USD, đạt 134% kế hoạch; Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 23,3%, đạt 211% kế hoạch.

(3) Lượng khách du lịch đến Cao Bằng **tăng 150%**, đạt trên **1 triệu** lượt khách, doanh thu **tăng 659%** so với năm 2021.

(4) Giảm tỷ lệ hộ nghèo gần 4,13% vượt 3,25% kế hoạch;

(5) Chương trình xoá nhà tạm nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả. Từ năm 2021 đến nay đã xoá xong 7.780/9.992 nhà. Dự kiến trong năm 2023 sẽ xoá 2.212 nhà, như vậy hoàn thành 100% mục tiêu đề ra.

(6) Tỉnh đã triển khai 02 đợt cao điểm 100 ngày tuyên truyền đấu tranh, xoá bỏ tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh, kết quả: Xoá bỏ 100% “nhà đôn” và “tám phong trắng” là biểu tượng của tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh; hiện chỉ còn 210 hộ/829 nhân khẩu theo tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh (giảm được 64% số hộ, 73,5% số nhân khẩu và 73,7% số xã bị ảnh hưởng so với trước khi triển khai 02 đợt cao điểm).

(7) Công tác đối ngoại đạt nhiều kết quả quan trọng, nổi bật là:

- Phối hợp tổ chức thành công Hội nghị toàn quốc công tác đối ngoại nhân dân năm 2022 tại tỉnh Cao Bằng.

- Tỉnh Cao Bằng đã phối hợp với Bộ Quốc phòng tổ chức thành công sự kiện giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam – Trung Quốc lần thứ 7.

- Tổ chức thành công **Hội nghị** trực tuyến Gặp gỡ đầu xuân các Bí thư Tỉnh uỷ và Hội nghị lần thứ 13 Ủy ban Công tác liên hợp giữa các tỉnh Cao Bằng, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Hà Giang (Việt Nam) và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) năm 2022 và **Hội nghị** Gặp gỡ trực tuyến giữa Bí thư Tỉnh uỷ Cao Bằng (Việt Nam) và Bí thư Khu uỷ Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc).

(8) Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia.

Để tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội địa phương trong năm 2023, tỉnh Cao Bằng quyết tâm phấn đấu Tăng tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn đạt 8%; Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng trên 11%; Giảm tỷ lệ hộ nghèo 4% trở lên; Tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, tập trung cho đầu tư phát triển; Tiếp tục giải quyết các vấn đề về kết nối giao thông với vùng, với các trung tâm kinh tế của đất nước; Thực hiện nhanh, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Tập

trung hoàn chỉnh thủ tục trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết liệt thực hiện để đầy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 và triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia; tập trung giải quyết khó khăn trong công tác hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch COVID-19. Quan tâm phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và tiếp tục chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội. Tăng cường công tác đối ngoại, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Kính thưa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ!

Đề thuận lợi cho tỉnh Cao Bằng tiếp tục triển khai các nhiệm vụ năm 2023 và các năm tiếp theo, tại hội nghị hôm nay, tỉnh Cao Bằng đề xuất một số kiến nghị như sau:

Kiến nghị thứ nhất, Về việc triển khai Dự án xóa nhà tạm, nhà dột nát và các Chương trình mục tiêu quốc gia

(1) Đối với Dự án xóa nhà tạm, nhà dột nát

Năm 2021, Cao Bằng vinh dự được Thủ tướng đồng ý chọn là tỉnh thí điểm triển khai Dự án xóa nhà tạm, nhà dột nát, trên cơ sở đó toàn hệ thống chính trị cùng nhân dân trong tỉnh đã quyết tâm tập trung huy động các nguồn lực hỗ trợ xoá cơ bản, dứt điểm số nhà tạm, nhà dột nát giai đoạn 1 (9.992 hộ) trong 02 năm (2022-2023), đồng thời có văn bản đề xuất Chính phủ và các cơ quan Trung ương xem xét **cấp dồn kinh phí** thực hiện **Dự án 5** “*Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo*” thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong 02 năm (2022-2023) với tổng số tiền là **296,740** tỷ đồng.

Tuy nhiên, Bộ Tài chính đã có văn bản trả lời "*không có quy định giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp trung hạn cho các địa phương*"; theo Nghị quyết số 70 của Quốc hội về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2023, theo đó, tỉnh Cao Bằng chỉ được phân bổ **97,020** tỷ đồng, **bằng 32,7%** so với nhu cầu thực hiện Dự án của tỉnh.

Do đó, tỉnh Cao Bằng kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính quan tâm bố trí sắp xếp các nguồn kinh phí (khoảng 200 tỷ) **tạm thời nhàn rỗi để** hỗ trợ cho tỉnh Cao Bằng thực hiện hoàn thành 100% dự án trong năm 2023.

(2) Về Dự án 1 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có hướng dẫn đầy đủ để giải ngân vốn đầu tư năm 2022, 2023, kính đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan sớm ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn để địa phương có cơ sở thực hiện.

Kiến nghị thứ 2: Đối với Dự án cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) – Trà Lĩnh (Cao Bằng)

Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ sớm phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) – Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư để tỉnh sớm triển khai thực hiện.

Đồng thời, Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo các các Bộ,

ngành Trung ương tạo mọi điều kiện bố trí lại cho tỉnh Cao Bằng số vốn **838,0 tỷ đồng** năm 2022 tỉnh Cao Bằng đã hoàn trả Trung ương do Dự án cao tốc chưa được phê duyệt dự án nên chưa đủ điều kiện phân bổ, để đảm bảo đủ **2.500 tỷ đồng** phân vốn ngân sách trung ương tham gia thực hiện dự án theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Kiến nghị thứ 3: Dự án “Tuyến kết nối thành phố Cao Bằng với cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng)” trong giai đoạn 2021-2025

Để phát huy tối đa hiệu quả của Dự án cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) – Trà Lĩnh (Cao Bằng); đồng thời, phát huy tối đa hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu trên địa bàn, tỉnh Cao Bằng đã khảo sát, xác định phương án tối ưu xây dựng Dự án “Tuyến kết nối thành phố Cao Bằng với cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng)” và đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án với tổng mức đầu tư là **1.497,25 tỷ đồng** để thực hiện đầu tư trong giai đoạn 2021-2025, đồng thời đã xác định phương án sắp xếp tối đa nguồn lực để thực hiện dự án. Tuy nhiên, Cao Bằng là tỉnh có nhiều khó khăn, trong giai đoạn 2021-2025 đã dồn phần lớn nguồn lực để thực hiện dự án cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) – Trà Lĩnh (Cao Bằng), do đó việc bố trí vốn cho Dự án “Tuyến kết nối thành phố Cao Bằng với cao tốc” gặp khó khăn.

Kính đề nghị Thủ tướng chính phủ quan tâm, tạo điều kiện xem xét bố trí nguồn vốn Ngân sách trung ương **1.000 tỷ đồng** cho tỉnh Cao Bằng để thực hiện hoàn thành dự án “Tuyến kết nối thành phố Cao Bằng với cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng)” trong giai đoạn 2021-2025.

Kiến nghị thứ tư, Đối với việc xin chủ trương kéo dài thời gian giải ngân vốn năm 2022 sang năm 2023 của Dự án Đường tỉnh 208 từ thị trấn Đông Khê (huyện Thạch An) – xã Chí Viễn (huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng.

Ngay khi được Chính phủ giao vốn năm 2022, tỉnh Cao Bằng đã quyết liệt triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm giải ngân cao nhất vốn đầu tư công của dự án. Tuy nhiên, dự án đường tỉnh 208 phải thực hiện thu hồi 13,74 ha rừng tự nhiên (thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ). Từ tháng 6/2022, UBND tỉnh đã có Tờ trình, Báo cáo gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị thẩm định và gần đây nhất ngày 02/12/2022 tỉnh đã có báo cáo giải trình, làm rõ một số nội dung theo yêu cầu của Tổng Cục Lâm nghiệp để hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ.

Dự án đường tỉnh 208 đã được bố trí đầy đủ vốn đầu tư công trong năm 2022, hết thời gian bố trí kế hoạch vốn theo Luật Đầu tư công nhưng còn vướng thủ tục, chưa được phê duyệt chuyển đổi mục đích rừng dẫn đến không thể giải ngân hết số vốn đầu tư công đã giao trong năm 2022 (số vốn không có khả năng giải ngân **khoảng 350 tỷ**).

Từ những nội dung trên, tỉnh Cao Bằng kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thời gian giải ngân vốn sang năm 2023 đối với số vốn bố trí cho Dự án Đường tỉnh 208 từ thị trấn Đông Khê (huyện Thạch An) - xã Chí Viễn (huyện Trùng Khánh) mà tỉnh Cao Bằng không có khả năng giải ngân hết trong năm 2022.

Kiến nghị thứ 5, Về việc đẩy mạnh triển khai thực hiện Hiệp định hợp tác bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch Thác Bản Giốc (Việt Nam) - Đức Thiên (Trung Quốc)

Hiệp định hợp tác bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch thác Bản Giốc (Việt Nam) - Đức Thiên (Trung Quốc) là mô hình mới, chưa có tiền lệ được Chính phủ 2 nước ký từ năm 2015 dưới sự chứng kiến của Tổng Bí thư hai nước. Và vừa qua, tại tuyên bố chung cuộc gặp giữa Tổng Bí thư 2 nước ngày 30/10 -1/11/2022, hai bên đã nhất trí “thúc đẩy sớm vận hành thí điểm hợp tác du lịch tại khu cảnh quan Thác Bản Giốc (Việt Nam) – Đức Thiên (Trung Quốc)”

Thực hiện nội dung này, từ năm 2018, UBND tỉnh Cao Bằng đã sử dụng ngân sách của tỉnh để giải phóng mặt bằng 12ha khu vực biên giới (khu vực chợ biên giới và khu vực chân thác Bản Giốc); đã xây dựng công trình trạm kiểm soát biên giới, đoạn hàng rào biên giới trong khu hợp tác. Hiện nay, cơ sở hạ tầng khu du lịch thác Bản Giốc còn rất hạn chế, phạm vi khu trung tâm thác Bản Giốc được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 có hơn 3km đường biên giới, có 400 hộ dân với khoảng 2.500 nhân khẩu đang sinh sống, các hộ dân nhiều năm bám biên làm ăn, sinh sống; nguồn kinh phí đầu tư trung hạn đã được tỉnh Cao Bằng bố trí để tập trung đầu tư dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh. Để triển khai được Hiệp định thác Bản Giốc, làm tốt công tác quản lý, ổn định cư dân biên giới, UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ cho tỉnh Cao Bằng khoản kinh phí khoảng **200 tỷ đồng** từ nguồn ngân sách Trung ương để giải phóng mặt bằng, xây dựng khu tái định cư và xây các công trình biên giới (kè sông biên giới, tôn tạo cột mốc biên giới, làm đường tuần tra biên giới, lắp đặt hệ thống camera giám sát khu vực biên giới, xây dựng hàng rào khép kín, xây dựng công trình hợp tác đặc sắc, hữu nghị tại khu hợp tác chung giữa hai bên...).

Tỉnh Cao Bằng trân trọng báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành TW.

Cuối cùng, nhân dịp bước sang năm mới 2023, chuẩn bị đón tết cổ truyền Quý Mão, thay mặt lãnh đạo tỉnh Cao Bằng xin kính chúc Thủ tướng Chính phủ, cùng toàn các đồng chí dồi dào sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết, thay mặt Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Lạng Sơn xin được bày tỏ sự đồng tình, nhất trí cao với các báo cáo của Chính phủ và các ý kiến đã phát biểu tại phiên họp Chính phủ. Năm 2022, với sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, cụ thể sáng tạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh phục hồi kinh tế - xã hội của đất nước. Những kết quả quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của cả nước đã tạo động lực quan trọng cho các tỉnh, thành phố, trong đó có tỉnh Lạng Sơn nỗ lực triển khai mạnh mẽ, hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ và hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

1. Kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Năm 2022, tỉnh Lạng Sơn đã tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các giải pháp tích cực, đồng bộ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; kiểm soát chặt chẽ dịch COVID-19, triển khai hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời phục hồi nhanh sản xuất, kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn, ổn định đời sống Nhân dân.

Với sự nỗ lực, phấn đấu của các cấp, các ngành, tỉnh Lạng Sơn đã hoàn thành đạt và vượt mức 18/18 nhóm chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2022 đề ra, kinh tế của tỉnh nhìn chung phục hồi nhanh và toàn diện; lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ; đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; quan hệ đối ngoại được tăng cường và mở rộng, đã có những bước tiến mới, mở ra nhiều cơ hội hợp tác với các đối tác, tổ chức quốc tế khác.

Kinh tế tỉnh Lạng Sơn phục hồi đà tăng trưởng, tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước đạt 7,22%. Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới được tập trung thực hiện. Giải ngân vốn đầu tư công đạt 88,4% kế hoạch. Thu ngân sách đạt 100,76% dự toán. Hoạt động thương mại, dịch vụ phục hồi, diễn ra sôi động; tổng lượng khách du lịch tăng mạnh so với cùng kỳ, ước đạt khoảng 3,5 triệu lượt khách, tăng 115,66%. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường được tăng cường, đã hoàn thành Phương án phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 cho các huyện, thành phố theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, công tác an sinh xã hội được quan tâm, thực hiện tốt, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Công tác chuyển đổi số được tổ chức triển khai toàn diện, rộng khắp và đạt kết quả cao (là tỉnh đầu tiên triển khai thành công cửa khẩu số và được nhận giải thưởng Viet Solutions 2022 - Bài toán và giải

pháp chuyển đổi số xuất sắc cho địa phương). Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được thực hiện hiệu quả, đã giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài. Công tác cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy tiếp tục được tăng cường. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận qua hình thức trực tuyến đạt trên 71%.

2. Về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

Năm 2023 là năm bản lề, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh Lạng Sơn. Để hoàn thành tốt mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, UBND tỉnh Lạng Sơn cùng các cấp, các ngành tập trung triển khai các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

(1) Tiếp tục tập trung kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

(2) Tổ chức triển khai Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tập trung quản lý chặt chẽ quy hoạch, cấp phép xây dựng, vệ sinh môi trường.

(3) Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các lĩnh vực kinh tế gắn với chuyển đổi số hướng đến xây dựng nền kinh tế số, trọng tâm là tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế cửa khẩu và du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển đồng bộ thương mại, dịch vụ, công nghiệp. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, phát triển doanh nghiệp.

(4) Huy động tối đa nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị, công nghiệp; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án trọng điểm.

(5) Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

(6) Tăng cường xây dựng khu vực biên giới vững mạnh toàn diện; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, thực hiện tốt các nhiệm vụ về đối ngoại.

3. Một số tồn tại, hạn chế, khó khăn về cơ chế chính sách

(1) Trong quý I và nửa đầu quý II/2022, dịch COVID-19 diễn biến phức tạp lây lan nhanh, số lượng ca dương tính lây nhiễm trong cộng đồng tăng cao, cùng với đó trên địa bàn tỉnh đã xảy ra nhiều hình thái thiên tai khác nhau với tổng thiệt hại 710 tỷ đồng đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và hoạt động sản xuất của người dân, doanh

nghiệp. Hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn do các chính sách biên mậu của phía Trung Quốc về phòng, chống COVID-19.

(2) Các chương trình mục tiêu quốc gia đến cuối tháng 5/2022 Trung ương mới giao kế hoạch vốn, mặt khác công tác thẩm định của các bộ, ngành còn chậm, do đó ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia ở các địa phương.

(3) Trong năm 2022, mặc dù đã chủ động, báo cáo Chính phủ, các bộ, ngành nhưng tỉnh Lạng Sơn vẫn gặp khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư đối với 02 dự án thành phần 2 (đoạn Hữu Nghị - Chi Lăng) thuộc dự án tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn và Dự án nâng cấp Quốc lộ 4B, đoạn Km18 - Km80 thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

(4) Tiến độ thẩm định hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác của các bộ, ngành trung ương còn chậm, dẫn đến khó khăn trong công tác thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương.

(5) Hiện nay, một số văn bản quy phạm pháp luật (Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành,...) còn chồng chéo, chưa đồng bộ, hệ thống văn bản hướng dẫn còn chậm (y tế; lao động, thương binh - xã hội; đất đai,...).

4. Một số đề xuất, kiến nghị

(1) Chính phủ sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 về quản lý phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP¹.

(2) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ sớm có quyết định chính thức về việc giao tỉnh làm cơ quan chủ quản dự án Nâng cấp đoạn Km18 - Km80, Quốc lộ 4B, tỉnh Lạng Sơn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời chỉ đạo các bộ, ngành liên quan hướng dẫn, hỗ trợ tỉnh đẩy nhanh tiến độ giao quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đối với Quốc lộ 4B (trong trường hợp quyết định giao tỉnh làm cơ quan chủ quản dự án).

(3) Các Bộ, ngành Trung ương xem xét, tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách ưu tiên tăng mức hỗ trợ các nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cho tỉnh Lạng Sơn với đặc thù là tỉnh khó khăn, nhiều xã biên giới để góp phần thực hiện hoàn thành nhiệm vụ giao tại Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

¹Ngày 05/5/2022, Bộ Công thương có văn bản số 2363/BCT-CTĐP về việc đánh giá 5 năm thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và 2 năm thực hiện Nghị định số 66/2020/NĐ-CP của Chính phủ, theo đó Bộ Công thương đang đề xuất xây dựng Nghị định thay thế các Nghị định nêu trên do chồng chéo với quy định pháp luật về đầu tư.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo./.

Xin trân trọng cảm ơn!

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Tỉnh Lai Châu thống nhất và đồng tình cao với các báo cáo trình bày tại Hội nghị, tỉnh Lai Châu xin phát biểu một số nội dung như sau:

1. Kinh tế - xã hội nước ta năm 2022 diễn ra trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tác động của đại dịch Covid-19, giá nguyên nhiên vật liệu thế giới tăng cao ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế, đời sống người dân,... Song với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo, điều hành đúng hướng, quyết liệt, thống nhất, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp đồng bộ, linh hoạt, chủ động của các Bộ, ngành Trung ương đã nỗ lực, quyết liệt triển khai nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, từ đó tạo được sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Nhờ đó, kinh tế vĩ mô tiếp tục được giữ vững, lạm phát được kiểm soát; các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo, hỗ trợ tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, ổn định và cải thiện đời sống Nhân dân; ước cả năm, tốc độ tăng trưởng GDP đạt khoảng 8%, vượt mục tiêu đề ra, tạo đà quan trọng cho các năm tiếp theo thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của kế hoạch 5 năm 2021-2025 đã đề ra.

2. Về phía tỉnh Lai Châu:

* Trong năm 2022, UBND tỉnh cùng các cấp, các ngành đã bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự lãnh đạo sát sao, sâu sắc của Tỉnh ủy; sự đóng góp tích cực của cộng đồng Doanh nghiệp, Doanh nhân và sự đồng lòng, ủng hộ của đồng bào các dân tộc trên địa bàn, kinh tế - xã hội của Tỉnh tiếp tục hồi phục sau đại dịch Covid-19 và đạt được những kết quả quan trọng, nổi bật như:

Hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt khoảng 9,0% vượt kế hoạch 1,3 điểm%, thu ngân sách vượt 16% so với dự toán trung ương giao, tăng 9,4% so với năm 2021.

Triển khai hiệu quả các chính sách về phát triển nông lâm nghiệp: Trồng rừng mới vượt kế hoạch 49,6%, sản lượng chè búp tươi tăng 4.000 tấn so với năm 2021, đặc biệt trà cổ thụ đã được chế biến thành các sản phẩm đặc hữu cao cấp, có 4 sản phẩm đạt giải tại cuộc thi trà quốc tế Paris 2022 gồm giải đồng và giải ấn tượng thế giới; tập trung chỉ đạo phát triển mạnh một số cây trồng có giá trị cao như dổi, quế, liên kết trồng chanh leo, trồng dứa, nuôi ong; cho phép

nhiều nhà đầu tư vào khảo sát đầu tư lĩnh vực nông nghiệp, trong đó tập trung vào trồng rừng, trồng dược liệu quý (đặc biệt là Sâm Lai Châu).

Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh năm 2022 với tổng số 52 sản phẩm, lũy kế toàn tỉnh có 158 sản phẩm OCOP, chất lượng và mẫu mã sản phẩm được nâng lên.

Ngành du lịch có nhiều khởi sắc, phục hồi mạnh sau đại dịch; tổ chức thành công Tuần du lịch - Văn hóa Lai Châu năm 2022 với chủ đề “Về với những đỉnh núi Lai Châu kỳ vĩ” tại tỉnh và tại thành phố Hồ Chí Minh; phối hợp với Tổng cục Thể dục thể thao tổ chức giải Dù lượn đường trường Pu Ta Leng Việt Nam mở rộng lần thứ I năm 2022; tổng lượt khách du lịch vượt 55,5% kế hoạch, tăng 103,2% so với năm 2021; tổng doanh thu vượt 26,8% kế hoạch, tăng 1,3 lần so với năm 2021.

Giá trị sản xuất công nghiệp vượt 3,3% kế hoạch, tăng 14,7% so với năm 2021; có thêm 411 MW được phát điện hòa vào lưới điện quốc gia.

Lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục quan tâm. Dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát; công tác tiêm chủng được đẩy nhanh tiến độ, tỷ lệ tiêm đạt cao, đảm bảo an toàn tiêm chủng.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; triệt phá nhiều vụ án ma túy lớn; tích cực, chủ động giải quyết các vấn đề trên tuyến biên giới; các hoạt động đối ngoại được đẩy mạnh thực hiện, nhiều tổ chức, đại sứ quán quan tâm đến làm việc và tìm hiểu, khảo sát tại tỉnh.

* Trên cơ sở dự báo những khó khăn, thách thức và thuận lợi trong thời gian tới, tỉnh Lai Châu xác định nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 như sau:

Một là, tiếp tục bám sát các chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để đạt và vượt kế hoạch chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch Covid-19, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Hai là, nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn đạt khoảng 9%. Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các chính sách của tỉnh, nhất là về thu hút đầu tư, chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp. Tổ chức điều hành, quản lý thu, chi NSNN chặt chẽ, đúng chế độ quy định, phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn đạt 2.450 tỷ đồng.

Ba là, thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững, gắn với nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt trên 3%. Triển khai đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho các đối tượng chính sách, các doanh nghiệp, người dân chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tổ chức các hoạt động giáo dục, văn hóa, thể thao phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

Bốn là, tiếp tục làm tốt công tác nắm tình hình địa phương, cơ sở, kịp thời chỉ đạo xử lý những vấn đề phức tạp phát sinh liên quan đến quốc phòng, an ninh.

3. Về kiến nghị, đề xuất

Tỉnh Lai Châu xin kiến nghị, đề xuất với Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương một số nội dung sau:

(1) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ sớm phê duyệt quy hoạch cảng hàng không quốc gia; quan tâm hỗ trợ tỉnh Lai Châu xây dựng Sân bay Lai Châu theo hình thức PPP.

(2) Tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý là cơ quan chủ quản dự án Hàm Đường bộ qua Đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu; quá trình triển khai thực hiện còn các khó khăn, vướng mắc (UBND tỉnh có Công văn số 4039/UBND-KTN ngày 27/10/2022 gửi Thủ tướng Chính phủ), đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương hướng dẫn kịp thời quy trình đầu tư dự án (dự án đầu tư trên địa bàn hai tỉnh do tỉnh Lai Châu được giao làm đơn vị chủ quản dự án).

(3) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành Đề án thí điểm nuôi trồng dược liệu dưới tán rừng (*nhất là rừng phòng hộ và rừng đặc dụng*), Đề án phát triển cây Sâm Việt Nam, trong đó có Sâm Lai Châu để Lai Châu khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế rừng, góp phần khuyến khích người dân tham gia bảo vệ, phát triển rừng và sống bằng nghề rừng.

(4) Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm Y tế trong đó bổ sung nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế là “*Người dân tộc thiểu số sinh sống tại các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021-2025 của các tỉnh có phần lớn đồng bào dân tộc thiểu số và còn nhiều khó khăn, chưa cần đối tượng được ngân sách*” để hỗ trợ cho các đối tượng người dân tộc thiểu số thuộc vùng II, vùng III mới chuyển sang vùng I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021-2025.

(5) Đề nghị Chính phủ rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù cho vùng trung du và miền núi phía Bắc theo tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể: Sửa đổi chính sách tài chính, thuế đối với các thủy điện quan trọng và hoạt động xuất, nhập khẩu theo hướng tăng tỉ trọng nguồn thu được phân bổ cho các địa phương.

Xin trân trọng cảm ơn!

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Qua nghe báo cáo và nghiên cứu nội dung các báo cáo và các dự thảo Nghị quyết; tỉnh Điện Biên hoàn toàn đồng tình và nhất trí cao với các báo cáo đánh giá tình hình, kết quả năm 2022 và các dự thảo nghị quyết của Chính phủ trong năm 2023 trình bày tại Hội nghị. Qua báo cáo có thể nhận định:

Năm 2022 là năm thứ 2 cả nước thực hiện Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm 2021-2030 và các kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong bối cảnh tình hình an ninh, kinh tế trên thế giới có nhiều biến động rất nhanh, phức tạp, khó lường; nhiều diễn biến chưa từng có tiền lệ đã tác động trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô của cả nước nói chung. Song dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, sự giám sát, đồng hành và phối hợp của Quốc hội, Sự chỉ đạo quyết liệt, bài bản, khoa học, bám sát tình hình thực tiễn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với phương châm hành động **“Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển”**, sự vào cuộc của cả hệ thống Chính trị, được Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp ủng hộ, chung sức, đồng lòng, tin tưởng; bạn bè quốc tế giúp đỡ, hỗ trợ; kế thừa những thành quả, kinh nghiệm có được từ trong quá trình điều hành, chỉ đạo để đưa ra các quyết sách nhanh chóng, linh hoạt, quyết đoán, sáng tạo đã giúp nước ta đạt được những kết quả rất tích cực như: Đã kiểm soát được dịch bệnh Covid-19 qua đó, tạo điều kiện để hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống người dân trở lại trạng thái bình thường mới; nền kinh tế nước ta đạt tốc độ tăng trưởng khá cao, đồng thời giữ vững được ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm được các cân đối lớn, có nhiều chuyển biến tích cực về thể chế, môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên, nâng cao thu nhập và đời sống của người dân, nhất là người nghèo, thu nhập thấp. Làm tốt công tác chăm lo phát triển văn hóa, xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; cơ bản đảm bảo việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản ở mức tối thiểu về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin cho người dân, góp phần từng bước nâng cao phúc lợi, đảm bảo cuộc sống an toàn và hạnh phúc của nhân dân. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; công tác quốc phòng, đối ngoại đạt được nhiều kết quả tích cực; giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ độc lập chủ quyền, an ninh quốc gia, tiếp tục nâng cao uy tín, vị thế của nước ta trên trường quốc tế...

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Quán triệt chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, ngay từ đầu năm 2022, tỉnh Điện Biên đã quyết liệt, tập trung chỉ đạo để xây dựng và cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong các Nghị quyết số 01, Nghị quyết số 02 của Chính phủ và điều kiện thực tiễn của tỉnh để kịp thời ban hành chương trình giải pháp, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và dự toán ngân sách năm 2022 với 06 nhiệm vụ trọng tâm và 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu. Chủ động, kịp thời bám sát các nghị quyết tại các phiên họp thường kỳ của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ để kịp thời ban hành, điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với thực tiễn; xây dựng điều hành kịch bản tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh thu hút đầu tư, tháo gỡ khó khăn về nguồn vốn đầu tư công, thực hiện kịp thời các chính sách đảm bảo an sinh, xã hội...

Với những giải pháp chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, năm 2022 Tỉnh Điện Biên đã đạt được một số kết quả nổi bật như Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2022 dự ước tăng 10,19%, đứng thứ 2 về tốc độ tăng trưởng trong số 14 tỉnh khu vực Trung du và miền núi phía Bắc, xếp thứ 14/63 tỉnh thành trên cả nước và là mức tăng trưởng cao nhất trong nhiều năm gần đây; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 1.559 tỷ đồng, đạt 151,36% dự toán trung ương giao, là năm thứ 2 thu ngân sách tiếp tục đạt được số thu trên 1.500 tỷ đồng. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hoạt động thu hút xúc tiến đầu tư tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, tổng số vốn đầu tư đăng ký tăng 24% so với năm 2021. Các chương trình, dự án trọng điểm được tập trung chỉ đạo quyết liệt, phối hợp với ACV tổ chức Lễ khởi công Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Cảng hàng không Điện Biên. Với việc tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hoá, thể thao, lễ hội, hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh, đã tạo hiệu ứng tích cực trên các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 19 nghìn 467 tỷ đồng, tăng 40,97% so với năm 2021; dịch vụ du lịch tăng trưởng gấp 2,21 lần so với năm 2021; tổng lượng du khách đến địa bàn ước đạt 810 nghìn lượt tăng 2,35 lần so với năm 2021; công tác phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh được thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả; đã kiểm soát thành công dịch bệnh Covid-19, đưa các hoạt động kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh trở lại trạng thái bình thường mới. Các chính sách hỗ trợ và đảm bảo an sinh xã hội như trợ cấp, cứu đói, cấp phát bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội được quan tâm thực hiện kịp thời, hiệu quả; mục tiêu giảm nghèo đạt kết quả cao (giảm 4,32%), tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo giảm 6,04% so với năm 2021, thực hiện tốt công tác hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo, các gia đình chính sách trên địa bàn tỉnh (năm 2022 thực hiện huy động kêu gọi dùng hộ làm nhà mới cho 1.724 hộ).

Kính thưa toàn thể các đồng chí!

Trên cơ sở các thành tựu kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh đã đạt được năm 2022, tỉnh Điện Biên đã đưa ra định hướng tổng quát cho năm 2023 như sau: Duy trì đà tăng trưởng kinh tế của năm 2022, tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tập trung huy động nguồn lực xây

dụng kết cấu hạ tầng, đô thị, dịch vụ đồng bộ theo hướng hiện đại. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và công tác xoá đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; tiếp tục thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; bảo vệ môi trường, khai thác hiệu quả tài nguyên; bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hoá các dân tộc và di tích lịch sử, thúc đẩy phát triển du lịch; giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng và an ninh. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2023 đạt trên 10%; chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức thành công các hoạt động chào mừng kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024).

Để đạt được mục tiêu cơ bản nêu trên, tỉnh cũng đã xác định 06 nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện cùng với đó là các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trên tất cả các ngành lĩnh vực Kinh tế; văn hóa, xã hội và Quốc phòng an ninh

Kính thưa toàn thể các đồng chí!

Để tạo điều kiện thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra trong năm 2023, tại Hội nghị này, tỉnh Điện Biên đề xuất, kiến nghị đối với Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ một số nội dung cụ thể như sau:

Một là, Hiện nay, Đề án kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024) đã được Tỉnh Điện Biên hoàn thiện và trình Ban Bí thư xem xét, cho chủ trương. Tỉnh Điện Biên kính mong Ban Bí thư sớm xem xét, cho chủ trương để Tỉnh Điện Biên có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo của Đề án.

Hai là, đề nghị Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm giao Kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Tiểu dự án 2 (*Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025*) thuộc Dự án 1 - Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 cho các tỉnh để địa phương chủ động hơn trong thực hiện thủ tục dự án đầu tư và đảm bảo công tác giải ngân kế hoạch vốn, phát huy hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ.

Ba là, Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2016-2020 được tỉnh Điện Biên triển khai trên địa bàn tỉnh. Do nguồn vốn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn, đến thời điểm hiện tại còn trên 11.000 hộ dân chưa được sử dụng điện lưới quốc gia (8,2% số hộ toàn tỉnh). Nhu cầu đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 là cấp điện cho khoảng 9.066 hộ dân của 181 thôn bản, với tổng nhu cầu là 2.128 tỉ đồng. Hiện nay do nguồn vốn ngân sách địa phương hạn hẹp, khả năng bố trí cho dự án rất hạn chế. Với mục tiêu phấn đấu đến 2024 đạt trên 98% số hộ dân được sử dụng điện lưới Quốc gia, đề nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm xem xét, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để tỉnh Điện Biên được tiếp cận nguồn vốn Viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc và vốn ODA Nhật Bản với tổng số vốn là 985 tỉ đồng, để tỉnh tiếp tục bố trí nguồn vốn cho dự án.

Bốn là, Tỉnh Điện Biên với vị trí địa lý, địa hình có rất nhiều thuận lợi để tinh khai thác các tiềm năng, thế mạnh từ thiên nhiên, trong đó có tiềm năng khai thác và phát triển năng lượng tái tạo (*điện gió, điện năng lượng mặt trời, điện gió, điện rác...*). Để khai thác có hiệu quả các tiềm năng lợi thế của tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, từng bước cụ thể hóa các mục tiêu của Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tỉnh Điện Biên đề ra, kính đề nghị Bộ Công Thương tổng hợp sớm trình Chính phủ xem xét điều chỉnh, bổ sung tổng công suất quy hoạch phát triển nguồn năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên là 6.615 MW, trong đó: Điện mặt trời là 700 MW, điện gió là 2.500 MW; điện sinh khối là 210 MW, điện rác là 5 MW, thủy điện tích năng là 3.200 MW.

Trước khi dừng lời, một lần nữa xin được kính chúc Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, các phó thủ tướng Chính phủ, các đồng chí lãnh đạo, thủ trưởng các bộ, ngành Trung ương, lãnh đạo các tỉnh, thành phố và toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và phát triển. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước tiên, tôi đồng tình cao với các dự thảo báo cáo được thông qua trước hội nghị. Thay mặt UBND tỉnh Hà Giang, tôi xin có một số ý kiến như sau:

1. Kết quả triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Năm 2022, là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 trong bối cảnh thuận lợi, khó khăn đan xen. Nhưng với tinh thần quyết tâm cao, sáng tạo, tỉnh đã bám sát chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, vận dụng linh hoạt vào điều kiện thực tiễn của địa phương, đã triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp và huy động sự vào cuộc, nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự đồng hành, ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, qua đó tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022 phát triển ổn định, tạo được nhiều dấu ấn nổi bật, sức cạnh tranh, quy mô của nền kinh tế được nâng lên. Các ngành, lĩnh vực sản xuất chính đạt được nhiều kết quả tích cực, quốc phòng, an ninh được đảm bảo.

Kết quả là: Tốc độ tăng trưởng (GRDP) năm 2022 đạt 7,62%, vượt mục tiêu đề ra (7,5%). Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 13.790 tỷ đồng, tăng 18,5% so với năm 2021. Các Dự án thuộc Chương trình phục hồi, kinh tế xã hội đã được phê duyệt, hiện đang hoàn tất công tác chuẩn bị đầu tư, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu để khởi công xây dựng. Chương trình MTQG được triển khai tích cực. Sản xuất công nghiệp phục hồi nhanh, tăng trưởng khá; Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 16,8% (Vượt kế hoạch). Du lịch phục hồi và tăng trưởng mạnh, lượng khách du lịch đạt trên 2,2 triệu lượt người, tăng 142,3% so với năm 2021. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 14.088 tỷ đồng, tăng 18,3% so với năm 2021 và vượt kế hoạch. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm và triển khai có hiệu quả. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, chăm sóc sức khoẻ nhân dân được chú trọng. Chất lượng giáo dục đào tạo được nâng lên, an sinh xã hội được quan tâm. An ninh quốc phòng được củng cố, chủ quyền biên giới được giữ vững.

**** Cùng với những kết quả đã đạt được, Tỉnh Hà Giang vẫn còn những khó khăn, hạn chế đó là:***

- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chậm. Các vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng chưa được xử lý dứt điểm. Nguồn vốn nước ngoài có tỷ lệ giải ngân thấp.

- Việc triển khai Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN còn gặp khó khăn do thiếu văn bản hướng dẫn một số nội dung, đó là: Dự án 9 chưa phê duyệt danh sách các thôn có dân tộc có khó khăn đặc thù thuộc diện đầu tư; Bộ Thông tin và Truyền thông chưa có hướng dẫn thực hiện Tiêu dự án 2 Dự án 10.

*** Bài học kinh nghiệm**

Tăng cường chỉ đạo sát sao, quyết liệt, năng động, tháo gỡ khó khăn tại cơ sở, cụ thể hóa các nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các nhiệm vụ đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, đảng. Quan tâm đào tạo và bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ. Huy động mọi nguồn lực để đảm bảo duy trì tăng trưởng hợp lý, trong điều kiện kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, tiếp tục ưu tiên nguồn lực đảm bảo an sinh xã hội và phát triển khu vực nông thôn. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các địa phương đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa cấp và ngành, giữa các ngành và xử lý kỷ luật và khen thưởng nghiêm minh để phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo, linh hoạt của cấp dưới đảm bảo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

2. Giải pháp trọng tâm chỉ đạo điều hành phát triển KTXH năm 2023

Một là, tiếp tục triển khai đồng bộ Kế hoạch số 75/KH-UBND về Chương trình phục hồi và phát triển KTXH trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang, giai đoạn 1, đoạn qua địa phận tỉnh Hà Giang và các dự án đầu tư nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở. Tập trung huy động nguồn lực, triển khai hiệu quả các chương trình hỗ trợ, chương trình tín dụng, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và người dân để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.

Hai là, triển khai đồng bộ 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó, Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế. Huy động, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Chương trình. Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

Ba là, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số toàn diện trên cả 03 trụ cột là Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số. Đẩy mạnh triển khai thương mại điện tử, đưa các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh lên các sàn giao dịch.

Bốn là, Tập trung phát triển mạnh các lĩnh vực công nghiệp, nông - lâm nghiệp dựa trên đặc trưng, thế mạnh của địa phương; tiếp tục phát triển các hoạt động thương mại, dịch vụ. Tiếp tục thực hiện chuyển giao tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; thâm canh, mở rộng diện tích các cây trồng có giá trị kinh tế cao, tập trung vào sản xuất sạch, an toàn (VietGAP, hữu cơ), sản xuất theo chuỗi giá trị. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án cải tạo vườn tạp và Đề án phát triển bền vững cây Cam sành năm 2023. Tích cực thực hiện công tác xúc tiến, quảng bá du

lich trong và ngoài nước. Tổ chức khảo sát, xây dựng các tuyến du lịch mới, đặc trưng, kết hợp với các điểm đón khách, giới thiệu các sản phẩm tiêu biểu của tỉnh.

Năm là, Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ cải thiện cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm. Nâng cao chất lượng công tác tư vấn, hỗ trợ các nhà đầu tư tìm hiểu, lập đề xuất và triển khai dự án đầu tư. Tập trung giải quyết những tồn tại, vướng mắc về đất đai, tài sản, đền bù giải phóng mặt bằng; tập trung vào các dự án thuộc lĩnh vực tinh có lợi thế như du lịch, nông nghiệp, dịch vụ, logistics. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh nhằm khơi thông nguồn vốn đầu tư từ khu vực tư nhân thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.

Sáu là, Quản lý và triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh và các Quy hoạch xây dựng; đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng. Triển khai các nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị và trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 22/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030.

Bảy là, Kết hợp hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế và các vấn đề xã hội. Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Quan tâm công tác huy động học sinh trong độ tuổi đến trường. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với thị trường lao động, tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp sử dụng lao động. Đa dạng hóa các hình thức tạo sinh kế nâng cao thu nhập cho người nghèo, kết hợp việc thực hiện đồng bộ các chương trình của Tỉnh. Tiếp tục làm tốt công tác y tế dự phòng, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân. Quản lý, bảo vệ và phát huy tốt giá trị di sản văn hóa, di sản địa chất, các điểm du lịch trên địa bàn.

Tám là, củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hoà bình và điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội

3. Đề xuất, kiến nghị

3.1. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục quan tâm có ý kiến tham gia với các nhà tài trợ nước ngoài tạo điều kiện linh hoạt hơn trong quá trình thực hiện trình tự thủ tục hồ sơ pháp lý và thủ tục rút vốn nước ngoài cho các dự án ngay khi nhận được đơn xin rút vốn của địa phương nhằm rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân nguồn vốn nước ngoài.

3.2. Đề nghị sớm phê duyệt danh sách thôn, bản có dân tộc có khó khăn đặc thù để triển khai Dự án 9; chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Tiểu dự án 2 Dự án 10 Chương trình MTQG phát

triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN.

3.3. Tiếp tục hỗ trợ ngân sách trung ương để rà phá bom mìn, vật nổ gắn với tìm kiếm quy tập hài cốt liệt sỹ trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3.4. Đề nghị Trung ương nghiên cứu bổ sung một số chính sách mới mang tính đặc thù đối với các huyện nghèo khu vực biên giới của tỉnh Hà Giang có tính tới yếu tố an ninh quốc gia; có chính sách phát triển rừng đủ mạnh để tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người dân 4 huyện vùng cao nguyên đá biên giới phát triển và bảo vệ rừng; chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh nông lâm nghiệp, dược liệu, du lịch, dịch vụ có khả năng tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn các huyện nghèo biên giới của tỉnh, để giúp các huyện nghèo chuyển dịch cơ cấu lao động trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang trân trọng báo cáo./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SON LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết, tỉnh Sơn La nhất trí cao với các báo cáo được trình bày tại Hội nghị. Về phía tỉnh Sơn La, trong năm 2022, mặc dù còn nhiều khó khăn thách thức, nhất là tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến hết sức phức tạp trong những tháng đầu năm; giá cả một số mặt hàng tăng cao gây ảnh hưởng lớn đến đời sống, hoạt động sản xuất và kinh doanh của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, song được sự quan tâm của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ban, ngành cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự nỗ lực phấn đấu và quyết tâm của cả hệ thống chính trị, các thành phần kinh tế, nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tỉnh Sơn La đã tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ. Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2022 đã đạt được những kết quả tích cực:

Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2022 ước tăng 8,71%; thu ngân sách trên địa bàn đạt ước đạt 4.550 tỷ đồng, vượt 20,5% dự toán Trung ương giao, bằng 100% kế hoạch HĐND giao; giải ngân vốn đầu tư công ước đạt 92- 95% kế hoạch vốn giao chi tiết; môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; công tác xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản đạt được kết quả quan trọng; giá trị hàng hóa tham gia xuất khẩu năm 2022 ước đạt 174,8 triệu USD, tăng 8,2% so với năm 2021. Ngành nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa và ứng dụng công nghệ cao, đến nay toàn tỉnh có trên 83.000 ha cây ăn quả, sản lượng đạt trên 362.000 tấn. Lĩnh vực công nghiệp tiếp tục duy trì phát triển, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 22,45% so với năm 2021. Lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực, tổ chức thành công các hoạt động trong khuôn khổ Chung kết cuộc thi Hoa hậu Du lịch Thế giới năm 2022 tại tỉnh Sơn La; Mộc Châu được công nhận là Điểm đến thiên nhiên hàng đầu Châu Á và Thế giới năm 2022. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 17,83%, có 03 huyện được công nhận thoát nghèo. Các lĩnh vực an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; tổ chức thành công các sự kiện lớn: Hội nghị Thủ tướng Chính phủ đối thoại với nông dân Việt Nam và Festival trái cây và sản phẩm OCOP Việt Nam năm 2022; Lễ Kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào; 45

năm kỷ Hiệp ước Hữu nghị, Hợp tác Việt Nam - Lào và đón nhận Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt Khu di tích lịch sử cách mạng Việt Nam – Lào.

Trong năm 2023, phát huy kết quả đã đạt được của năm 2022, tỉnh Sơn La tiếp tục xác định mục tiêu “*Giữ vững ổn định kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng. Kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và dịch bệnh mới phát sinh. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, trọng tâm là nông nghiệp, nông thôn, nâng cao năng lực nội tại, tính tự lực, tự chủ; quyết tâm thực hiện hiệu quả với nỗ lực cao nhất Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 3 chương trình mục tiêu quốc gia; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tăng trưởng xanh, chuyển đổi số*”, với chủ đề hành động: “*Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển*” và tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

Một là: Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 176/TB-VPCP ngày 17/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.

Hai là: Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin, từng bước thực hiện chính phủ điện tử cải tiến hình thức cung cấp dịch vụ công theo hướng trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp, mọi lúc, mọi nơi.

Ba là: Có các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2023, đặc biệt là các dự án quan trọng, các công trình trọng điểm của tỉnh. Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết về mặt bằng, mỏ vật liệu, nhân công... phục vụ đầu tư xây dựng.

Bốn là: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Tập trung hoàn thành quy hoạch tỉnh; điều chỉnh tổng thể Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; hoàn thành phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch phân khu trên địa bàn đảm bảo chất lượng. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Năm là: Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng xây dựng nền nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hóa lớn. Từng bước chuyển tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển thị trường tiêu thụ nông sản trong nước và ngoài nước. Phát triển chăn nuôi tập trung theo vùng với quy mô lớn theo hướng hàng hóa, hiệu quả cao và bền vững, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn dịch bệnh; phát triển chăn nuôi đại gia súc tại các xã khu vực III và bản đặc biệt khó.

Sáu là: Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch Sơn La theo hướng trọng tâm, trọng điểm, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, thúc đẩy tăng trưởng khách du lịch quốc tế và nội địa cả về số lượng và chất lượng. Phát triển mạnh các sản phẩm du lịch theo hướng bền vững; xây dựng sản phẩm và dịch vụ

du lịch chất lượng cao, khác biệt gắn với phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, di sản văn hóa, sản vật của địa phương

Bấy là: Phát triển kinh tế đi đôi với bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em, giảm nghèo. Thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn; kịp thời hỗ trợ người dân khi có thiên tai xảy ra.

Tám là: Tiếp tục củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với quốc phòng toàn dân vững chắc. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới.

Kính thưa Thủ tướng,

Thưa toàn thể Hội nghị!

Tỉnh Sơn La kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương một số vấn đề sau:

1. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét giao cho UBND tỉnh Sơn La thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc, tiền cao tốc Hòa Bình- Mộc Châu, đoạn trên địa bàn tỉnh Sơn La theo hình thức đầu tư công và giao kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 số vốn 1.700 tỷ đồng đã dự kiến cho dự án.

2. Sớm cho phép đầu tư xây dựng Cảng hàng không Nà Sản theo phương thức PPP và giao UBND tỉnh Sơn La là cơ quan có thẩm quyền triển khai dự án.

Tỉnh Sơn La trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ và toàn thể Hội nghị.

Kính chúc sức khỏe Thủ tướng Chính phủ, các đồng chí Lãnh đạo các Bộ, ban, ngành Trung ương và toàn thể các đồng chí dự Hội nghị. Chúc Hội nghị trực tuyến của Chính phủ thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Tỉnh Tuyên Quang nhất trí cao với các báo cáo trình tại Hội nghị. Thay mặt Lãnh đạo tỉnh, tôi xin phát biểu về kết quả một số nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Năm 2022, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự giúp đỡ của các Bộ, Ngành Trung ương; tỉnh đã tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2022 và các Nghị quyết, các văn bản chỉ đạo về phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển; nhiều ngành, lĩnh vực quan trọng tăng trưởng khá; quốc phòng, an ninh được giữ vững; phát triển kinh tế-xã hội đạt được một số kết quả quan trọng, cụ thể: Có 19/20 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch (*01 chỉ tiêu về chuyển đổi số của tỉnh phân đầu xếp thứ 35 của cả nước dự kiến không đạt kế hoạch*); tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2022 đạt 8,66%; GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt 51,6 triệu đồng/người/năm; giá trị sản xuất công nghiệp tăng 16,6% so với năm 2021 (*kế hoạch 16,6%*); giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng 8,5% (*kế hoạch tăng trên 7,0%*); thu hút khách du lịch, đạt 104% kế hoạch; doanh thu xã hội về du lịch đạt 105% kế hoạch; cơ bản hoàn thành thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo dự toán Bộ Tài chính giao.

Hoàn thành quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Chỉ đạo quyết liệt các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ xây dựng và giải ngân vốn đầu tư công các công trình trọng điểm: Đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai (*phần đầu hoàn thành và thông xe kỹ thuật vào Quý III/2023*); đường trục phát triển đô thị từ thành

phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện lỵ Yên Sơn; cầu Xuân Vân, huyện Yên Sơn; Cầu Bạch Xa, huyện Hàm Yên; đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn,... hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư dự án đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (*giai đoạn 1*) đoạn qua tỉnh Tuyên Quang; dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh,... tính đến ngày 24/12/2022 giải ngân vốn đầu tư công đạt **58%** kế hoạch.

Có thêm 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn tỉnh lên 62 xã. Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 65%, kinh tế lâm nghiệp đứng đầu khu vực, tiếp tục là điểm sáng về phát triển kinh tế rừng sản xuất gắn với quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế. Tạo việc làm mới cho 24.940 lượt lao động, đạt 116% kế hoạch. Triển khai chính sách hỗ trợ cho hộ kinh doanh, người bán hàng, kinh doanh lưu động, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký gặp khó khăn do dịch Covid-19 với tổng số tiền hỗ trợ là 29,5 tỷ đồng; hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động từ nguồn ngân sách trung ương và địa phương 481 lao động với kinh phí trên 710 triệu đồng. Triển khai hiệu quả chương trình giảm nghèo (*tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm 4,55%, đạt 130,75% kế hoạch*).

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ!

Thưa toàn thể các đồng chí !

Bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh vẫn còn một số hạn chế, khó khăn: Công tác quy hoạch chung đô thị mới còn chậm; việc huy động nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng giao thông kết nối các vùng động lực trong và ngoài tỉnh, hạ tầng đô thị, hạ tầng công nghệ thông tin hiệu quả chưa cao; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; Một số sản phẩm công nghiệp và xuất khẩu đạt thấp; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; tỷ lệ tự cân đối ngân sách, thu nhập bình quân đầu người còn thấp; thu hút đầu tư ngoài ngân sách nhà nước còn hạn chế,...

II. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới

1. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023; Nghị quyết về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2023; Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị,... các Chương trình, Đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Tập trung lập Kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu giai đoạn 2021-2025 tỉnh Tuyên Quang; điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất các huyện, thành phố. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; các Chương trình mục tiêu Quốc gia: Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển

kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc nhằm ổn định đời sống và phát triển sản xuất của nhân dân.

3. Đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (*giai đoạn 1*); khởi công xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (*giai đoạn 1*) đoạn qua tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện suối khoáng Mỹ Lâm,... các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước.

4. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng chống dịch COVID-19, tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh, chuẩn bị các phương án ứng phó có hiệu quả với các tình huống dịch bệnh khác có thể xảy ra. Tăng cường y tế cơ sở, y tế dự phòng, bảo đảm năng lực khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch của hệ thống y tế, thực hiện tốt nhiệm vụ khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

5. Thực hiện hiệu quả các giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại trà tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú giai đoạn 2021-2025.

6. Quyết liệt thực hiện chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực. Ưu tiên đầu tư hạ tầng, nền tảng số, thuê dịch vụ công nghệ phục vụ xây dựng Chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số, trong đó tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu; ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về phát triển doanh nghiệp, củng cố, đổi mới hoạt động của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện tốt công tác thanh tra, tư pháp; tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; giải quyết đơn thư của công dân theo đúng trình tự, quy định. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2023 bảo đảm an toàn, đạt kết quả cao.

III. Một số kiến nghị, đề nghị

Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Ban, Bộ, ngành trung ương quan tâm, tạo điều kiện tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc như sau:

1. **Đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách** hiện nay đang gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng do quy định tại các văn bản luật còn nhiều bất cập: Luật Đầu tư không quy định việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trong thành phần hồ sơ đề nghị chủ trương đầu tư dự án, tuy nhiên theo Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết

thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng là điều kiện để phê duyệt chủ trương đầu tư.

2. Quy định lựa chọn nhà đầu tư theo Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu chưa đồng bộ với quy định Luật Đất đai (*vướng mắc về thủ tục giao được đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án*). Theo điểm a khoản 1 Điều 32 của Luật Đầu tư năm 2020 quy định: trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân không thuộc diện phải có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai. Tuy nhiên, hiện nay theo quy định của Luật Đất đai chưa có quy định cụ thể trình tự, thủ tục thực hiện Dự án đầu tư đối với hộ gia đình, cá nhân. Do vậy, gây khó khăn, vướng mắc trong quá trình xem xét đề nghị thực hiện các dự án đầu tư đối với hộ gia đình, cá nhân theo quy định của Luật Đất đai.

Thư toàn thể Hội nghị

Thay mặt lãnh đạo tỉnh Tuyên Quang, xin kính chúc đồng chí Thủ tướng Chính phủ, các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ và toàn thể các đồng chí đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn./.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết tỉnh Yên Bái hoàn toàn thống nhất với các Báo cáo, dự thảo Nghị quyết trình tại Hội nghị; các tài liệu đã được các bộ, ngành Trung ương chuẩn bị công phu, phản ánh đầy đủ kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.

I. Về thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2022

Năm 2022, là năm quan trọng trong thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, với tinh thần “*Chủ động, sáng tạo, quyết liệt, kỷ cương, tăng tốc, hiệu quả*” tỉnh Yên Bái đã bám sát chỉ đạo của Trung ương, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để xây dựng, ban hành, triển khai đồng bộ, kịp thời các Chương trình, Kế hoạch, Nghị quyết lãnh đạo các nhiệm vụ chính trị ngay từ những ngày đầu, tháng đầu qua đó đã hoàn thành khá toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022, nổi bật là:

(1) Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai hiệu quả các Nghị quyết, đề án, chính sách giai đoạn 2021-2025 mà trung ương, tỉnh đã ban hành; đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch tỉnh²; tiến độ triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia; kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19, tạo điều kiện để phát triển KT-XH, phục hồi du lịch³...

(2) Kinh tế tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá trong bối cảnh chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19 và các yếu tố bất định: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn ước đạt **8,62%** cao hơn KH năm 2022 đề ra (*KH 2022 là 7,5%*) xếp vị trí thứ **8/14 tỉnh** vùng Trung du và Miền núi phía Bắc, đứng thứ **33/63** tỉnh, thành trong cả nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ; giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp⁴. Hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch **31/32** chỉ tiêu, trong đó có **16** chỉ tiêu vượt kế hoạch, **15** chỉ tiêu đạt kế hoạch, trong đó có nhiều chỉ tiêu khó, quan trọng đều vượt kế hoạch⁵. Hệ thống kết cấu hạ tầng tiếp tục được đầu tư trọng tâm, trọng điểm; nhiều công trình, dự án giao thông

² Đã được Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) tổ chức Hội nghị thẩm định hồ sơ Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 vào ngày 22/12/2022, hiện nay tỉnh Yên Bái đang tích cực hoàn thiện, bổ sung quy hoạch theo ý kiến thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

³ Tổ chức thành công Lễ đón nhận Bằng của UNESCO ghi danh “Nghệ thuật Xòe Thái” vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Bản sắc văn hóa các dân tộc tiếp tục được bảo tồn và phát huy hiệu quả; tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa, thể dục, thể thao cấp tỉnh và khu vực, tạo được ấn tượng sâu sắc cho nhân dân và đông đảo du khách trong và ngoài tỉnh.

⁴ Trong đó: Tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp, thủy sản chiếm 22,57%; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 32,65%; ngành dịch vụ chiếm 40,5%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,29%.

⁵ Như: Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,3%; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 13%; Số lượt khách du lịch gấp 2 lần; Giá trị xuất khẩu hàng hóa tăng 31,4%...

trọng điểm được khởi công góp phần hoàn thiện hệ thống giao thông liên kết vùng, liên vùng, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân và tạo động lực phát triển KT-XH. Công tác chuyển đổi số được triển khai quyết liệt, hiệu quả, huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh: *đứng thứ 27/63 tỉnh, thành phố về chuyển đổi số quốc gia, tăng 13 bậc so với năm 2020.*

(3) VH-XH có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được quan tâm; giảm nghèo nhanh và bền vững: *Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 5,15%, vượt 1,15% so với KH. Chỉ số hạnh phúc của người dân đạt 62,57%, đạt Khá hạnh phúc - Mức 2, vượt 1,37% so với KH.* Quốc phòng an ninh được giữ vững; Giải quyết tốt các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp và người dân.

* **Tồn tại, hạn chế:** Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một chỉ tiêu năm 2022 chưa đạt kế hoạch đề ra: *Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người ước đạt 47,46 triệu đồng, bằng 94,7% KH (KH là 50 triệu đồng)*⁶.

II. Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Trong năm 2023, tỉnh Yên Bái tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu đề ra, trong đó: **(1)** Bám sát, triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được Quốc hội, Chính phủ giao, với chủ đề của năm được xác định là: *“Quyết liệt triển khai hiệu quả các CTMTQG, Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH; tập trung phát triển hạ tầng, đẩy mạnh thu hút đầu tư, bứt phá trong chuyển đổi số; duy trì phát triển KT-XH nhanh, bền vững; bảo đảm cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân”* gắn với phương châm hành động *“Tăng tốc, kỷ cương, sáng tạo, hiệu quả”*. **(2)** Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; bảo đảm phù hợp với thực tiễn và đồng bộ với quy hoạch quốc gia; quy hoạch vùng. **(3)** Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả thu hút đầu tư; đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách các thủ tục hành chính liên quan tới đất đai, đầu tư, xây dựng; Đẩy mạnh chuyển đổi số trên cả ba trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. **(4)** Tổ chức thực hiện hiệu quả các đề án, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023; huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng đô thị. Quan tâm thực hiện tốt công tác giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội, trước mắt là thực hiện tốt nhiệm vụ chuẩn bị Tết Nguyên đán 2023.

III. Về đề xuất, kiến nghị: Đề góp phần triển khai thực hiện hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 và các năm tiếp theo, tỉnh Yên Bái đề xuất kiến nghị một số nội dung sau:

⁶ Nguyên nhân không đạt KH: Theo dự báo của Tổng cục Thống kê năm 2022, giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn (theo giá hiện hành) đạt 40.211,7 tỷ đồng; dân số năm 2022 khoảng 847.245 người, do đó tính được tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người năm 2022 là 47,46 triệu đồng.

Một là, Theo khoản 3 Điều 46 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công quy định “*Thời gian điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm giữa các dự án trong nội bộ của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương trước ngày 15 tháng 11 năm kế hoạch*”. Việc quy định thời gian nêu trên còn chưa phù hợp, chưa tạo được sự chủ động, linh hoạt trong việc điều chỉnh vốn giữa các công trình, dự án trong thời gian cuối năm (*thời điểm nước rút giải ngân các nguồn vốn đầu tư công*), gây khó khăn cho việc giải ngân đạt 100% kế hoạch.

Kiến nghị: Chính phủ xem xét, sửa đổi Nghị định số 40/2020/NĐ-CP theo hướng cho phép các địa phương được điều chỉnh kế hoạch vốn hằng năm trong nội bộ tổng kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao chậm nhất **đến ngày 31/12 năm kế hoạch**.

Hai là, Đề nghị Chính phủ xem xét, sửa đổi Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài theo hướng phân cấp mạnh hơn cho các cơ quan chủ quản, địa phương trong việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn nước ngoài để bảo đảm linh hoạt, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án sử dụng vốn nước ngoài (ODA)⁷.

Ba là, Đề nghị sớm ban hành định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đất ở; nhà ở; đất sản xuất thuộc Chương trình MTQG dân tộc thiểu số và miền núi để các địa phương có cơ sở phân bổ chi tiết cho các hộ dân bảo đảm quy định.

Bốn là, Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSDP từ nguồn bội chi NSDP được Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh Yên Bái là 99,8 tỷ đồng. Tuy nhiên, kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết hằng năm đến nay (từ năm 2021 đến 2023) là 265 tỷ đồng, vượt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Để bảo đảm mức bội chi đáp ứng nhu cầu vốn vay theo quy định và bảo đảm yêu cầu giải ngân vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn từ nguồn bội chi NSDP cho tỉnh Yên Bái với số vốn là **280 tỷ đồng (tổng kế hoạch trung hạn từ nguồn bội chi NSDP sau khi giao bổ sung là 379,8 tỷ đồng)**.

Trên đây là báo cáo tham luận của tỉnh Yên Bái tại Hội nghị trực tuyến của Chính phủ với địa phương.

⁷ **Lý do:** Theo quy định tại khoản c điểm 1 Điều 1 Luật số 03/2022/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, thì: “*HĐND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để chuẩn bị dự án đầu tư do địa phương quản lý. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư, quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật quy định tại khoản này*”. Tuy nhiên, theo nội dung Dự thảo Nghị định, trường hợp thay đổi các nội dung của Đề xuất chương trình, dự án thì cơ quan chủ quản gửi văn bản và báo cáo về lý do điều chỉnh đề Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp lấy ý kiến Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trước khi trình HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư theo thẩm quyền được quy định. **Việc quy định như trên sẽ làm thêm tăng thời gian và thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, gây ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện.**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết, tỉnh Lào Cai đồng tình rất cao với các báo cáo, dự thảo Nghị quyết của Chính phủ tại Hội nghị. Chính phủ đã có 1 năm chỉ đạo điều hành rất quyết liệt, hiệu quả theo đúng tinh thần của chủ đề năm 2022 của Chính phủ "***Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển***", thể hiện ở các nội dung nổi bật:

- Với chính sách thích ứng an toàn hiệu quả với Covid-19, Việt Nam đã kiểm soát được dịch bệnh, đồng thời khôi phục, phát triển các ngành kinh tế, kết quả tăng trưởng kinh tế cả năm vượt mục tiêu KH.

- Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với hàng loạt các gói hỗ trợ tài khóa và tiền tệ là động lực để thúc đẩy phát triển kinh tế và phục hồi kinh tế, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

Đối với tỉnh Lào Cai, năm 2022 cũng chịu nhiều tác động, ảnh hưởng tiêu cực do biến động của tình hình thế giới, đặc biệt là chính sách Zero Covid của Trung Quốc. Tuy nhiên, với sự bám sát chỉ đạo của Trung ương, tỉnh Lào Cai cũng đã chủ động triển khai thực hiện nhiều giải pháp riêng:

- Chủ động kết nối, làm việc với Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương để đề xuất tháo gỡ giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho tỉnh (cuộc thăm và làm việc của Thủ tướng Chính phủ tại Lào Cai, làm việc với Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường,...);

- Chủ động triển khai chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn và là một trong những tỉnh triển khai chương trình sớm nhất cả nước khi có quyết định giao vốn của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ động rà soát các vụ việc, dự án, công trình còn tồn tại để tháo gỡ, giải quyết dứt điểm.

- Chủ động học hỏi kinh nghiệm từ các tỉnh về các nội dung, vấn đề tỉnh thực hiện còn chưa tốt như phát triển logistics, cửa khẩu số, chuyển đổi số một số ngành như giáo dục, y tế..., quản lý đất đai, một cửa liên thông... để nghiên cứu triển khai trên địa bàn.

- Chủ động kết nối, tổ chức hội đàm với Vân Nam (Trung Quốc) ở nhiều cấp độ (tỉnh, sở ngành) để giải quyết các khó khăn trong việc xuất nhập khẩu.

Do vậy, năm 2022 tỉnh Lào Cai đạt được nhiều kết quả quan trọng: Tốc độ tăng trưởng, quy mô nền kinh tế tăng 1 bậc so năm 2021. Lượng khách du lịch tới Lào Cai tăng mạnh, đạt 4,5 triệu lượt khách, gấp 3 lần so với năm 2021. Giải ngân vốn đầu tư

công đứng trong top đầu cả nước (hết tháng 11/2022 đứng thứ 8/63 tỉnh). Các lĩnh vực văn hoá, xã hội tiếp tục được quan tâm. Triển khai nhiều chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống người dân, đối tượng chính sách. Dịch bệnh được kiểm soát; tỷ lệ tiêm vaccin đạt ở mức cao so với mặt bằng chung của cả nước. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; hoạt động đối ngoại được đẩy mạnh.

Năm 2023, tỉnh Lào Cai chọn chủ đề hành động của năm là: **“Đoàn kết – Kỹ cương – Sáng tạo – Hành động - Phát triển”** và 04 trọng tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023:

1. Tập trung phục hồi sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh thực hiện công tác xúc tiến, thu hút đầu tư để có những bứt phá rõ nét, thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực đầu tư vào hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, du lịch, dịch vụ, logistic.

2. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo chiến lược của tỉnh đã đề ra.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử.

4. Tăng cường quốc phòng – an ninh, quản lý biên giới, mốc giới. Tích cực mở rộng quan hệ đối ngoại với các địa phương, vùng lãnh thổ nước ngoài, các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Đề xuất, kiến nghị:

Để hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2023, tỉnh Lào Cai **đề xuất, kiến nghị** Trung ương xem xét hỗ trợ tỉnh một số nội dung, trong đó các nội dung này cơ bản đã được Thủ tướng Chính phủ kết luận, chỉ đạo trong chuyến thăm và làm việc tại tỉnh Lào Cai vào tháng 8/2022, đề nghị các Bộ ngành quan tâm, giúp đỡ, cụ thể:

(1) Đề nghị Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương tiếp tục quan tâm, hỗ trợ triển khai các dự án lớn liên quan đến liên kết vùng nhằm cụ thể hóa Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 như:

- Đẩy nhanh việc đầu tư dự án đầu tư đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đoạn Yên Bái - Lào Cai theo quy mô 04 làn xe vào năm 2023 và hoàn thiện quy mô 06 làn xe theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Sớm cho nghiên cứu khả thi dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng khổ đường 1.435mm, vì đây là tuyến đường có ý nghĩa rất lớn đối với việc kết nối vận chuyển, giao lưu, thúc đẩy kinh tế giữa các tỉnh vùng duyên hải Bắc bộ, khu vực Hà Nội và các tỉnh khu vực Tây Bắc. Đồng thời, kết nối vận tải đường sắt với Trung Quốc và từ đó kết nối với đường sắt các nước Á - Âu.

- Đẩy nhanh việc triển khai "Khu hợp tác kinh tế qua biên giới" và khu cửa

khẩu quốc tế “hạt nhân” để thực hiện tốt vai trò “cầu nối” giữa Việt Nam và các nước ASEAN với thị trường Tây Nam (Trung Quốc).

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo sớm hoàn thành đàm phán, thống nhất với Chính phủ Trung Quốc thống nhất và ký kết Hiệp định thư và Nghị định thư xây dựng Cầu đường bộ qua sông Hồng thuộc khu vực biên giới Bát Xát (Việt Nam) - Bá Sái (Trung Quốc).

(Các nội dung này đã được nêu tại tuyên bố chung Việt Nam – Trung Quốc nhân chuyến thăm chính thức CHND Trung Hoa của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Bản ghi nhớ giữa Bộ Công Thương và chính quyền nhân dân tỉnh Vân Nam (Trung Quốc)).

(2) Đề nghị Quốc hội, Chính phủ tiếp tục nghiên cứu, có chính sách ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới; có cơ chế đặc thù nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân khu vực biên giới nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế, góp phần bảo vệ vững chắc đường biên, cột mốc, chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

Trên đây là một số ý kiến tham gia, kiến nghị của tỉnh Lào Cai, đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành xem xét, giúp đỡ.

Xin trân trọng cảm ơn!

BÁO CÁO THAM LUẬN

Tỉnh Bắc Kạn nhất trí với các nội dung Báo cáo tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2022 và triển khai Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội Khóa XV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đánh giá cao công tác chỉ đạo, điều hành của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong năm 2022. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sát sao thực hiện hiệu quả Chương trình phòng chống dịch Covid-19, Chương trình phục hồi phát triển kinh tế xã hội; đẩy mạnh chuyển đổi số; chỉ đạo các Bộ, ngành rà soát những vướng mắc về cơ chế, chính sách, tháo gỡ khó khăn người dân, doanh nghiệp; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm cho các cấp, các ngành, các địa phương; thành lập và triển khai có hiệu quả các tổ công tác đề tập trung xử lý các vấn đề quan trọng, cấp bách... Qua đó, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo, thu ngân sách vượt dự toán, xuất khẩu tăng cao, an sinh xã hội được bảo đảm, dịch bệnh Covid 19 được kiểm soát.

Kính thưa Chính phủ, thưa toàn thể các đồng chí

Năm 2022, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội nhằm tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và kế hoạch 5 năm 2021-2025 của HĐND tỉnh. Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ về thực hiện Chương trình phòng, chống dịch Covid-19 và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội. Dự ước trong 26 chỉ tiêu chủ yếu năm 2022, có 22 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Các hoạt động kinh tế của tỉnh phát triển ổn định. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2022 ước đạt 6,01%; GRDP bình quân đầu người đạt 46,3 triệu đồng/người Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 109,6% dự toán. Kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt 140% kế hoạch, tăng 2,3% so với cùng kỳ. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp năm 2022 dự kiến tăng 8% so với cùng kỳ; nông nghiệp phát triển ổn định; Thương mại, dịch vụ, du lịch phục hồi tích cực, số lượt khách du lịch tăng cao so với cùng kỳ.

Các chương trình MTQG được tỉnh tập trung triển khai thực hiện. Công tác phòng, chống dịch Covid - 19 và các dịch bệnh khác được chú trọng. Các lĩnh vực văn hóa xã hội được triển khai thực hiện theo kế hoạch. Công tác lao động, việc làm, chăm lo cho người có công, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới được các cấp các ngành quan tâm thực hiện. Công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực được tăng cường.

Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, góp phần tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và người dân yên tâm sản xuất kinh doanh.

Kính thưa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thưa toàn thể Hội nghị

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, tỉnh Bắc Kạn còn gặp một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế trong khám, chữa bệnh xảy ra ở các cơ sở y tế. Công tác đấu thầu, mua sắm thuốc, vật tư y tế gặp khó khăn do theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm... là trang thiết bị y tế, nên phải thực hiện các thủ tục theo qui định của trang thiết bị. Tuy nhiên, rất nhiều mặt hàng này chưa được các đơn vị cung ứng thực hiện kê khai giá trên cổng thông tin của Bộ Y tế, do đó rất khó khăn trong việc đối chiếu ký hợp đồng mua sắm. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh xảy ra tình trạng việc tổ chức đấu thầu, mời thầu nhưng không có đơn vị tham gia đấu thầu hoặc có tham dự nhưng giá chào thầu vượt giá gói thầu đã được phê duyệt dẫn tới không lựa chọn được nhà thầu cung ứng.

- Công tác triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trong năm còn khó khăn do một số văn bản hướng dẫn thực hiện và việc giao chi tiết kế hoạch vốn cho các địa phương chưa kịp thời.

Kính thưa Chính phủ, thưa toàn thể Hội nghị

Để triển khai hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Tỉnh Bắc Kạn kiến nghị Chính phủ, các bộ ngành trung ương một số nội dung sau:

Thứ nhất, Bắc Kạn là tỉnh miền núi có độ che phủ rừng cao nhất cả nước (đạt 73,4%), có diện tích rừng tự nhiên lớn (chiếm trên 73% tổng diện tích rừng và trên 56% tổng diện tích tự nhiên của tỉnh) và là tỉnh đầu nguồn của nhiều con sông lớn như Sông Bằng Giang, sông Gâm, sông Lô, sông Cầu... Hiện nay, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng được thực hiện thông qua thu từ các đối tượng ủy thác chi trả, như: thu từ doanh nghiệp thủy điện; thu từ doanh nghiệp nước sạch, do vậy diện tích chi trả dịch vụ môi trường rừng của tỉnh chưa được nhiều, đơn giá chi trả trên địa bàn tỉnh còn thấp chưa đáp ứng nhu cầu phục vụ hoạt động bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ nguồn nước cho dòng sông.

Do đó, tỉnh Bắc Kạn kiến nghị Chính phủ bổ sung các đối tượng chi trả dịch vụ môi trường rừng để tăng nguồn kinh phí thực hiện cơ chế, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng cho các tỉnh có tỷ lệ che phủ rừng cao nhằm đảm bảo hài hòa giữa việc bảo vệ toàn bộ diện tích rừng, phát huy được tiềm năng, vai trò của rừng để góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tác động tiêu cực do thiên tai, góp phần bảo vệ quốc phòng, an ninh.

Thứ hai, cơ cấu kinh tế tỉnh Bắc Kạn chủ yếu là nông nghiệp và dịch vụ với mức tăng trưởng thấp; ngành công nghiệp - xây dựng mới chiếm khoảng 15%

GRDP của tỉnh. Hiện nay, quy hoạch đất KCN của tỉnh chỉ có khoảng 200ha, nếu được bổ sung diện tích đất để phát triển KCN thì tỉnh mới có điều kiện tăng cường thu hút đầu tư và phát triển công nghiệp ở địa bàn có điều kiện như huyện Chợ Mới giáp tỉnh Thái Nguyên. Ngoài ra, Tỉnh Bắc Kạn có điều kiện thuận lợi để phát triển các dự án điện như điện gió, điện sinh khối... Do đó, tỉnh Bắc Kạn kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công thương ủng hộ tỉnh Bắc Kạn bổ sung quy hoạch đất khu công nghiệp, quy hoạch các KCN và quy hoạch các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh trong Quy hoạch điện 8 trong thời gian tới.

Thứ ba, Trong năm 2022, việc triển khai một số dự án đầu tư trọng điểm trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn do thời gian thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và giải phóng mặt bằng kéo dài, ảnh hưởng dịch bệnh covid, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao dẫn đến ảnh hưởng tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương được giao. Để đảm bảo nguồn vốn thực hiện hoàn thiện các dự án, tháo gỡ khó khăn cho tỉnh, UBND tỉnh kiến nghị với Chính phủ xem xét cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân số kế hoạch vốn ngân sách trung ương chưa giải ngân hết trong năm 2022 sang thực hiện và giải ngân trong năm 2023.

Trên đây là một số ý kiến, báo cáo của UBND tỉnh Bắc Kạn, xin trân trọng cảm ơn!

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết, tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn nhất trí với ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các báo cáo, ý kiến phát biểu tại Hội nghị. Năm 2022 là năm có ý nghĩa rất quan trọng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội để hướng tới hoàn thành các mục tiêu của cả nhiệm kỳ 2020-2025. Với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự chủ động, tích cực của ngành Tài chính trong việc đề xuất các giải pháp đồng bộ, hiệu quả về chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác đã giúp nền kinh tế đất nước phục hồi ngoạn mục, các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo. Tăng trưởng GDP đạt khoảng **8%** (*cao nhất trong vòng 11 năm trở lại đây*), thu ngân sách **vượt 20%** dự toán⁽⁸⁾, lạm phát kiểm soát ở mức **4%**, kim ngạch xuất nhập khẩu tăng **9,5%**, xuất siêu khoảng **10 tỷ USD**; quốc phòng an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi được quan tâm thực hiện tốt. Vị thế và uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

Trước tình hình quốc tế và trong nước có nhiều thách thức mới, biến động nhanh, phức tạp, chưa có tiền lệ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên đã bám sát quan điểm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương triển khai quyết liệt, linh hoạt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra và đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chủ yếu phát triển KT-XH năm 2022

- 1. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) năm 2022 tăng 8,59%** so với năm 2021, vượt chỉ tiêu kế hoạch năm (tăng 8%).
- 2. Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn năm 2022 ước đạt 931,7 nghìn tỷ đồng, tăng 10,8%** so với cùng kỳ.
- 3. Giá trị xuất khẩu ước đạt 32,1 tỷ USD, tăng 10,4%** so cùng kỳ.
- 4. Thu ngân sách nhà nước đạt 18.540 tỷ đồng, vượt 27,4%** so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.
- 5. Về thu hút đầu tư FDI:** Trong năm 2022, toàn tỉnh đã cấp mới và điều chỉnh tăng vốn cho **20 dự án** với tổng số vốn đăng ký trên **1,53 tỷ USD**. Hiện nay, toàn tỉnh có **171 dự án** còn hiệu lực với tổng số vốn đăng ký đạt gần **10,3 tỷ USD**.
- 6. Về tình hình giải ngân Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022:** Ước lũy kế thanh toán vốn đến hết tháng 12/2022 tỉnh Thái Nguyên đạt 7.225/ 5.992 tỷ đồng,

⁸ Tính đến ngày 15/12/2022, thu NSNN đạt 1 triệu 691,8 nghìn tỷ đồng, vượt 19,8% dự toán, cao hơn 78 nghìn tỷ đồng so với đánh giá thực hiện cả năm đã Báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 4 (tháng 10, 11/2022). Trong đó, thu ngân sách trung ương vượt 19,3% dự toán; thu ngân sách địa phương vượt 20,4% dự toán.

đạt 120,6% so với số kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao.

7. Công tác lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được tỉnh Thái Nguyên đã được tỉnh chỉ đạo quyết liệt, đã hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thông qua. Các Sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh đã tiếp thu, hoàn thiện theo ý kiến thẩm định của Bộ, ngành Trung ương và các chuyên gia phản biện, trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư đóng dấu thẩm định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định.

8. Đề án 06 của Chính phủ và Chương trình chuyển đổi số theo Nghị quyết số 01 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục được triển khai với lộ trình rõ ràng, cụ thể và phù hợp với thực tiễn, qua đó góp phần đưa Thái Nguyên trở thành một trong các tỉnh dẫn đầu về triển khai Đề án 06 và đứng vị trí thứ 8/63 tỉnh, thành phố trong cả nước về chuyển đổi số.

II. Một số khó khăn, hạn chế trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Bên cạnh những kết quả đạt được như đã nêu trên, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên trong năm 2022 còn bộc lộ một số khó khăn như:

1. Áp lực từ nguy cơ lạm phát gia tăng, giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, thị trường bất động sản ngưng trệ... từ hậu quả từ đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

2. Tăng trưởng và quy mô kinh tế của tỉnh vẫn chủ yếu dựa vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế tư nhân còn chiếm tỷ trọng chưa lớn. Hoạt động xuất khẩu đối mặt với thách thức không nhỏ khi nhu cầu của các thị trường xuất khẩu trọng điểm chủ chốt như Mỹ, Châu Âu suy giảm. Khu vực nông nghiệp có quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, năng suất lao động còn thấp.

III. Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2023 tỉnh Thái Nguyên

Trên cơ sở dự báo tình hình quốc tế và trong nước còn có nhiều khó khăn, thách thức, tỉnh Thái Nguyên đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh, đó là:

- Tập trung chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả; thích ứng với tình hình mới; giữ vững sự ổn định của nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng; kiểm soát hiệu quả các loại dịch bệnh theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh cải cách hành chính tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và ổn định đời sống Nhân dân.

- Triển khai thực hiện tốt các nội dung của Quy hoạch tỉnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công 05 năm 2021 - 2025; đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phía Nam của tỉnh, trọng tâm là các dự án có tính liên kết, kết nối vùng; cải thiện môi trường đầu tư, thu hút các dự án có tính chất lan tỏa.

- Tăng cường phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, tăng cường thực hiện chuyên đổi số, thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế.

IV. Kiến nghị, đề xuất giải pháp trong chỉ đạo, điều hành năm 2023

1. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành sớm hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tổng thể quốc gia trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu Kết luận số 45-KL/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; các quy hoạch ngành, quy hoạch vùng giúp tạo định hướng tổng thể, thống nhất, mở ra không gian, cơ hội, động lực phát triển mới cho cả nước và các địa phương.

2. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương có liên quan sớm nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù cho vùng trung du và miền núi phía Bắc, xây dựng Đề án nghiên cứu xây dựng cụm liên kết sản xuất điện, điện tử, cơ khí chế tạo tại Thái Nguyên và Bắc Giang theo hướng ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường theo Nghị quyết số 96 ngày 01/08/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11 ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Đề nghị Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tiếp tục quan tâm, bố trí nguồn vốn để triển khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, mang tính liên kết vùng trên địa bàn tỉnh như: Đường vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội kết nối tỉnh Bắc Giang - Thái Nguyên - Vĩnh Phúc; Tuyến đường kết nối, liên kết các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc và Tuyên Quang; nâng cấp, cải tạo các tuyến Quốc lộ đã xuống cấp như: Quốc lộ 1B, Quốc lộ 37, Quốc lộ 17 và Quốc lộ 3C; nâng cấp tuyến đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên; tiếp tục đầu tư các tuyến giao thông kết nối Thái Nguyên với các tỉnh biên giới như: Cao Bằng, Lạng Sơn; Dự án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao... để tạo động lực phát triển Vùng thủ đô Hà Nội, đưa tỉnh Thái Nguyên thực sự trở thành “cực tăng trưởng” của Vùng trung du miền núi Bắc Bộ.

Xin trân trọng cảm ơn!

BÁO CÁO THAM LUẬN

Được Ban tổ chức giới thiệu phát biểu tham luận; thay mặt lãnh đạo tỉnh Phú Thọ, Tôi đồng tình, nhất trí cao với nội dung các báo cáo, dự thảo các Nghị quyết tại Hội nghị. Có thể khẳng định, năm 2022 trong bối cảnh tình hình quốc tế có nhiều biến động, tình hình trong nước còn nhiều khó khăn, song dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng; chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cùng với sự vào cuộc tích cực của các bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong cả nước; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế phục hồi và phát triển tích cực, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, hoạt động văn hóa, xã hội có nhiều khởi sắc, đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện.

Đối với tỉnh Phú Thọ; tỉnh đã triển khai kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ; chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp; quyết liệt thực hiện đột phá về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; cùng với sự đoàn kết, cố gắng nỗ lực của cả hệ thống chính trị, người dân, cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh, đã thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đề ra:

1- Đã hoàn thành đạt và vượt kế hoạch toàn bộ 9/9 chỉ tiêu kinh tế- xã hội chủ yếu; tăng trưởng kinh tế đạt **7,97%**; Tổng thu NSNN trên địa bàn (đến ngày 20/12/2022) đạt **8.780** tỷ đồng (vượt 55,4% so dự toán); giá trị xuất khẩu ước đạt **12,5** tỷ USD (tăng 48%); có thêm 10 xã, 133 khu dân cư đạt chuẩn NTM. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt kết quả tiến bộ; kết quả thi tốt nghiệp THPT xếp thứ 8/63 tỉnh, thành; hoạt động văn hóa, thể thao có nhiều khởi sắc; các chính sách an sinh xã hội được quan tâm; tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,69%, còn 5,19%; tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 93,5%.

2- Huy động các các nguồn lực cho đầu tư phát triển đạt khá; cơ cấu đầu tư có sự chuyển biến rõ rệt, tỷ trọng vốn đầu tư FDI, DDI tăng nhanh cả quy mô và số lượng dự án; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 12,6% so cùng kỳ; thu hút đầu tư 10 dự án FDI, vốn đăng ký 500 triệu USD, 65 dự án DDI, vốn đăng ký 17 nghìn tỷ đồng. Trong đó đầu tư công tiếp tục là điểm sáng (tỷ trọng vốn đầu tư giải ngân đạt mức cao). 19/19 dự án trọng điểm đồng loạt được khởi công kết nối các KCN, vùng nguyên liệu với các tuyến giao thông quốc gia, liên vùng, liên tỉnh; 3 chương trình MTQG được triển khai tích cực- ngành xây dựng tiếp tục có đóng góp cao cho tăng trưởng...). Thực hiện khâu đột phá về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, CCHC đạt nhiều kết quả tích cực, rõ nét nhất là đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng CNTT; ...=> nhờ đó, MTĐT có nhiều cải thiện: PCI tăng 2 bậc, PAPI tăng 32 bậc, PAR Index tăng 01 bậc, SIPAS tăng 8 bậc.

3- Tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ theo các nhóm chính sách của Chương trình với tổng số tiền 2.990 tỷ đồng; trong đó, cho vay ưu đãi 270 tỷ đồng cho hơn 5.500 lượt khách hàng (bằng 100% KH); hỗ trợ các khoản vay tín dụng có lãi suất trên 6% đạt 1.443 tỷ đồng cho gần 33,5 nghìn lượt hộ nghèo và đối tượng chính sách; miễn, giảm thuế GTGT, Lệ phí trước bạ, thuế Bảo vệ môi trường, thuế Thu nhập doanh nghiệp 1.278 tỷ đồng; gia hạn 391 tỷ đồng tiền thuế, tiền thuê đất;... Quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng 08 bệnh viện đa khoa, trung tâm y tế tuyến huyện, tổng vốn 315,6 tỷ đồng; bố trí giao bổ sung vốn năm 2022 là 1.690 tỷ đồng từ nguồn điều hòa Chương trình cho 17 dự án.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn một số khó khăn, đó là:

- Tình hình sản xuất kinh, doanh của một số ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn sản xuất, chi phí đầu vào tăng cao, thiếu đơn hàng sản xuất, lượng hàng tồn kho lớn,... Quy mô doanh nghiệp còn nhỏ (245 DN có doanh thu trên 100 tỷ đồng, 50 doanh nghiệp có từ 500 lao động trở lên; hiện có các một số doanh nghiệp FDI có doanh thu cao nhưng đang trong thời gian miễn giảm thuế,...). Đây là thách thức về khả năng cân đối thu chi của tỉnh; thực tế tăng thu cao các năm qua chủ yếu tiền sử dụng đất.

- Những khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, GPMB còn ảnh hưởng đến thu hút đầu tư và tiến độ triển khai các dự án trọng điểm (chỉ tiêu đất đai kế hoạch 2021- 2025 phân bổ cho các ngành, lĩnh vực thấp; việc thực hiện quy định mới liên quan đến đất lúa, đất rừng...; thực hiện thủ tục về đầu tư, xây dựng của 02 dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp còn vướng mắc).

- Cơ chế phân cấp, phân quyền thực hiện quản lý quy hoạch đô thị, đất đai còn vướng mắc. Việc điều chỉnh các điểm nhỏ lẻ theo Quy hoạch chung thành phố Việt Trì (đô thị loại 1) phải trình Thủ tướng Chính phủ, quá trình thẩm định, cho ý kiến, thời gian, quy trình qua nhiều bước, kéo dài.

Để tạo điều kiện cho các địa phương thực hiện hoàn thành các mục tiêu kinh tế- xã hội năm 2023, tỉnh Phú Thọ trân trọng đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành trung ương:

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh, các ngành, lĩnh vực phục hồi, phát triển sản xuất theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, nhất là các chính sách về tín dụng, thuế,...

- Tiếp tục quan tâm giải quyết các đề xuất của địa phương, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền để tạo điều kiện cho địa phương chủ động trong quản lý, điều hành; nhất là thẩm quyền chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa (đối với dự án có sử dụng từ 10 ha đất trồng lúa trở lên), đất rừng (đối với dự án có sử dụng 50 ha đất rừng sản xuất, 20 ha đất rừng đặc dụng và rừng phòng hộ trở lên); thẩm quyền điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Việt Trì đối với một số vị trí nhỏ lẻ phục vụ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, nhưng vẫn đảm bảo diện tích theo quy hoạch chung.

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm điều chỉnh chỉ tiêu phân bổ sử dụng đất đến năm 2025 và giai đoạn đến năm 2030 tại Quyết định số 326/QĐ-

TTg đề Tỉnh có thêm quỹ đất đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển của tỉnh giai đoạn 2021-2030 (đất KCN từ 2.485ha lên 4.400ha, đất thể dục thể thao từ 550ha lên 1.200ha) (*Nội dung này Tỉnh đã có Văn bản số 3135/UBND-TNMT ngày 12/8/2022 báo cáo Bộ TNMT*).

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Tam Nông (350 ha), khu công nghiệp Hạ Hòa (450 ha) để tỉnh Phú Thọ tăng cường thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương quan tâm giới thiệu các tập đoàn, nhà đầu tư chiến lược, dự án đầu tư lớn, hiện đại đầu tư vào tỉnh Phú Thọ.

Trên đây là một số ý kiến tham luận của tỉnh Phú Thọ. Trân trọng báo cáo đ/c Thủ tướng, các đ/c Phó Thủ tướng Chính phủ, các đ/c đại biểu dự hội nghị.

Xin trân trọng cảm ơn!

BÁO CÁO THAM LUẬN

Năm 2022, tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh đặc biệt khó khăn, thách thức:

(1) Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nhất từ năm 2020 trở lại đây, 4 tháng đầu năm tỉnh tập trung phòng, chống dịch, tạm gác các hoạt động, các cuộc họp không cần thiết;

(2) Biến đổi khí hậu bất thường, trong tháng 5 xảy ra trận mưa lũ lịch sử, lượng mưa trên địa bàn tỉnh gần 530 mm, huyện Tam Đảo lượng mưa trên 1.000 mm, Vĩnh Yên hơn 500 mm, gây ngập úng cục bộ tại một số điểm, gây thiệt hại về người, tài sản của người dân...

(3) Kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi chậm, nhiều nền kinh tế suy giảm nghiêm trọng;

Chiến tranh, mâu thuẫn ở nhiều khu vực, đặc biệt chiến tranh giữa Ukraine-Nga làm giá xăng dầu, vàng, giá một số nguyên vật liệu,... tăng cao;

Áp lực lạm phát, gián đoạn chuỗi cung ứng, sản xuất tại một số ngành, lĩnh vực tại nhiều quốc gia trên thế giới, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng, sản xuất trong nước và các hoạt động đầu tư trực tiếp

Song với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, sự quyết tâm cao độ của toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách của tỉnh tăng khá, lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch phát triển, an sinh xã hội được đặc biệt quan tâm, quốc phòng, an ninh được giữ vững; 17/17 chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội của tỉnh đều đạt và vượt mục tiêu.

Một số kết quả nổi bật trong phát triển KTXH trên địa bàn tỉnh như sau:

(1). Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh ước tăng 9,54% so với năm 2021, đây là mức tăng trưởng cao nhất từ năm 2014 đến nay; đưa tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020-2022 đạt gần 9%/năm (đứng thứ 9 toàn quốc)

(2). Quy mô nền kinh tế ước đạt trên 165,5 nghìn tỷ đồng (*trong top 15 tỉnh có quy mô cao nhất cả nước*);

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực, đúng định hướng, tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 64,22%, tỷ trọng khu vực dịch vụ chiếm khoảng 29,2% và khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm khoảng 6,58% (Năm 2021 lần lượt là: 62,82%, 29,43% và 7,76%).

-GRDP bình quân/người ước đạt khoảng 129,4 triệu đồng/người/năm; tiếp tục nằm trong top 10 địa phương có GRDP bình quân đầu người cao nhất cả nước.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 58 triệu đồng/người/năm, đứng thứ 9 toàn quốc

(3) Thu ngân sách của tỉnh đạt trên 40 ngàn tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay; tăng 22% so với năm 2021.

(4). Công tác cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh được chỉ đạo quyết liệt.

Chỉ số PCI của tỉnh Vĩnh Phúc năm 2021 đứng thứ 5/63 toàn quốc (tăng 24 bậc); Chỉ số đạt mức rất tốt: Chi phí thời gian 8,46; chi phí không chính thức 8,05; chỉ số tăng nhanh: Hỗ trợ DN từ 5,03 lên 7,11; chiphis không chính thức 6,25 lên 8,05;

Chỉ số cải cách hành chính PARINDEX đứng thứ 5 toàn quốc (tăng 10 bậc). Tính năng động 19,08 (top 2 sau Hải phòng); cải cách thủ tục hành chính 94% (cao nhất cả nước)

Chỉ số chuyển đổi số đứng thứ 12, tăng 43 bậc so với năm trước

(5). Các lĩnh vực văn hóa - xã hội ngày càng có chiều sâu và được đồng đảo nhân dân đón nhận, hưởng ứng;

- Phong trào văn hoá văn nghệ thể thao quần chúng rộng khắp, toàn tỉnh duy trì hơn 2.700 câu lạc bộ thể thao quần chúng và hàng nghìn câu lạc bộ dân ca, dân vũ;

- Tam đảo trở thành Khu du lịch quốc gia và Thị trấn du lịch ấn tượng nhất thế giới năm 2022;

- Tổ chức thành công các giải đấu, sự kiện lớn trên thế giới (Sea game 31, giải hoa hậu du lịch, đại hội thể thao toàn quốc, ban hành nghị quyết về văn hoá con người Vĩnh Phúc ...).

- Giáo dục đào tạo có nhiều khởi sắc, đạt được nhiều giải quốc gia và quốc tế; xếp thứ 2 cả nước về kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022;

Phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập ngày càng được đẩy mạnh; công tác giáo dục – đào tạo được sự quan tâm của cả hệ thống chính trị và nhân dân.

Các vấn đề an sinh xã hội được đặc biệt quan tâm:

- Chi đảm bảo an sinh xã hội được tăng cường; cụ thể: Năm 2023 giao dự toán 1.009.589 triệu đồng; tăng 1,13 lần so với năm 2022 và gấp 4,45 lần so với năm 2021.

- Chi từ Mặt trận Tổ quốc:

Xây dựng 364 nhà Đại đoàn kết với tổng kinh phí 25.520 triệu đồng;

Chi 11.157 xuất quà Tết và 215 tấn gạo với tổng kinh phí 14.700 triệu đồng;

- Chi từ Hội chữ thập đỏ: Chi an sinh xã hội 1.745 triệu đồng, tăng 32,2% so với năm 2021.

- Chi Khuyến học, Khuyến tài: 1.632 triệu đồng

Bài học kinh nghiệm:

(1) Tập trung triển khai cụ thể hóa các Nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ chi tiết bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể

(2) Tăng cường phân cấp, phân quyền, giao nguồn lực: Hoàn thiện gần 100 phân cấp (công tác cán bộ, phân bổ nguồn lực đầu tư công, chi thường xuyên...);

(3) Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, giao việc, đánh giá cán bộ bằng sản phẩm, tăng cường giao các nhiệm vụ khó, điểm nghẽn nhiều năm để người đứng đầu các sở, ngành tập trung chỉ đạo, thực hiện; kết quả chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành; nhiều điểm nghẽn về đất đai, quy hoạch, an toàn giao thông... được tháo gỡ, tạo động lực mới trong phát triển kinh tế xã hội;

(4) Tập trung tháo gỡ những điểm nghẽn, khơi thông các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, triển khai cụ thể hóa 31 Đề án khơi thông nguồn lực, tháo gỡ điểm nghẽn trong QLNN các lĩnh vực;

Chủ động, tích cực tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; thành lập Tổ giúp việc của Chủ tịch UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp;

Đặc biệt tháo gỡ nút thắt về đất đai, tăng cường giải phóng mặt bằng, cải cách hành chính, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp ...

(5) Tập trung chuyển đổi số, cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong thực hiện các thủ tục hành chính.

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ, các quý vị đại biểu!

Bên cạnh các kết quả đạt được trong năm 2023; quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Vĩnh Phúc còn gặp một số khó khăn vướng mắc, theo đó tỉnh đề xuất, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương sớm quan tâm giải quyết nhằm tạo điều kiện cho Vĩnh Phúc phát triển hơn nữa về kinh tế xã hội trong những năm tới, đó là:

1. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Giao thông Vận tải sớm triển khai đầu tư xây dựng tuyến mới đường sắt Hà Nội - Lào Cai theo tinh thần Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế- xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Hiện nay, Vĩnh Phúc có một số trường bán, kho đạn nằm trong Quy hoạch phát triển đô thị, gần với khu dân cư đông đúc ảnh hưởng đến quá trình

phát triển kinh tế, đô thị và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn đến tính mạng của người dân. Vì vậy, Vĩnh Phúc đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Quốc phòng rà soát các trường bắn nhỏ lẻ, các kho đạn (nguy cơ mất an toàn) nằm giữa đô thị để quy hoạch di chuyển đến khu vực miền núi, xa dân cư.

3. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ cho phép giao quyền cho cấp Tỉnh quyết định chủ trương, quyết định đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến Quốc lộ qua địa bàn tỉnh theo quy hoạch được duyệt và đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách địa phương đối với các tỉnh cân đối được nguồn vốn.

4. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu sửa đổi Luật nhà ở theo hướng bổ sung, sửa đổi các quy định, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc để phát triển nhà ở xã hội, đáp ứng nhu cầu chỗ ở cho công nhân nói riêng và người thu nhập thấp nói chung.

5. Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định mới điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, khắc phục những bất cập, vướng mắc giữa Nghị định và các Luật để tỉnh có căn cứ triển khai.

6. Theo Điều 35 Luật Thủy lợi và Nghị định số 96/2018/NĐ-CP, hàng năm Bộ Tài chính quy định và thông báo giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để HĐND các tỉnh, thành phố ban hành Nghị quyết. Tuy nhiên, đến nay Bộ Tài chính vẫn chưa ban hành giá tối đa sản phẩm dịch vụ thủy lợi công ích năm 2022, vì vậy các tỉnh chưa có cơ sở để ban hành Nghị quyết thực hiện trên địa bàn tỉnh, gây khó khăn cho công tác thanh quyết toán và triển khai thực hiện trong năm 2023. Do đó, đề nghị Chính phủ điều chỉnh hoặc thay thế Nghị định 96/2018/NĐ-CP để các tỉnh chủ động trong việc xây dựng phương án giá thủy lợi trên địa bàn.

7. Đề nghị Chính phủ xem xét xây dựng các chính sách thúc đẩy phát triển sản xuất ô tô, xe máy theo hướng tăng cường nội địa hóa góp phần nâng cao nội lực sản xuất trên địa bàn tỉnh.

8. Dự báo năm 2023 có nhiều khó khăn, do vậy kính đề nghị Chính phủ xem xét báo cáo Quốc hội.

- Tiếp tục ban hành chính sách miễn, giảm thuế tiêu thụ đặc biệt đối với linh kiện sản xuất trong nước để hỗ trợ ngành sản xuất.

- Cho phép các tỉnh có nguồn cải cách tiền lương còn dư lớn được sử dụng để chi đầu tư phát triển.

Cuối cùng, thay mặt lãnh đạo tỉnh Vĩnh Phúc, tôi xin kính chúc đồng chí Phạm Minh Chính - Thủ tướng Chính phủ; các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; các quý vị Đại biểu sức khỏe, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp./.

Xin trân trọng cảm ơn!

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước tiên, tỉnh Bắc Giang xin bày tỏ sự đồng tình, thống nhất cao với các báo cáo của Bộ KH&ĐT và các ý kiến đã phát biểu tại Hội nghị.

Có thể nói, trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề mới phát sinh chưa có tiền lệ; giá xăng, dầu, nguyên vật liệu và các yếu tố đầu vào sản xuất biến động mạnh,... đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống của Nhân dân. Song, dưới sự lãnh đạo sát sao của Đảng; sự nỗ lực, đoàn kết, quyết tâm của cả hệ thống chính trị và nhân dân cả nước, đất nước ta tiếp tục có bước phát triển khá toàn diện trên các lĩnh vực. Đặc biệt, nhân dân đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước.

Kính thưa các đồng chí!

Khó khăn càng khẳng định rõ nét bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng và Nhà nước. Trong đó, nổi bật là vai trò của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch COVID-19; đẩy mạnh thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KTXH. Tập trung rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp... Các Bộ, ngành Trung ương đã sát sao, tích cực tham mưu, ban hành nhiều quyết sách quan trọng; kịp thời tháo gỡ các nút thắt, tạo điều kiện khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội cho các địa phương.

Kính thưa các đồng chí!

Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ban, ngành Trung ương và sự hỗ trợ của các địa phương; Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh Bắc Giang đã phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; một số kết quả nổi bật như:

- Tăng trưởng kinh tế đạt 19,3% đứng thứ 2 cả nước. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện. Quy mô GRDP được mở rộng, ước đạt khoảng 6,5 tỷ USD, vươn lên đứng thứ 13 cả nước, đứng đầu khu vực Trung du miền núi phía Bắc.

- Tái cơ cấu các ngành kinh tế đạt được nhiều kết quả quan trọng. Sản xuất công nghiệp, dịch vụ phục hồi nhanh, vững chắc. Sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản đạt kết quả toàn diện, nổi bật, đặc biệt là trong sản xuất và tiêu thụ vải

thieu và nông sản. Giá trị xuất, nhập khẩu tăng cao; tổng giá trị xuất nhập khẩu đạt 43,7 tỷ USD, tăng 40%.

- Môi trường đầu tư, kinh doanh được quan tâm tích cực chỉ đạo đạt kết quả khả quan. Đã thu hút được trên 1,45 tỷ USD vốn đầu tư quy đổi; riêng thu hút đầu tư FDI, Bắc Giang xếp thứ 9 cả nước. Số doanh nghiệp thành lập mới tăng 23%; hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp được cải thiện.

- Thu ngân sách đạt kết quả nổi bật, đạt trên 18 nghìn tỷ đồng, vượt 30,7% dự toán. Hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là về giao thông, công nghiệp, đô thị được tập trung đầu tư; tiến độ thực hiện giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh, hiệu quả đầu tư công được nâng lên.

- Các lĩnh vực văn hóa, thông tin, giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được tập trung chỉ đạo, ngày càng tiến bộ; an sinh xã hội được bảo đảm. Nhiều lĩnh vực, chỉ tiêu nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước như: Tỷ lệ bao phủ vắc xin COVID-19; chất lượng giáo dục, tỷ lệ bao phủ BHYT...

Kính thưa toàn thể các đồng chí!

Năm 2023 là năm có tính chất bản lề, ý nghĩa quan trọng đối với việc thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những bất ổn, diễn biến phức tạp, khó lường; thiên tai, dịch bệnh còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ... tỉnh Bắc Giang đặt quyết tâm cao nhất cùng cả nước kiểm soát hiệu quả các loại dịch bệnh, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Trên cơ sở các Nghị quyết được Chính phủ thông qua tại hội nghị lần này, tỉnh sẽ chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện, sát với tình hình thực tiễn ở địa phương; trong đó, tập trung cao cho hoàn thiện thể chế, đầu tư hạ tầng trước hết là tập trung cho hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp...

Kính thưa toàn thể các đồng chí!

Xuất phát từ thực tiễn tại địa phương, Bắc Giang có một số khó khăn vướng mắc, bất cập và đề xuất tháo gỡ như sau:

Thứ nhất, đề nghị Chính phủ đẩy nhanh tiến độ xây dựng, trình Quốc hội ban hành Luật Đất đai sửa đổi. Luật Đất đai có tác động rất lớn đến nhiều lĩnh vực quan trọng và sau hơn 7 năm thực hiện đang xuất hiện các vướng mắc, bất cập, nhiều vấn đề không còn phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay. Chính phủ, các bộ, ngành, các địa phương đều thấy rõ sự cần thiết phải sửa đổi. Tuy nhiên, nếu có thể đẩy nhanh được tiến độ, sớm ban hành sẽ giúp giải phóng được nguồn lực đất đai, tạo động lực đẩy mạnh phát triển các địa phương và đất nước. Đồng thời, cũng sẽ giúp giảm bớt những mâu thuẫn phát sinh, đảm bảo ổn định tình hình xã hội và củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Thứ hai, đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo rà soát, khẩn trương phân cấp, phân quyền, tăng cường sự chủ động cho các địa phương và giảm bớt thủ tục, thời gian, chi phí cho doanh nghiệp.

Cuối cùng, tỉnh Bắc Giang xin được trân trọng gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất tới đồng chí Thủ tướng Chính phủ, các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ; các đồng chí lãnh đạo các Bộ, ban, ngành Trung ương đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo; các tỉnh, thành phố và Nhân dân trong cả nước đã đồng viên, hỗ trợ tỉnh Bắc Giang vượt qua khó khăn trong năm qua. ***Trân trọng cảm ơn!***

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH BẮC NINH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước tiên tôi xin được đồng tình và nhất trí với các báo cáo, với các định hướng nội dung thảo luận, các ý kiến đã nêu tại Hội nghị.

Thay mặt Lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh, tôi xin phép được báo cáo một số nội dung cụ thể như sau:

Năm 2022, tỉnh Bắc Ninh tiếp tục nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ban, ngành, đoàn thể; ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm, Tỉnh đã nghiêm túc triển khai thực hiện các Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển, khắc phục những hạn chế, vượt qua thách thức để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra, cụ thể:

Quan điểm xuyên suốt trong chỉ đạo điều hành là tăng cường kỷ luật kỷ cương; xây dựng hệ thống hành chính liêm chính, hành động, hỗ trợ và phục vụ.

Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, quyết liệt chỉ đạo, điều hành, đã ban hành nhiều chỉ thị, văn bản, chính sách, kế hoạch tăng cường quản lý, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh phát triển toàn diện trên các lĩnh vực.

Quyết liệt cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tháo gỡ khó khăn, tiết giảm chi phí, thúc đẩy mạnh mẽ sản xuất kinh doanh, chú trọng các ngành, lĩnh vực có tiềm năng lớn như: Nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, công nghệ thông tin, thương mại và dịch vụ; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, nỗ lực thực hiện đồng bộ các giải pháp, phát huy tiềm năng, thế mạnh, quyết tâm tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển.

Lãnh đạo tỉnh, các ngành, các cấp luôn sâu sát cơ sở, nắm chắc tình hình, chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề quan trọng, cấp bách; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ kết luận các buổi làm việc; đối thoại, lắng nghe, giải quyết kiến nghị, tháo gỡ khó khăn của người dân, doanh nghiệp; thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các vấn đề bức xúc xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Nhận được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các ban, bộ, ngành, đoàn thể; chủ động phát huy truyền thống đoàn kết, đầy mạnh đổi mới, sáng tạo, nêu cao kỷ cương, trách nhiệm, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, giám sát của HĐND và chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, quyết tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp; đặc biệt là sự ủng hộ, tham gia tích cực của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp đã nỗ lực vượt qua khó khăn, đóng góp quan trọng vào sự phát triển khá toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022 (**Chi tiết theo báo cáo số 141/BC-UBND ngày 20/12/2022 đã gửi Văn phòng Chính phủ, xin phép không nhắc lại**).

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ,

Thưa toàn thể Hội nghị!

Trong thời gian tới, tỉnh Bắc Ninh mong tiếp tục nhận được nhiều sự lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ban, ngành, đoàn thể trên tất cả các lĩnh vực để Bắc Ninh tiếp tục phát triển toàn diện, trong đó:

(1) Chính phủ và các bộ, ngành trung ương quan tâm, hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để tỉnh Bắc Ninh thực hiện tốt các mục tiêu, chiến lược phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

(2) Chính phủ sớm ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị và xem xét, đưa định hướng phát triển “Tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương mang đậm bản sắc văn hóa Kinh Bắc và là động lực về phát triển công nghiệp trên nền tảng sản xuất thông minh” vào Chương trình. Đồng thời xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù để xây dựng và phát triển vùng đồng bằng sông Hồng.

(3) Thủ tướng Chính phủ xem xét, đồng ý điều chỉnh quy mô dự án đầu tư xây dựng đường sắt Lim – Phả Lại từ đi bằng thành đi trên cao (cầu cạn), bổ sung vào điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đường sắt Yên Viên – Phả Lại – Hạ Long – Cái Lân theo đề xuất tại văn bản số 542/UBND-XDCB ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

(4) Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành sớm có văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục “Chấp thuận chủ trương đầu tư” và thủ tục “Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp” theo đúng quy định của Luật Đầu tư và các Nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành.

(5) Năm 2023, tỉnh Bắc Ninh trình phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của Luật Quy hoạch. Trân trọng đề nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm, giúp đỡ tỉnh Bắc Ninh hoàn thành nhiệm vụ này, làm căn cứ để triển khai thực hiện các bước có liên quan góp phần quan trọng trong việc xây dựng tỉnh Bắc Ninh ngày càng phát triển theo hướng văn minh, hiện đại.

Trên đây là một số nội dung tham luận tại Hội nghị; tỉnh Bắc Ninh trân trọng báo cáo, cảm ơn và mong tiếp tục nhận được nhiều sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện từ Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ban, ngành, đoàn thể và các quý vị

đại biểu. Chúc Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, các quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

Năm 2022, trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động nhanh, phức tạp, nhất là cuộc xung đột tại Ukraine, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, giá dầu thô, hàng hóa cơ bản tăng mạnh, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, lạm phát tăng cao tại nhiều quốc gia. Ở trong nước, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Mặc dù dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, tạo điều kiện thuận lợi cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội nhưng giá xăng dầu, chi phí đầu vào, vận tải tăng cao; thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp,... ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực, hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân. Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngày 08/01/2022 của Chính phủ, UBND tỉnh đã sớm ban hành Chỉ thị về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Hòa Bình năm 2022; cùng với đó, đã chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thống nhất, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực, đồng thời ứng phó, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh; vừa tập trung phòng, chống dịch bệnh Covid-19, vừa thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế. Qua đó, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2022 ước đạt 9,03%; thu ngân sách nhà nước vượt 64% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; kim ngạch xuất khẩu tăng 18% so với cùng kỳ năm trước; hoạt động xúc tiến đầu tư được đẩy mạnh, môi trường kinh doanh từng bước được cải thiện, trong năm có 75 dự án đầu tư trong nước được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 35.000 tỷ đồng, tăng 31 dự án so với cùng kỳ năm trước; trong năm có thêm 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã về đích nông thôn mới trên toàn tỉnh đến cuối năm 2022 đạt 73 xã, chiếm 56,6% tổng số xã, số tiêu chí nông thôn mới trung bình trên một xã đạt 16 tiêu chí. Hoạt động văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, truyền thông, nghiên cứu khoa học, ứng dụng

công nghệ, bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên đạt kết quả quan trọng. Chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân từng bước được cải thiện, công tác phòng, chống dịch bệnh được chú trọng, chủ động giám sát các bệnh truyền nhiễm gây dịch, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19. An sinh xã hội và phúc lợi xã hội được quan tâm thực hiện, đời sống của nhân dân được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,5%, từ 15,49% năm 2021 xuống còn 12,99% vào năm 2022; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90%. Công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo tiếp tục được quan tâm. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, quốc phòng được bảo đảm.

2. Khó khăn, hạn chế

Tình hình dịch bệnh Covid-19 có diễn biến phức tạp, số ca nhiễm tăng nhanh trong những tháng đầu năm đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, sinh hoạt, lao động và sản xuất của người dân, doanh nghiệp. Sản xuất công nghiệp, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp còn khó khăn. Môi trường đầu tư tuy được cải thiện nhưng chưa có nhiều chuyển biến cũng như đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Công tác giải ngân kế hoạch vốn thực hiện 03 Chương trình MTQG còn chậm. Công tác giải phóng mặt bằng của một số dự án còn vướng mắc, khó khăn dẫn đến chậm tiến độ theo yêu cầu. Việc cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư y tế tại các cơ sở y tế công lập còn khó khăn. Công tác mở rộng đối tượng tham gia BHYT hộ gia đình còn hạn chế.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt 9%; GRDP bình quân đầu người 70,9 triệu đồng; tổng thu ngân sách nhà nước đạt 7.285 tỷ đồng; giá trị xuất khẩu đạt 1.695 triệu USD; có thêm 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đến cuối năm 2023, số tiêu chí nông thôn trên 1 xã đạt 16,2 tiêu chí; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giảm 2,5-3%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 95,2%; tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 51,5%.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

- Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ 4 đột phá chiến lược của tỉnh, gồm: (1) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Hòa Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; (2) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước; (3) Phát triển nguồn nhân lực gắn với giải quyết việc làm, tăng năng suất lao động; (4) Phát triển kết cấu hạ tầng KTXH, trong đó tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm như: Đường liên kết vùng Hòa Bình - Hà Nội và cao tốc Sơn La (Hòa Bình - Mộc Châu), Đường cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (đoạn từ Km19-Km53); đẩy nhanh tiến độ thực hiện chuẩn bị đầu tư đối với dự án Đầu tư mở rộng đường cao tốc Hòa Lạc - Hòa Bình.

- Tiếp tục cơ cấu lại kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững thông qua việc triển khai thực hiện hiệu quả các Đề án cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi

mới mô hình tăng trưởng, phấn đấu đến năm 2025 kinh tế tỉnh Hòa Bình đạt mức trung bình của cả nước; Đề án về phát triển nông nghiệp, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Đề án về phát triển công nghiệp - Tiêu thụ công nghiệp tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025; Đề án về phát triển dịch vụ, trọng tâm là phát triển du lịch tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025;...

- Thực hiện tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách. Đảm bảo thu ngân sách nhà nước theo kế hoạch được giao, đặc biệt là nguồn thu sử dụng đất, thu từ sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và khai thác các nguồn thu từ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn, phấn đấu vượt dự toán khoảng 500 tỷ đồng.

- Quyết liệt thực hiện các giải pháp khắc phục hạn chế, bất cập, chấn chỉnh khâu chuẩn bị đầu tư, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia ngay từ đầu năm 2023.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Về cơ chế, chính sách

(1) Kính đề nghị Trung ương xem xét cho chủ trương chuyển Công ty Thủy điện Hòa Bình từ hạch toán phụ thuộc sang hạch toán độc lập và được mua, bán điện theo cơ chế thị trường; giá mua ngang bằng với giá mua của các nhà máy thủy điện khác (tỉnh Hòa Bình đã có văn bản báo cáo Ban Bí thư). Đồng thời, đề nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo để đảm bảo chi cho cả nhiệm vụ bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và bồi lắng lòng sông, lòng hồ, lòng suối. Theo quy định phí dịch vụ môi trường rừng chi cho hai nhiệm vụ: (1) bảo vệ rừng (diện tích tính trên diện tích rừng lưu vực); (2) chi phí bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và bồi lắng lòng sông, lòng hồ, lòng suối; tuy nhiên hiện nay toàn bộ quỹ này chỉ chi có nhiệm vụ bảo vệ rừng; theo cách chi hiện nay đối với rừng của Hòa Bình trên lưu vực sông Đà chỉ được chi số tiền thu được của nhà máy thủy điện Hòa Bình, còn rừng của Sơn La trên lưu vực sông Đà được chi số tiền của cả nhà máy thủy điện Hòa Bình và Nhà Máy thủy điện Sơn La, rừng của Lai Châu được chi số tiền thu được của 3 nhà máy (Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu). Nếu chi cho đến dịch vụ bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và bồi lắng lòng hồ, lòng sông, lòng suối thì Hòa Bình sẽ được sử dụng số thu của cả ba nhà máy vì Hòa Bình ở bậc thấp nhất, bồi lắng từ từ Lai Châu, Sơn La đều chảy về Hòa Bình.

(2) Hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã trình Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển kinh tế - xã hội các xã vùng CT229 tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2021-2025. Trong đó có đề xuất một số cơ chế, chính sách tạo sinh kế cho Nhân dân: Cho người dân các xã vùng CT229 tiếp tục được thụ hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước như đối với các xã vùng đặc biệt khó khăn (vùng 135); Trung ương có trách nhiệm đầu tư các dự án như: (1) đường trục chính trong vùng, đường liên huyện, đường từ huyện đến trung tâm xã; (2) một số hồ, đập lớn để cấp nước sinh hoạt và phục vụ sản xuất nông nghiệp cung cấp đủ cho vùng CT229 khi có chiến tranh; (3) xây dựng Bệnh viện vùng CT229; (4) hệ thống cấp điện đảm bảo phục vụ đời sống và sản xuất của người dân trong vùng để tạo điều kiện phát triển

kinh tế, xã hội cho nhân dân vùng CT229 và sẵn sàng phục vụ quốc phòng khi xảy ra chiến tranh.

(3) Dự án đường Hòa Bình – Hòa Lạc đã được đầu tư theo hình thức BOT, tiêu chuẩn đường cấp 3 đồng bằng do Bộ Giao thông vận tải quản lý (chưa là đường cao tốc), kính đề nghị Trung ương giao tỉnh Hòa Bình là cơ quan có thẩm quyền để đầu tư nâng cấp mở rộng tuyến đường nhằm rút ngắn thời gian từ Hà Nội đi Hòa Bình và kết nối đường liên kết vùng với đường cao tốc Hòa Bình – Mộc Châu (tỉnh Sơn La).

2. Các chương trình, dự án

(1) Hiện nay Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình nằm ở vị trí tập trung đông dân cư, diện tích đất sử dụng nhỏ, dễ lây lan dịch bệnh; không đáp ứng hết nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Kính đề nghị Trung ương quan tâm hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách Trung ương để tỉnh di dời Bệnh viện đa khoa tỉnh sang vị trí mới phù hợp (tỉnh đã quy hoạch) nhằm đầu tư xây dựng bệnh viện Đa khoa tỉnh có quy mô đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân tỉnh Hòa Bình trong giai đoạn tới, phần kinh phí còn lại tỉnh cân đối bố trí

(2) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2026 của Bộ để đầu tư xây dựng công trình hồ Thượng Tiến (xã Thượng Tiến, huyện Kim Bôi) với dung tích khoảng 13,3 triệu m³, mục tiêu phục vụ tưới tiêu cho khoảng 1.300ha đất canh tác, có tổng mức đầu tư khoảng 1.000 tỷ đồng.

(3) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, đồng ý cho tỉnh Hòa Bình bổ sung quy hoạch thêm 06 khu công nghiệp (Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Tân Phong, huyện Lạc Sơn; Khu công nghiệp – đô thị - dịch vụ Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy; Khu công nghiệp Yên Thịnh, huyện Lạc Sơn – Yên Thủy; Khu công nghiệp Thanh Cao, huyện Lương Sơn; Khu công nghiệp Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình; Khu công nghiệp Cao Sơn, huyện Đà Bắc) với tổng diện tích trên 1.700ha làm cơ sở để thu hút đầu tư phát triển kinh tế xã hội và chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo chủ trương của Đảng.

Xin trân trọng cảm ơn!

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết, tỉnh Quảng Ninh bày tỏ sự đồng tình cao với các Báo cáo trình bày tại Hội nghị, nhất là Báo cáo đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và 2 dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ năm 2023.

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ!

Thưa toàn thể Hội nghị!

Năm 2022, trong bối cảnh có những thuận lợi, khó khăn đan xen, tỉnh Quảng Ninh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kiên trì nỗ lực giữ vững địa bàn an toàn, thích ứng linh hoạt, hoàn toàn kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; giữ vững sự ổn định chính trị - kinh tế - xã hội và đã đạt được kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực cụ thể:

1. Kết quả nổi bật năm 2022

(1) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, chung sức, đồng lòng, kiên trì nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách; giữ vững địa bàn an toàn, thích ứng linh hoạt, hoàn toàn kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 theo phương châm “3 trước”, “4 tại chỗ”, từ xa, từ sớm, từ cơ sở; triển khai chiến lược vắc xin “thần tốc”, bảo đảm tuyệt đối an toàn; là địa phương đầu tiên trong cả nước tiêm chủng cho trẻ em từ đủ 05 tuổi đến dưới 12 tuổi; tỷ lệ bao phủ vắc xin phòng Covid-19 đạt cao, trên **99,5%**.

(2) Tăng trưởng kinh tế đạt cao, giữ vững đà tăng trưởng kinh tế 02 con số trong 7 năm liên tiếp (2016-2022), GRDP năm 2022 tăng **10,28%**, đứng thứ **4** trong vùng đồng bằng sông Hồng.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt **54.720** tỷ đồng, tăng **4%** cùng kỳ, trong đó: Thu xuất nhập khẩu đạt **16.350** tỷ đồng, tăng **64%** so với kế hoạch Trung ương giao, tăng **60%** cùng kỳ; Thu nội địa đạt **38.370** tỷ đồng, tăng **8%** dự toán Trung ương giao, bằng **91%** cùng kỳ.

- Giải ngân vốn đầu tư công đến 31/12/2022 đạt **13.899** tỷ đồng, đạt **120%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, đạt **95%** kế hoạch vốn tỉnh giao.

(3) Đã hoàn thành, đưa vào sử dụng các công trình chiến lược, dự án động lực để nhân dân hưởng lợi và phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội như đường

bao biển Hạ Long - Cẩm Phả, cầu Cửa Lục 1, hoàn thành cao tốc Vân Đồn - Móng Cái, đưa Quảng Ninh trở thành địa phương có số Km đường cao tốc lớn nhất cả nước, tạo đột phá về hạ tầng giao thông chiến lược, thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng và hợp tác hội nhập quốc tế, mở ra không gian phát triển và tạo ra nguồn lực mới rất to lớn.

(4) Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được đẩy mạnh; cung cấp các dịch vụ công thiết yếu, số hóa giải quyết thủ tục hành chính, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; giữ vững mục tiêu nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước về các chỉ số PCI, PAR Index, SIPAS và PAPI.

(6) Phát triển văn hóa, xã hội, con người, chăm lo bảo đảm an sinh xã hội được quan tâm hơn, nhất là ở khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc; tổng chi an sinh xã hội **2.013** tỷ đồng, tăng **8,8%** so với cùng kỳ; 100% địa phương cấp xã, cấp huyện và tỉnh Quảng Ninh đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đề bước vào giai đoạn xây dựng nông thôn mới kiểu, nông thôn mới nâng cao có chiều sâu bền vững, vì chất lượng đời sống người dân ở nông thôn.

(7) Đăng cai tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa, du lịch, thể thao quy mô tầm quốc gia, khu vực và quốc tế như SEA Games 31, Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX, Hội đồng tư vấn kinh doanh APEC, Đại hội đồng Diễn đàn Du lịch Liên khu vực Đông Á lần thứ 17... để lại dấu ấn một hình ảnh vùng đất, con người Quảng Ninh ngày càng giàu đẹp - văn minh - hiện đại, “điểm đến an toàn, thân thiện, hấp dẫn”.

(8) Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng an ninh được đảm bảo, chủ quyền biên giới, biển đảo quốc gia được giữ vững, không để xảy ra các tình huống bị động, bất ngờ. Tổ chức thành công Diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2022, bảo đảm tuyệt đối an toàn, được Quân khu 3 và các tỉnh, thành phố bạn đánh giá cao. Công tác đối ngoại tiếp tục được tăng cường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh Quảng Ninh cũng nhận thấy còn một số khó khăn và thách thức như: Tăng trưởng chưa thực sự ổn định và bền vững. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư chậm đổi mới; hiệu quả thu hút vốn ngoài ngân sách, nhất là thu hút vốn FDI vào các khu công nghiệp và khu kinh tế chưa đạt mục tiêu đặt ra. Hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực có mặt còn hạn chế. Tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật tuy đã được kiềm chế, kiểm soát nhưng chưa thật vững chắc, thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng lớn.

2. Từ thực tiễn, Quảng Ninh bước đầu rút ra kinh nghiệm sau

Một là, nhất quán, kiên trì, quyết tâm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu đề ra bằng các giải pháp linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; giữ vững sự ổn định, an ninh chính trị nội bộ; bảo đảm an toàn, an sinh, an dân.

Hai là, trong mọi hoàn cảnh, càng trong khó khăn, thử thách thì càng phải phát huy dân chủ, đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, “Kỷ luật - Đồng tâm”;

nêu cao ý chí tự lực, tự cường, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Ba là, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, hiệu lực, hiệu quả điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương từ tỉnh tới cơ sở. Chủ động, tích cực, từ xa, từ sớm, từ cơ sở để giải quyết các công việc trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành.

3. Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023

(1) Quảng Ninh tiếp tục tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả Chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; ổn định, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững đà tăng trưởng hai con số; GRDP tăng trưởng trên 10%; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt **54.000** tỷ đồng, trong đó thu xuất nhập khẩu đạt trên **12.000** tỷ đồng và thu nội địa phần đầu đạt số thu cao nhất.

(2) Tiếp tục huy động mọi nguồn lực, đa dạng hình thức đầu tư; đẩy nhanh tốc độ phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng. Kiên trì thực hiện phương châm lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt mọi nguồn lực hợp pháp của xã hội, nhất là thông qua hình thức đối tác công - tư (PPP). Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án đã khởi công, các dự án mới năm 2023 và các công trình chào mừng 60 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 - 30/10/2023).

(3) Gắn kết chặt chẽ giữa các mục tiêu tăng trưởng kinh tế với phát triển con người; quan tâm, chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

(4) Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên các dự án có công nghệ cao, thân thiện môi trường, suất vốn đầu tư cao, đóng góp lớn ngân sách; phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân, khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo.

(5) Giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác phát triển. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, văn minh.

5. Về một số kiến nghị, đề xuất

(1) Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (UBND tỉnh đã trình tại Tờ trình số 6199/TTr-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022) và Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 đã được Bộ Xây dựng thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ tại Báo cáo số 157 ngày 23/12/2022.

(2) Đề cụ thể hóa chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 30 ngày 23/11/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045:

Kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo sớm xây dựng cơ chế, chính sách mới vượt trội, cạnh tranh quốc tế cao nhằm phát huy tối đa tiềm

năng, lợi thế của vùng, tập trung vào Tam giác phát triển Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, cụ thể:

- Cơ chế, chính sách vượt trội để xây dựng khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh trở thành trung tâm kinh tế biển, logistics hiện đại, tính cạnh tranh cao, mang tầm quốc tế, hàng đầu ở Đông Nam Á; là cửa ngõ, động lực phát triển của vùng và tỉnh Quảng Ninh trở thành trung tâm du lịch kết nối với khu vực và thế giới.

- Xây dựng khu hợp tác kinh tế song phương Móng Cái - Đông Hưng tạo động lực thúc đẩy liên kết vùng và hợp tác quốc tế.

Tỉnh Quảng Ninh trân trọng kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và toàn thể Hội nghị!

BÁO CÁO THAM LUẬN

Thay mặt cho các cấp ủy đảng, chính quyền tỉnh Hải Dương, tôi đồng tình và thống nhất cao nội dung các Báo cáo đánh giá tổng kết công tác năm 2022 và triển khai kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội khóa XV về kế hoạch phát triển KTXH năm 2023. Đặc biệt, dự thảo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2023 của Chính phủ đã có sự đổi mới, được lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 (*thay cho các năm trước đây là Nghị quyết số 01 và số 02*).

Hải Dương thông nhất chủ đề “*Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả*” với 06 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành và 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp và sẽ chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh triển khai thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp với sự quyết tâm cao nhất ngay từ những ngày đầu năm 2023.

Tỉnh Hải Dương có một số ý kiến tham luận, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và toàn thể Hội nghị, cụ thể như sau:

1. Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước diễn biến phức tạp hơn so với dự báo; khó khăn, thách thức đối với nền kinh tế ngày càng tăng, tạo sức ép rất lớn lên quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô, tác động lớn đến phục hồi, phát triển của nhiều ngành, lĩnh vực và đời sống nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý hiệu lực, hiệu quả của Chính phủ và chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ và sự quan tâm hướng dẫn, tạo điều kiện giúp đỡ của các Bộ, cơ quan trung ương và sự phối hợp chặt chẽ của các địa phương, tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của Hải Dương được một số kết quả đáng ghi nhận và nổi bật, đó là:

1.1. Công tác phòng chống dịch Covid-19 được tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, đến nay được kiểm soát tốt; không để xảy ra “dịch chồng dịch”.

1.2. Các ngành kinh tế có sự phục hồi rõ nét, trở lại hoạt động bình thường.

Năm 2022, về cơ bản đã đạt được các mục tiêu tổng quát và có 09/16 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt mục tiêu đề ra. Trong đó:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tăng 9% (*KH năm từ 10% trở lên*).

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch nhanh sang ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ (*năm 2021: Nông, lâm nghiệp và thủy sản là 9,5% - Công nghiệp, xây dựng là 60,2% - Dịch vụ là 30,3%; năm 2022 tương ứng là 8,9% - 62,0% - 29,1%*).

- Thu ngân sách nhà nước vượt 30,4% dự toán năm.

1.3. Phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Ngày 16/3//2022, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 358/QĐ-TTg công nhận tỉnh Hải Dương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

1.4. Về đầu tư công, được phân bổ chi tiết hết 100% ngay sau khi được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn.

1.5. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 53,1 nghìn tỷ đồng, tăng 7,6% so với năm 2021.

1.6. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm chỉ đạo toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Là tỉnh xếp thứ 3 toàn quốc về số học sinh đạt giải tại kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2021-2022⁹.

Tại SEA Games 31, thành tích của tỉnh đứng thứ 5 toàn quốc¹⁰.

1.7. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả cao các chính sách hỗ trợ và bảo đảm an sinh xã hội theo đúng tinh thần Nghị quyết Chính phủ.

1.8. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tuy nhiên, trong triển khai kế hoạch năm 2022, vẫn còn gặp khó khăn chủ yếu như sau:

(1) Tổ chức lập Quy hoạch tỉnh là nhiệm vụ mới, phức tạp và lần đầu tiên được triển khai đồng thời ở tất cả các cấp, các ngành, nên còn nhiều bất cập và lúng túng; việc rà soát điều chỉnh một số nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh còn có những khó khăn, vướng mắc nhất định.

(2) Triển khai các dự án khởi công mới trong kế hoạch đầu tư công trung hạn còn chậm về hoàn thiện nhiệm vụ chuẩn đầu tư.

(3) Thu hút vốn đầu tư nước ngoài chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh; chưa tạo được đột phá về thu hút đầu tư; chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao; công nghiệp hỗ trợ, dịch vụ chất lượng cao.

(4) Là tỉnh tự cân đối ngân sách, nhưng thực chất vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, nhất là thực hiện các chính sách an sinh xã hội của trung ương ban hành và chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

(5) Trong tổ chức điều hành, đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt đẩy nhanh tiến độ, nhưng giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 không đạt yêu cầu đề ra.

(6) Ngành y tế gặp nhiều khó khăn nhưng chậm được tháo gỡ. Công tác phòng, chống dịch còn xuất hiện tư tưởng chủ quan, lơ là; một số mũi tiêm vắc xin phòng Covid-19 chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch.

⁹- 82/101 học sinh dự thi đạt giải (02 giải Nhất, 27 giải Nhì, 23 giải Ba, 33 giải Khuyến khích).

¹⁰- Đạt 11 HCV, 7 HCB, 5 HCD ở 7 môn thi đấu; phá 2 kỷ lục SEA Games 31 môn Lặn.

2. Về kế hoạch năm 2023

Tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Hải Dương, năm 2023 xây dựng và triển khai 4 mục tiêu, với 15 chỉ tiêu chủ yếu (trong đó tăng trưởng kinh tế trên 9%) và 14 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của các ngành, lĩnh vực.

3. Một số kiến nghị và đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

3.1. Đề nghị cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 sang năm 2023 đối với dự án khởi công mới được giao kế hoạch vốn sau ngày 01/9/2022.

Ngay sau khi được giao kế hoạch vốn, đã khẩn trương tổ chức lập, trình thẩm định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán và tổ chức lựa chọn nhà thầu xây dựng, nhưng thời gian hoàn thiện các thủ tục trên mất khoảng 8 tháng, nên hầu hết các dự án được giao kế hoạch vốn bổ sung trong năm 2022 không có khối lượng hoàn thành, dẫn đến không giải ngân hết kế hoạch vốn giao.

3.2. Giao Bộ Giao thông vận tải sớm đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình nút giao lập thể giữa QL5, đường sắt Hà Nội - Hải Phòng và QL17B tại xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tổng mức đầu tư của dự án khoảng trên 1.000 tỷ đồng.

Khi đầu tư của dự án sẽ giải quyết tình trạng tắc nghẽn và hạn chế tai nạn giao thông trên Quốc lộ 5 và đường sắt Hà Nội - Hải Phòng; đồng thời, khi hoàn thành nút giao thông trên sẽ kết nối đồng bộ, liên vùng hệ thống đường giao thông trọng điểm, huyết mạch khu vực đồng bằng bắc bộ gồm: Đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, Quốc lộ 5, Quốc lộ 18 và đường cao tốc Nội Bài - Hạ Long; tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương...

3.3. Đề nghị quan tâm hỗ trợ kinh phí cho tỉnh Hải Dương đầu tư Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng tuyến đường Quốc lộ 37 đoạn từ Quốc lộ 18 qua Côn Sơn - Kiếp Bạc, kết nối đường cao tốc Nội Bài - Hạ Long qua Hải Dương và kết nối sang tỉnh Bắc Giang qua Cầu Đồng Việt; tổng mức đầu tư khoảng trên 1.000 tỷ đồng.

Đây là dự án quan trọng kết nối liên vùng, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của các tỉnh Hải Dương, Bắc Giang, Quảng Ninh đồng thời góp phần khai thác hiệu quả giá trị Khu di tích Quốc gia đặc biệt Côn Sơn - Kiếp Bạc, Yên Tử.

3.4. Đề nghị xem xét, cho phép thu hồi chủ trương giao Tổng Công ty Phát triển hạ tầng và Đầu tư Tài chính Việt Nam (VIDIFI) là chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KCN Hoàng Diệu, KCN Hưng Đạo, Khu đô thị Gia Lộc trên địa bàn tỉnh Hải Dương và giao cho UBND tỉnh Hải Dương được tổ chức lựa chọn nhà đầu tư có năng lực và kinh nghiệm để triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

3.5. Cho phép tỉnh Hải Dương triển khai đầu tư xây dựng Khu hành chính tập trung của tỉnh.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh, hầu hết Trụ sở làm việc của các cơ quan cấp tỉnh đã được xây dựng từ lâu, đã xuống cấp và nằm phân tán nhiều nơi. Việc xây

dựng Khu hành chính tập trung mới nhằm tiết kiệm quỹ đất, tiết kiệm kinh phí đầu tư cải tạo, sửa chữa nhỏ lẻ, đồng thời đáp ứng yêu cầu công tác cải cách hành chính là rất cần thiết.

Kinh phí đầu tư: chủ yếu từ nguồn thu tiền đầu giá quyền sử dụng đất trụ sở các cơ quan chuyên về Khu hành chính tập trung.

3.6. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo sớm sửa đổi một số quy định, hoặc ủy quyền cho tỉnh Hải Dương phê duyệt một số nội dung trong thực hiện Luật Đất đai, Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

(1) Phê duyệt chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng từ 10ha đất trồng lúa trở lên, từ 20ha đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 (đối với các Dự án không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận Chủ trương đầu tư) có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng vào mục đích khác) để chủ động thực hiện các dự án phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các tuyến đường giao thông kết nối liên vùng tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

(2) Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị loại I (Quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040) sau khi Bộ Xây dựng thẩm định.

(3) Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch Quy hoạch tổng thể bảo tồn khu di tích lịch sử - văn hóa Côn Sơn - Kiếp Bạc gắn với phát triển du lịch thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 18/6/2010.

3.7. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ và các bộ ngành liên quan hỗ trợ 100% nhu cầu kinh phí tăng thêm (như các địa phương nhận trợ cấp cân đối ngân sách từ ngân sách Trung ương) để tỉnh Hải Dương thực hiện chính sách nhà ở cho người có công và các chính sách an sinh xã hội mới phát sinh giai đoạn 2023 - 2025.

Mặc dù là tỉnh tự cân đối ngân sách từ năm 2017, tuy nhiên thực chất tỉnh còn gặp rất nhiều khó khăn, nhất là thực hiện các chính sách an sinh xã hội của Trung ương ban hành và chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

Tỉnh Hải Dương sẽ chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ với sự quyết tâm cao nhất, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đã đề ra.

Kính chúc Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo các Bộ, cơ quan trung ương và toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc!

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước tiên, tỉnh Hưng Yên xin bày tỏ sự đồng tình và nhất trí cao với Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2022; tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 do đồng chí Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư vừa trình bày.

Năm 2022 trong bối cảnh còn nhiều khó khăn thách thức, tỉnh Hưng Yên đã luôn quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, Ban, ngành Trung ương, cụ thể hóa vào điều kiện của tỉnh nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ vừa phòng chống dịch, vừa tập trung phát triển kinh tế - xã hội. Với sự nỗ lực phấn đấu của các thành phần kinh tế cùng toàn thể nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được kết quả khá toàn diện: Phòng chống dịch Covid-19 có hiệu quả; kinh tế của tỉnh phục hồi và đạt mức tăng trưởng cao, năm 2022 tăng trưởng kinh tế đạt 13,4%, đưa Hưng Yên trở thành tỉnh có mức tăng trưởng cao nhất trong vùng đồng bằng sông Hồng và xếp thứ 5/63 tỉnh, thành cả nước; đây cũng là mức tăng trưởng cao nhất mà tỉnh đạt được trong vòng 15 năm trở lại đây. Cùng với mức tăng trưởng cao, quy mô nền kinh tế của tỉnh tiếp tục gia tăng, năm 2022 đạt gần 132 nghìn tỷ đồng (tương đương trên 5,6 tỷ đô la Mỹ); Tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt 102,3 triệu đồng/người/năm, tăng 16,1%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, khu vực công nghiệp, xây dựng tăng lên mức 63,91%; nông nghiệp giảm còn 7,49%. Các ngành sản xuất trong tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khá. Thu ngân sách tăng đột biến, ước đạt 50.850 tỷ đồng, đạt 260,4% dự toán, tăng 2,67 lần so với năm 2021. Thu hút đầu tư tập trung vào các dự án quy mô lớn với tổng số vốn đăng ký mới và điều chỉnh tăng thêm năm 2022 đạt trên 4,7 tỷ USD; nhiều dự án hạ tầng giao thông, đô thị lớn được triển khai thi công. Đang tích cực phối hợp thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án thành phần của Dự án đường vành đai 4 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Cơ bản hoàn thành công tác tổ chức lập quy hoạch tỉnh. Thực hiện có hiệu quả các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hoá và đảm bảo an sinh xã hội; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 giảm còn 1,94%.

Kính thưa Hội nghị!

Từ thực tiễn công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành trong bối cảnh tình hình trong nước, khu vực và thế giới có nhiều khó khăn, thách thức, diễn biến phức tạp. Quá trình triển khai các giải pháp nhằm phòng chống đại dịch Covid-19 và phục hồi nền kinh tế trong thời gian qua đã giúp tỉnh Hưng Yên rút ra một số bài học kinh nghiệm như:

Một là, Quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong mọi hoạt động cần tạo ra sự thống nhất cao trong nhận thức và quyết liệt trong hành động, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh.

Hai là, Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh gắn với chuyển đổi số; Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo các dự án trọng điểm để chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, cho chủ trương xử lý các khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy tiến độ triển khai các dự án trọng điểm của tỉnh; tổ chức hiệu quả các hoạt động quảng bá xúc tiến để thu hút các chủ đầu tư có năng lực và kinh nghiệm trong xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN, đồng thời quyết liệt chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao đất cho các chủ đầu tư, coi đây đòn bẩy quan trọng để kích cầu đầu tư.

Ba là, Công tác cải cách hành chính, đồng hành hỗ trợ các doanh nghiệp đã được Lãnh đạo tỉnh và các Sở ngành, địa phương quan tâm chú trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án, sớm đưa dự án đi vào hoạt động, nhiều dự án sau khi hoàn thành đầu tư tiếp tục lựa chọn Hưng Yên để mở rộng hoạt động sản xuất.

Bốn là, Bên cạnh việc tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thì tỉnh luôn quan tâm, thực hiện có hiệu quả các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục và bảo đảm an sinh xã hội, thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là với người nghèo.

Kính thưa Hội nghị!

Năm 2023 là năm bản lề thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức; tỉnh Hưng Yên đã đề ra 20 nhóm chỉ tiêu phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội – môi trường; trong đó đề ra mức tăng trưởng kinh tế đạt 9%; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,5%; thương mại, dịch vụ tăng 9%; nông nghiệp, thủy sản tăng 2,2%. GRDP bình quân đầu người 112 triệu đồng. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 63.500 tỷ đồng. Thu ngân sách trên địa bàn 22.921 tỷ đồng. Kim ngạch xuất khẩu 7.000 triệu USD; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,6%.

Để hoàn thành các mục tiêu nêu trên, Tỉnh Hưng Yên xác định một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chỉ đạo, điều hành năm 2023 như sau:

(1) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc Hội, Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

(2) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện vững chắc môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư vào địa bàn theo hướng ưu tiên thu hút nhà đầu tư lớn, các tập đoàn đa quốc gia, triển khai các dự án có giá trị gia tăng cao, tác động mạnh đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh và tạo bước đột phá trong phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện đại.

(3) Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền trong thực thi công vụ. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kiên quyết xử lý các trường hợp gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

(4) Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chỉ đạo quyết liệt công tác GPMB, nhất là công tác giải phóng mặt bằng Dự án đường vành đai 4 đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược của tỉnh, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị và các dự án đầu tư công, phân đấu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023.

(5) Tăng cường quản lý và thực hiện có hiệu quả các lĩnh vực văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế, bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ. Nâng cao hiệu quả công tác tư pháp, thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Kính thưa Thủ tướng!

Kính thưa Hội nghị

Để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, tỉnh Hưng Yên xin báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành liên quan một số nội dung sau:

Một là, Hiện nay thời gian thẩm định, phê duyệt chuyển đổi mục tiêu sử dụng đất đối với các cụm công nghiệp đã được quy hoạch, thành lập kéo dài, làm chậm tiến độ triển khai của dự án. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương quan tâm, rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt chuyển đổi mục đích sử dụng đất của các dự án có sử dụng trên 10ha đất trồng lúa, đã có trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hai là, Hiện nay, việc triển khai các dự án thành phần của Dự án đường vành đai 4 đang gặp phải một số khó khăn, vướng mắc như: (1) Chưa có hướng dẫn chi tiết của các Bộ, ngành về trình tự, nội dung lập báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án thành phần giải phóng mặt bằng (Văn bản số 8412 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư mới hướng dẫn chung là thực hiện theo quy định của pháp luật, chưa cụ thể về trình tự, nội dung lập, thẩm định, phê duyệt đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án GPMB nên các cơ quan của tỉnh còn lúng túng trong quá trình thực hiện); (2) Hiện nay chưa có cơ chế ứng vốn NSTW khi chưa có quyết định phê duyệt dự án để có nguồn kinh phí chi trả việc di chuyển các ngôi mộ vào dịp cuối năm nhằm đảm bảo tiến độ công tác GPMB của dự án.

Để tháo gỡ vướng mắc trên, tỉnh Hưng Yên kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chi tiết về quy trình, thủ tục đối với các dự án thành phần (như bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng); có cơ chế ứng vốn NSTW để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ trong khi chưa có quyết định phê duyệt dự án thành phần GPMB.

Ba là, Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Nội vụ trình Chính phủ bổ sung biên chế cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hưng Yên.

Bốn là, Đề nghị Bộ Y tế, các Bộ ngành liên quan đẩy nhanh ban hành các văn bản để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong mua sắm, đấu thầu thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế trong đó xem xét việc có cơ chế cho phép nhà thầu tài trợ mặt hàng khác bù cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi mặt hàng trúng thầu nhà thầu không thể cung cấp được do các nguyên nhân khách quan.

Trên đây là nội dung báo cáo tham luận của tỉnh Hưng Yên, thay mặt lãnh đạo tỉnh, xin được kính chúc sức khỏe đồng chí Thủ tướng Chính phủ, các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ và toàn thể Hội nghị.

Xin trân trọng cảm ơn!

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết, thay mặt Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thái Bình, tôi nhất trí cao với Báo cáo tổng kết công tác năm 2022 của Chính phủ và sẽ chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh triển khai thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp với sự quyết tâm cao nhất. Tỉnh Thái Bình xin báo cáo một số nội dung cụ thể như sau:

I. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội năm 2022

Năm 2022, bên cạnh những thuận lợi, cũng còn không ít khó khăn, thách thức (*xung đột Nga - Ucraina, dịch Covid-19 những tháng đầu năm, giá cả nguyên vật liệu, vật tư tăng cao, thời tiết, thiên tai khó lường...*); song được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, hiệu quả của Trung ương, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022 có sự phục hồi, tăng trưởng khá và đạt được kết quả tích cực. Trong đó nổi bật là:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống dịch được thực hiện quyết liệt, đồng bộ, linh hoạt và hiệu quả, tạo tiền đề quan trọng thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Kinh tế có sự phục hồi rõ nét với tốc độ tăng trưởng đạt 9,52%, cao hơn cùng kỳ năm 2021 (7,23%), vượt kế hoạch đề ra (9,0%).

3. Thu ngân sách nhà nước đạt kết quả tốt, nhất là thu nội địa; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt cao (được bổ sung kế hoạch vốn); một số công trình trọng điểm, kết nối được tập trung nguồn lực và chỉ đạo quyết liệt để sớm hoàn thành.

4. Công tác giải phóng mặt bằng được cả hệ thống chính trị vào cuộc với quyết tâm cao, có nhiều sáng tạo; một số điểm nghẽn, nút thắt, khó khăn, vướng mắc tồn tại từ lâu được chỉ đạo giải quyết dứt điểm.

5. Công tác quy hoạch, chỉnh trang đô thị, đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục được chỉ đạo và có những chuyển biến tích cực.

6. Hoạt động xúc tiến đầu tư tiếp tục được đổi mới; việc tháo gỡ vướng mắc trong thu hút đầu tư, đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được chỉ đạo quyết liệt; là năm đầu tiên vượt mốc 1.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới/năm.

7. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều khởi sắc; năm 2022 tỉnh tổ chức nhiều sự kiện quan trọng¹¹, là năm có nhiều “điểm sáng” về văn hóa, thể thao¹², góp phần tạo không khí vui mừng, phấn khởi trong nhân dân và nâng cao hình ảnh, vị thế của tỉnh.

¹¹ Lễ kỷ niệm 55 năm Ngày Bác Hồ về thăm Thái Bình lần thứ 5; Lễ đón nhận Bằng công nhận Hương án Chùa Keo là bảo vật quốc gia; Đại hội thể dục thể thao lần thứ IX; Kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam; Kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ... Tổ chức Hội nghị kết nối cung cầu, Hội nghị kết nối Thái Bình - Hàn Quốc tại tỉnh...

¹² Đội bóng chuyên nữ giành Cúp vô địch vô địch quốc gia năm 2022; em Đặng Lê Nguyên Vũ đạt quán quân Đường lên đỉnh Olympia lần thứ 22; vở diễn “Thiên duyên Huyền tích” đạt giải vàng tại Liên hoan Chèo toàn quốc năm 2022...

8. Kỷ cương, kỷ luật hành chính trong các cơ quan nhà nước được tăng cường; việc cụ thể hóa, thể chế các chủ trương, nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh được triển khai đầy đủ, kịp thời.

9. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được duy trì nền nếp; tập trung giải quyết tốt các vụ việc khiếu kiện, khiếu nại, tập trung đông người. Tình hình quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định.

II. Một số bài học kinh nghiệm

1. Thực hiện nghiêm túc, vận dụng sáng tạo chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị với tinh thần quyết liệt nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

2. Có quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ; kịp thời xây dựng các biện pháp cụ thể trong từng ngành, từng lĩnh vực bảo đảm phù hợp với định hướng chung và tình hình thực tế của địa phương.

3. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực; đổi mới phương thức, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

4. Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh, nhất là trong việc thực hiện các nhiệm vụ phức tạp như giải phóng mặt bằng, xây dựng nông thôn mới...

III. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023

Năm 2023 là năm bản lề, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đã đề ra. Bối cảnh thế giới, trong nước và trong tỉnh được dự báo tiếp tục có những thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Với tinh thần “Trách nhiệm, kỷ cương, tăng cường cải cách, tận dụng cơ hội, bứt phá đi lên”, tỉnh Thái Bình tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội đã ban hành; bám sát các nhiệm vụ đã đề ra để chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả.

2. Tập trung thực hiện hiệu quả công tác thu ngân sách đảm bảo nguồn lực cho đầu tư phát triển; chỉ đạo quyết liệt các giải pháp đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, phấn đấu giải ngân hết kế hoạch vốn được giao. Tổ chức công bố công khai và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; triển khai đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Hải Long...

3. Triển khai hiệu quả các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp. Tiếp tục rà soát, tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt trong thu hút đầu tư và các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Chỉ đạo quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, nhất là các dự án lớn, trọng điểm, góp phần thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

4. Đẩy mạnh phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa, xã hội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế và phục vụ tốt đời sống nhân dân; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác phòng, chống dịch.

5. Xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chỉ đạo điều hành; tăng cường và củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh.

6. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ; tổ chức thực hiện các nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo 167/TB-VPCP ngày 07/6/2022.

IV. Một số vướng mắc về cơ chế chính sách, pháp luật.

1. Luật Đất đai và Nghị định số 25/2020/NĐ-CP về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư chưa có sự thống nhất, còn vướng mắc trong việc giao đất đối với trường hợp chỉ định chủ đầu tư dự án theo Luật Nhà ở, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện nhà ở thương mại theo Luật Đầu tư năm 2020.

2. Xây dựng chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ; phương án chuyên giao và xử lý đối với cụm công nghiệp do UBND cấp huyện quản lý còn gặp khó khăn do văn bản hướng dẫn có nhiều thay đổi hoặc chưa có hướng dẫn cụ thể. Một số quy hoạch ngành, lĩnh vực đã hết hiệu lực thi hành, trong khi quy hoạch tỉnh và các quy hoạch cấp trung ương chưa được phê duyệt nên khó khăn cho việc quản lý và định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực tại địa phương.

3. Nghị định số 35/2022/NĐ-CP về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế chưa quy định về việc phân định rõ trách nhiệm quản lý kinh tế của Ban Quản lý khu kinh tế và trách nhiệm quản lý địa bàn của địa phương nơi có khu kinh tế.

4. Thực hiện Nghị định số 02/2017/NĐ-CP về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gặp khó khăn: chưa bổ sung đối tượng là các dịch bệnh mới (Dịch tả lợn Châu Phi, Viêm da nổi cục ở trâu bò...); mức hỗ trợ chưa phù hợp với thực tiễn trong bối cảnh giá vật tư đầu vào cho sản xuất chăn nuôi tăng cao, giá bán sản phẩm không ổn định...

5. Pháp luật đất đai chưa tạo thuận lợi cho việc tập trung ruộng đất để sản xuất trồng trọt quy mô lớn do trong thành phần hồ sơ yêu cầu phải có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên, thực tế hiện nay nhiều địa phương chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất ruộng... do vậy, ảnh hưởng đến việc thực hiện chủ trương tích tụ ruộng đất và sản xuất hàng hóa tập trung.

6. Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước... còn một số vướng mắc trong thực hiện (về điều kiện đặt hàng, về hình thức chỉ định thầu...).

V. Đề xuất kiến nghị.

Kính đề nghị Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương xem xét:

1. Sớm sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật bảo đảm sự đồng

bộ, thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương triển khai thực hiện (như các quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, đấu thầu, nhà ở...; Nghị định số 35/2022/NĐ-CP về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; Nghị định số 115/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ; các quy định, hướng dẫn về chuyển đổi chủ đầu tư và xử lý tài sản công đối với cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư hạ tầng; quy định về phát triển nhà ở cho người lao động, quy định của pháp luật đất đai liên quan đến tích tụ tập trung đất đai...). Sớm ban hành quy định về lấn biển, tạo điều kiện cho các địa phương ven biển mở rộng không gian phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá với tầm nhìn dài hạn và đẩy mạnh phát triển kinh tế biển.

2. Hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương được hưởng từ các khoản thu điều tiết trên địa bàn các tỉnh để đầu tư hạ tầng giao thông kết nối vùng, liên vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế các địa phương; có cơ chế đặc thù để hỗ trợ một phần nguồn thu thuế xuất nhập khẩu tại Khu kinh tế Thái Bình cho tỉnh để tái đầu tư hạ tầng Khu kinh tế và thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội cho các địa phương nơi địa bàn có Khu kinh tế.

3. Xem xét, hỗ trợ bổ sung nguồn vốn ngân sách trung ương cho tỉnh Thái Bình để thực hiện và sớm hoàn thành dự án tuyến cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (CT.08), tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong khu vực nói riêng và cả khu vực đồng bằng sông Hồng nói chung.

4. Tạo điều kiện, hỗ trợ tỉnh Thái Bình đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, kêu gọi các dự án nông nghiệp công nghệ cao; đầu tư phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp; công nghiệp sản xuất thiết bị điện tử, cơ khí chế tạo và công nghiệp hỗ trợ... để góp phần cải thiện nguồn thu ngân sách tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

5. Tiếp tục quan tâm phối hợp, hỗ trợ và hướng dẫn tỉnh Thái Bình triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 07/6/2022, nhất là những vấn đề lớn mang tính chiến lược đột phá như: phương án lấn biển, quy hoạch năng lượng...

Xin trân trọng cảm ơn!

BÁO CÁO THAM LUẬN

I. Trước hết, thay mặt điểm cầu Hà Nam, tôi bày tỏ sự nhất trí cao với đánh giá của Chính phủ về công tác chỉ đạo, điều hành và tình hình kinh tế - xã hội năm 2022. Có thể thấy rằng, trong bối cảnh bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất tăng, thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản gặp nhiều khó khăn; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các thành viên Chính phủ đã đoàn kết, nỗ lực cố gắng, quyết liệt chỉ đạo triển khai các biện pháp đồng bộ, kịp thời, hiệu quả để phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Năm 2022, Tình hình kinh tế-xã hội khởi sắc trên hầu hết các lĩnh vực với nhiều điểm sáng. 14/15 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng trưởng 8%, cao hơn 1,58% so với cùng kỳ; tỷ giá, lạm phát được kiểm soát tốt; kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam lần đầu tiên vượt mốc trên 730 tỷ USD, nằm trong nhóm các nền kinh tế hàng đầu thế giới về thương mại quốc tế; góp phần củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

II. Đối với Hà Nam, năm 2022, bám sát các Nghị quyết của Trung ương; Nghị quyết số 01/NQ-CP và các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ, Tỉnh đã cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phù hợp với tình hình thực tiễn và quyết liệt chỉ đạo thực hiện, đạt một số kết quả nổi bật đó là:

(1) Tổng sản phẩm trong tỉnh tăng 10,82% so với năm 2022.

(2) Thu cân đối ngân sách cả năm đạt trên 13.135 tỷ đồng, đạt 107% dự toán Trung ương giao; hoàn thành nhiệm vụ năm đầu tiên tự chủ ngân sách được Thủ tướng Chính phủ giao.

(3). Thu hút vốn đầu tư tăng cao so với cùng kỳ; năm 2022 thu hút được 54 dự án, thực hiện điều chỉnh tăng, giảm vốn đầu tư 60 dự án với tổng vốn đăng ký mới và điều chỉnh đạt 549,7 triệu USD (tăng 92,8% so với cùng kỳ) và 13.069 tỷ đồng (tăng 52,6% so với cùng kỳ).

(4). Giải ngân vốn đầu tư công đạt kết quả tốt, tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm được đẩy nhanh, đảm bảo các trình tự, thủ tục theo quy định. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia.

(5). Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống dịch Covid-19; đẩy mạnh tiến độ tiêm vắc xin phòng Covid-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

(6). Đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đến nay, Hà Nam đã triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo các điều kiện về an toàn an ninh thông tin, làm sạch dữ liệu dân cư và cấp căn cước công dân cho công dân trên 14 tuổi đạt 97,2%, thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân đạt 15%, dẫn đầu các địa phương trong cả nước.

(7). Văn hoá xã hội có nhiều hoạt động sôi nổi. Các chính sách đảm bảo an sinh xã hội được triển khai kịp thời, thiết thực. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống Nhân dân ổn định.

III. Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phân đấu hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2021-2025. Trong bối cảnh dự báo nền kinh tế tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, để thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hà Nam đã xác định một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả 03 khâu đột phá được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX về xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; về đẩy mạnh cải cách hành chính; về phát triển nguồn nhân lực, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, nâng cao năng suất lao động tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Khẩn trương hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, tập trung điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới các Chương trình, đề án phát triển các ngành, lĩnh vực phù hợp với định hướng phát triển không gian đã được phê duyệt; ưu tiên các nguồn lực để phát triển các động lực tăng trưởng, gồm: Công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, công nghệ cao; dịch vụ du lịch, y tế, giáo dục đào tạo; nông nghiệp hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tập trung giải phóng mặt bằng, nâng cao chất lượng khảo sát, lập và phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường. Tăng cường quản lý thu ngân sách, phân đấu thu ngân sách năm 2023 vượt trên 5% dự toán Trung ương giao.

6. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hà Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền. Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân Tập trung phòng chống, kiểm soát dịch bệnh, nhất là công tác phòng, chống dịch Covid-19.

7. Thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định các chính sách đảm bảo an sinh xã hội; giải quyết việc làm cho người lao động; trước mắt là chăm lo cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo đón Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 vui tươi, đầm ấm.

8. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; nâng cao trách nhiệm trong công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Sau hội nghị ngày hôm nay, trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ, Hà Nam sẽ khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể hóa thành các giải pháp chỉ đạo, điều hành của địa phương.

IV. Để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023 đã đề ra, Hà Nam mong muốn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương. Một số kiến nghị, đề xuất cụ thể của tỉnh:

1. Khu Công nghệ cao Hà Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung vào quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ cao đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 2098/QĐ-TTg ngày 14/12/2021; được Bộ Chính trị xác định nhiệm vụ “phát triển Khu công nghệ cao Hà Nam tập trung vào lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, tự động hoá, công nghệ sinh học” tại Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của Bộ Chính trị, UBND tỉnh Hà Nam đã xây dựng, hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập Khu công nghệ cao Hà Nam với diện tích 663ha theo quy định. Tuy nhiên, ngày 09/3/2022 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 326/QĐ-TTg Phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025 chưa phân bổ chỉ tiêu Đất khu công nghệ cao cho tỉnh Hà Nam.

UBND tỉnh Hà Nam kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét báo cáo Quốc hội giao bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất Khu công nghệ cao Hà Nam làm căn cứ phê duyệt Đề án thành lập Khu công nghệ cao Hà Nam với diện tích **663ha**.

2. Hà Nam được Chính phủ, Bộ Y tế quan tâm đầu tư 02 bệnh viện Trung ương trên địa bàn (*Dự án cơ sở 2 Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức*). Đến nay, các bệnh viện này cơ bản đã hoàn thành nhưng chưa đưa vào hoạt động; cử tri và nhân dân trong tỉnh rất mong mỏi. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế quan tâm chỉ đạo để các bệnh viện trên sớm đi vào hoạt động để thực hiện khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh và các địa phương lân cận.

3. Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Tam Chúc trên địa bàn tỉnh Hà Nam là dự án nhóm A, được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Văn bản số 658/TTg-KTN ngày 11/5/2015. Hiện nay, tỉnh Hà Nam đã điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Kim Bảng, một số hạng mục công trình thuộc dự án sẽ điều chỉnh quy mô xây dựng, làm thay đổi một số nội dung trong chủ trương đầu tư Dự án đã được phê duyệt.

Căn cứ khoản 6, Điều 17 - Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 (mới), thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A thuộc địa phương quản lý do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định. UBND tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ giao Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (tại Tờ trình số 1621/TTr-UBND ngày 02/7/2021). Tỉnh Hà Nam trân trọng đề nghị Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, để tỉnh Hà Nam hoàn thiện các thủ tục đầu tư xây dựng, đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh.

Xin trân trọng cảm ơn!

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết, thay mặt tỉnh Nam Định tôi hoàn toàn nhất trí với các báo cáo đã trình bày tại Hội nghị, tôi xin phép có một số ý kiến như sau:

Năm 2022, dịch bệnh Covid-19 tiếp tục bùng phát mạnh những tháng đầu năm tại các địa phương; tình hình quốc tế biến động khó lường; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh;... đã tác động lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo, điều hành đồng bộ các giải pháp nhằm phục hồi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm đời sống của Nhân dân. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề với tinh thần Chính phủ đồng hành cùng với người dân và doanh nghiệp. Qua đó, kinh tế của nước ta vẫn duy trì được nền tảng vĩ mô ổn định, GDP đạt mức tăng trưởng trên 8%, các cân đối lớn của nền kinh tế; các hoạt động kinh tế - xã hội được khôi phục; niềm tin của người dân và doanh nghiệp vào sự phục hồi và phát triển kinh tế tăng cao.

Đối với tỉnh Nam Định, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương; tỉnh Nam Định đã nỗ lực, đoàn kết, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đạt được kết quả toàn diện trên nhiều lĩnh vực, nổi bật:

(1) Nam Định đã sớm kiểm soát dịch bệnh Covid-19, tạo điều kiện phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai kịp thời có hiệu quả chính sách hỗ trợ cho người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

(2) Về Kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Tốc độ tăng GRDP đạt 9,07% cao nhất từ trước đến nay. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 14,3%, Giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt trên 03 tỷ USD, tăng 14,4% so với năm 2021. Thu ngân sách Nhà nước bằng 121% so với dự toán.

Tỉnh đã tập trung chỉ đạo trong công tác giải ngân vốn đầu tư công (bao gồm cả vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia) kết quả giải ngân ước đạt 100% kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao và HĐND tỉnh thông qua.

(3) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thu được kết quả nổi bật với 182/204 (89%) xã, thị trấn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xã Giao Phong, huyện Giao Thủy là xã đầu tiên được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

(4) Về các dự án trọng điểm:

- Tỉnh Nam Định đang tập trung nguồn lực triển khai các dự án trọng điểm, có tính chiến lược, lâu dài cho sự phát triển của tỉnh như: Tuyến đường bộ ven biển, Tuyến đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ Ninh Bình, Tuyến đường bộ kết nối thành phố Nam Định với đường bộ ven biển .. với tổng mức đầu tư các dự án trọng điểm khoảng 25.000 tỷ đồng và dự kiến các dự án sẽ hoàn thành trong khoảng từ năm 2023-2025.

- Đối với Các dự án bố trí từ nguồn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: HĐND tỉnh đã quyết định chủ trương đầu tư dự án, tỉnh đang tập trung chỉ đạo triển khai đảm bảo tiến độ đề ra.

(5) Lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm, an sinh xã hội được đảm bảo; ngành Giáo dục và Đào tạo tiếp tục duy trì thành tích 28 năm liên tục trong tốp dẫn đầu toàn quốc về chất lượng giáo dục, tại kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2022 tỉnh Nam Định đứng thứ nhất toàn quốc về số điểm trung bình, trong 8 năm qua thì có 6 năm tỉnh Nam Định đứng thứ nhất, 02 năm đứng thứ nhì toàn quốc.

(6) Tình hình An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

(7) Tỉnh Nam Định chấp hành nghiêm và hoàn thành các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, không có nhiệm vụ quá hạn.

Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023:

(1) Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai các chương trình, kế hoạch và tổ chức đánh giá kết quả thực hiện giữa nhiệm kỳ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nam Định lần thứ XX. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 30-NQ/TU ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(2) Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung kiểm soát chặt chẽ dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác có thể xảy ra.

(3) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chuyên đổi số; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh. Nhất là triển khai hiệu quả Đề án 06 "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030".

(4) Tổ chức quản lý, thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030 định hướng đến năm 2050 khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tập trung thu hút đầu tư, tập trung giải quyết các điểm nghẽn trong thu hút đầu tư, quan tâm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp để phát triển sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa.

(5) Căn cứ kế hoạch đầu tư công năm 2023 đã giao chi tiết cho từng dự án,

các cơ quan, đơn vị, địa phương, chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm và giải ngân vốn đầu tư công.

(6) Quan tâm phát triển lĩnh vực văn hóa - xã hội, *bảo đảm an sinh xã hội*; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tỉnh Nam Định xin được đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương một số nội dung cụ thể sau:

1. Sớm hoàn thành và phê duyệt Quy hoạch vùng Đồng bằng Sông Hồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó làm rõ định hướng liên kết giữa các vùng và liên kết giữa các tỉnh trong vùng. Đề nghị bổ sung Quy hoạch cảng biển nước sâu tại huyện Nghĩa Hưng; bổ sung quy hoạch điện khí và điện gió ngoài khơi tỉnh Nam Định trong Quy hoạch điện VIII quốc gia.

2. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành xem xét, tăng chỉ tiêu chuyên mục đích đất lúa sang đất phi nông nghiệp của Nam Định để đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

3. Đề nghị sớm triển khai đầu tư đường cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng để tăng cường sự kết nối giữa các tỉnh vùng Nam đồng bằng sông Hồng với các tỉnh, thành phố lớn, cảng biển, sân bay.

Xin trân trọng cảm ơn!

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước tiên, thay mặt tỉnh Ninh Bình tôi xin bày tỏ sự nhất trí cao với các báo cáo tại Hội nghị và những kết tựu to lớn trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022 của cả nước; để làm rõ hơn các kết quả đã đạt được, tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ban, ngành Trung ương một số nội dung sau:

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2022:

Trước diễn biến phức tạp, khó lường của dịch Covid-19 và ảnh hưởng của các cuộc xung đột chính trị; bám sát sự lãnh đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của các Bộ, ban ngành Trung ương, tỉnh Ninh Bình đã tập trung cao trong chỉ đạo, điều hành, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế trong trạng thái “bình thường mới”; với quan điểm xuyên suốt trong chỉ đạo điều hành là “*Truy đến cùng, giải quyết triệt để*”, làm việc phải có kế hoạch cụ thể đảm bảo về thời gian, nguồn lực, phân công nhiệm vụ, rõ trách nhiệm cho từng đơn vị liên quan và lãnh đạo phụ trách trên tất cả các lĩnh vực; xác định và giải quyết dứt điểm các điểm nghẽn, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Với những giải pháp trọng tâm được thực hiện như:

- Tập trung cao độ trong phòng, chống dịch Covid-19, với phương châm “*thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch bệnh Covid-19, từng bước mở cửa, phục hồi các hoạt động kinh tế - xã hội trong tình hình mới*”.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu; trong đó, tập trung duy trì sản xuất và nâng cao năng lực nội tại, khơi thông các nguồn lực phát triển kinh tế.

- Tăng cường quản lý ngân sách; quyết liệt chỉ đạo thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo đà cho tăng trưởng kinh tế.

- Đổi mới toàn diện hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư theo hướng đa chiều, đa phương thức, thực chất và hiệu quả;... thường xuyên đối thoại với doanh nghiệp⁽¹³⁾ để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, từ đó đưa ra những giải pháp, quyết sách kịp thời tháo gỡ cho doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực đất đai, quy trình thực hiện dự án đầu tư, lao động, cung cấp điện... góp phần tăng cường, củng cố mối quan hệ giữa chính quyền các cấp với người dân, doanh nghiệp theo phương châm “*chính quyền đồng hành, cầu thị, lắng nghe, tháo gỡ một cách thực*

⁽¹³⁾ Định kỳ hằng tháng (vào thứ 5 của tuần cuối tháng), Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tham gia đối thoại với doanh nghiệp

chất các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp”.

Nhờ sự sát sao trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tỉnh Ninh Bình đã thực hiện được “*mục tiêu kép*” vừa kiểm soát thành công dịch Covid-19, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, với nhiều kết quả tích cực và toàn diện trên các lĩnh vực, nổi bật như: Kinh tế tiếp tục phục hồi trong trạng thái bình thường mới, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 8,62%, đứng thứ 33/63 tỉnh thành phố trên cả nước; nông nghiệp được mùa, khẳng định hướng đi đúng đắn của tỉnh đó là phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng hàng hoá ứng dụng công nghệ cao, hình thức tiên tiến, bền vững; phong trào xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực; sản xuất công nghiệp đã khắc phục khó khăn trong những tháng đầu năm, duy trì đà tăng trưởng; Dịch vụ phục hồi và phát triển mạnh, nhất là lĩnh vực du lịch đã có bước phát triển đột phá cả về chất và lượng. Năm 2022 là năm đầu tiên tỉnh Ninh Bình thực hiện tự chủ về ngân sách và cũng là năm có tổng thu ngân sách Nhà nước lớn nhất từ trước đến nay, ước đạt 23.300 tỷ đồng, tăng 16,4% so với dự toán, tăng 11,2% so với cùng kỳ; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công tỉnh Ninh Bình luôn nằm trong top đầu các tỉnh, thành phố trong cả nước. Văn hóa - xã hội tiếp tục có tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Hoạt động của chính quyền các cấp có nhiều đổi mới, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ngày càng được nâng cao.

Cải cách hành chính đạt được nhiều kết quả nổi bật: Ninh Bình xếp thứ 12 toàn quốc về chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước SIPAS, xếp thứ 20 về chỉ số cải cách hành chính PAR-Index, xếp thứ 8 về chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh PAPI và xếp thứ 6 về chuyển đổi số.

2. Nhiệm vụ trọng tâm lãnh đạo, chỉ đạo điều hành năm 2023

- *Thứ nhất*, tiếp tục kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và các dịch bệnh mới phát sinh. Đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

- *Thứ hai*, khôi phục và cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao giá trị GRDP gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng; tập trung đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là các dự án trọng tâm, chiến lược; Phát triển công nghiệp theo chiều sâu, nông nghiệp theo hướng hữu cơ, hình thức sản xuất tiên tiến gắn với các sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ.

- *Thứ ba*, tiếp tục đổi mới cách thức thu hút đầu tư, cách tiếp cận các nhà đầu tư theo hướng đa chiều, đa phương thức, thực chất và hiệu quả. Tập trung thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính và năng lực kinh nghiệm thực hiện dự án lớn trên các lĩnh vực, nhất là xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị hiện đại, sản phẩm dịch vụ du lịch chất lượng cao, các vùng nông nghiệp sinh thái, xử lý rác thải sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch.

- *Thứ tư*, tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân; phát triển toàn diện đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội và giảm nghèo bền vững; phát huy giá trị văn hóa lịch sử gắn với bảo vệ môi trường.

3. Kiến nghị, đề xuất với Trung ương

3.1. Kiến nghị sửa đổi một số quy định trong Luật Đầu tư công

- *Thứ nhất*, đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét sửa đổi Khoản 2, Điều 68, Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Điều 48, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 như sau: “*Thẩm quyền kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương là do Hội đồng nhân dân các cấp quyết định*”; nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tạo sự chủ động, linh hoạt, nâng cao trách nhiệm của bộ máy chính quyền cấp huyện, xã trong quản lý điều hành nguồn vốn đầu tư của ngân sách địa phương.

- *Thứ hai*, tại Khoản 1 Điều 34 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định “*Cấp quyết định chủ trương chương trình dự án thì có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương chương trình, dự án đó và chịu trách nhiệm về quyết định của mình*”. Trong quá trình triển khai thực hiện một số dự án theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2014 thì thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư là của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 thì thẩm quyền chủ trương đầu tư là HĐND tỉnh. Do vậy để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, nên xem xét sửa đổi Khoản 1 Điều 34 Luật Đầu tư công năm 2019 theo hướng phê duyệt chủ trương đầu tư (*bao gồm cả phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án*) theo quy định tại Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019.

- *Thứ ba*, tại Điều 26, Điều 27 của Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 áp dụng đối với dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng chưa quy định cụ thể về cách xác định số bước thiết kế của dự án và chưa quy định cụ thể về phương pháp xác định đối với một số chi phí như chi phí tư vấn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, chi phí quản lý dự án, chi phí dự phòng, các chi phí tư vấn và chi phí khác liên quan (*nhất là dự án mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị không có cấu phần xây dựng, không sử dụng vốn ODA, không thuộc lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông*). Do vậy, nội dung này cần xem xét, hướng dẫn cụ thể hơn để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

3.2. Đối với triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Thực hiện thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 2) của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01/8/2022, đến nay, tỉnh Ninh Bình đã hoàn thành việc phê duyệt Chủ trương của các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội. Theo đó, các đơn vị đang tiến hành các bước chuẩn bị dự án sau chủ trương đầu tư như: lựa chọn đơn vị tư vấn lập dự án, lựa chọn các gói thầu chuẩn bị đầu tư... vừa rồi Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định giao kế hoạch đầu tư năm 2023 vốn NSTW từ nguồn Chương trình phục hồi phát triển kinh tế xã hội, tuy nhiên vẫn chưa có Quyết định giao kế hoạch đầu tư của cả Chương trình cho từng dự án do đó đủ cơ sở để giao kế hoạch đầu tư công năm 2023 cho từng dự án. Do vậy, đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sớm có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nêu trên cho địa phương.

Tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết, Thanh Hóa nhất trí cao với các báo cáo, tham luận đã được trình bày tại đầu cầu trung tâm và các điểm cầu trên cả nước. Năm 2022, tình hình thế giới, khu vực có nhiều biến động nhanh, phức tạp, khó lường, chưa từng có tiền lệ; ở trong nước, số ca nhiễm Covid-19 tăng nhanh trong những tháng đầu năm, giá nguyên, nhiên, vật liệu tăng cao... đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân. Song, với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương đã bám sát tình hình thực tiễn, có phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả; nhất là những quyết sách trong việc điều chỉnh chiến lược phòng, chống dịch Covid-19, triển khai sớm Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội và mở cửa trở lại các hoạt động du lịch... chuyển toàn bộ nền kinh tế sang trạng thái “*bình thường mới*”, đã góp phần đưa kinh tế - xã hội của cả nước đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao; nổi bật trong đó là tốc độ tăng trưởng GDP năm 2022 đạt khoảng 8%, vượt mục tiêu kế hoạch và cao nhất trong nhiều năm trở lại đây; các chỉ số kinh tế vĩ mô ổn định, cân đối tài chính - ngân sách được đảm bảo; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh, đối ngoại có nhiều chuyển biến tích cực; uy tín, vị thế của quốc gia trên trường quốc tế tiếp tục được củng cố và nâng lên.

Đối với Thanh Hóa, được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự hỗ trợ, giúp đỡ của các Bộ, ban, ngành Trung ương, cùng với sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận, ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh, nên tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 đã đạt được nhiều kết quả tích cực, trong đó:

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2022 ước đạt 12,51%, đứng thứ 7 của cả nước. Thu ngân sách nhà nước ước đạt 48.820 tỷ đồng, vượt 65% dự toán, đứng trong nhóm các tỉnh, thành phố có số thu ngân sách cao nhất cả nước; thành lập mới trên 3.750 doanh nghiệp, đứng thứ 6 cả nước.

- Chất lượng các hoạt động văn hóa, xã hội được nâng lên; giáo dục mũi nhọn, thể thao thành tích cao duy trì được kết quả tốt tại các kỳ thi và các giải thi đấu; các chính sách an sinh xã hội, chính sách cho người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 được bảo đảm. Quốc phòng - an ninh được củng cố. Bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở được xây dựng vững chắc, hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả.

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa còn có những

khó khăn, vướng mắc, như: Giá xăng dầu, nguyên, nhiên vật liệu tăng cao gây áp lực lớn lên hoạt động sản xuất, kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp và người dân; việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn; một bộ phận doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, cắt giảm lao động, giảm giờ làm, nghỉ luân phiên, ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống của một bộ phận người lao động. Một số quy định pháp luật còn chưa đồng bộ, thống nhất; một số bất cập trong cơ chế, chính sách tuy đã được phát hiện nhưng còn chậm được sửa đổi, bổ sung thuộc các lĩnh vực: đất đai, tài nguyên, môi trường, ngân sách nhà nước và công sản, xây dựng, đấu thầu, gây khó khăn cho tổ chức thực hiện.

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Năm 2023, là năm bản lề, năm có vai trò, ý nghĩa quan trọng trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước dự báo khó khăn, thách thức nhiều hơn và lớn hơn năm 2022. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023, cùng với việc triển khai đồng bộ, nhịp nhàng các nhiệm vụ của Trung ương trên địa bàn tỉnh, Thanh Hóa sẽ tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là, quán triệt, triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, các nghị quyết, kết luận, cơ chế, chính sách mới ban hành để nhanh chóng phát huy hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa, nhằm bổ sung nguồn lực cho phát triển.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư thông thoáng, công khai, minh bạch, trọng tâm là tập trung rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, mẫu hóa các thành phần hồ sơ, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Ba là, tập trung giải quyết dứt điểm những vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư công, các dự án đầu tư ngoài ngân sách và thu hút các dự án đầu tư mới. Thực hiện rà soát, hoàn thiện các quy định, cơ chế, chính sách về đất đai, bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, bồi thường GPMB các dự án, bảo đảm khách quan, công bằng, minh bạch, hài hòa giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

Bốn là, huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tạo đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại, tập trung vào các lĩnh vực như: hạ tầng giao thông, hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp... Ưu tiên dành các vị trí thuận lợi về hạ tầng kết nối, lợi thế thương mại, bố trí đủ nguồn lực thực hiện giải phóng mặt bằng và các điều kiện cần thiết để thu hút các dự án quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, công nghệ hiện đại, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

Năm là, tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc của chính quyền các cấp theo hướng quyết liệt hơn nữa, có trọng tâm, trọng điểm, rõ người, rõ việc trên tinh thần thượng tôn pháp luật; thực hiện điều chuyên, sắp xếp, xử lý nghiêm đối với những tập thể, cá nhân năng lực yếu, thiếu trách nhiệm, cản trở sự phát triển của tỉnh.

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, thưa toàn thể Hội nghị!

Để tạo điều kiện thuận lợi cho Thanh Hóa nói riêng và địa phương trong cả nước trong việc thực hiện nhiệm vụ năm 2023, tỉnh Thanh Hóa kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm giải quyết một số nội dung sau:

1. Tại Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021) và tại Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu theo phương thức đối tác công tư và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành Trung ương trong phạm vi quản lý của mình ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các nội dung về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án thuộc lĩnh vực chuyên ngành, xã hội hóa. Tuy nhiên, đến nay mới chỉ có Bộ Giao thông vận tải có văn bản hướng dẫn; các Bộ khác¹⁴ vẫn chưa có văn bản hướng dẫn, do đó, đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương sớm có hướng dẫn, để các địa phương có cơ sở tổ chức triển khai thực hiện.

2. Hiện nay, có thực tế lãi suất ngân hàng tăng cao nhưng việc tiếp cận nguồn vốn vay của các doanh nghiệp vẫn rất khó khăn do nhiều ngân hàng hết hạn mức tín dụng; bên cạnh đó, việc hỗ trợ lãi suất đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo tinh thần Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước tại Thông tư 03/2022/TT-NHNN ngày 20/5/2022 cũng không dễ dàng do điều kiện để vay được là khách hàng phải có khả năng phục hồi, có khả năng trả nợ theo đánh giá nội bộ của các tổ chức tín dụng, trong khi mỗi ngân hàng có quy định khác nhau; một số trường hợp khách hàng hoạt động sản xuất, kinh doanh đa ngành chưa có quy định rõ. Do đó, đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét có giải pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; đồng thời, chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, để doanh nghiệp có thể tiếp cận được chính sách thuận lợi hơn.

3. Trong thời gian gần đây, tình trạng cắt giảm lao động, giãn việc, giảm giờ làm, lao động phải nghỉ việc luân phiên, tạm hoãn hợp đồng lao động diễn ra

¹⁴ Gồm các Bộ: Công Thương, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư.

tại nhiều doanh nghiệp; trong đó, nhóm lao động phổ thông, không có trình độ chuyên môn kỹ thuật, lao động lớn tuổi là những nhóm bị tác động mạnh nhất, điều này gây nhiều hệ lụy cho xã hội, đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu có giải pháp, chính sách hỗ trợ đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động.

4. Để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng tỉnh Thanh Hóa trở thành cực tăng trưởng mới theo tinh thần Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị, dự kiến nhu cầu đất khu công nghiệp đến năm 2030 của tỉnh là 12.218 ha; nhu cầu đất giao thông là 46.674 ha. Tuy nhiên, theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ quy hoạch sử dụng đến năm 2030 đất khu công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa là 6.045 ha; đất giao thông là 43.005 ha, thấp hơn nhiều so với nhu cầu của tỉnh. Do đó, đề nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm, phân bổ bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất công nghiệp, đất giao thông... giai đoạn 2021 - 2030 cho Thanh Hóa, để đáp ứng nhu cầu phát triển trong thời gian tới.

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Để tỉnh Thanh Hóa thực hiện và hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2023 và các năm tiếp theo, Thanh Hóa rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, giúp đỡ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố.

Nhân dịp năm mới 2023 và chuẩn bị đón Xuân Quý Mão sắp đến, một lần nữa, xin kính chúc đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, lãnh đạo các Bộ, ban, ngành Trung ương và các địa phương sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn./.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết, thay mặt Lãnh đạo tỉnh Nghệ An, Tôi xin được bày tỏ sự thống nhất cao với các báo cáo, dự thảo Nghị quyết đã được trình bày tại Hội nghị và các ý kiến phát biểu thảo luận của lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương.

Kính thưa Hội nghị

Qua báo cáo cho thấy, tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 của cả nước đã đạt được những kết quả rất tích cực trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước diễn biến phức tạp, gây ra nhiều khó khăn, thách thức lớn hơn so với dự báo. Chúng tôi đánh giá cao sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, kịp thời để chỉ đạo xử lý kịp thời các vấn đề khó khăn, vướng mắc, nỗ lực thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; trong đó nổi bật là các nội dung sau đây:

Thứ nhất, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh, khắc phục các điểm nghẽn của nền kinh tế; điều hành hiệu quả, giữ vững ổn định vĩ mô, tăng trưởng kinh tế đạt mức cao trong bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm. Cùng với sự đồng hành hiệu quả của Quốc hội, nhiều chính sách, giải pháp ban hành và triển khai thực hiện đúng thời điểm trong thời gian qua đã đưa nền kinh tế nước ta phục hồi nhanh (*trong đó, việc Chính phủ tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP có ý nghĩa rất quan trọng trong chống dịch COVID-19 và phát triển kinh tế, đã “xoay chuyển cục diện” phát triển KTXH đất nước; ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP về Chương trình phục hồi và phát triển KTXH đã góp phần khắc phục khó khăn cho khu vực doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh và cuộc sống của người dân, tạo niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp...*).

Thứ hai, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã nhận định rõ những bất cập của nền kinh tế, kịp thời thành lập các tổ công tác để tập trung xử lý các vấn đề quan trọng, cấp bách, mới phát sinh, tập trung tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển (*như: thành lập 6 Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; Tổ công tác về thị trường bất động sản; Tổ công tác về thanh khoản, tiền tệ, vốn; Tổ công tác về trái phiếu doanh nghiệp; chỉ đạo xử lý tình trạng thiếu thuốc, sinh phẩm, vật tư y tế; chỉ đạo xử lý các vấn đề liên quan tới xăng dầu,...*).

Thứ ba, Trong chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn luôn có sự ưu tiên có trọng tâm, trọng điểm, nhất là ưu tiên nguồn lực để đầu tư các dự án hạ tầng chiến lược, quy mô lớn; đẩy mạnh phân công, phân cấp trong tổ chức thực hiện. Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ đã trực tiếp làm việc với nhiều địa phương để kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo giải quyết các vấn đề cụ thể phát sinh từ thực tiễn của các địa phương (trong đó có Nghệ An).

Kính thưa Hội nghị

Về phía tỉnh Nghệ An, trong bối cảnh khó khăn chung của cả nước, trên cơ sở bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương; với sự nỗ lực, đoàn kết, thống nhất của cả hệ thống chính trị, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế - xã hội năm 2022 đạt được khá tích cực với **27/28** chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra. Trong đó, nổi bật là:

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) ước tăng 9,08%, đứng thứ 22/63 địa phương và đứng thứ 2 khu vực Bắc Trung Bộ; Thu ngân sách nhà nước ước thực hiện 20.370 tỷ đồng, là năm đầu tiên vượt mốc 20 ngàn tỷ đồng, đứng thứ 17/63 địa phương trong cả nước; kim ngạch xuất khẩu ước đạt 2,49 tỷ USD; hoạt động đối ngoại, thu hút đầu tư, nhất là đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt kết quả cao; lần đầu tiên Nghệ An lọt vào nhóm 10 địa phương thu hút vốn FDI nhiều nhất cả nước với tổng vốn đăng ký gần 1 tỷ USD.

- Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt, công tác an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh được đảm bảo.

- Tỉnh cũng đã tập trung thực hiện và cơ bản hoàn thành một số nhiệm vụ lớn, quan trọng như: Hoàn thành các nội dung trình Ban Chỉ đạo Trung ương phục vụ tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020; hoàn thành công tác thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện thực hiện kế hoạch, tỉnh gặp nhiều khó khăn như: Thời tiết, thiên tai diễn biến bất thường, nhất là đợt lũ lụt do ảnh hưởng của bão số 4 trong tháng 10 đã gây thiệt hại lớn về người và tài sản cho một số địa phương trong tỉnh (*ước tính tổng thiệt hại gần 1.000 tỷ đồng*). Tuy nhiên, tỉnh cũng đã huy động kịp thời các lực lượng và làm tốt công tác hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả và sớm ổn định cuộc sống. Bên cạnh đó, một hạn chế mà tỉnh cũng nhận thấy đó mặc dù đã nỗ lực, chỉ đạo rất quyết liệt nhưng tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 của tỉnh vẫn còn chậm và chưa đạt yêu cầu đề ra.

Kính thưa Hội nghị!

Với tinh thần phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục tồn tại, hạn chế, năm 2023 tỉnh Nghệ An sẽ quyết tâm, nỗ lực thực hiện cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra của năm 2023 với phương châm “*Đổi mới - kỷ cương - hiệu quả*”. Trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm như: **(i)** Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, thúc đẩy tăng trưởng các ngành lĩnh vực; **(ii)** Tập trung huy động nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng, tháo gỡ các nút thắt, đặc biệt là triển khai thực hiện 2 dự án hạ tầng chiến lược là Cảng biển nước sâu Cửa Lò và nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Quốc tế Vinh; **(iii)** Quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia; **(iv)** Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện gắn với cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ, đồng hành với các doanh nghiệp **(v)** Quan

tâm chăm lo các vấn đề về văn hóa – xã hội, bảo đảm đời sống cho nhân dân, nhất là các đối tượng khó khăn, khu vực vùng sâu, vùng xa.

Tỉnh Nghệ An mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ, quan tâm hỗ trợ của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, Ban, ngành, cũng như sự phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong thời gian tới.

Tại Hội nghị này, tỉnh Nghệ An xin có một kiến nghị, đề xuất như sau:

Kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các địa phương để triển khai các nhiệm vụ, nhất là trong lĩnh vực đầu tư để tạo sự chủ động, linh hoạt trong thực hiện (*Như phân cấp cho địa phương phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư KCN đã có trong quy hoạch*); rà soát, tháo gỡ vướng mắc về phân bổ chỉ tiêu đất đai cho các địa phương trong quy hoạch sử dụng đất quốc gia (*nhất là chỉ tiêu sử dụng đất công nghiệp, khu công nghiệp, đô thị...*).

Kính thưa Hội nghị!

Tỉnh Nghệ An tin tưởng rằng với sự lãnh đạo của Trung ương, sự điều hành sâu sát, quyết liệt, linh hoạt và hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương, đất nước ta sẽ sớm vượt qua các khó khăn, thách thức và tiếp tục đà phục hồi và phát triển kinh tế, thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2023.

Cuối cùng, nhân dịp năm mới 2023 và Tết Nguyên đán Quý Mão sắp tới, kính chúc các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết, Hà Tĩnh thông nhất cao với các báo cáo trình bày tại hội nghị. Đối với Hà Tĩnh, được sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng của Nhân dân và doanh nghiệp tỉnh nhà, tỉnh đã kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; là một trong các tỉnh có số ca chuyển nặng, tử vong thấp; qua đó tạo điều kiện để hoạt động sản xuất, kinh doanh và nhịp sống xã hội trở lại trạng thái bình thường mới, góp phần quan trọng cho phục hồi và phát triển kinh tế xã hội.

Về kết quả năm 2022:

Tăng trưởng kinh tế gần 4%. Thu ngân sách đạt 17.800 tỷ đồng, bằng 123% dự toán Trung ương giao. Kim ngạch xuất khẩu đạt 1,8 tỷ USD, nhập khẩu đạt 3,4 tỷ USD. Sản lượng thép sản xuất đạt 4,3 triệu tấn, đóng góp đáng kể cho ngành công nghiệp cả nước.

Thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp có những tín hiệu tích cực; thành lập mới gần 1.400 doanh nghiệp, đạt cao nhất từ trước đến nay; hoàn thành xây dựng và chuẩn bị đưa vào vận hành Nhà máy sản xuất cell pin VinES của tập đoàn Vingroup với tổng mức gần 4.000 tỷ đồng, quy mô 100.000 pack/năm; khởi công Nhà máy sản xuất pin Lithium của cùng nhà đầu tư với tổng mức 6.000 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành trong năm 2023.

Giải ngân đầu tư công ước đạt bằng 85% kế hoạch (trên 9.000 tỷ đồng). Tập trung chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng cao tốc Bắc - Nam đoạn qua Hà Tĩnh; bàn giao 100% mốc GPMB, việc kiểm đếm đạt hơn 96%, đền bù đạt hơn 81%, bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư hơn 81% khối lượng, vượt tiến độ Trung ương giao. Các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội đến nay đều đã được phê duyệt chủ trương và giao chủ đầu tư, hiện đang tiếp tục triển khai hoàn thiện các thủ tục tiếp theo để triển khai đầu tư¹⁵.

Triển khai hiệu quả chính sách về tài chính, tín dụng ưu đãi, hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Giảm 570 tỷ đồng thuế giá trị gia tăng cho doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh; hỗ trợ hơn 250 tỷ đồng cho các đối tượng vay giải quyết việc làm, thực hiện chính sách nhà ở xã hội, học sinh - sinh viên mua máy tính, cho vay giáo dục mầm non. Hà Tĩnh là tỉnh thứ hai của cả nước hoàn thành Quy hoạch tỉnh. Hiện nay tỉnh đang khẩn trương hoàn thiện kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

¹⁵ Đường từ Quốc lộ 12C đi khu liên hợp gang thép Formosa (500 tỷ đồng); Kè bảo vệ sông Ngân Sâu đoạn qua xã Hòa Lạc, Đức Thọ (80 tỷ đồng); Xây dựng nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 04 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế tuyến huyện (169 tỷ đồng); Xây mới, nâng cấp, cải tạo 19 Trạm y tế tuyến xã (61 tỷ đồng).

Bảo đảm việc làm và an sinh xã hội cho người dân. Giải quyết việc làm cho 23 nghìn lao động, hỗ trợ tiền thuê nhà cho hơn 1.300 lao động bị ảnh hưởng của dịch COVID-19. Hoàn thành xây dựng 55 nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh bão lũ và hơn 3.600 nhà ở kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng do thiên tai với kinh phí xã hội hóa gần 358 tỷ đồng. Kết quả điều tra sơ bộ tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới năm 2022 là 3,79% (giảm 0,89 điểm % so với năm 2021).

Về kế hoạch năm 2023:

Hà Tĩnh đặt ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế trên 8%; tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt khoảng 19 nghìn tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu đạt 2 tỷ USD; huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt trên 45 nghìn tỷ đồng; giải quyết việc làm mới cho 22.500 người; tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,6-0,7%; hoàn thành 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Để đạt các mục tiêu này cần tập trung vào một số nhóm nhiệm vụ, giải pháp, đó là:

Thứ nhất, Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và các dịch bệnh mới phát sinh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội và các dự án lớn, trọng điểm.

Thứ hai, Triển khai đồng bộ Quy hoạch tỉnh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển.

Thứ ba, Thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế xã hội trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương. Trong đó, đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp lớn, trọng điểm; tập trung dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất gắn với cơ giới hóa, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong phát triển nông nghiệp; đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics; kịp thời giao kế hoạch vốn đầu tư công và triển khai ngay từ đầu năm, phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2023.

Thứ tư, Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và không ngừng cải thiện đời sống Nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

Thứ năm, Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; giữ vững ổn định tình hình. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Đề xuất, kiến nghị:

1. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh vào tháng 6 vừa qua, tỉnh đang phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hoàn thiện báo cáo đề xuất chấm dứt Dự án khai thác và tuyển quặng sắt mỏ Thạch Khê. Kính đề nghị Ban cán sự Đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm, báo cáo Bộ Chính trị sớm cho chủ trương chấm dứt

hoạt động Dự án và chỉ đạo giải quyết tồn đọng, khôi phục phát triển kinh tế khu vực, bảo đảm đời sống ổn định cho Nhân dân vùng ảnh hưởng.

2. Đề án thí điểm tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2114 ngày 16/12/2020. Theo Đề án, đề xuất vốn ngân sách Trung ương hơn 4.800 tỷ đồng từ các nguồn: Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; vốn do các bộ ngành trung ương bố trí; vốn lồng ghép các chương trình dự án khác. Tuy nhiên đến nay, nguồn ngân sách Trung ương bố trí cho Đề án mới chỉ đạt 15% so với nhu cầu (mới chỉ được 700 tỷ từ nguồn Chương trình mục tiêu nông thôn mới). Vì vậy, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành quan tâm, hỗ trợ tỉnh kinh phí thực hiện để đảm bảo hoàn thành mục tiêu Đề án đã phê duyệt.

3. Hiện nay, Bộ Tài Nguyên và Môi trường đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. Để kịp thời tháo gỡ vướng mắc cho các dự án đầu tư trên địa bàn, đề nghị Chính phủ chỉ đạo sớm hoàn thiện và ban hành Nghị định này.

4. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Luật Quy hoạch đô thị 2009 và Khoản 2 Điều 19 Luật Xây dựng năm 2014, *“Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ kinh phí để lập quy hoạch”*. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa quy định, hướng dẫn cụ thể các hình thức ký kết hợp đồng tài trợ kinh phí lập quy hoạch và thủ tục thanh, quyết toán nguồn xã hội hóa lập quy hoạch, gây khó khăn trong việc tiếp nhận tài trợ tại các địa phương. Vì vậy, kính đề nghị Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính theo thẩm quyền sớm có hướng dẫn trình tự, thủ tục đối với công tác lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch trong trường hợp sử dụng nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân.

5. Hà Tĩnh và các địa phương hiện nay đang gặp lúng túng, vướng mắc trong việc thực hiện trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và hình thức chấp thuận nhà đầu tư trong trường hợp chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm do Luật Đất đai năm 2013 chưa có quy định về nội dung này.

Vì vậy, đề nghị Chính phủ xem xét bổ sung quy định về giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư trong trường hợp chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 3, Điều 29 Luật Đầu tư vào Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. Đồng thời xem xét nghiên cứu bổ sung các quy định về giao đất, cho thuê đất đối với hình thức đấu thầu, chấp thuận nhà đầu tư trong quá trình xây dựng, hoàn thiện Luật Đất đai sửa đổi.

Xin trân trọng cảm ơn./.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết, tỉnh Quảng Bình thống nhất cao với Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023 và các báo cáo đã trình bày tại Hội nghị.

Được sự cho phép của Thủ tướng Chính phủ, thay mặt lãnh đạo tỉnh Quảng Bình, tôi xin được phát biểu một số nội dung sau:

Xác định năm 2022 là năm hết sức quan trọng, sự phục hồi và phát triển kinh tế năm 2022 sẽ tạo đà cho tăng trưởng trong những năm tiếp theo. Ngay từ đầu năm, tỉnh Quảng Bình đã tập trung chỉ đạo việc thực hiện Kế hoạch phục hồi và phát triển KT-XH trong điều kiện mới gắn với phòng, chống và kiểm soát dịch Covid-19, đồng thời đã triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 01/NQ-CP, nhờ đó tình hình KT-XH năm 2022 của tỉnh đạt những kết quả quan trọng, toàn diện trên nhiều lĩnh vực: có 18/21 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch đề ra; dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát chặt chẽ; tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 7,96% (cao nhất trong 10 năm gần đây), thu ngân sách hơn 8.000 tỷ đồng, đạt 161% dự toán Trung ương giao; du lịch Quảng Bình đã đón hơn 2 triệu lượt khách, tăng hơn 3,5 lần so với cùng kỳ; an sinh xã hội, đời sống của Nhân dân được quan tâm và tiếp tục được cải thiện; tình hình an ninh trật tự được đảm bảo. Tỉnh Quảng Bình đã tập trung chỉ đạo quyết liệt giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các dự án trọng điểm, có tính liên kết vùng; phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông Vận tải trong triển khai dự án Đường bộ cao tốc Bắc Nam, đoạn qua tỉnh. Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã hoàn thành công tác lập, thẩm định, chuẩn bị trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tuy vậy, tình hình KT-XH của tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế: có 03/21 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch; doanh nghiệp sản xuất khó tiếp cận nguồn vốn trong bối cảnh lãi suất huy động tăng, room tín dụng thắt chặt, việc tuyển dụng lao động còn gặp khó khăn... Hạ tầng và năng lực phục vụ du lịch vẫn còn hạn chế; tiến độ triển khai và giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; công tác GPMB còn nhiều vướng mắc...

Kính thưa Hội nghị!

Dự báo năm 2023 sẽ tiếp tục là năm có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với tinh thần đoàn kết, nỗ lực, vượt khó, toàn tỉnh tiếp tục hành động quyết liệt, tích cực đổi mới, sáng tạo, tận dụng hiệu quả thời cơ, vượt qua thách thức, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu trong năm mới 2023. Cụ thể, tỉnh Quảng Bình sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp, điều hành của Chính phủ về ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, phục hồi, phát triển KT-XH và các khâu đột phá giai đoạn 2021-2025,

tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ về phát triển KT-XH năm 2023, Nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị về phát triển vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển KT-XH nhằm đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh, ưu tiên các ngành, lĩnh vực quan trọng để tăng trưởng kinh tế; phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Kính thưa Hội nghị!

Đề tạo điều kiện cho tỉnh Quảng Bình hoàn thành các mục tiêu kế hoạch năm 2023, kính đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục quan tâm một số nội dung sau:

1. Đề nghị kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2022 sang năm 2023.

Đối với tỉnh Quảng Bình, năm 2022 là năm bắt đầu khởi công mới nhiều dự án nên chủ yếu các dự án thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư kéo dài. Một số dự án vướng mắc về đất rừng tự nhiên, đất lúa nên hiện nay vẫn đang thực hiện các thủ tục theo quy định ở Trung ương, dự kiến khả năng các dự án sẽ không giải ngân hết kế hoạch vốn được bố trí năm 2022. Vì vậy, trong điều kiện đến hết năm 2022 vẫn chưa giải ngân hết số vốn được giao, UBND tỉnh Quảng Bình kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn ngân sách Trung ương của các dự án trên địa bàn tỉnh sang năm 2023.

2. Về chỉ tiêu sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030

Thực hiện Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu quy hoạch đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021-2025, UBND tỉnh Quảng Bình đã triển khai thực hiện công tác lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp tỉnh 2021 - 2025 theo đúng quy định. Năm 2022, tỉnh Quảng Bình thực hiện Dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông đoạn qua địa phận tỉnh Quảng Bình. Dự án thực hiện trên địa bàn 06 huyện, thị xã, thành phố với diện tích sử dụng đất rất lớn, đã ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng đất cho phát triển KT-XH, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu sử dụng đất cho phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh, căn cứ Điều 3 Quyết định số 326/QĐ-TTg, UBND tỉnh Quảng Bình báo cáo và kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất trong Kế hoạch sử dụng đất Quốc gia 5 năm 2021-2025 phân bổ cho tỉnh theo đề xuất tại Văn bản số 2382/UBND-KT ngày 13/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình.

3. Hiện tỉnh Quảng Bình có 07 dự án đầu tư công với diện tích 571,67 ha¹⁶ đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích

¹⁶ (i) Dự án thành phần 1 - Đường ven biển thuộc dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3 với 81,68838 ha; (ii) Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025, đoạn qua tỉnh Quảng Bình là 437,25 ha; (iii) Dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh 10,47ha; (iv) Công trình Đường nối từ bản Hang Chuồn đi khe Nước Lạnh, huyện Quảng Ninh 3,2ha; (v) Dự án

sử dụng rừng sang mục đích khác. Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ sớm xem xét, cho chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các bước tiếp theo.

4. Về lĩnh vực công nghiệp

Tỉnh Quảng Bình được đánh giá có nhiều tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo, như: điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối... Bên cạnh đó có các điều kiện thuận lợi về hệ thống truyền tải như đường dây 500KV mạch 1, 2, 3, đường dây 220KV mạch 1 và 2 để giải tỏa công suất. Để tạo điều kiện cho tỉnh có bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, kính đề nghị Chính phủ xem xét, bổ sung công suất nguồn điện vào Quy hoạch điện VIII, cụ thể: Điện gió trên bờ và ngoài khơi với tổng công suất 6.000,9 MW, trong đó ưu tiên phát triển các dự án điện gió ngoài khơi với tổng công suất 4.109,2 MW; điện mặt trời 1.230 MWp; thủy điện nhỏ 102,8MW; điện sinh khối 318MW; điện rác 42MW; khí sinh học, địa nhiệt 90MW; điện khí LNG 3.200MW.

5. Về triển khai dự án khu đô thị

Thời gian qua, việc triển khai các dự án khu đô thị có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 20 ha tỉnh Quảng Bình và một số địa phương khác đang gặp vướng mắc, do sự thiếu đồng bộ của pháp luật về xây dựng và pháp luật về đất đai, do vậy khó khăn trong việc xác định dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất để tiến hành đấu giá hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Vừa qua, UBND tỉnh đã có Văn bản số 1873/UBND-TH ngày ngày 07/10/2022 xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ để tháo gỡ khó khăn vướng mắc nêu trên cho địa phương. Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ sớm có ý kiến để tỉnh có cơ sở triển khai thực hiện.

6. Để đáp ứng với nhu cầu ngày càng cao của hoạt động du lịch, đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư, khai thác Cảng Hàng không Đồng Hới và Nhà ga T2 theo hình thức xã hội hóa để sớm nâng công suất phục vụ.

7. Hiện nay, Dự án Đầu tư và kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN Cam Liên, do Công ty TNHH Đầu tư Cappella Quảng Bình làm chủ đầu tư với tổng mức đầu tư 1.840 tỷ đồng, đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm giúp đỡ, sớm quyết định chủ trương đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, kịp thời thu hút các dự án đầu tư.

Xin trân trọng cảm ơn./.

thành phần 1: Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn đập Khe Dổi, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa 35,927ha; (vi) Công trình Chốt chiến đấu dân quân thường trực xã Lâm Thủy, huyện Lệ Thủy 2,7741ha; (vii) Dự án Đường từ Km56, Đường tỉnh 562 vào đến bản Nông cũ và bản Nông mới, xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch 0,3693ha.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Thay mặt Lãnh đạo tỉnh Quảng Trị, tôi xin gửi đến Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo các Ban, Bộ, Ngành Trung ương, lãnh đạo các địa phương cùng toàn thể các quý vị đại biểu lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Trước hết, Quảng Trị xin bày tỏ sự nhất trí cao với các báo cáo đã trình bày tại Hội nghị và các ý kiến đã phát biểu. Có thể khẳng định rằng, trong bối cảnh nền kinh tế đất nước phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, song với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ; các bộ, ngành trung ương và các địa phương đã nỗ lực cố gắng, tích cực, chủ động, linh hoạt thực hiện có hiệu quả các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ vậy, tình hình kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, nền kinh tế phục hồi tích cực, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm; tăng trưởng GDP ước đạt khoảng 8%, vượt mục tiêu đề ra (là 6 - 6,5%).

Đối với tỉnh Quảng Trị, bên cạnh những khó khăn chung của cả nước như ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, tình hình địa chính trị diễn biến phức tạp tác động tiêu cực đến thương mại và đầu tư toàn cầu, giá các loại hàng hóa thiết yếu, nguyên vật liệu trên thị trường tăng đột biến,... Từ đầu năm 2022, tỉnh Quảng Trị đã đối mặt với hiện tượng thời tiết cực đoan, dị thường gây lũ lụt trái mùa làm thiệt hại nặng nề cho vụ Đông Xuân. Quán triệt sâu sắc phương châm hành động của Chính phủ và Chủ đề của tỉnh là “*Trách nhiệm, kỷ cương - Thích ứng an toàn - Thúc đẩy tăng trưởng*”; ngay từ đầu năm, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Trị đã nỗ lực vượt khó, quyết tâm phấn đấu đạt mức cao nhất các mục tiêu đã đề ra trong kế hoạch năm 2022 và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Nền kinh tế tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Dự kiến cơ bản các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đã được thực hiện đạt và vượt kế hoạch đề ra. Đáng phần khởi là trong 8 chỉ tiêu thực hiện vượt kế hoạch đề ra, có những chỉ tiêu rất quan trọng, cốt lõi, có sức tác động lớn đến nền kinh tế như: tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tính tăng 7,17% so với năm 2021 (kế hoạch là 6,5-7%); tổng thu ngân sách trên địa bàn vượt 9% dự toán địa phương và vượt 32% dự toán Trung ương; tổng vốn đầu tư toàn xã hội vượt gần 13% kế hoạch đề ra,... Đây là tín hiệu vui mừng về sự phục hồi và phát triển kinh tế của tỉnh nhưng cao hơn hết là đã phản ánh được tinh thần vượt khó, sự nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân toàn tỉnh trong một năm đầy khó khăn, thách thức.

Tình hình sản xuất công nghiệp có nhiều điểm sáng. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 18,7% so với năm 2021, là mức tăng trưởng cao nhất trong

những năm qua, chủ yếu nhờ công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng rất cao do có 17 dự án điện gió mới đi vào vận hành cuối năm 2021. Hoạt động thương mại và dịch vụ phục hồi mạnh mẽ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính tăng 15,74% so với năm 2021.

Các hoạt động kỷ niệm 50 năm giải phóng tỉnh Quảng Trị, 50 năm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị và 75 năm ngày Thương binh liệt sĩ được tổ chức trang trọng, có sự đầu tư, giàu ý nghĩa, được lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành Trung ương ghi nhận, đánh giá cao và để lại ấn tượng sâu sắc. Công tác đối ngoại, hội nhập kinh tế đạt được nhiều kết quả tích cực. Quốc phòng - an ninh được bảo đảm, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị còn gặp nhiều khó khăn về công tác giải phóng mặt bằng; hệ thống pháp luật quy định về thu hồi đất, giao đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, xây dựng đô thị mới, khung chính sách giải phóng mặt bằng... còn nhiều bất cập. Hệ thống các văn bản pháp lý, hướng dẫn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia chậm được các bộ, ngành trung ương ban hành đồng bộ; nguồn vốn trung ương phân bổ khá muộn nên tạo áp lực trong việc triển khai thực hiện và giải ngân nguồn vốn,...

Từ thực tiễn quá trình tổ chức triển khai kế hoạch phát triển KT-XH và bảo đảm QP-AN năm 2022 của tỉnh, chúng tôi rút ra được một số bài học thành công, đó là:

(1) Coi trọng nhiệm vụ quy hoạch để tạo hành lang pháp lý và công cụ nền tảng nhằm định hướng phát triển toàn diện các ngành, lĩnh vực; làm cơ sở để bố trí lại lực lượng sản xuất phù hợp với tiềm năng, lợi thế và điều kiện phát triển của tỉnh, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp. Các quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch đô thị và nông thôn được hoàn thiện đảm bảo yêu cầu về chất lượng và tiến độ. Đặc biệt, Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được thực hiện với sự tham gia của các đơn vị tư vấn trong nước và hỗ trợ của một số tổ chức tư vấn quy hoạch tầm cỡ quốc tế đã đem lại tư duy mới, đột phá, sáng tạo.

(2) Triển khai kịp thời, có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia. UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành, hoàn thiện rất sớm hệ thống văn bản nhằm tạo cơ sở pháp lý và điều kiện triển khai thực hiện 03 Chương trình MTQG đạt hiệu quả cao. HĐND tỉnh đã ban hành 07 Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn, quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn; về tỷ lệ các dự án áp dụng theo cơ chế đặc thù, phân bổ và giao bổ sung kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; UBND tỉnh đã ban hành 09 Quyết định về kế hoạch thực hiện và giao kế hoạch vốn các Chương trình MTQG, danh mục loại dự án áp dụng cơ chế đặc thù và rất nhiều văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình MTQG. Kiện toàn bộ máy tham mưu giúp việc các cấp. Khẩn trương giao vốn theo đúng quy định.

(3) Các hoạt động Kỷ niệm 50 năm giải phóng tỉnh Quảng Trị, 50 năm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị và 75 năm ngày Thương binh

Liệt sỹ được tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện trang trọng, có sự đầu tư, sáng tạo, gắn với nhiều hoạt động thiết thực, huy động được sự tham gia của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp nên đã đem lại sự thành công tốt đẹp.

(4) Vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế, vừa chú trọng quan tâm chăm lo phát triển lĩnh vực văn hóa, xã hội và bảo đảm an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị xã hội.

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ, kính thưa toàn thể Hội nghị!

Dự báo năm 2023 sẽ tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức. Do đó, tỉnh xác định các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 sẽ tập trung hoàn thành phê duyệt quy hoạch tỉnh Quảng Trị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm; tập trung tháo gỡ khó khăn, khắc phục nhanh những yếu kém để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; hỗ trợ nhà đầu tư và doanh nghiệp triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn. Tập trung thực hiện chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và 03 chương trình mục tiêu quốc gia. Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh; nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh và chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính.

Nhằm giúp tỉnh từng bước khắc phục những tồn tại, hạn chế và tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh trong năm 2023, UBND tỉnh Quảng Trị kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương xem xét, giải quyết một số vấn đề bức thiết của tỉnh sau đây:

1. Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi để các địa phương triển khai thực hiện phù hợp với quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11/01/2022.

2. Nhằm đảm bảo nguồn cung ứng vật liệu trên địa bàn, kính đề nghị các bộ, ngành Trung ương có liên quan cắt giảm các thủ tục cấp, khai thác mỏ, khai thác phân âm. Bên cạnh đó, để kịp thời đáp ứng nhu cầu đất làm vật liệu san lấp cho các dự án động lực, các dự án đầu tư công trung hạn đúng tiến độ; kính đề nghị Chính phủ tổng hợp, trình Quốc hội sửa đổi khoản 1, Điều 2 của Luật Khoáng sản năm 2010 quy định về khái niệm “khoáng sản” theo hướng: “tài nguyên đất hay đất đồi, đất san lấp không phải là khoáng sản”.

3. Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương sớm ban hành cơ chế, chính sách phát triển các dự án điện gió; trong đó, cần có cơ chế chuyển tiếp cho các dự án điện gió đã đầu tư xây dựng nhưng chưa được vận hành thương mại để các dự án được phát điện.

4. Đối với việc triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia: Kính đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương khẩn trương ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các Chương trình MTQG. Đồng thời, tăng cường tổ chức các hội thảo, hội nghị phổ biến, hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc cho các địa phương nhằm thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

Cuối cùng, xin kính chúc Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo các Ban, Bộ, ngành Trung ương và các địa phương sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết, chúng tôi rất đồng tình với đánh giá của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Được sự cho phép của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Thừa Thiên Huế xin phát biểu một số nội dung cụ thể như sau:

1. Về tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Năm 2022, tình hình kinh tế thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, khó lường; đại dịch Covid-19 tuy bước đầu đã được kiểm soát song đã để lại nhiều tổn thất về kinh tế - xã hội cả trước mắt và lâu dài; bên cạnh đó, giá cả xăng dầu tăng cao, chi phí sản xuất biến động mạnh,... ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực; nhưng với sự chỉ đạo, điều hành hết sức quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nền kinh tế của đất nước đã có bước phục hồi mạnh mẽ, đạt kết quả tích cực và tương đối toàn diện; các cân đối lớn luôn được đảm bảo, nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát; đã có **14/15 chỉ tiêu** chủ yếu thực hiện đạt và vượt kế hoạch; trong đó, tốc độ tăng trưởng GDP đạt khoảng 8%, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra (6 - 6,5%).

Đối với tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2022, ngoài chịu sự tác động, ảnh hưởng, khó khăn chung của nền kinh tế trong nước, tỉnh Thừa Thiên Huế còn chịu ảnh hưởng của các đợt thiên tai, bão lũ gây nhiều thiệt hại cho sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân nhưng với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà để hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025; ngay từ đầu năm, Thừa Thiên Huế đã kịp thời cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết 01 của Chính phủ với 06 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo, điều hành và Nghị quyết 11 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với nhiều nhiệm vụ, giải pháp cấp bách được triển khai đồng bộ, quyết liệt đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Nhờ vậy, kinh tế - xã hội của Tỉnh đã phục hồi tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên hầu hết các ngành, lĩnh vực; đã có 14/14 chỉ tiêu chủ yếu đề ra thực hiện đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 8,56%, *cao nhất trong nhiều năm trở lại đây*, cao hơn mức bình quân chung của cả nước, đứng thứ 38/63 tỉnh/thành phố, thứ 7/14 tỉnh/thành khu vực Bắc Trung bộ và Duyên Hải miền Trung. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt khoảng 28.000 tỷ đồng. Thu ngân sách nhà nước đạt trên 12.700 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1,23 tỷ USD, tăng 11,4%. Tình hình đăng ký doanh nghiệp có nhiều điểm sáng, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và tái gia nhập thị trường tăng so với cùng kỳ, đã có gần 800 doanh nghiệp thành lập mới, nâng

tổng số doanh nghiệp đang hoạt động lên gần 6.000 doanh nghiệp; đã cấp phép cho trên 30 dự án với tổng số vốn đăng ký và tăng thêm trên 15.000 tỷ đồng; trong đó, có 05 dự án FDI với vốn đăng ký 231,7 triệu USD. Đặc biệt, lĩnh vực du lịch đã phục hồi mạnh mẽ, nhiều hoạt động du lịch lễ hội, văn hóa đặc sắc được tổ chức, nhất là các chuỗi sự kiện, chương trình Festival Huế 2022 tạo điểm nhấn kích cầu, phục hồi phát triển du lịch.

Trong năm, tỉnh đã tập trung hỗ trợ, tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc liên quan công tác quy hoạch, thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư,... để các nhà đầu tư khởi công các dự án động lực, trọng điểm như: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Gilimex với quy mô hơn 460 ha, tổng vốn đầu tư hơn 2.600 tỷ đồng, thu hút khoảng 20-30 ngàn lao động; Trung tâm thương mại Aeon Mall với tổng vốn đầu tư 169,67 triệu USD,... Ngoài ra, nhiều công trình, dự án quan trọng có tính động lực, lan tỏa hoàn thành và đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả.

Tỉnh đã tập trung nguồn lực xây dựng trung tâm của vùng và cả nước về văn hóa - du lịch, y tế chuyên sâu, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ. Đến nay, tỉnh đã cơ bản hoàn thành Đề án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng Khu vực I Kinh thành Huế nhằm đảm bảo ổn định đời sống cho người dân.

Thêm một điểm sáng của tỉnh phải được kể đến, đó là nỗ lực rất lớn của tỉnh trong công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; kết quả năm 2021, Thừa Thiên Huế đứng đầu cả nước về chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); thứ 04 cả nước về chỉ số CCHC (PAR INDEX); thứ 08 cả nước về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); thứ 02 cả nước về chuyển đổi số (DTI).

*** Về thực hiện Nghị quyết 54-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 83/NQ-CP của Chính phủ:** Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự phối hợp, giúp đỡ có hiệu quả của các Bộ, ngành Trung ương; sau 03 năm triển khai thực hiện, đã đạt được nhiều kết quả hết sức quan trọng, nổi bật: Đến nay, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được Quốc hội ban hành Nghị quyết 38 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế; đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1264, ngày 27/4/2021 về việc điều chỉnh địa giới hành chính các đơn vị hành chính cấp huyện để mở rộng thành phố Huế và sắp xếp, thành lập các phường thuộc thành phố Huế. Đặc biệt, ngày 21/9/2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 02 Nghị quyết quan trọng: Nghị quyết số 26 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị và Nghị quyết số 27 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (*trong đó có tính đến yếu tố đặc thù đối với Thừa Thiên Huế*); Chính phủ ban hành Nghị định 84 ngày 20/10/2022 về việc thành lập và quy chế hoạt động Quỹ Bảo tồn di sản Huế; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1261 ngày 19/10/2022 phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065. Đây chính là cơ sở hành lang pháp lý và nền

tăng, động lực hết sức quan trọng để tỉnh Thừa Thiên Huế vững bước trên hành trình xây dựng Thừa Thiên Huế thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Kính thưa Chính phủ!

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có vai trò, ý nghĩa hết sức quan trọng đối với tỉnh Thừa Thiên Huế; trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới, khu vực, trong nước và trên địa bàn tỉnh tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, khó dự báo nhưng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp, giúp đỡ hiệu quả của các Bộ, ngành Trung ương; tỉnh Thừa Thiên Huế sẽ tiếp tục bám sát và kịp thời cụ thể hóa các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Trung ương đảm bảo phù hợp với thực tiễn địa phương; đồng thời, kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2022, Tỉnh tiếp tục đặt mục tiêu phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP **đạt 9 - 10%**, trong đó tập trung thực hiện **06 nhóm nhiệm vụ và giải pháp** chủ yếu sau:

1. Tiếp tục triển khai quyết liệt Nghị quyết 54 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 83 của Chính phủ nhằm đẩy nhanh tiến trình xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành Thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó, tập trung xây dựng hoàn thành Đề án thành lập thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở địa giới hành chính Thừa Thiên Huế; Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2065 và trình Thủ tướng chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong Quý I/2023. Đồng thời, quyết liệt triển khai hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Giữ vững thành quả phòng, chống dịch Covid-19; tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch Covid-19; tuyệt đối không được lơ là, chủ quan; đẩy nhanh tiêm vắc xin phòng Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới.

3. Tập trung xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2022 - 2025. Trong đó, tiếp tục cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tập trung hỗ trợ, duy trì, mở rộng sản xuất kinh doanh nhằm phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới. Ưu tiên phục hồi và phát triển ngành du lịch xứng tầm là ngành kinh tế mũi nhọn. Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, có giá trị gia tăng cao, thân thiện môi trường. Phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Tập trung nguồn lực đầu tư, đẩy nhanh các công trình, dự án trọng điểm: Tuyến đường bộ ven biển qua tỉnh Thừa Thiên Huế và cầu qua cửa biển Thuận An, Đường Nguyễn Hoàng và cầu vượt qua sông Hương, Đường Tố Hữu nối dài đi sân bay Phú Bài, Mở rộng Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài, Đê chắn sóng cảng Chân Mây – giai đoạn 2, Đường vành đai 3, Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo di tích Kinh thành Huế,... Quan tâm hỗ trợ nhà đầu tư triển khai các dự án sản xuất lắp ráp ô tô, Trung tâm thương mại Aeon Mall, dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Gilimex và các dự án phát triển du lịch nghỉ dưỡng ven biển,... nhất là hỗ trợ các thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng.

5. Quyết liệt trong giải ngân vốn đầu tư công, đẩy mạnh chuyển đổi số; tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, duy trì và nâng cao các chỉ số xếp hạng PCI, PAPI, PAR Index, DTI. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, các dự án đang nghiên cứu, triển khai đầu tư trên địa bàn.

6. Tiếp tục chăm lo, phát triển lĩnh vực văn hoá, xã hội và đảm bảo an sinh xã hội. Đầu tư nguồn lực xây dựng trung tâm văn hoá, du lịch, y tế chuyên sâu, giáo dục đào tạo đa ngành đa lĩnh vực, khoa học công nghệ. Đảm bảo ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

*** Một số kiến nghị, đề xuất của tỉnh Thừa Thiên Huế**

1. Vướng mắc giữa Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Luật Đất đai:

Tại khoản 3, mục VII, Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, quy định: “1. Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị.

a) Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị có nhà ở là dự án được đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hình thành từ một đơn vị ở trở lên theo quy hoạch phân khu được phê duyệt hoặc dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên đối với trường hợp quy hoạch phân khu không xác định rõ các đơn vị ở;

b) Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị không có nhà ở là dự án được đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với các công trình xây dựng khác có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên.”

Theo Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013 quy định “Dự án xây dựng Khu đô thị mới” trình xin phép HĐND tỉnh chấp thuận để thu hồi đất. Do đó, căn cứ quy định nêu trên dự án đầu tư xây dựng khu đô thị nếu không đảm bảo tiêu chí nêu trên thì không thuộc diện nhà nước thu hồi đất theo Điều 62 Luật Đất đai. Vì vậy, kính đề nghị Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung Nghị định 15 nhằm đảm bảo phù hợp với Luật Đất đai nhằm thống nhất hình thức giải phóng mặt bằng đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị.

2. Đến nay, pháp luật về đất đai hiện hành chưa có quy định về trình tự thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp chấp thuận Nhà đầu tư theo khoản 3 Điều 29 của Luật Đầu tư năm 2020. Kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn trường hợp này.

3. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành hướng dẫn quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư: “Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi quản lý của mình ban hành quy định về lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 Nghị định này trên cơ sở bảo đảm mục tiêu cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế, trong đó bao gồm nội dung về lập, phê duyệt và công bố danh mục dự án; mẫu hồ sơ đấu thầu và các nội dung khác (nếu có)” làm cơ sở cho các địa phương tổ

chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp có hai nhà đầu tư trở lên quan tâm đăng ký thực hiện dự án.

Cuối cùng, thay mặt lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên Huế kính chúc đồng chí Thủ tướng Chính phủ, các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo các Ban, Bộ, ngành Trung ương và lãnh đạo các địa phương mạnh khỏe, hạnh phúc, công tác thắng lợi!.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Năm 2022, trong bối cảnh khó khăn chung của cả nước do bị ảnh hưởng các biến động của tình hình thế giới và khu vực; thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp. Nhưng với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, Quảng Nam từng bước vượt qua khó khăn, tập trung lãnh chỉ đạo thực hiện tốt Chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và triển khai nhiệm vụ chính trị đạt nhiều kết quả tích cực. Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh phục hồi tốt, tăng trưởng hầu hết ở các lĩnh vực; nhiều ngành đã khôi phục mạnh mẽ và đạt mức tăng trưởng cao hơn so với thời điểm trước khi dịch Covid-19 xảy ra.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 11,2%, xếp vị thứ 11/63 tỉnh, thành phố cả nước, 04/14 trong vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Miền Trung và đứng thứ 2 trong Vùng động lực miền Trung, Vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung. Quy mô kinh tế hơn 116 nghìn tỷ đồng, tăng 1,18 lần so với năm 2019 - thời điểm trước dịch Covid-19. GRDP bình quân đầu người đạt 76,6 triệu đồng, tăng 8,6 triệu đồng so với năm 2021. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng cao, tiếp tục đóng vai trò động lực dẫn dắt tăng trưởng của nền kinh tế; năm 2022, ngành công nghiệp tăng 19,7%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn giữ vai trò chủ lực và tăng 17,5%. Hoạt động thương mại, dịch vụ từng bước khôi phục, đặc biệt là du lịch; tổng lượt khách tham quan lưu trú hơn 4,7 triệu lượt, tăng gấp 13 lần so với năm trước; trong đó khách quốc tế hơn 634 nghìn lượt khách, tăng gấp 36 lần; khách nội địa tăng gấp 12 lần. Số doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường tăng so với năm trước; cả tỉnh có 1.181 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 7,2% so với năm 2021; 552 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 20,8%. Thu ngân sách tăng cao; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 32.144 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 25.210 tỷ đồng, đạt 132,7% dự toán và tăng 28,8% so với năm trước. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên 36.034 tỷ đồng, bằng 30,8% GRDP, tăng 19,1% so với năm trước.

Song song với phát triển kinh tế, công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, kịp thời triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. An sinh xã hội được quan tâm, đời sống nhân dân được cải thiện. Tổ chức thành công các hoạt động Năm Du lịch quốc gia - Quảng Nam 2022, ngày hội khởi nghiệp chuyển đổi số; Kỷ niệm 110 năm ngày sinh Chủ tịch nước Võ Chí Công và nhiều hội nghị, hội thảo có ý nghĩa chiến lược, định hướng cho phát triển. Tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, nhất là công tác tiêm vắc xin phòng dịch Covid-19. Các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và HĐND tỉnh được triển khai thực hiện nghiêm túc, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Qua đó, quyết tâm giữ vững đà tăng trưởng của tỉnh và góp phần vào sự phát triển chung của đất nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Thu ngân sách nhà nước tăng cao nhưng mang yếu tố đột biến (*do giảm 50% lệ phí trước bạ ô tô theo chính sách kích cầu, phục hồi kinh tế sau dịch*); nguồn thu từ tiền sử dụng đất vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, dự báo trong trung hạn sẽ khó khăn. Giải ngân vốn đầu tư còn chậm so với yêu cầu. Công tác lập, quản lý quy hoạch, quản lý nhà nước về đất đai, bố trí quỹ đất tái định cư, xây dựng nhà ở xã hội tại một số địa phương còn hạn chế. Việc triển khai công tác chuẩn bị đầu tư một số dự án, công trình còn chậm. Tỷ lệ tiêm vắc xin phòng dịch Covid-19 ở một số nhóm đối tượng chưa đạt yêu cầu, nhất là trẻ em từ 5 đến 12 tuổi. Một số loại tội phạm như ma túy, tín dụng đen, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm sử dụng công nghệ cao diễn biến phức tạp.

Kính thưa hội nghị !

Kinh tế toàn cầu năm 2023 tiếp tục gặp nhiều khó khăn, dự báo tăng trưởng chậm lại; gia tăng khả năng suy thoái trong ngắn hạn; lạm phát cao và các vấn đề địa chính trị, xung đột vũ trang, thiên tai, dịch bệnh... Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu hướng thúc đẩy thích ứng, mở cửa sau dịch Covid-19, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, tăng cường hợp tác giữa các quốc gia vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với Quảng Nam trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội. Năm 2023 cũng là năm giữa nhiệm kỳ, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Trên cơ sở kế thừa những kết quả quan trọng năm 2022, đồng thời tận dụng tối đa cơ hội, khắc phục khó khăn, thách thức; năm 2023 Quảng Nam tập trung chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm hiệu quả, bám sát các Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ. Tiếp tục thực hiện nghiêm, đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Hỗ trợ ổn định đời sống cho người dân, khôi phục sản xuất, khắc phục khẩn cấp các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu bị hư hỏng do bão, lũ, nhất là công trình y tế, giáo dục, giao thông, thủy lợi. Đẩy nhanh thực hiện thủ tục các dự án, phân đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2023. Triển khai hiệu quả các dự án thuộc Chương trình phục hồi kinh tế trong năm 2023 theo đúng quy định. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và chương trình chuyển đổi số, chính quyền số. Phát triển công nghiệp bền vững theo chiều sâu, đưa công nghiệp trở thành động lực, tạo đột phá tăng trưởng kinh tế. Phục hồi và phát triển dịch vụ - du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện 03 nhiệm vụ đột phá chiến lược giai đoạn 2021-2025, lấy đầu tư công dẫn dắt để thu hút tối đa các nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác. Phân đấu hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra năm 2023, trong đó tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng trên 9%.

Thưa toàn thể hội nghị!

Để đạt được các mục tiêu, kế hoạch đề ra trong năm 2023 cũng như sớm hiện thực hóa mục tiêu phát triển giai đoạn 2020- 2025 theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, bên cạnh sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể nhân

dân trên địa bàn tỉnh; Quảng Nam xin kiến nghị đến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm một số nội dung sau:

1. Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ có bờ biển dài với thêm lục địa rộng lớn, có tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng, nền văn hóa đặc sắc... Để tạo động lực thúc đẩy liên kết – phát triển vùng, khai thác và phát huy hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của vùng cho phát triển, đề nghị Chính phủ quan tâm sớm ban hành quy hoạch vùng; đồng thời, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy liên kết phát triển trong nội vùng, liên vùng để các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện, làm động lực thúc đẩy tăng trưởng.

2. Bên cạnh việc đẩy nhanh tiến độ đầu tư các tuyến giao thông theo trục Bắc - Nam, đường cao tốc, đường sắt; đề nghị Chính phủ quan tâm ưu tiên nguồn lực đầu tư các trục giao thông quốc lộ theo hướng Đông – Tây, làm động lực phát triển khu vực phía Tây và kết nối với các tỉnh Tây Nguyên, nước bạn Lào.

3. Đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương sớm giải quyết các thủ tục liên quan và đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án phát triển mỏ Cá Voi Xanh và các dự án khí - điện trên địa bàn Khu Kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam để lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho cả vùng.

4. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo:

- Bộ công thương sớm bổ sung quy hoạch quốc gia Trung tâm công nghiệp cơ khí và công nghiệp hỗ trợ tại Khu kinh tế mở Chu Lai.

- Bộ Giao thông vận tải và các ngành đẩy nhanh tiến độ xây dựng Đề án xã hội hoá, khai thác cảng hàng không Chu Lai, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để xúc tiến các nhà đầu tư chiến lược.

- Bộ y tế và các ngành đẩy nhanh tiến độ xây dựng Đề án Trung tâm công nghiệp dược liệu Quảng Nam, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để thực hiện.

5. Đề nghị Trung ương có chính sách hỗ trợ thu hút lao động và đào tạo nghề và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở các Khu kinh tế, đạt tiêu chuẩn khu vực, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển.

6. Thời gian qua, Chính phủ đã ban hành rất nhiều chương trình, kế hoạch, Nghị định, Quyết định hỗ trợ lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn¹⁷ nhưng không có nguồn lực kèm theo, mà đề nghị địa phương lồng ghép từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới và các chương trình, dự án khác. Tuy nhiên, nguồn lực trực tiếp từ Chương trình Nông thôn mới chưa đủ để thực hiện các mục tiêu của Chương trình, nên khó có thể bố trí lồng ghép để thực hiện các cơ chế, chính sách với các Chương trình khác. Vì vậy, kính đề nghị Chính phủ khi ban hành các cơ chế, chính sách cần hỗ trợ nguồn lực để hiện thực hóa các cơ chế này, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

Xin chân thành cảm ơn. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

¹⁷ Nghị định 98/2018/NĐ-CP về liên kết sản xuất, Nghị định 52/2018/NĐ-CP về ngành nghề nông thôn, Quyết định số 1804/QĐ-TTg hỗ trợ hợp tác xã, Quyết định số 801/QĐ-TTg về bảo tồn làng nghề

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết, Tỉnh Quảng Ngãi chia sẻ vui mừng trước những thành tựu về kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh mà cả nước đạt đã được trong năm 2022 vừa qua, đồng thời nhất trí cao với các nội dung dự thảo Báo cáo của các Bộ, ngành Trung ương đã trình bày tại Hội nghị. Tại Hội nghị này, Tỉnh Quảng Ngãi xin tham luận một số nội dung sau:

Năm 2022 khép lại, với sự chỉ đạo quyết liệt, mạnh mẽ, khoa học, hiệu quả của Lãnh đạo Tỉnh cùng với sự nỗ lực, đoàn kết, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đã đạt được nhiều kết quả hết sức tích cực, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực khi hoàn thành thắng lợi 25/25 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu (14 chỉ tiêu vượt, gồm: 07 chỉ tiêu về kinh tế, 06 chỉ tiêu về văn hóa - xã hội, 01 chỉ tiêu về tài nguyên môi trường). Nổi bật là tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 8,08%, thu ngân sách nhà nước đạt cao nhất từ trước đến nay với hơn 34 nghìn tỷ đồng, vượt gần 80% dự toán Trung ương giao.

Công tác tổ chức lập quy hoạch, nhất là các Quy hoạch quan trọng của Tỉnh được ưu tiên triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ, chất lượng, khoa học và khả thi, đây được xem là công cụ cực kỳ quan trọng để định hướng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh trong những giai đoạn đến, cụ thể đến nay: Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã trình Hội đồng thẩm định và đang được lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng; Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Dung Quất đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Bộ Xây dựng thẩm định, chuẩn bị trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Công tác bồi thường, GPMB đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đoạn qua địa bàn tỉnh được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt ngay từ đầu, do đó, đến nay đã bàn giao mặt bằng theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ và sẽ bàn giao 100% mặt bằng trước ngày 30/6/2023.

Công tác giải ngân vốn đầu tư công đạt kết quả khá cao và nằm trong top 10 tỉnh, thành có tỷ lệ giải ngân cao nhất nước: Đến ngày 31/12/2022, tỷ lệ giải ngân đạt 127% so kế hoạch vốn Trung ương giao và đạt 93,5% so kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao nếu không tính 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

Về thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: Năm 2022, Tỉnh Quảng Ngãi được Trung ương giao 12 dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, với tổng số vốn là 631 tỷ đồng, đến nay, 12 dự án này đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư (trong đó, có 08 dự án đã được phê duyệt đầu tư dự án); Thủ tướng Chính phủ đã giao vốn cho 02

dự án, với kinh phí 40 tỷ đồng (tại Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21/9/2022), đến ngày 31/12/2022 giải ngân đạt 100% vốn được giao.

Về thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Đã kịp thời giao kế hoạch trung hạn 2021-2025 và kế hoạch vốn năm 2022 cho từng Chương trình, đồng thời chủ động bố trí đối ứng phần ngân sách địa phương cho 3 Chương trình theo đúng hướng dẫn của Trung ương (tổng kế hoạch vốn năm 2022 là 771,890 tỷ đồng, trong đó vốn Trung ương là 570,321 tỷ đồng, vốn ngân sách tỉnh là 201,569 tỷ đồng). Tỉnh đã ban hành kế hoạch, tiến độ thực hiện và giải ngân 03 chương trình MTQG để làm cơ sở đơn đốc triển khai thực hiện đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Đến ngày 31/12/2022, giải ngân đạt 42% so với kế hoạch vốn được giao.

Kính thưa Hội nghị!

Thời gian qua, được sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương, Tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai một số chương trình, chính sách và được bố trí nguồn lực đầu tư các công trình, hạ tầng quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tuy nhiên, với nguồn lực của Tỉnh còn hạn chế, một số hạ tầng khung quan trọng chưa được đầu tư, hoàn thiện, chưa tạo được động lực, bước phát triển đột phá nhanh và bền vững; đồng thời trong quá trình triển khai thực hiện còn có một số nội dung vướng mắc. Vì vậy, tại Hội nghị này, Tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Trung ương quan tâm, xem xét một số nội dung kiến nghị chung về cơ chế, chính sách của Trung ương cần điều chỉnh, bổ sung, cụ thể như sau:

1. Dự toán ngân sách Nhà nước đã được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh đã quyết định giao vốn cụ thể ngay từ đầu năm. Tuy nhiên, trong năm các Bộ, ngành Trung ương ban hành các chính sách có phát sinh kinh phí và giao cho địa phương bố trí kinh phí để triển khai thực hiện làm cho các địa phương rất bị động trong tổ chức, điều hành ngân sách. Do vậy, kính đề nghị Trung ương khi ban hành chính sách có phát sinh kinh phí cần nghiên cứu bố trí kinh phí kèm theo để thuận tiện cho địa phương trong công tác triển khai thực hiện.

2. Kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép tỉnh có điều tiết về ngân sách trung ương, bảo đảm nguồn kinh phí cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho cả lộ trình đến năm 2025, không đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ được phép sử dụng nguồn làm lương còn dư để đầu tư các dự án đầu tư phát triển. Đồng thời, chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn để Tỉnh có cơ sở triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định. *(Đối với tỉnh Quảng Ngãi: Tổng nguồn cải cách tiền lương của tỉnh Quảng Ngãi dự kiến năm 2022-2023 là 9.852 tỷ đồng. Nhu cầu chi cho giai đoạn 2022-2025 là khoảng 3.080 tỷ đồng, còn thừa nguồn khoảng 6.772 tỷ đồng (9.852 tỷ đồng - 3.080 tỷ đồng).*

3. Hiện nay, tình hình dịch Covid-19 cơ bản đã được kiểm soát, vì vậy kính đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Y tế nghiên cứu, đánh giá sự cần thiết có nên tiếp tục thực hiện các chính sách theo các văn bản quy định của Trung ương về hỗ trợ chi phí cho các đối tượng liên quan đến dịch Covid-19.

4. Ngày 28/5/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 35/2022/NĐ-CP về

quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế là hết sức thiết thực, phù hợp với tình hình khách quan và xu thế phát triển KCN, KKT. Kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan sớm ban hành Thông tư hướng dẫn việc thực hiện Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, tạo điều kiện thuận lợi cho các Ban Quản lý KCN, KKT ổn định bộ máy tổ chức, thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao.

5. Về vướng mắc trong đầu tư kinh doanh:

- Việc triển khai các thủ tục đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư theo quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ. Tuy nhiên, theo quy định pháp luật về đất đai thì *đối với dự án đầu tư xây dựng nhà để bán, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng để chuyển nhượng được Nhà nước thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 118 Luật Đất đai*. Như vậy, trong thực tế, trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư hoàn thành thì nhà đầu tư có được tiếp cận đất đai mà không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hay không? Pháp luật đất đai không quy định, hướng dẫn rõ về việc giao đất, cho thuê đất đối với hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan và hướng dẫn cụ thể các trường hợp này để địa phương có cơ sở thực hiện.

- Dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo quy định hiện nay phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư nếu có từ 02 nhà đầu tư tham gia trở lên và thuộc trường hợp phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ. Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn cho việc lập hồ sơ quan tâm, mời thầu, trình tự và thủ tục để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án xã hội hóa. Kính đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy định về chính sách lĩnh vực xã hội hóa cho phù hợp với các quy định hiện hành của các pháp luật khác có liên quan; đồng thời, có hướng dẫn cụ thể đối với quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật xã hội hóa để áp dụng khi tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đảm bảo theo quy định.

Trước thềm Tết Nguyên đán Quý Mão - năm 2023, thay mặt Lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi, kính chúc các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và đại biểu tham dự Hội nghị luôn mạnh khỏe, hạnh phúc, an khang, thịnh vượng!

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp! Xin trân trọng cảm ơn./.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước tiên, thay mặt UBND tỉnh Bình Định, tôi xin chân thành cảm ơn Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm và cho phép tôi được tham gia phát biểu tại Hội nghị quan trọng này.

Về các báo cáo và các ý kiến đã trình bày tại Hội nghị, tỉnh Bình Định thống nhất và đồng tình cao. Có thể khẳng định rằng, trong năm 2022 mặc dù tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, biến đổi khí hậu và những diễn biến nhanh chóng, phức tạp của tình hình thế giới, song nhờ sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự hỗ trợ giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh Bình Định đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nỗ lực khôi phục và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh đi đôi với triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 và đã đạt được những kết quả tích cực.

I. Về một số kết quả nổi bật của tỉnh Bình Định

Tất cả 19/19 chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch. Kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng, tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 8,57%, cao hơn tốc độ tăng trưởng cùng kỳ (tỷ lệ 4,43%) và bình quân chung của cả nước (tăng 8,02%)¹⁸. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ và giảm dần tỷ trọng ngành nông, lâm, ngư nghiệp. Đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 làm cơ sở, định hướng cho phát triển của tỉnh.

Kết quả phát triển trên các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

- **Hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp** tăng trưởng khá toàn diện, giá trị sản xuất toàn ngành tăng 3,26% so với cùng kỳ. Tỉnh Bình Định đã và đang triển khai một số mô hình trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao, theo chuỗi khép kín, phát huy lợi thế từng địa phương, bước đầu đem lại thu nhập khá cho người dân, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Toàn tỉnh hiện có 87/113 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 77%; có 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- **Sản xuất công nghiệp** tiếp tục phục hồi và đạt kết quả tích cực. Trong năm

¹⁸ Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh Bình Định xếp thứ 37/63 địa phương trong cả nước; xếp thứ 6/14 địa phương duyên hải miền Trung và thứ 3/5 địa phương khu vực trọng điểm miền Trung (sau TP. Đà Nẵng (tăng 14,04%), tỉnh Quảng Nam (tăng 11,22%)).

các doanh nghiệp đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ động hơn trong khâu nhập khẩu nguồn nguyên liệu sản xuất và tiêu thụ hàng hóa; đồng thời UBND tỉnh có nhiều giải pháp để hỗ trợ sản xuất kinh doanh nên sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh có mức tăng trưởng khá so với năm 2022 với giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp là 9,29%. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,05% so với cùng kỳ.

- **Hoạt động thương mại, dịch vụ** từng bước phục hồi, phát triển sôi động trở lại. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội tăng 19,2%; kim ngạch xuất khẩu đạt 1,55 tỷ USD, vượt 14,8% kế hoạch đề ra và tăng 9,3% so với cùng kỳ (*cao nhất từ trước đến nay*); hàng hóa thông qua cảng biển ước đạt trên 13,7 triệu tấn. Hoạt động du lịch phục hồi và tăng trưởng mạnh, lượng khách du lịch đến tỉnh đạt 4,12 triệu lượt khách, tăng 1,8 lần so với cùng kỳ; tổng doanh thu du lịch đạt khoảng 13.100 tỷ đồng, tăng 6,5 lần so với cùng kỳ.

- **Tổng thu ngân sách nhà nước** trên địa bàn tỉnh đạt 16.551,8 tỷ đồng, vượt 35,6% dự toán năm, tăng 13,7% so với cùng kỳ. Chi cân đối ngân sách địa phương là 19.205,2 tỷ đồng, vượt 12,1% dự toán năm và tăng 6,2% so với cùng kỳ. Tổng nguồn vốn huy động tại địa phương tăng 11,5% so với cùng kỳ.

- **Công tác giải ngân vốn đầu tư công** được quan tâm đẩy mạnh thực hiện; giá trị giải ngân ước đạt 8.505/9.349 tỷ đồng, tỷ lệ 90,97%. Nhờ đó, các dự án, công trình được đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành, nhất là các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục...

- **Về thu hút đầu tư:** Trong năm đã phê duyệt chủ trương đầu tư đối với 75 dự án trong nước, tổng vốn đăng ký hơn 19 nghìn tỷ đồng. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới là trên 1.200 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký trên 10.100 tỷ đồng. Đến cuối năm 2022, toàn tỉnh có khoảng 8.200 doanh nghiệp đang hoạt động với vốn đăng ký bình quân 15 tỷ đồng/doanh nghiệp.

- **Các hoạt động văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế** luôn được tỉnh quan tâm đầu tư, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và chất lượng phục vụ ngày càng được nâng cao, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của nhân dân. Các cấp, các ngành trong tỉnh đã triển khai nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Công tác hỗ trợ an sinh xã hội luôn được bảo đảm; tỷ lệ nghèo đa chiều năm 2022 giảm còn 9,76%.

- **Công tác cải cách hành chính** trên địa bàn tỉnh được quan tâm chỉ đạo thực hiện, đạt kết quả tích cực; từng bước xây dựng hoàn thiện chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. **Quốc phòng - an ninh** trên địa bàn tỉnh được giữ vững; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được tăng cường.

II. Nhiệm vụ chủ yếu kế hoạch năm 2023

Năm 2023, tỉnh Bình Định đặt mục tiêu phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng **GRDP khoảng 7,0-7,5%**. Để đạt được mục tiêu chung nêu trên, các cấp, các ngành, các địa phương tỉnh Bình Định tập trung đổi mới phong cách làm việc theo phương châm “*làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bút phá*”; đoàn kết, thống nhất và quyết tâm nỗ lực, phấn đấu thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh. Tập trung ứng dụng cơ giới hóa, khoa học công nghệ vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp chuyên đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, vật nuôi... phù hợp để nâng cao hiệu quả sản xuất. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng nông thôn mới; thực hiện Chương trình OCOP, phát triển sản phẩm nông thôn tiêu biểu đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

2. Kịp thời theo dõi, nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường xuất khẩu. Tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp kích cầu, thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, đẩy mạnh hỗ trợ tiêu thụ nông sản, sản phẩm do người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sản xuất.

3. Đẩy mạnh công tác quảng bá, thu hút đầu tư trong và ngoài nước, trong đó chú trọng thu hút đầu tư các doanh nghiệp có quy mô lớn, công nghệ sản xuất hiện đại làm động lực phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên thu hút đầu tư các dự án vào Khu kinh tế Nhơn Hội, các khu, cụm công nghiệp. Tập trung chỉ đạo hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu, cụm công nghiệp gắn với đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng (GPMB) để nhà đầu tư triển khai nhanh các dự án, góp phần nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư.

4. Tập trung triển khai xây dựng các dự án trọng điểm về kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, văn hóa, y tế, giáo dục... nhằm sớm hoàn thành, đưa vào khai thác, sử dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

5. Phấn đấu thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch đề ra, huy động vốn cho đầu tư, phát triển. Tăng cường điều hành dự toán ngân sách bằng các biện pháp khai thác tốt các nguồn thu, kích thích tạo nguồn thu mới, chống thất thu, nợ đọng thuế. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quá trình sử dụng ngân sách nhà nước; tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển, quan tâm bố trí kinh phí thực hiện các lĩnh vực an sinh xã hội, giáo dục, y tế, môi trường,...

6. Nâng cao chất lượng hoạt động trong các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nhất là các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa - thể thao. Tiếp tục triển khai quyết liệt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; tiêm phòng vắc xin cho các nhóm đối tượng theo kế hoạch đề ra. Thực hiện tốt các chính sách đảm bảo an sinh xã hội; công tác chăm lo hỗ trợ gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo trên địa bàn.

Triển khai có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu quả hoạt động khởi nghiệp; đẩy mạnh triển khai hiệu quả các chương trình hợp tác về khoa học và công nghệ.

7. Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, nhất là cán bộ cấp xã, cán bộ trẻ.

III. Kiến nghị

Nhằm tạo điều kiện hỗ trợ cho tỉnh Bình Định hoàn thành thắng lợi nhiệm

vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng các Bộ, ngành Trung ương quan tâm hỗ trợ địa phương các vấn đề, cụ thể như sau:

1. Kiến nghị về các vướng mắc trong thực hiện cơ chế, chính sách hiện hành

1.1. Về thủ tục cấp mỏ đất san lấp công trình

a) Khó khăn, vướng mắc

Về thủ tục cấp mỏ đất san lấp công trình: Để giải quyết vấn đề cấp phép mỏ vật liệu để phục vụ thi công các công trình giao thông gặp nhiều khó khăn, vướng mắc về thủ tục, mất nhiều thời gian theo quy định Luật Khoáng sản và các quy định pháp luật có liên quan. Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 áp dụng cơ chế đặc thù về thủ tục cấp mỏ vật liệu; Chính phủ đã ban hành các Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022, Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 08/9/2022 (sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 18) về đầu tư Dự án công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam và Bộ Tài nguyên và Môi trường có hướng dẫn tại Văn bản số 1411/BTNMT-ĐCKS ngày 18/3/2022. Việc áp dụng các quy định nêu trên sẽ cắt giảm rất nhiều thủ tục trong cấp mỏ vật liệu như bỏ qua các bước như đấu giá mỏ, thăm dò, phê duyệt trữ lượng, lập hồ sơ cấp phép mà đơn vị trúng thầu chỉ lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường và đăng ký khu vực khai thác.

Tuy nhiên, các quy định nêu trên áp dụng cho dự án hạ tầng giao thông trọng điểm quốc gia (đường cao tốc Bắc-Nam), không áp dụng cho các công trình hạ tầng giao thông cấp tỉnh, cấp huyện nên thời gian qua, việc giải quyết thủ tục cấp mỏ đất làm vật liệu san lấp phục vụ thi công các công trình của địa phương mất nhiều thời gian, không đảm bảo tiến độ.

Về thủ tục thuê đất để khai thác khoáng sản: Tại Điểm đ Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013 quy định: Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đối với “*Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản*”. Như vậy, đối với các dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường như đất san lấp thuộc thẩm quyền cấp phép UBND tỉnh thì Nhà nước không thu hồi đất. Vì vậy, đã xảy ra một số trường hợp không thỏa thuận bồi thường được với người đang sử dụng đất hoặc người dân đưa ra mức giá bồi thường quá cao dẫn đến làm gia tăng chi phí xây dựng công trình và chậm trễ trong việc triển khai thực hiện dự án.

b) Kiến nghị, đề xuất

Kính đề nghị Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, giảm thiểu quy trình, thủ tục cấp phép mỏ đất, đồng thời có cơ chế về thu hồi đất và cho thuê đất đối với các mỏ đất phục vụ các công trình sử dụng vốn ngân sách của địa phương để đảm bảo tiến độ thi công công trình.

Đối với dự án đường cao tốc Bắc-Nam: Theo các Nghị quyết của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1411/BTNMT-ĐCKS

không có hướng dẫn cụ thể về thủ tục cấp mở vật liệu phục vụ thi công các khu tái định cư dự án đường cao tốc Bắc-Nam. Do đó, kính đề nghị Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép áp dụng cơ chế cấp mở vật liệu phục vụ đường cao tốc để cấp mở vật liệu phục vụ thi công các khu tái định cư cho dự án đường cao tốc.

1.2. Về y tế

a) *Khó khăn, vướng mắc*

- Hiện nay, nhiều cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gặp khó khăn về tài chính, bị mất cân bằng giữa thu và chi (nguồn thu thấp hơn nguồn chi cơ bản); gây ảnh hưởng rất lớn đến triển khai các nhiệm vụ, nội dung chi thường xuyên của cơ sở y tế (bao gồm tiền lương, phụ cấp cho nhân viên y tế, người lao động); không đủ kinh phí thực hiện đầu tư phát triển cơ sở y tế và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ y tế đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của người dân trong tình hình mới. Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế nói trên là do giá dịch vụ y tế chưa được tính đúng, tính đủ các yếu tố cấu thành giá.

- Việc mua sắm trang thiết bị y tế, vật tư y tế, sinh phẩm xét nghiệm gặp nhiều khó khăn do những bất cập về các văn bản quy phạm pháp luật nhưng chưa được tháo gỡ.

- Các quy định về thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế còn rất nhiều bất cập gây khó khăn cho các cơ sở y tế, nhất là quy định về tổng mức thanh toán.

b) *Kiến nghị, đề xuất*

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Y tế, Bộ Tài chính và các Bộ có liên quan khẩn trương xây dựng cơ cấu, định mức kinh tế kỹ thuật các yếu tố cấu thành và sớm thực hiện tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế, đặc biệt là bổ sung thêm chi phí về công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào cơ cấu giá dịch vụ y tế.

- Đề nghị Chính phủ xem xét, sửa đổi Luật Bảo hiểm y tế; trong đó có điều chỉnh tăng mức đóng, mệnh giá của bảo hiểm y tế (theo quy định của Luật hiện hành là 6% tiền lương hàng tháng: người sử dụng lao động đóng 4,5% và người lao động đóng 1,5%). Vì:

+ Khi giá dịch vụ y tế thay đổi theo hướng tính đúng, tính đủ, chắc chắn sẽ tác động nhiều đến Quỹ bảo hiểm y tế;

+ Quỹ bảo hiểm y tế càng lớn, quyền lợi của người tham gia càng được đảm bảo tốt hơn, chi trực tiếp từ tiền túi của người sử dụng dịch vụ y tế sẽ giảm và giảm gánh nặng chi từ ngân sách Nhà nước cho cơ sở y tế trong việc thực hiện, cung ứng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe người dân.

+ Khi điều chỉnh giá dịch vụ y tế, ngân sách Nhà nước sẽ không chi trả trực tiếp cho các dịch vụ mà hỗ trợ thông qua việc mua bảo hiểm y tế; tăng mệnh giá bảo hiểm y tế để người dân được thụ hưởng dịch vụ tốt hơn hoặc góp phần giảm gánh nặng cho người dân khi ốm đau, bệnh tật.

- Đề nghị Bảo hiểm xã hội Việt Nam phối hợp với Bộ Y tế xem xét, điều chỉnh hoặc bãi bỏ quy định về tổng hạn mức thanh toán bảo hiểm y tế. Vì chưa phù hợp với những địa bàn, cơ sở y tế có tập trung nhiều bệnh nhân khám bệnh, chữa bệnh BHYT; mặt khác nếu không quy định hạn mức thanh toán, người bệnh có cơ hội được hưởng nhiều quyền lợi hơn trong điều trị, chăm sóc sức khỏe.

2. Kiến nghị cụ thể của tỉnh Bình Định

- Thứ nhất: Xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku

Cao tốc Quy Nhơn - Pleiku nằm trong danh mục các tuyến đường bộ cao tốc khu vực miền Trung - Tây Nguyên đã được phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính Phủ và dự kiến triển khai thực hiện trước năm 2030 theo Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Đây là trục cao tốc có tính chất đặc biệt quan trọng, phát huy lợi thế về vị trí địa kinh tế của các tỉnh Bình Định, Gia Lai, tạo bước đột phá chiến lược về kết cấu hạ tầng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng. Tuyến đường hình thành sẽ tạo trục cao tốc thông qua hệ thống các Cảng biển của khu vực duyên hải miền Trung kết nối Biển Đông với khu vực Tam giác phát triển Việt Nam – Lào – Campuchia, vươn xa hơn kết nối với các nước Thái Lan, Myanmar. Đây cũng là tuyến đường cao tốc ngang kết nối các tuyến cao tốc dọc là cao tốc Bắc - Nam phía Đông và cao tốc Bắc - Nam phía Tây, góp phần hoàn chỉnh mạng đường bộ cao tốc Việt Nam. Ngoài ra, việc xây dựng cao tốc Quy Nhơn - Pleiku sẽ giảm tải đáng kể lưu lượng giao thông, vận chuyển hàng hóa trên đường QL.19. Đồng thời, sẽ góp phần cho hai tỉnh Bình Định và Gia Lai khai thác quỹ đất dọc tuyến để phát triển kinh tế, xây dựng các khu công nghiệp, khu dân cư, khu du lịch... thúc đẩy hoạt động kinh tế và giao thương của địa phương, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Hiện nay, UBND tỉnh Bình Định và UBND tỉnh Gia Lai đã thống nhất cơ bản hướng tuyến, quy mô xây dựng tuyến cao tốc Quy Nhơn – Pleiku và có thay đổi so với hướng tuyến đã được quy hoạch. Vì vậy, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép điều chỉnh quy hoạch theo phương án tuyến mới để thuận lợi trong quá trình thực hiện cũng như kết nối giao thông, hạn chế GPMB và thực hiện đầu tư dự án theo hình thức PPP có sự tham gia của nhà nước vì nguồn vốn dự án lớn. Đồng thời sớm chỉ đạo các Bộ, Ngành Trung ương quan tâm phối hợp, hỗ trợ cho UBND hai tỉnh lựa chọn cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện và bố trí vốn để sớm triển khai thực hiện dự án theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng, phục vụ phát triển kinh tế địa phương.

- Thứ hai: Quy hoạch, xây dựng nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Phù Cát

Hiện nay, du lịch Bình Định được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Để thúc đẩy phát triển du lịch, tỉnh Bình Định đã triển khai công tác xúc tiến du lịch với sự hỗ trợ, ủng hộ của các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các nhà đầu tư, các hãng lữ hành, các hãng hàng không. Các Hãng hàng không trong nước

đã xây dựng kế hoạch để tổ chức các chuyến bay quốc tế đến Bình Định từ các nước, như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc; trong đó, vào ngày 04/01/2020, Cảng hàng không Phù Cát đã chính thức đón chuyến bay quốc tế đầu tiên từ Cheongju (Hàn Quốc).

Cảng hàng không Phù Cát có vị trí quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng cho khu vực Nam Trung Bộ nói chung và tỉnh Bình Định nói riêng. Cảng Hàng không Phù Cát hiện đang khai thác bao gồm 3 hạng mục chính: Sân đỗ với 7 vị trí đỗ máy bay A321-200, Nhà ga 2 tầng và đường băng. Nhà ga hành khách có năng lực phục vụ 600 hành khách giờ cao điểm, công suất thiết kế 2,5 triệu hành khách/năm, có khả năng mở rộng để nâng công suất lên 5,0 triệu hành khách/năm. Tuy nhiên, với quy mô hiện tại Cảng hàng không Phù Cát đã bị quá tải, nhất là vào mùa cao điểm du lịch hè kéo dài và các dịp Hội nghị, sự kiện, Lễ, Tết. Do vậy, Quy hoạch mở rộng Cảng hàng không Phù Cát và đầu tư xây dựng nâng cấp là rất cần thiết và cần phải được nghiên cứu ngay từ bây giờ.

Vừa qua, UBND tỉnh Bình Định đã phối hợp với Cục Hàng không Việt Nam – Bộ GTVT thống nhất phương án quy hoạch xây dựng mở rộng CHK Phù Cát. Theo phương án được thống nhất, tỉnh Bình Định cũng đã có Văn bản số 7585/UBND-KT ngày 13/12/2022 kiến nghị Bộ Quốc phòng thỏa thuận phương án quy hoạch sử dụng đất nhằm góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

Từ thực tế nêu trên, để tạo điều kiện thuận lợi thu hút du khách, nhất là du khách quốc tế, góp phần phát triển du lịch của tỉnh Bình Định nói riêng và khu vực Miền Trung - Tây Nguyên nói chung, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo xây dựng nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Phù Cát; đồng thời chấp thuận chủ trương quy hoạch Cảng hàng không Phù Cát đạt cấp 4E, theo định hướng là Cảng hàng không Quốc tế.

- **Thứ ba**, Cảng Quy Nhơn có vai trò đặc biệt quan trọng trong giao thương, xuất nhập khẩu hàng hóa, phát triển kinh tế - xã hội của Bình Định, các tỉnh Nam Trung bộ và Tây nguyên, những năm qua luôn có sản lượng hàng hóa thông qua cao nhất của khu vực miền Trung nhưng chưa được đầu tư, nâng cấp đúng mức. Kính đề nghị Trung ương hỗ trợ nguồn lực để phát triển Cảng Quy Nhơn thành cảng đặc biệt.

- **Thứ tư**, kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét cập nhật, bổ sung dự án ICD Tuy Phước vào quy hoạch hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021-2030; đồng thời, sớm triển khai Dự án cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000DWT đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định 1501/QĐ-BGTVT ngày 13/8/2021, đáp ứng và phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- **Thứ năm**, hiện nay Bình Định đang đặt mục tiêu trở thành tỉnh phát triển thuộc nhóm dẫn đầu của vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Trung bộ thời gian tới với tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt 8,5%-9%. Trong thời gian qua tỉnh đã tổ chức mời gọi, tiến hành khảo sát, lập thủ tục đầu tư một

số dự án đầu tư có quy mô lớn, dự kiến là động lực chính góp phần tăng trưởng kinh tế cho tỉnh thời gian tới. Vì vậy kính đề nghị Trung ương quan tâm, ủng hộ tỉnh thực hiện một số dự án sau:

- Dự án điện gió ngoài khơi của Tập đoàn PNE (*Tập đoàn hàng đầu của Cộng hòa Liên bang Đức về phát triển năng lượng tái tạo*): tổng công suất 2.000 MW, tổng mức đầu tư 4,6 tỷ USD. Kính đề nghị Trung ương quan tâm đưa Dự án của Tập đoàn PNE vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và cho phép Dự án được triển khai tại tỉnh Bình Định. Đồng thời, chỉ đạo các Bộ ngành có liên quan sớm có hướng dẫn, giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc chấp thuận khu vực biên đề các đơn vị thực hiện khảo sát, nghiên cứu tiềm năng điện gió ngoài khơi theo như Báo cáo số 126/BC-BTNMT ngày 04/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Dự án Khu liên hợp Gang thép Long Sơn của Tập đoàn Long Sơn, công suất 5,4 triệu tấn/năm với tổng vốn đăng ký 56.257 tỷ đồng gắn với cảng chuyên dùng tại thị xã Hoài Nhơn. Kính đề nghị Trung ương quan tâm, hỗ trợ trong công tác thẩm định và các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền của Trung ương.

- **Thứ sáu**, Nghị quyết 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển KT-XH Vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ xác định phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành Trung tâm văn hóa phía Nam của Vùng. Vì vậy, kính đề nghị Trung ương bên cạnh việc hỗ trợ tỉnh Bình Định xây dựng Đề án phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng còn quan tâm hỗ trợ kinh phí để đầu tư tu bổ, tôn tạo các công trình văn hóa lịch sử, nhất là hệ thống các tháp Chăm trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, quan tâm chỉ đạo hỗ trợ sớm hoàn thiện hồ sơ đề nghị UNESCO ghi danh Võ cổ truyền Bình Định vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể thế giới.

Trên đây là nội dung tham luận của UBND tỉnh Bình Định tại Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương tổng kết công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2023.

Xin kính chúc đồng chí Thủ tướng Chính phủ, các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ cùng tất cả các đồng chí dự họp trực tuyến này mạnh khỏe và hạnh phúc. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết, tỉnh Phú Yên thống nhất cao với dự thảo nội dung các báo cáo, Nghị quyết của Chính phủ trình bày tại Hội nghị, nhất là Báo cáo tổng kết công tác năm 2022 và dự thảo các Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh năm 2023.

Tại Hội nghị này, tỉnh Phú Yên thống nhất với ý kiến tham luận của các địa phương đã phát biểu. Qua đó, đều có chung nhận định, đánh giá trong 2022 bên cạnh những thuận lợi, thì nước ta cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là ảnh hưởng đại dịch Covid-19 và thiên tai gây ra đối với các tỉnh miền Trung, nhưng với sự chỉ đạo điều hành linh động, quyết liệt, sâu sát của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tháo gỡ được các nút thắt lớn cho nền kinh tế, ban hành kịp thời các chính sách, bổ sung nguồn lực hỗ trợ, thúc đẩy nền kinh tế phục hồi, phát triển mạnh mẽ sau đại dịch. Kết quả thực hiện chỉ tiêu, cân đối lớn của nền kinh tế đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; ước cả năm đạt và vượt 14/15 chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong đó tốc độ tăng trưởng GDP đạt khoảng 8%, vượt mục tiêu đề ra (6 - 6,5%); các hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi tích cực và đạt những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực, đây là tiền đề rất quan trọng, tạo nền tảng để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

Kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ!

Đối với tỉnh Phú Yên, trước hết thay mặt đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Phú Yên trân trọng cảm ơn Thủ tướng Chính phủ và Lãnh đạo các bộ, ngành Trung ương vào ngày 30-31/12/2022 vừa qua, đã có chuyến thăm và làm việc với tỉnh Phú Yên, đã có những ý kiến chỉ đạo hết sức quan trọng trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới và giải quyết các khó khăn, vướng mắc của tỉnh.

Tại Hội nghị này, tỉnh Phú Yên kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ, các thành viên Chính phủ và đại biểu dự họp. Năm 2022, cùng với cả nước, tỉnh Phú Yên cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức, ngoài ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, trong những tháng đầu năm do ảnh hưởng mưa lũ đã gây thiệt hại lớn về người và tài sản nhân dân trên địa bàn. Tỉnh Phú Yên đã bám sát các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại các Nghị quyết số 01, 02 và kịp thời ban hành ngay các chương trình động, phân công nhiệm vụ công cụ cho các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện trong từng tháng, quý. Đồng thời, tỉnh cũng đã phối hợp với Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Đề án phục hồi, phát triển KTXH thích ứng an toàn, linh hoạt trong điều kiện dịch Covid-19 giai đoạn 2022-2025, bám sát theo các nội dung

chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

Nhờ triển khai thực hiện quyết liệt các ý kiến chỉ đạo, giải pháp nêu trên, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2022 có bước phục hồi phát triển và đạt được nhiều kết quả tích cực; ước kết quả thực hiện kế hoạch năm 2022 có 14/17 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra. Các chỉ tiêu về văn hóa, an sinh xã hội trên địa bàn đảm bảo; quốc phòng an ninh được giữ vững; cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được trong đó có 03/17 chỉ tiêu dự ước thực hiện không đạt kế hoạch là: **(1) Tổng Thu ngân sách trên địa bàn** (đạt 107% dự toán Trung ương giao, đạt 80% dự toán tỉnh giao, bằng 71% so với cùng kỳ, nguyên nhân do hụt thu nguồn sử dụng đất khối tỉnh chỉ được 479/2.200 tỷ đồng, do việc hoàn tất các thủ tục đưa ra đấu giá các khu đất chậm); **(2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội** (đạt 94,5% kế hoạch và tăng 0,9%, nguyên nhân chủ yếu do giá cả vật liệu xây dựng, nhiên liệu tăng cao, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng chậm, việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất chưa đảm bảo kế hoạch đề ra nên ảnh hưởng đến việc bố trí nguồn lực đầu tư, ... dẫn đến việc huy động tổng vốn đầu tư toàn xã trên địa bàn năm 2022 chưa đạt kế hoạch đề ra); **(3) Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn** (đạt 50% (KH >60%).

* **Về công tác giải ngân:** Đến ngày 30/11/2022, giá trị giải ngân chỉ bằng 48% kế hoạch vốn Trung ương giao và bằng 36% kế hoạch vốn tỉnh giao. Dự ước đến ngày 31/01/2023 đạt khoảng 86,7% kế hoạch vốn Trung ương giao và đạt 78,4% kế hoạch vốn tỉnh giao. Nguyên nhân chủ yếu do vướng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và nguồn thu tiền sử dụng đất không đảm bảo kế hoạch nên đã ảnh hưởng đến việc bố trí nguồn lực đầu tư triển khai các công trình.

* **Về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn tỉnh Phú Yên:** Đoạn qua tỉnh có tổng chiều dài 91,77km, được chia làm 02 dự án thành phần gồm: Đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh (42,1km) và đoạn Chí Thạnh - Vân Phong (49,67km), đi qua 6 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh.

Tuy nhiên, do vướng trong việc xác định đơn giá bồi thường cây trồng khi nhà nước thu hồi đất nên tiến độ giải phóng mặt bằng còn chậm so với chỉ đạo của Trung ương. Vừa qua, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định quy định về đơn giá cây trồng và thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công tác GPMB đối với dự án do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban chỉ đạo đề tập trung chỉ đạo thực hiện. UBND tỉnh đã bàn giao mặt bằng đảm bảo cho các đơn vị tổ chức khởi công dự án vào ngày 01/01/2023. Trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ phóng mặt bằng để bàn giao cho đơn vị thi công triển khai dự án, cụ thể: Đối với đất nông nghiệp, đất lúa phải bàn giao tối thiểu 70% diện tích trước ngày 31/1/2023; đối với các loại đất khác phải bàn giao trước ngày 31/3/2023.

*** Về tiến độ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050:**

Đến nay, cơ bản xây dựng xong báo cáo kỳ đầu Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đã tổ chức lấy ý kiến Ban Chỉ đạo Quy hoạch tỉnh và lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trước khi lấy ý kiến các Bộ ngành liên quan và các tỉnh trong khu vực.

- **Đối với 9 chuyên đề của 9 địa phương (do đơn vị tư vấn của tỉnh thực hiện):** Đã được UBND các địa phương thông qua báo cáo kỳ cuối các Chuyên đề của địa phương mình.

- **Đối với 24 chuyên đề ngành, lĩnh vực (đơn vị tư vấn do nhà tài trợ hợp đồng với đơn vị tư vấn Subana Jurong và Roland Berger thực hiện):** Đến nay, 02 đơn vị tư vấn cơ bản xây dựng xong ý tưởng 24 chuyên đề ngành, lĩnh vực. Đã tổ chức lấy ý kiến và họp trao đổi với các sở, ban, ngành liên quan, báo cáo Ban chỉ đạo ngày 06/12/2022; hiện đơn vị tư vấn đang chỉnh sửa để hoàn chỉnh dự thảo báo cáo ý tưởng 24 chuyên đề ngành lĩnh vực.

Nhìn chung tiến độ lập quy hoạch tỉnh còn khá chậm so với kế hoạch, do sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương và sự phối hợp giữa các đơn vị tư vấn chưa nhịp nhàng, chưa có quan điểm chung trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch. Hiện tỉnh đang tập trung chỉ đạo dự kiến hoàn thành công tác lập Quy hoạch tỉnh và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong **Quý I/2023**.

*** Về nhiệm vụ, giải pháp các tháng cuối năm 2023:**

Trên cơ sở nội dung các dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh năm 2023; UBND tỉnh đã chủ động xây dựng các chương trình hành động để triển khai thực hiện, sau khi Thủ tướng Chính phủ ký ban hành các Nghị quyết sẽ triển khai thực hiện ngay. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện quyết liệt các nội dung sau:

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện ngay các nội dung Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo, kết luận tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh vào ngày 31/12/2022 vừa qua.

- Hoàn thiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý I/2023.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn tỉnh Phú Yên, đảm bảo đất nông nghiệp, đất lúa phải bàn giao tối thiểu 70% diện tích trước ngày 31/1/2023; đối với các loại đất khác phải bàn giao trước ngày 31/3/2023; hoàn thành bàn giao 100% mặt bằng cho Chủ đầu tư dự án trước ngày 30/6/2023.

- Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác bồi thường GPMB, hỗ trợ tái định cư để đẩy nhanh tiến độ dự án và giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm 2023.

*** Đến với Hội nghị hôm nay, tỉnh Phú Yên xin đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương một số nội dung sau:**

(1) Hiện nay, tình hình thực hiện một số dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương còn gặp nhiều khó khăn do vướng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, nghiệm thu, thanh toán nên ảnh hưởng tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2022. Để thi công hoàn thành các dự án và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2022, tỉnh Phú Yên kiến nghị Trung ương cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2022 sang năm 2023.

(2) Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường có văn bản hướng dẫn tinh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư như: việc định giá đất ở khi tiến hành bồi thường thiệt hại tài sản gắn liền với đất và đơn giá cây trồng để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, việc xác định hiện trạng khu đất bị thu hồi tại thời điểm thông báo thu hồi đất ở theo Luật Đất đai 2013,...

(3) Chính phủ xem xét nghiên cứu xây dựng Đề án liên kết vùng Nam Trung Bộ, đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ các tỉnh vùng Nam Trung Bộ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Đồng thời, nghiên cứu, xem xét thành lập Hội đồng điều hành vùng này giai đoạn 2021-2025 để hỗ trợ phát triển vùng.

Thay mặt lãnh đạo tỉnh Phú Yên, xin chúc Thủ tướng Chính phủ; chúc các Đ/c thành viên Chính phủ và các đại biểu dự Phiên họp Chính phủ sức khỏe, hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

I. Đánh giá về tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2023

Năm 2022, với sự đồng lòng đoàn kết, nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự tin tưởng, tham gia tích cực của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế - xã hội của tỉnh phục hồi mạnh mẽ và tăng trưởng tốt. Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, môi trường đạt và vượt mục tiêu kế hoạch đề ra (5/5 chỉ tiêu kinh tế, 11/12 chỉ tiêu xã hội, 4/5 chỉ tiêu môi trường đạt và vượt kế hoạch); trong đó: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tăng 20,7% so với năm 2021; Thu ngân sách nhà nước ước đạt 16.016 tỷ đồng, bằng 133,3% dự toán và tăng 13,8% so với năm 2021 (thu nội địa đạt 12.700 tỷ đồng, bằng 127,8% dự toán và tăng 5,9% so với năm 2021); Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 61.978,4 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2021. Công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm quốc gia trên địa bàn tỉnh, việc triển khai công tác quy hoạch tỉnh bảo đảm tiến độ. Dịch bệnh COVID-19 đã được kiểm soát; tỷ lệ tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho tất cả các đối tượng đạt tỷ lệ cao. Các lĩnh vực văn hoá, an sinh xã hội, lao động – việc làm được quan tâm bảo đảm, với tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 93,75%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 82%; số lao động có việc làm tăng thêm trong năm khoảng 16.560 người, tăng 44% so với kế hoạch; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 0,62%. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, đấu tranh phòng chống tham nhũng tiếp tục được chú trọng; quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế như: Kết quả khắc phục các sai phạm, nhất là thu hồi tài sản thất thoát theo Thông báo số 680-TB/UBKTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Kết luận số 250/KL-TTCTP của Thanh tra Chính phủ còn chậm, chưa đạt yêu cầu đề ra; sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do giá vật tư nông nghiệp tăng cao; tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, số ca mắc bệnh Sốt xuất huyết, Tay – chân – miệng tăng so với cùng kỳ; công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm chưa được bảo đảm; tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh còn chậm¹⁹ do chủ yếu vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng; kết quả thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách giảm so với cùng kỳ²⁰ do tỉnh hiện nay tỉnh đang trong

¹⁹ Thực hiện 12 tháng năm 2022, so với kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao thì tỷ lệ giải ngân ước đạt 77%; so với kế hoạch vốn được tỉnh giao thực tế thì tỷ lệ giải ngân đạt 80,4%.

²⁰ Thực hiện 12 tháng năm 2022, toàn tỉnh thu hút được được 9 dự án đầu tư ngoài ngân sách, với tổng vốn đăng

quá trình lập, trình phê duyệt các quy hoạch, đồng thời rà soát danh mục rà soát danh mục dự án kêu gọi đầu tư phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh Khánh Hoà; công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) chậm được cải thiện.

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2022, UBND tỉnh Khánh Hoà đặt ra một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023 như sau:

- Tiếp tục kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19 và chủ động ứng phó các dịch bệnh mới phát sinh. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, pháp luật về an sinh xã hội, giảm nghèo (đặc biệt là đối với hai huyện nghèo Khánh Sơn và Khánh Vĩnh), việc làm và lao động. Tập trung triển khai có hiệu quả Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.

- Hoàn thành và tổ chức triển khai có hiệu quả các quy hoạch quan trọng của tỉnh sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt như: Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040; Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung khu đô thị mới Cam Lâm đến năm 2045. Thực hiện rà soát, điều chỉnh và tiến tới phủ kín quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu đô thị trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố. Phê duyệt điều chỉnh và triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển đô thị tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố phù hợp với các quy hoạch đã được phê duyệt.

- Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn tỉnh. Khẩn trương ban hành và triển khai kêu gọi đầu tư có hiệu quả danh mục các dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư ngoài ngân sách tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, nhất là danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong giai đoạn 2022 - 2025, theo Nghị quyết số 55/2022/QH1 của Quốc hội; thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công; tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính thực chất, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi để thúc đẩy thu hút đầu tư mạnh mẽ và hiệu quả hơn. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm người đứng đầu; tập trung chỉ đạo đôn đốc, quyết liệt đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm của quốc gia, của tỉnh, nhất là các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, công tác giải phóng mặt bằng để phục vụ thi công Dự án đường bộ cao tốc Vân Phong - Nha Trang và cao tốc Buôn Ma Thuột - Khánh Hòa.

- Tăng cường huy động, khai thác, sử dụng nguồn thu từ nguồn lực đất đai: thu tiền sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, tiền thuê đất các dự án để bổ sung nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tích cực thu nợ đọng thuế, phân đấu thu ngân sách năm 2023 vượt chỉ tiêu đề ra; ưu tiên bố trí kinh phí để chi đầu tư phát triển, công tác phòng, chống dịch COVID-19 và các nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tập trung chỉ đạo kiểm tra, xử lý, sớm hoàn thành việc khắc phục các sai phạm theo kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ, nhất là những việc thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh; đẩy nhanh tiến độ xử lý các vụ việc, vụ án có liên quan.

II. Kiến nghị, đề xuất

1. Hiện nay, tỉnh Khánh Hòa đang trình trung ương thẩm định Hồ sơ các quy hoạch quan trọng trên địa bàn tỉnh, cụ thể: điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040 (đã trình Bộ Xây dựng thẩm định tại Tờ trình số 12745/TTr-UBND ngày 21/12/2022); điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 (đã trình Bộ Xây dựng thẩm định tại Tờ trình số 10124/TTr-UBND ngày 18/10/2022). Vì vậy, kính đề nghị các Bộ, ngành trung ương đẩy nhanh tiến độ thẩm định, trình Thủ tướng phê duyệt các Quy hoạch, làm cơ sở để tỉnh triển khai các hoạt động thu hút đầu tư, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

2. Kính đề nghị các Bộ, ngành trung ương sớm trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy định nhằm cụ thể hóa các cơ chế, chính sách đặc thù Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội, cụ thể: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và quy chế hoạt động của Quỹ phát triển nghề cá Khánh Hòa.

3. Đối với các lĩnh vực phát triển kinh tế

a) Về phát triển du lịch

- Kính đề nghị Chính phủ xem xét bổ sung Khánh Hòa vào danh mục các địa phương được phép thí điểm kéo dài thời gian tổ chức các hoạt động ban đêm đến 06 giờ sáng hôm sau, được quy định tại Quyết định số 1129/QĐ-TTg, ngày 27/7/2020 của Chính Phủ về việc Phê duyệt Đề án phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam.

- Kính đề nghị Chính phủ xem xét mở rộng thêm các nước được miễn thị thực vào Việt Nam như Úc, New Zealand, Canada, Ấn Độ... và nới rộng thời gian miễn thị thực (đơn phương) lên 30 ngày.

- Kính đề nghị Bộ Giao thông Vận tải, Cục Hàng không quan tâm, thúc đẩy đàm phán với cơ quan hàng không các nước để khôi phục, mở rộng thị trường các đường bay quốc tế đến Khánh Hòa.

b) Về chính sách ngân hàng, tài chính

- Kính đề nghị Ngân hàng Nhà nước làm việc với các Ngân hàng thương mại (NHTM) để nghiên cứu, xây dựng các gói tín dụng ưu đãi, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn vay cho các doanh nghiệp phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Kính đề nghị Bộ Tài chính báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn ngân sách để cấp bù lãi suất cho các NHTM đã thực hiện hỗ trợ lãi suất theo các chương trình tín dụng trước đây theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để tạo niềm tin cho các NHTM trong triển khai chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

4. Đối với đầu tư công:

- Kính đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Y tế sớm có văn bản hướng dẫn cụ thể về việc áp dụng Tiêu chuẩn, định mức đối với công trình sự nghiệp y tế làm cơ sở để tỉnh Khánh Hòa triển khai lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Khánh Hòa đã được Thủ tướng Chính phủ dự kiến bố trí nguồn vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế tại văn bản 681/TTg-KTTH ngày 01/8/2022 (*Nội dung này, UBND tỉnh Khánh Hòa đã có văn bản số 7706/UBND-XDND ngày 17/8/2022 gửi Bộ Y tế, văn bản số 12781/UBND-XDND ngày 22/12/2022 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư*).

- Để phát huy hiệu quả nguồn vốn ngân sách trung ương, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép điều chỉnh kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2022 (bổ sung từ nguồn điều hòa thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội) và kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 theo phương án đề xuất cụ thể tại văn bản số 11185/UBND-XDND ngày 15/11/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Trân trọng cảm ơn hội nghị.!

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết, thay mặt tỉnh Ninh Thuận, Tôi đồng tình và nhất trí cao với các Báo cáo và Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 do các Bộ, ngành Trung ương trình bày tại Hội nghị.

Năm 2022, với tinh thần chủ động, bám sát các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc Hội, dự báo đúng tình hình thực tiễn, linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương; sự nỗ lực vượt khó của Nhân dân và cộng đồng Doanh nghiệp, kinh tế cả nước phục hồi và phát triển tích cực. Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 8,0%, thu ngân sách vượt cao so với dự toán, chính trị-xã hội ổn định, nhiều khởi sắc, quốc phòng-an ninh được giữ vững, niềm tin của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ được nâng lên.

Được cho phép phát biểu tại Hội nghị quan trọng này của Chính phủ với địa phương đầu năm 2023, Tỉnh Ninh Thuận xin báo cáo một số điểm sau: Năm 2022, là năm Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân Ninh Thuận cùng chung sức, đồng lòng với cả nước vượt khó khăn với quyết tâm cao, trong bối cảnh có thuận lợi nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn so với dự báo, nhất là giá cả nguyên, nhiên vật liệu, chi phí đầu vào tăng cao. Tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2019-2021 đạt khá cao (năm 2019 tăng 14,69%, năm 2020 tăng 10,39%, năm 2021 tăng 10,27%) tạo ra nhiều áp lực cho năm 2022. Tỉnh đã chuyển hướng tập trung vào những ngành còn dư địa phát triển như: thương mại, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp. Với sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương; sự nỗ lực vượt khó của Nhân dân và cộng đồng Doanh nghiệp, tình hình kinh tế-xã hội năm 2022 của tỉnh ổn định và có bước phục hồi, phát triển, GRDP tiếp tục tăng trưởng chu kỳ 04 năm (2019, 2020, 2021, 2022) đạt khá cao, bình quân 10,1%/năm. Đã cơ bản chuyển hướng sang đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế.

Kết cấu hạ tầng kết nối liên vùng, kết nối cao tốc Bắc-Nam được quan tâm đầu tư, nhất là giao thông, thủy lợi, cảng biển; bến cảng 1A Cảng tổng hợp Cà Ná; đường giao thông liên vùng lên Lâm Đồng và các tỉnh Nam Tây Nguyên đang được đầu tư; hệ thống thủy lợi hiện đại đang phát huy hiệu quả bước đầu trong phòng chống bão lũ, thiên tai; Tỉnh kiến nghị và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý về mặt nguyên tắc

chuyên sân bay quân sự Thành Sơn thành sân bay dùng chung kết hợp giữa quân sự và dân dụng, tạo nhiều động lực mới cho phát triển (sân bay, bến cảng, hướng đến phát triển khu kinh tế ven biển).

Các chính sách an sinh xã hội, nhất là chính sách người nghèo, người có công được triển khai đầy đủ, kịp thời; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người dân sau dịch COVID-19 theo chương trình phục hồi của Chính phủ được tập trung chỉ đạo triển khai góp phần giảm bớt khó khăn cho người dân, doanh nghiệp để thúc đẩy sản xuất kinh doanh

Kính thưa Hội nghị!

Năm 2023, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức hơn so với năm 2022. Hướng đến mục tiêu thực hiện đạt chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế của cả nhiệm kỳ, năm 2023 quán triệt tinh thần Kết luận Ban Chấp hành Trung ương, thống nhất cao với dự thảo Nghị quyết Chính phủ, Tỉnh đề ra mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững (GRDP đạt 10-11%). Tiếp tục khai thác và phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế; đổi mới trong tư duy và hành động quyết liệt, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong chỉ đạo điều hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết Trung ương 6, nhất là Nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị phát triển vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung, Nghị quyết của Chính phủ về kế hoạch năm 2023, để cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch phù hợp tình hình địa phương. Bám sát thực tiễn, dự báo sát tình hình, kịp thời điều chỉnh định hướng phát triển với các giải pháp phù hợp, khả thi bảo đảm thích ứng linh hoạt với những biến động của tình hình thế giới và trong nước.

2. Tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tập trung các động lực tăng trưởng, trong đó tập trung các ngành còn dư địa cho tăng trưởng. Hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ dự án đường cao tốc Bắc-Nam đoạn qua tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ các dự án du lịch trọng điểm, cảng biển, đường giao thông liên vùng. Hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp nhằm thu hút các dự án đầu tư thứ cấp tạo tăng trưởng kinh tế.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ số nhằm khai thác hiệu quả không gian tăng trưởng mới và thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn theo lộ trình phù hợp.

4. Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ trong thực hiện Nghị quyết 115/NQ-CP của Chính phủ về cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh giai đoạn 2018-2023. Tăng cường và nâng cao hiệu quả hợp tác, liên kết phát triển vùng.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Đề giúp Tỉnh có điều kiện thúc đẩy phát triển KT-XH nhanh và bền vững trong năm 2023 và các năm tới, tỉnh Ninh Thuận kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương quan tâm, hỗ trợ Tỉnh:

(1) Về hoàn thiện hạ tầng kết nối liên vùng: Kính đề nghị Chính phủ hỗ trợ Tỉnh đầu tư một số kết cấu hạ tầng kết nối vùng, trong đó hỗ trợ đầu tư hạ tầng

Cảng biển tổng hợp Cà Ná và giao thông kết nối Cảng biển Cà Ná lên các tỉnh Nam Tây nguyên, hình thành trục hành lang Đông Tây kết nối Nam Trung bộ và Nam Tây nguyên theo tinh thần Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị phát triển vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đồng ý bổ sung sân bay Thành Sơn vào Quy hoạch tổng thể cảng hàng không Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(2) Về quy hoạch, chính sách phát triển năng lượng tái tạo: Đề tạo điều kiện thu hút đầu tư phát triển năng lượng tái tạo, phát huy tiềm năng, lợi thế các địa phương, nhất là các tỉnh Nam Trung Bộ theo tinh thần Nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị, kính đề nghị Chính phủ sớm ban hành Quy hoạch phát triển điện VIII, đồng thời ban hành quy định cơ chế đấu thầu, đấu giá các dự án điện gió, điện mặt trời.

Nhân dịp bước sang năm mới 2023; kính chúc Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương, lãnh đạo các Tỉnh, thành sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn./.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết, tỉnh Bình Thuận thống nhất cao với các báo cáo của các bộ, ngành Trung ương trình tại Hội nghị, nhất là Nghị quyết Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2023. Đối với tỉnh Bình Thuận xin báo cáo và đề xuất một số nội dung như sau:

1. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 của tỉnh Bình Thuận

Nhìn chung, tình hình kinh tế của tỉnh Bình Thuận đã phục hồi khá sớm, nhiều ngành đã khôi phục mạnh mẽ và đạt mức tăng trưởng cao như: Công nghiệp chế biến, chế tạo; dịch vụ lưu trú, vận tải, bán lẻ hàng hóa, xuất khẩu hàng hóa. Tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) năm 2022 ước tăng 7,75% (năm 2021 tăng 2,77%), trong đó nhóm ngành dịch vụ tăng 14,88%.

- Sản xuất công nghiệp tiếp tục phát triển. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) năm 2022 thực hiện 39.190 tỷ đồng, tăng 9,36% so với năm 2021. Hoạt động thương mại, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu trở lại bình thường, thông suốt. Kim ngạch xuất khẩu, tăng 28,9% so với năm 2021.

- Hoạt động du lịch phục hồi nhanh sau dịch COVID-19. Năm 2022, đón 5.720 ngàn lượt khách, gấp 3,22 lần so với năm 2021; doanh thu du lịch 13.680 tỷ đồng, gấp 3,29 lần so với năm 2021.

- Sản xuất nông nghiệp duy trì ổn định. Xây dựng nông thôn mới tiếp tục tập trung triển khai và công nhận thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn tỉnh lên 71/93 xã (đạt 76,34%), trong đó có 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Thu ngân sách nhà nước có nhiều cố gắng. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2022 đạt 11.300 tỷ đồng, đạt 133,1% dự toán năm.

- Công tác quản lý đầu tư công được tập trung chỉ đạo, tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp về giải ngân vốn đầu tư công, phân đấu giải ngân trên 95% kế hoạch. Thực hiện kịp thời các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và phòng, chống dịch COVID-19 thực hiện tốt. Các chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, chăm lo cho các đối tượng chính sách, người nghèo được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Tuy nhiên, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người dân còn gặp nhiều khó khăn do giá cả vật tư, xăng, dầu tăng cao. Sản xuất

công nghiệp nhìn chung còn khó khăn. Hoạt động du lịch tuy có phục hồi, nhưng lượt khách đến giảm 10,72% so với năm 2019 và doanh thu giảm 10,01%. Việc liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp còn bất cập, nhất là tiêu thu trái thanh long. Tiến độ triển khai đầu tư một số công trình trọng điểm, các dự án ODA của tỉnh còn chậm. Công tác xây dựng, điều chỉnh các loại quy hoạch còn kéo dài, nhất là quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phân khu tại các xã, phường, thị trấn... và việc xác định giá đất cụ thể còn nhiều vướng mắc, bất cập chưa được tháo gỡ, làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh và tiến độ triển khai các công trình, dự án.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của tỉnh Bình Thuận

(1) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tái cơ cấu và thúc đẩy phát triển 03 trụ cột kinh tế: Công nghiệp, nông nghiệp và du lịch. Thực hiện tốt các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ doanh nghiệp theo các nghị quyết của Chính phủ. Thường xuyên đối thoại, đồng hành với doanh nghiệp và người dân; quan tâm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng công tác tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại.

(2) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công năm 2023; trong đó, tích cực phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương sớm hoàn thành tuyến cao tốc Bắc - Nam (đoạn qua địa bàn tỉnh); triển khai Cảng hàng không Phan Thiết; nâng cấp các tuyến đường ven biển. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng các khu đô thị, các công trình giáo dục, y tế, văn hóa, hạ tầng thủy lợi, đê, kè và những công trình bức xúc, cấp bách. Phấn đấu giải ngân trên 95% kế hoạch vốn Thủ tướng giao.

(3) Triển khai đầy đủ, nghiêm túc các nội dung theo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 289/TB-VPCP ngày 19/9/2022 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo chủ chốt tỉnh Bình Thuận.

(4) Nâng cao chất lượng, tiếp tục mở rộng, tạo nhiều sản phẩm du lịch mới, hấp dẫn, đẳng cấp cao; giữ vững hình ảnh du lịch Bình Thuận “An toàn - thân thiện - chất lượng”. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, quảng bá, phát triển thương hiệu du lịch Bình Thuận. Tập trung hoàn thành tốt năm du lịch quốc gia tại Bình Thuận.

(5) Tập trung công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước. Phấn đấu thu vượt dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Quản lý chặt chẽ và sử dụng ngân sách bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của Nhà nước.

(6) Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm trên lĩnh vực xây dựng, trật tự đô thị, đất đai, môi trường, khoáng sản, tài nguyên và kinh doanh bất động sản.

(7) Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Khuyến khích và

huy động các nguồn lực xã hội để phát triển mạng lưới y tế ngoài công lập, ưu tiên các cơ sở chuyên môn kỹ thuật cao. Chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động. Đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

3. Kiến nghị

(1) Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ tinh trong quá trình thực hiện xây dựng Đề án thành lập Khu công nghệ cao và Khu kinh tế ven biển trong thời gian tới.

(2) Đề nghị Bộ Công Thương:

- Sớm xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan giai đoạn đến năm 2020, có xét đến năm 2030 và khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ để tạo điều kiện khai thác quỹ đất, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực ven biển của tỉnh.

- Đưa các dự án phát triển điện gió ngoài khơi, điện khí LNG đã đăng ký đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Thuận vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quy hoạch điện VIII) và quy hoạch, đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống truyền tải điện để giải phóng công suất các dự án điện.

(3) Đề nghị các Bộ, ngành tiếp tục quan tâm bố trí vốn đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông đối nội, đối ngoại trên địa bàn tỉnh để đầu nối, khai thác hiệu quả các dự án giao thông trọng điểm đầu tư của tỉnh: Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 28; Làm mới đường ĐT.711; Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 55; Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 28B.

Trên đây là báo cáo của tỉnh Bình Thuận, trân trọng cảm ơn Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng, lãnh đạo các bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Được sự cho phép của hội nghị, thay mặt lãnh đạo tỉnh Gia Lai, trước tiên, tôi xin thống nhất với các báo cáo trình bày tại Hội nghị và xin báo cáo một số nội dung sau:

* Về tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 của tỉnh Gia Lai.

UBND tỉnh đã chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tập trung khắc phục các hạn chế.

Thực hiện Thông báo số 173/TB-VPCP ngày 15/6/2022 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai; tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai từng nội dung, phân công trách nhiệm, xây dựng lộ trình cụ thể để thực hiện.

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) năm 2022 (theo giá so sánh 2010) tăng 9,27% so với năm 2021; trong đó: Nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 4,05%, công nghiệp - xây dựng tăng 19,3%, dịch vụ tăng 8,87% (thuế sản phẩm giảm 11,73%). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch phù hợp, trong đó nông lâm nghiệp - thủy sản chiếm 28,39%, công nghiệp - xây dựng chiếm 28,43%, dịch vụ chiếm 39,15%, thuế sản phẩm 4,02%. GRDP bình quân đầu người đạt 60,45 triệu đồng²¹; tổng vốn đầu tư phát triển ước đạt 40.000 tỷ đồng, thu ngân sách nhà nước đạt 5.582,3 tỷ đồng, đạt 103% so với dự toán Trung ương giao, đạt 95,8% so với dự toán HĐND tỉnh giao; diện tích gieo trồng, chỉ số sản xuất công nghiệp, tổng giá trị sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, kim ngạch xuất khẩu, số doanh nghiệp thành lập mới,... tăng so với cùng kỳ. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm. Các vấn đề bức xúc xã hội, đơn thư khiếu nại, tố cáo được quan tâm giải quyết. An ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế: Tốc độ giải ngân xây dựng cơ bản còn chậm (*nguyên nhân giải pháp – phụ lục 01*); hoạt động sản xuất, kinh doanh vẫn gặp khó khăn; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; dịch sốt xuất huyết diễn biến phức tạp (*tăng 9,2 lần so năm 2021*); trật tự an toàn xã hội, tai nạn giao thông còn xảy ra nhiều (*Xảy ra 337 vụ tai nạn giao thông, làm chết 242 người, bị thương 265 người. So với cùng kỳ năm 2021, tăng 10,13% số vụ, tăng 15,79% số người chết, tăng 3,92% số người bị thương*).

²¹ Theo số liệu Tổng cục Thống kê ước tính là 54,75 triệu đồng.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Nhằm tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được và khắc phục những hạn chế, tỉnh Gia Lai quyết tâm phấn đấu hoàn thành cao nhất những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đã đề ra. Bám sát Nghị quyết số 01, Nghị quyết số 02 của Chính phủ.

Mục tiêu năm 2023, phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 8,62%, tỷ lệ hộ nghèo còn 8,1% (giảm 2%), thêm 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trồng 8.000 ha rừng, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92,75%. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu, khơi dậy nội lực trong tỉnh và tăng cường thu hút đầu tư. Tiếp tục phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển lâm nghiệp bền vững. Mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, các dự án trọng điểm. Tiếp tục 03 chương trình mục tiêu quốc gia. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Quan tâm đến công tác an sinh xã hội và đời sống nhân dân. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị – xã hội và an toàn, an ninh cho nhân dân.

Để đạt được các mục tiêu trên, UBND tỉnh đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, như sau: **(1)** Thực hiện có hiệu quả chương trình tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương xây dựng nông thôn mới; **(2)** Nâng cao chất lượng phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế, tập trung phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; **(3)** Tập trung tháo gỡ khó khăn, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Quan tâm phát triển các thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp; **(4)** Tăng cường quản lý ngân sách, tài chính, khai thác tốt các nguồn thu, huy động nguồn lực phục vụ cho phát triển; **(5)** Thực hiện tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; **(6)** Đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển vùng trong tỉnh, mô hình liên kết vùng khu vực Tây Nguyên và các tỉnh duyên hải miền Trung. Quan tâm đầu tư xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là các đô thị; **(7)** Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong khai thác, sử dụng đất, nước, rừng, tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; **(8)** Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ. Thực hiện tốt các chính sách về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Gắn kết hài hòa, hợp lý giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội. Quan tâm thực hiện chính sách xã hội, giải quyết việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo an sinh xã hội. Đẩy mạnh chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; **(9)** Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đặc biệt, củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hoạt động đối ngoại.

Kính thưa đồng chí chủ trì!

Thưa toàn thể quý vị đại biểu tham dự Hội nghị!

Nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện trong thời gian qua cũng như thời gian tới, tại Hội nghị hôm nay, tỉnh Gia Lai xin có một số kiến nghị như sau:

1. Đề nghị Bộ Tài chính:

- Cân đối, bố trí kinh phí hỗ trợ cho tỉnh Gia Lai để thực hiện việc đo đạc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phục vụ cho công tác giao đất, giao rừng để đảm bảo đến năm 2030, thực hiện hoàn thành giao 100% diện tích rừng và đất lâm nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý cho cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (*Phụ lục 02*).

- Tại Điều 13 của Thông tư số 53/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính chưa hướng dẫn cụ thể về mức chi đối với các nội dung chi của Chương trình OCOP, nên địa phương còn lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện. Đề nghị Bộ có hướng dẫn cụ thể (*Phụ lục 03*).

2. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Đến nay chưa có quy định về mức hỗ trợ do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Do đó tỉnh Gia Lai chưa có căn cứ để hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò và Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn tỉnh cho người chăn nuôi có gia súc buộc phải tiêu hủy (*Phụ lục 04*).

- Tham mưu Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí đánh giá sản phẩm OCOP giai đoạn 2021-2025; đồng thời ban hành hướng dẫn tiêu chí đánh giá lại cho những sản phẩm OCOP đã hết thời hạn được công nhận.

3. Đề nghị Bộ Giao thông vận tải:

- Tiếp tục hỗ trợ tỉnh Gia Lai hoàn thiện hồ sơ và đầu tư xây dựng dự án Cao tốc Quy Nhơn - Pleiku trước năm 2025.

- Đẩy nhanh việc nâng cấp mở rộng Cảng hàng không Pleiku để đáp ứng nhu cầu vận chuyển của vùng (Gia Lai và Kon Tum).

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên (Quốc lộ 19).

4. Đối với 03 chương trình mục tiêu quốc gia:

Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành hướng dẫn triển khai các dự án (như: Dự án đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp, Dự án Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn

đặc thù, Dự án ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...) để địa phương triển khai thực hiện đạt 100% vốn kế hoạch được giao.

Xin trân trọng cảm ơn!

PHỤ LỤC GIẢI TRÌNH BỔ SUNG

* **Phụ lục 01:** Giải ngân vốn đầu tư công chậm, nguyên nhân và giải pháp:

- Nguyên nhân: Sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành chưa đồng bộ, nên quá trình triển khai thủ tục đầu tư của các chủ đầu tư và các cơ quan liên quan mất nhiều thời gian; công tác đền bù, giải phóng mặt bằng còn vướng mắc (như Đường liên huyện Chư Sê - Chư Puh - Chư Prông, đường Nguyễn Chí Thanh – Pleiku...); một số công trình chậm đưa vào thi công do kế hoạch sử dụng đất của các địa phương được phê duyệt chậm; giá vật liệu, vật tư đầu vào tăng cao; hụt thu tiền sử dụng đất và cho thuê đất.

- Các giải pháp thúc đẩy đầu tư công năm 2023:

+ Tất cả các cơ quan, đơn vị liên quan đến công tác xây dựng cơ bản tập trung triển khai xây dựng cơ bản ngay từ ngày đầu, tháng đầu năm 2023; đối với các công trình chuyển tiếp tập trung đẩy nhanh tiến độ, đối với công khởi công mới khẩn trương hoàn thành các thủ tục đầu tư, tổ chức đấu thầu và khởi công công trình.

+ Đề cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn kết quả giải ngân với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp sở Tài chính cập nhật, điều chỉnh công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng theo tháng bảo đảm theo quy định.

- Các sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và PTNT và các sở chuyên ngành thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán chủ động tháo gỡ khó khăn cho các chủ đầu tư, nhanh chóng triển khai các thủ tục đầu tư đảm bảo theo quy định.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, kiểm tra và xử lý toàn bộ việc cấp giấy phép khai thác mỏ, bảo đảm cung cấp đủ nguồn nguyên vật liệu cho các dự án theo đúng quy định..

- UBND các huyện, thị xã, thành phố; các chủ đầu tư, BQL các dự án ĐTXD tỉnh:

+ Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị dự án đầu tư, lựa chọn các tư vấn có năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực thực sự, khắc phục tình trạng điều chỉnh dự

án khi đang triển khai, gây mất thời gian và làm chậm tiến độ giải ngân vốn.

+ Tập trung giải quyết công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư kịp thời, đúng quy định.

+ Phân công cụ thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo việc giải ngân từng dự án; yêu cầu ban quản lý dự án, nhà thầu có tiến độ tổng thể, chi tiết, ký cam kết về tiến độ hoàn thành dự án; kiên quyết cắt Hợp đồng với các nhà thầu không đảm bảo tiến độ, chất lượng;

- Chủ động rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm vốn đối với các dự án triển khai chậm; bổ sung vốn cho các dự án có khối lượng hoàn thành cao.

*** Phụ lục 02:**

Về đề xuất Cân đối, bố trí kinh phí hỗ trợ cho tỉnh Gia Lai để thực hiện việc đo đạc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phục vụ cho công tác giao đất, giao rừng để đảm bảo đến năm 2030, thực hiện hoàn thành giao 100% diện tích rừng và đất lâm nghiệp chưa giao, chưa cho thuê do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý cho cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:

- Thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy về phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế và nâng cao độ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu của tỉnh Gia Lai Giai đoạn 2021-2030, để đảm bảo toàn bộ diện tích đều có chủ thật sự, phấn đấu đến năm 2030 toàn bộ diện tích hiện do xã quản lý trên địa bàn tỉnh sẽ được giao cho hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư quản lý.

- Theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả rà soát 3 loại rừng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, theo đó diện tích rừng hiện do UBND xã quản lý là 111.780,36 ha. Từ năm 2021 đến năm 2022 đã giao 16.553,58 ha (năm 2021 đã giao 11.291,16 ha, năm 2022 đã giao 5.262,42 ha); kế hoạch năm 2023 dự kiến giao 6.548,47 ha; Diện tích rừng còn lại hiện do UBND cấp xã đang quản lý là 88.678,31 ha. Vậy tổng kinh phí cần đề xuất Trung ương quan tâm bố trí để thực hiện khoảng 106,414 tỷ đồng (kinh phí bình quân để giao 1,0 ha rừng theo định mức tại Quyết định số 112/2008/QĐ-BNNPTNT ngày 19/11/2008 của Bộ Nông nghiệp và PTNT là 1.200.000 đồng).

*** Phụ lục 03:**

Một số nội dung chi quy định tại Điều 13 của Thông tư số 53/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính chưa quy định cụ thể mức hỗ trợ của ngân sách nhà nước để thực hiện là bao nhiêu %, tối đa bao nhiêu tiền/sản phẩm, cụ thể như:

+ Tại điểm c khoản 2: Chi thiết kế mẫu mã sản phẩm, bao bì đóng gói. Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư này.

Tại khoản 6 Điều 5 hướng dẫn thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 15/2022/TT-BTC.

Tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 15/2022/TT-BTC hướng dẫn thực hiện theo Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH.

Tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH quy định về mức lương thuê chuyên gia.

+ Tại điểm b khoản 2: Chi hỗ trợ tăng cường chuyên đổi số trong truyền thông; xây dựng hồ sơ và quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP, số hóa sản phẩm và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị sản phẩm OCOP. Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 5 Thông tư này.

Tại khoản 4 Điều 5 quy định: Chi ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn các nội dung thuộc Chương trình: Thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan; các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

+ Tại điểm d khoản 2: Chi hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên thực tế (hỗ trợ biển hiệu, quầy kệ, một số trang thiết bị để phục vụ trưng bày và bán sản phẩm OCOP,...). Mức hỗ trợ tối đa không quá 50% tổng kinh phí xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP theo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Tại điểm g khoản 2: Chi hỗ trợ chi phí bao bì, in tem. Mức hỗ trợ thực hiện theo hóa đơn thực tế và quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Các nội dung quy định đều chưa cụ thể, không có định mức tối đa nên các địa phương không đủ cơ sở xây dựng dự toán, triển khai thực hiện và thanh quyết toán nguồn vốn.

*** Phụ lục 04:**

Dịch bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò và Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn tỉnh Gia Lai từ năm 2021 đến nay, các hộ chăn nuôi có gia súc buộc phải tiêu hủy để thực hiện phòng, chống dịch chưa được nhà nước hỗ trợ để khôi phục sản xuất. Cụ thể:

- Bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) ở trâu, bò xảy ra đầu tiên trên địa bàn tỉnh Gia Lai từ ngày 27/5/2021 đến ngày 23/12/2021 tại 12.407 hộ/ 949 thôn, TDP/161 xã, phường, thị trấn/14 huyện, thị xã, thành phố với tổng số trâu, bò mắc bệnh là 20.719 con; tổng số trâu, bò chết, tiêu hủy 2.399 con; tổng khối lượng trâu, bò tiêu hủy 329.435 kg. Trong đó, thiệt hại chăn nuôi do mắc bệnh từ 27/5/2021 đến trước ngày 27/9/2021 với tổng số con mắc 20.558 con; số con chết, tiêu hủy 2.263 con với khối lượng tiêu hủy 314.341 kg (trước khi Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn, có hiệu

lực từ ngày 27/9/2021). Thiệt hại chăn nuôi do mắc bệnh Viêm da nổi cục từ ngày 27/9/2021 đến ngày 23/12/2021 với tổng số con mắc 161 con; số con chết, tiêu hủy: 136 con với khối lượng tiêu hủy: 15.094 kg.

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Năm 2021, xảy ra rải rác tại 06 huyện Chư Păh, Kbang, Đức Cơ, Mang Yang, Ia Pa và thị xã Ayun Pa với số con lợn mắc bệnh, chết, tiêu hủy đề nghị được hỗ trợ là 1.093 con, khối lượng 64.922 kg. Năm 2022, xảy ra tại 03 huyện Chư Puh, Ia Pa, Krông Pa với số con lợn mắc bệnh, chết, tiêu hủy 384 con với khối lượng 12.954 kg.

Sau khi dịch bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò; Dịch tả lợn Châu Phi khi kết thúc trên địa bàn tỉnh, căn cứ điểm b, khoản 4, Điều 5, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (gọi tắt là Nghị định số 02/2017/NĐ-CP) quy định mức hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc phải tiêu hủy bắt buộc do dịch bệnh 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò và 38.000 đồng/kg hơi đối với lợn. Theo đó, UBND tỉnh Gia Lai đã áp dụng Nghị định số 02/2017/NĐ-CP và trình Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT cấp hỗ trợ cho tỉnh theo cơ chế của Nghị định số 02/2017/NĐ-CP tại Tờ trình số 686/TTr-UBND với tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi có gia súc buộc phải tiêu hủy do bệnh năm 2021 là: 17.291.611.000 đồng (Viêm da nổi cục: 14.824.575.000 đồng và Dịch tả lợn Châu Phi 2.467.036.000 đồng).

Bộ Tài chính ban hành: Văn bản số 4682/BTC-NSNN ngày 25/5/2022 và Văn bản số 7039/BTC-NSNN ngày 20/7/2022 trả lời UBND tỉnh Gia Lai về kinh phí khắc phục thiệt hại do dịch bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò và bệnh Dịch tả lợn Châu Phi năm 2021 có nêu: “Đến nay, cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục chưa được Bộ Nông nghiệp và PTNT trình Thủ tướng Chính phủ ban hành” và đề nghị Tỉnh chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện.

Đến nay, Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh vẫn chưa được ban hành và cũng chưa có quy định về mức hỗ trợ do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (Quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi năm 2020 đã hết hiệu lực từ ngày 31/12/2020). Do đó, UBND tỉnh Gia Lai chưa có căn cứ để hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò và Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn tỉnh từ năm 2021 đến nay cho người chăn nuôi có gia súc buộc phải tiêu hủy.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Được sự cho phép của Chủ trì Hội nghị, thay mặt lãnh đạo tỉnh Kon Tum, tôi xin báo cáo kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum và một số kiến nghị, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

Trước hết, tôi nhất trí cao với các nội dung báo cáo tại Hội nghị và bày tỏ sự vui mừng trước những thành tựu quan trọng của đất nước đã đạt được trên hầu hết các lĩnh vực. Trong năm 2022, mặc dù dịch bệnh COVID-19 đã được kiểm soát tốt, nhưng đất nước vẫn phải chịu tác động đối với những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, lạm phát ở mức cao, nguy cơ suy thoái kinh tế và rủi ro tài chính, tiền tệ gia tăng. Song với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, quyết sách của Quốc hội, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, kinh tế - xã hội của đất nước được phục hồi và phát triển mạnh mẽ.

Năm 2022, tỉnh Kon Tum đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đạt được nhiều kết quả quan trọng với **38/39 chỉ tiêu** đạt và vượt kế hoạch, trong đó một số chỉ tiêu chủ yếu có kết quả cao như: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn đạt **9,5%** so với năm 2021, đứng thứ **19** cả nước và đứng thứ **02** trong khu vực Tây Nguyên (*sau tỉnh Lâm Đồng*); sản xuất nông nghiệp được duy trì ổn định, các cây trồng chủ lực của tỉnh như cà phê, cây ăn quả, Mắc ca, Sâm Ngọc Linh và các loại dược liệu tiếp tục được chú trọng phát triển, trong đó, diện tích Sâm Ngọc Linh khoảng **1.741 ha**; cây dược liệu khác khoảng **4.857 ha**; đã trồng mới hơn **5.200 ha rừng**; có thêm **08 xã** đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ hộ nghèo giảm **4%**, còn **11,32%**; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch, tỷ lệ tiêm vắc xin cơ bản phòng COVID-19 trên

tổng dân số của tỉnh đạt **81,7%**; hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 đạt trên **83%** kế hoạch vốn giao...

Thưa quý vị đại biểu!

Để thực hiện thành công những mục tiêu này, thời gian đến tỉnh Kon Tum sẽ tiếp tục cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Quốc hội, quan điểm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị này; trong đó sẽ tập trung thực hiện đồng bộ 06 nhóm giải pháp trọng tâm sau: **(1)** Tập trung huy động, khai thác nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế để đầu tư kết cấu hạ tầng. Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư để tạo điều kiện thuận lợi thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2023. Chủ động lồng ghép các nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia để bảo đảm hiệu quả sử dụng các nguồn vốn. **(2)** Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thu ngân sách gắn với cơ cấu, sắp xếp lại nhiệm vụ chi phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý về tài nguyên đất đai, khoáng sản và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. **(3)** Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch, nhất là Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt), hoàn thiện các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh để đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư gắn với thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 152/NQ-CP của Chính phủ về phát triển vùng Tây Nguyên. **(4)** Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư, thúc đẩy khởi nghiệp. **(5)** Đảm bảo an sinh xã hội, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân. **(6)** Tăng cường công tác đối ngoại, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tiếp tục củng cố, giữ vững quốc phòng, an ninh.

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa quý vị đại biểu!

Để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho tỉnh Kon Tum thực hiện thắng lợi các Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2023, tại Hội nghị này, tỉnh Kon Tum có một số đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, cụ thể như sau:

Thứ nhất, kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo các Bộ ngành có liên quan sớm xây dựng, hoàn thiện các Đề án đã được xác định tại Nghị quyết số 152/NQ-CP, ngày 15-11-2022 về Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06-10-2022 của Bộ Chính trị về phát triển vùng Tây Nguyên, nhất là nhóm Đề án có thời hạn hoàn thành trong năm 2023, 2024 như: Đề án thí điểm về cho thuê môi trường rừng để nuôi trồng, phát triển cây dược liệu, Đề án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng hỗ trợ các địa phương ứng phó biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng, an ninh... để các tỉnh Tây Nguyên có cơ sở triển khai thực hiện, góp phần phát triển các ngành, lĩnh vực trọng tâm, thế mạnh của vùng.

Thứ hai, trên cơ sở kết quả làm việc và ý kiến thống nhất của Cục Hàng không dân dụng, Bộ Giao thông vận tải, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Bộ Giao thông vận tải quan tâm, sớm cho ý kiến đối với việc bổ sung Quy hoạch sân bay Măng Đen vào Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để tỉnh Kon Tum có cơ sở triển khai các bước tiếp theo nhằm phát triển hạ tầng giao thông, thu hút du khách đến với Khu du lịch sinh thái quốc gia Măng Đen, huyện Kon Plông.

Thứ ba, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải xem xét, tiếp tục quan tâm đầu tư hoàn thiện Quốc lộ 24 đoạn nối từ tỉnh Kon Tum với tỉnh Quảng Ngãi (*phần còn lại chưa được đầu tư khoảng 62 km*) theo đề nghị của tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 98/TTr-KT-QN, ngày 27-5-2021 nhằm phát huy hiệu quả các đoạn đã được đầu tư trước đây và kết nối liên vùng, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của hai tỉnh và khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

Thứ tư, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục quan tâm, sớm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh giảm diện tích Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y và bổ sung Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung tỉnh Kon Tum (*các nội dung này đã được Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo bổ sung tại Công văn số 4028/UBND-HTKT, ngày 28-11-2022*) để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo, góp phần đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh.

Một lần nữa, thay mặt tỉnh Kon Tum, xin kính chúc đồng chí Thủ tướng Chính phủ, các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng và toàn thể đại biểu tham dự Hội nghị mạnh khỏe, hạnh phúc, thành công. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.!

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

1. Trước tiên, tỉnh Đắk Lắk thống nhất cao với nội dung báo cáo của Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương đã trình bày tại Hội nghị và các kết quả đạt được của cả nước trong năm 2022.

2. Về phía tỉnh Đắk Lắk: Năm 2022, thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ủng hộ của Trung ương và tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đoàn kết thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo, cùng với sự giám sát của HĐND tỉnh, chỉ đạo tập trung, quyết liệt của UBND tỉnh; những nỗ lực của các ngành, các cấp, doanh nghiệp và sự ủng hộ của người dân trong việc thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đã đề ra.

2.1. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có 16/16 chỉ tiêu đạt và vượt mức Nghị quyết của tỉnh đã đề ra, trong đó có nhiều chỉ tiêu nổi bật, vượt kế hoạch như: Tăng trưởng kinh tế ước đạt 8,94%; GRDP đầu người đạt 56,7 triệu đồng/người; Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước 35.738 tỷ đồng, bằng 109% KH; Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1.500 triệu USD, tăng 30,3%; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt 93.000 tỷ đồng, tăng 8,3%; Tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn đạt 9.152 tỷ đồng, tăng 11,5%; Giải quyết việc làm cho 41.250 lao động, tăng 39,8% và xuất khẩu lao động đạt 1.586 người, tăng 296,5% so với cùng kỳ năm 2021.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi tốt. Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định; công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm, trong năm 2022 trồng mới trên 2.500 ha rừng trồng. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 22,23% so với cùng kỳ. Du lịch phát triển khá, lượt khách đến tỉnh tăng 141%, doanh thu du lịch tăng 136%. Các hoạt động văn hóa, thể thao, giải quyết việc làm và an sinh xã hội, giảm nghèo tiếp tục được quan tâm thực hiện, bảo đảm ổn

định cuộc sống của người dân. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được tăng cường, giữ vững.

Bên cạnh đó, trong năm 2022, tỉnh Đắk Lắk đã được Quốc hội thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Trung ương dành cho tỉnh, cũng như khu vực Tây Nguyên, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác và phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương, sớm đạt được các mục tiêu đã đề ra tại Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị.

2.2. Về tiến độ lập quy hoạch tỉnh: Đến nay, tỉnh đã hoàn thiện Báo cáo cuối kỳ, đang khẩn trương hoàn thiện hồ sơ để trình Hội đồng thẩm định Trung ương và trình Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Về tình hình thực hiện các dự án đầu tư công: Tổng số vốn đã phân bổ chi tiết cho các dự án trong kế hoạch năm 2022 là 3.480,191 tỷ đồng; Đến ngày 26/12/2022, đã giải ngân 1.752,06/3.480,191 tỷ đồng, đạt 50,3% KH. Phấn đấu đến 31/01/2023 thực hiện giải ngân kế hoạch vốn với tỷ lệ cao nhất.

Tỷ lệ giải ngân nhìn chung còn thấp so với cả nước do: Ngoài các nguyên nhân chung như: biến động giá vật liệu xây dựng các tháng đầu năm; vấn đề thiếu đất đắp cho công trình, nhiều địa phương chưa quy hoạch mở đất để khai thác thực hiện công trình; công tác giải phóng mặt bằng thực hiện chậm; chủ đầu tư chưa thật sự chủ động trong triển khai các công tác lập, thẩm định, giải phóng mặt bằng... thì còn có nguyên nhân do:

- *Đối với vốn ngân sách Trung ương:* Các công trình mở mới của kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 chủ yếu tập trung trong năm 2022, tổng vốn 950,98 tỷ đồng (chiếm 83% KH năm 2022), hầu hết là các dự án nhóm B, do đó quy trình đầu thầu mất nhiều thời gian hơn (*yêu cầu sau khi dự án được phê duyệt phải đấu thầu lựa chọn tư vấn, sau đó mới đấu thầu xây lắp*); khối lượng giải ngân chủ yếu tập trung vào Quý IV/2022.

- *Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương,* chủ yếu đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất cấp tỉnh nhưng việc thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh còn chậm (đến ngày 16/12/2022 cả tỉnh thu được 2.647,42/2.110 tỷ đồng, đạt 125,4% KH, trong đó cấp tỉnh chỉ thu được 536,194/983 tỷ đồng, đạt 54,5% KH), nên thiếu vốn để thực hiện giải ngân cho các dự án (Tổng số vốn huy động năm 2022 là 390 tỷ đồng).

2.4. Về tình hình triển khai Dự án đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột: Tỉnh đã tập trung thực hiện kịp thời các chỉ đạo của Trung ương; hiện nay, đang tập trung thực hiện các bước kiểm đếm để lập phương án đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư; phối hợp hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án đầu tư xây dựng các nút giao liên thông với đường cao tốc và các thủ tục liên quan để triển khai đảm đúng tiến độ, bảo đảm khởi công trước 30/6/2023. Về kế hoạch vốn địa phương, tỉnh đã đưa vào kế hoạch năm 2023 số vốn 916,5 tỷ đồng để thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.

2.5. Về việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: HĐND, UBND tỉnh đã giao kế hoạch thực hiện 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2022, năm 2023. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã giải ngân đạt 56,8% KH. 02 chương trình còn lại đang tiếp tục thực hiện các hồ sơ, thủ tục theo quy định để các đơn vị triển khai thực hiện, phấn đấu trong thời gian tới sẽ giải ngân đạt mức cao nhất theo kế hoạch đề ra.

3. Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023

Dự báo tình hình thế giới, khu vực và tình hình dịch bệnh COVID-19 trong thời gian đến tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Trên cơ sở kết quả đạt được, các tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ năm 2022, tỉnh Đắk Lắk xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thực hiện trong năm 2023 như sau:

3.1. Bám sát chỉ đạo chung của Trung ương về thực hiện các nhiệm vụ năm 2023 để chỉ đạo điều hành thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương về phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn; Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh cho các doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao ngay trong Quý I năm 2023.

3.2. Tập trung hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và triển khai thực hiện Quy hoạch sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3.3. Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương triển khai kịp thời Nghị quyết số 72/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển thành phố Buôn Ma Thuột; các nhiệm vụ, đề án, chính sách được đề ra trong Kết luận số 67-KL/TW, Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị và triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, trong đó tập trung cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

3.4. Tập trung chỉ đạo quyết liệt về công tác thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm; triển khai quyết liệt, đồng bộ 03 Chương trình MTQG đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch.

3.5. Tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút các nguồn vốn đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội. Chuẩn bị chu đáo và tổ chức thành công Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 8.

4. Một số đề xuất, kiến nghị

Kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương xem xét:

4.1. Tiếp tục rà soát việc chồng chéo giữa các quy định pháp luật về kinh doanh và kịp thời kiến nghị, tham mưu điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp; thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, bãi bỏ những thủ tục không còn phù hợp,

đơn giản hóa hồ sơ, quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết và giảm chi phí thực hiện các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. Quan tâm xem xét, bố trí ngân sách Trung ương để tỉnh thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ dành cho DNNVV theo quy định của Luật hỗ trợ DNNVV.

4.2. Ưu tiên bố trí vốn NSTW hỗ trợ cho địa phương để thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với kinh tế tập thể, HTX trong giai đoạn 2021-2025. Hướng dẫn phân loại, xếp loại HTX, làm cơ sở để địa phương thuận tiện trong báo cáo số liệu hàng năm. Có cơ chế chính sách để hỗ trợ các HTX thực hiện việc chuyển đổi số, xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công cụ phục vụ chuyển đổi số dựa trên định hướng phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương.

4.3. Sớm có văn bản trả lời tỉnh Đắk Lắk về xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về thuê đất đối với dự án sử dụng đất thương mại, dịch vụ (UBND tỉnh Đắk Lắk đã có Công văn số 5569/UBND-NNMT ngày 23/6/2021 trình Thủ tướng Chính phủ) và Kính đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 22/2012/NĐ-CP quy định về đấu giá khoáng sản.

4.4. Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm nghiên cứu tham mưu cho Chính phủ tháo gỡ vướng mắc về giao đất cho nhà đầu tư trong trường hợp đấu thầu thực hiện dự án chỉ có 01 nhà đầu tư tham gia.

Cuối cùng, thay mặt lãnh đạo tỉnh Đắk Lắk, xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đồng chí lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương và toàn thể các đồng chí dự Hội nghị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Đầu tiên, tỉnh Đắk Nông xin bày tỏ sự đồng thuận cao về các Báo cáo đánh giá tình hình kết quả năm 2022 và các dự thảo nghị quyết của Chính phủ năm 2023 được trình bày tại Hội nghị.

Kính thưa Hội nghị!

Trong năm 2022, tình hình thời tiết trên địa bàn tỉnh Đắk Nông diễn biến bất thường, mùa mưa đến sớm và kéo dài hơn so với mọi năm, nhiều nơi xảy ra hiện tượng ngập úng, sạt lở đất gây khó khăn cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là hoạt động xây dựng và thu hoạch nông sản. Tuy nhiên, với sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và sự nỗ lực, đoàn kết của Nhân dân trên địa bàn tỉnh, Đảng bộ, Chính quyền tỉnh Đắk Nông đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2022 đạt được những kết quả đáng khích lệ như: *Thực hiện vượt và đạt 11/11 nhóm chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra; GRDP bình quân đầu người ước đạt 59,81 triệu đồng, đạt 113% kế hoạch; Tỷ lệ giải ngân ước đạt 95,4%; Thu ngân sách nhà nước đạt 3.475 tỷ đồng, đạt 116% kế hoạch; Trồng rừng được trên 2.039 ha, đạt 123% kế hoạch.* Ngoài ra, với những đột phá về chính sách thu hút đầu tư của tỉnh, trong năm 2022 đã có nhiều tập đoàn lớn đến làm việc, khảo sát để xem xét đầu tư trên địa bàn tỉnh như: Tập đoàn Hòa Phát, Tập đoàn TH, Sun Group... đã tạo niềm tin và sự đồng thuận xã hội cao trong toàn tỉnh, tạo động lực mới để Đắk Nông tiếp tục phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2021-2026.

Trong năm 2023, tỉnh Đắk Nông dự báo tiếp tục chịu ảnh hưởng của tình trạng biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt, tác động lớn đến nền kinh tế nội tỉnh; biến động về giá xăng dầu, nguyên vật liệu đầu vào, chi phí sản xuất tăng cao... đặt ra nhiều

nhiệm vụ nặng nề và thách thức to lớn; đòi hỏi các cấp, các ngành phải tập trung cao độ, quyết tâm phấn đấu để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong năm 2023.

Trước tình hình trên, tỉnh Đắk Nông xác định một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2023 như sau:

Một là, Thực hiện nghiêm, quyết liệt các nhiệm vụ, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành trung ương. Đồng thời, triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu đã được Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh đã thông qua, tập trung vào “3 trụ cột của nền kinh tế” gồm: (1) *Phát triển công nghiệp alumin, luyện nhôm và năng lượng tái tạo*; (2) *Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bền vững theo chuỗi giá trị*; (3) *Phát triển du lịch, đánh thức tiềm năng du lịch của địa phương* và “3 đột phá chiến lược” gồm: (1) *Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh*; (2) *Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng*; (3) *Tập trung phát triển nguồn nhân lực*.

Hai là, Tập trung xây dựng hoàn thành “Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” trong Quý I/2023. Đây là cơ sở để xác định các định hướng, mục tiêu chiến lược, nguồn lực phát triển của tỉnh trong giai đoạn tới. Vì vậy, tỉnh Đắk Nông xác định phải tập trung xây dựng Quy hoạch tỉnh với chất lượng cao nhất để tổ chức thực hiện bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khai thác nguồn lực tiết kiệm, hiệu quả và bền vững.

Ba là, Tập trung thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm hiệu quả, chất lượng. Phối hợp với các bộ, ngành và UBND tỉnh Bình Phước để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Đường cao tốc đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước). Thúc đẩy, hỗ trợ triển khai dự án Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông và dự án Khu Công nghiệp Nhân Cơ 2 sớm đi vào hoạt động.

Bốn là, Tập trung phát triển du lịch trên nền tảng phát huy các lợi thế tự nhiên, các giá trị văn hóa - đặc trưng sinh thái bản địa, đặc biệt là Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông. Tập trung xây dựng, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của dân tộc, con người Việt Nam; thực hiện công tác xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân.

Năm là, Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước gắn với chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu. Cải cách lề lối làm việc, giảm các cuộc họp để tập trung kiểm tra, giám sát tại cơ sở.

Sáu là, Tăng cường củng cố quốc phòng an ninh cả về tiềm lực và thế trận, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm, vùng biên giới, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh. Tăng cường công tác nắm bắt tình hình, chủ động phát hiện, kịp thời đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động.

Kính thưa Hội nghị!

Đề tạo điều kiện cho tỉnh Đắk Nông tiếp tục phát triển, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành trung ương quan tâm, hỗ trợ các nội dung sau:

Thứ nhất, Tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022, Thủ tướng Chính phủ đã phân bổ chỉ tiêu đất lâm nghiệp cho tỉnh Đắk Nông là 292.981 ha. Tuy nhiên qua rà soát, tỉnh Đắk Nông chỉ có gần **248.344 ha đất có rừng**. (thấp hơn chỉ tiêu được giao là 44.637ha). Mặc dù hằng năm, tỉnh Đắk Nông rất nỗ lực thực hiện công tác trồng rừng, như năm 2022 đã trồng được hơn 2.039 ha rừng nhưng việc phát triển rừng theo quy hoạch vẫn rất khó khăn, do một phần diện tích này đã bị người dân lấn chiếm, sản xuất nông nghiệp từ nhiều đời. Ngoài ra, trong thời gian tới Đắk Nông cần nhiều không gian để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là các ngành công nghiệp khai khoáng, năng lượng tái tạo... Do đó, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh chỉ tiêu diện tích đất lâm nghiệp tỉnh Đắk Nông đến năm 2030 là **247.565 ha**.

Thứ hai, Với diện tích rừng hiện hữu chiếm trên 38% diện tích toàn tỉnh. Tỉnh Đắk Nông có nhiều lợi thế phát triển kinh tế rừng, như: cung ứng dịch vụ môi trường rừng, cho thuê môi trường rừng; sản xuất nông nghiệp, trồng cây dược liệu dưới tán rừng.... Tuy nhiên, việc thực hiện gặp nhiều khó khăn, hiệu quả chưa cao. Kính đề nghị Chính phủ xem xét, ban hành các cơ chế, chính sách liên quan để tỉnh Đắk Nông phát huy tiềm năng, lợi thế về lĩnh vực này, như: *Chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản trong lâm nghiệp; Bổ sung danh mục trồng rừng các loài cây lâu năm có giá trị kinh tế cao như: Sầu riêng, Mít, Mãng cụt*

Thứ ba, Theo định hướng của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 23-NQ/TW, tỉnh Đắk Nông cần tập trung phát triển “*công nghiệp khai thác, chế biến bô xít, alumin, công nghiệp chế biến nhôm*”. Để thực hiện định hướng trên, kính đề nghị Chính phủ quan tâm, ưu tiên nguồn lực để tỉnh Đắk Nông xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ cho phát triển ngành công nghiệp bô xít - alumin - nhôm. Đồng thời, xem xét hỗ trợ các chính sách đặc thù như: Cơ chế, chính sách cho thuê đất để khai thác bô xít, phù hợp với đặc thù khai thác bô xít...

Thứ tư, Qua thăm dò, đánh giá thì trữ lượng quặng bô xít trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được dàn trải trên diện tích 1.605,1 km² (*chiếm 24,6% diện tích toàn tỉnh*). Việc này gây khó khăn cho đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là công trình giao thông (*do tuyến đường đi qua khu vực quy hoạch khoáng sản*). Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành hướng dẫn tỉnh Đắk Nông tháo gỡ vướng mắc nêu trên.

Nhân dịp đầu năm mới 2023, thay mặt lãnh đạo tỉnh Đắk Nông, xin gửi đến các đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội và toàn thể quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Xin trân trọng cảm ơn.!

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết, tỉnh Lâm Đồng xin thống nhất cao với dự thảo:

(1) Báo cáo về công tác chỉ đạo, điều hành và kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023.

(2) Báo cáo về các dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Trong năm 2022, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, ổn định nguồn cung và giá cả mặt hàng xăng, dầu; kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19; mở cửa các ngành, lĩnh vực, nhất là hoạt động du lịch góp phần hỗ trợ tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội. Kết quả, có 14/15 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch Quốc hội giao; trong đó: tăng trưởng kinh tế (GDP) đạt 8% và là mức tăng trưởng cao nhất trong khu vực Đông Nam Á.

Cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân, cử tri và nhân dân hoàn toàn yên tâm, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo, điều hành, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Ban, Bộ ngành Trung ương.

Phấn đấu chung với những kết quả đạt được của cả nước, tỉnh Lâm Đồng vui mừng và phấn khởi khi 18/18 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch (*trong đó, có 6 chỉ tiêu vượt kế hoạch*); như:

(1) Tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 12,09%, đứng thứ 9 cả nước, là mức tăng trưởng cao nhất trong những năm gần đây;

(2) Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch hợp lý (*tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp giảm còn 38,62%, đóng vai trò là trụ đỡ nền kinh tế của tỉnh; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 20,38% và ngành dịch vụ chiếm 41%*);

(3) Quy mô nền kinh tế đạt 103.500 tỷ đồng;

(4) GRDP bình quân đầu người đạt 77,7 triệu đồng;

(5) Thu ngân sách nhà nước đạt 13.500 tỷ đồng, bằng 139% dự toán Trung ương giao, tăng 26% so với cùng kỳ;

(6) Các hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch phục hồi mạnh mẽ, đặc biệt tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức thành công Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX - năm 2022 với nhiều chuỗi sự kiện, chương trình hấp dẫn, góp phần thu hút đông đảo khách du lịch đến Lâm Đồng (*trên 7 triệu lượt khách*).

(7) Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, công tác giảm nghèo, chính sách đối với người có công được thực hiện đầy đủ, kịp thời; đến cuối năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm còn 1,95% (*trương đương 6.648 hộ nghèo*).

Bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh Lâm Đồng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức như:

(1) Đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số (trong đó, có 38.000 đối tượng nhận bảo trợ xã hội);

(2) Giải ngân vốn đầu tư công tuy đạt nhiều kết quả tích cực nhưng nhìn chung vẫn chậm, nhất là tiến độ giải ngân vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

(3) Năm 2023, Ngân sách Trung ương giảm trợ cấp cho ngân sách tỉnh 1.500 tỷ đồng (*giảm 36% so với năm 2022*), gây khó khăn nhất định trong cân đối, điều hành ngân sách địa phương khi phải trích 70% tăng thu dự toán ngân sách địa phương để tạo nguồn cải cách tiền lương, chỉ còn lại 30% số tăng thu ngân sách để cân đối cho các nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương (chi an sinh xã hội); không còn nguồn lực để cân đối vốn đầu tư cho dự án đường cao tốc đoạn Tân Phú - Bảo Lộc và đoạn Bảo Lộc - Liên Khương và một số dự án, công trình cấp bách khác trên địa bàn tỉnh.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Bước sang năm 2023, là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025), Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Lâm Đồng tiếp tục bám sát các Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ để hành động **“quyết liệt, đồng bộ, đột phá; kỷ cương, nêu gương, bản lĩnh, trách nhiệm, hiệu quả”** thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; trong đó:

(1) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hiện nay, tỉnh Lâm Đồng và các tỉnh Tây Nguyên đã xây dựng chương trình hành động thực hiện, đảm bảo hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra theo lộ trình cụ thể.

(2) Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đề ra quan điểm đẩy mạnh liên kết vùng, nội vùng, lấy phát triển kết cấu hạ tầng làm động lực, tạo dư địa cho phát triển vùng. Do vậy, Năm 2023, Lâm Đồng quyết tâm hoàn thành hồ sơ, thủ tục, điều kiện cần thiết để khởi công dự án đường cao tốc đoạn Tân Phú - Bảo Lộc (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1386/QĐ-TTg ngày 10/11/2022) và đoạn Bảo Lộc - Liên Khương (đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chủ trương đầu tư vào kỳ họp thường lệ cuối năm 2022) và đến năm 2026 sẽ hoàn thành dự án đưa vào khai thác sử dụng.

*** Kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:**

Đối với các đề xuất, kiến nghị của tỉnh Lâm Đồng đã cơ bản được Thủ tướng Chính phủ giải quyết tại buổi làm việc của Thủ tướng Chính phủ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (ngày 20/11/2022). Tại Hội nghị lần này, tỉnh Lâm Đồng xin kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận chủ trương để tỉnh Lâm Đồng được thí điểm là cơ quan nhà nước có thẩm quyền triển khai dự án đầu tư nâng cấp cảng Hàng không Liên Khương từ cấp 4D lên 4E theo hình thức đối tác công tư (PPP). Tỉnh Lâm Đồng cam kết triển khai thực hiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục, tiến độ, hiệu quả của dự án theo quy định

Nhân dịp Hội nghị này, tỉnh Lâm Đồng xin trân trọng cảm ơn Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Ban, Bộ, ngành Trung ương đã thường xuyên quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ tỉnh Lâm Đồng hoàn thành toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Cuối cùng, thay mặt lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng, kính chúc Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo các Ban, Bộ ngành Trung ương và các địa phương mạnh khỏe, hạnh phúc, thắng lợi.

Xin trân trọng cảm ơn.!

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

I. Kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Tỉnh Đồng Nai cùng với cả nước triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp tác động ảnh hưởng đến nhiều ngành lĩnh vực ở trong nước và trong Tỉnh. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Tỉnh ủy, sự đồng hành, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh phục hồi tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng, cụ thể:

Tổng sản phẩm quốc nội (GRDP) đạt 233.979 tỷ đồng, tăng 9,22% so với cùng kỳ; GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) dự ước 133,59 triệu đồng (*tương đương 5.717,49 USD*). Sản xuất công nghiệp phục hồi nhanh, chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tăng 8,32% so với cùng kỳ; sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản thuận lợi và ổn định, giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản dự ước tăng 3,94% so cùng kỳ. Thương mại dịch vụ từng bước phục hồi và có nhiều khởi sắc: So với cùng kỳ năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 23,63%; tổng lượng khách đến tham quan và lưu trú tăng 96%; kim ngạch xuất khẩu tăng 13,02%; kim ngạch nhập khẩu tăng 1,15%; giá trị xuất siêu trên địa bàn tỉnh đạt 5,7 tỷ USD. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2022 đạt khá so với dự toán giao đầu năm, dự ước đạt khoảng 62.885,68 tỷ đồng, đạt 114% dự toán. Công tác chỉ đạo giải ngân vốn đầu tư công, thu hút đầu tư trong nước, nước ngoài và đăng ký doanh nghiệp được chú trọng tập trung thực hiện, dự kiến năm 2022: tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công sau điều chỉnh là 95%, trong đó: ngân sách địa phương đạt 96%; ngân sách Trung ương là 92%; thu hút mới được 60 dự án (trong nước 12 dự án và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là 48 dự án). Có 4.066 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh đạt 105.787,9 tỷ đồng, tăng 9,71% so cùng kỳ.

Công tác lập Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Hiện nay, Đơn vị tư vấn đã hoàn chỉnh báo cáo đầu kỳ để đánh giá hiện trạng toàn bộ các quy hoạch trên địa bàn tỉnh, đang xây dựng Báo cáo giữa kỳ. Dự kiến, trong quý I/2023 sẽ hoàn chỉnh Quy hoạch tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường được tập trung thực hiện, đặc biệt là công tác bàn giao mặt bằng cho các dự án trọng điểm quốc gia, trong đó có dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, đến nay UBND tỉnh Đồng Nai đã bàn giao đoạn 1, đạt 96,14%; phần diện tích còn lại thuộc giai đoạn 1, Tỉnh Đồng Nai sẽ tập trung bàn giao đảm bảo tiến độ thi công của công trình.

- **Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới** đạt được nhiều kết quả, Trong năm 2022 (đến ngày 26/12/2022) tỉnh Đồng Nai có thêm 24 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 16 khu dân cư kiểu mẫu. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 89/120 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 21 Khu dân cư kiểu mẫu.

Các lĩnh vực văn hóa xã hội, chính sách, an sinh xã hội tiếp tục được triển khai đồng bộ, Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, số vụ phạm pháp hình sự giảm, tỷ lệ khám phá các vụ án nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt khá; tai nạn giao thông được kiểm giảm cả 03 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2021.

Công tác phòng chống dịch bệnh covid-19 và phục hồi phát triển kinh tế của tỉnh được các Sở ngành và địa phương của tỉnh chú trọng thực hiện, kết quả: Toàn tỉnh đã thực hiện tiêm 8.584.925 liều vắc xin phòng COVID-19 cho người dân. Tỷ lệ bao phủ vắc xin toàn tỉnh: Mũi 1 và Mũi 2 xấp xỉ đạt 100%; Mũi 3: 59,46%; Mũi 4 (*trên tổng số người khuyến cáo tiêm theo hướng dẫn của Bộ Y tế*): 72,75%. Ngân hàng chính sách tỉnh thực hiện giải ngân các chương trình đạt trên 204,4 tỷ đồng với 3.452 khách hàng vay, hoàn thành 84,87% kế hoạch được giao; Các cơ quan Thuế của tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết giảm thuế giá trị gia cho 12.318 người nộp thuế với số tiền thuế giá trị gia tăng được giảm trên 4.660 tỷ đồng. Các Ngân hàng Thương mại trên địa bàn tỉnh đã giải ngân cho 33 khách hàng hoạt động thuộc đối tượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh với số tiền đã hỗ trợ lãi suất 474,744 triệu đồng. UBND các huyện, thành phố đã phê duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà trọ cho 341.790 lao động của 4.089 doanh nghiệp với tổng số tiền hỗ trợ là 442,15 tỷ đồng.

* Bên cạnh những kết quả đạt được tỉnh Đồng Nai vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Tình hình sản xuất công nghiệp và xuất khẩu của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, một số ngành đang đối mặt với tình trạng đơn hàng giảm, thiếu việc làm, cho công nhân nghỉ việc,... Kết quả thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài, giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp so với cùng kỳ. Vẫn còn tình trạng tự ý phân lô bán nền, sử dụng đất không đúng mục đích, không tuân thủ theo quy hoạch đã được phê duyệt. Việc triển khai các hạng mục xử lý, tái chế chất thải của các chủ đầu tư khu xử lý chất thải chưa đảm bảo tiến độ đề ra; tiến độ triển khai thực hiện các dự án nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội (đợt 2) còn chậm. Tình

trạng trẻ em bị tai nạn thương tích (trẻ em bị tử vong do đuối nước) và xâm hại vẫn còn cao. Tình hình dịch Sốt xuất huyết tuy đã giảm nhiều nhưng số ca mắc vẫn còn cao so với cùng kỳ năm 2021. Công tác thu hút nguồn nhân lực ngành y tế gặp nhiều khó khăn, tình trạng nhân viên y tế nghỉ việc nhiều, nhất là làm việc tại các cơ sở y tế tuyến cơ sở.

III. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023

Để khắc phục những tồn tại, khó khăn, thách thức năm 2022 và hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023, tỉnh Đồng Nai tập trung thực hiện 07 nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế.
2. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế trên địa bàn tỉnh trong năm 2023 với những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.
3. Chú trọng phát triển văn hóa, thực hiện tiên bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân và bảo đảm an sinh xã hội.
4. Tập trung thực hiện tốt công tác phòng chống, kiểm soát dịch bệnh; tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.
5. Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai; bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.
6. Về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức triển khai thi hành pháp luật; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường kỷ luật kỷ cương nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.
7. Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị - xã hội và an toàn, an ninh cho nhân dân; tích cực, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng.

IV. Kiến nghị

Để tạo điều kiện cho Đồng Nai có đủ nguồn lực hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh thông qua, tỉnh Đồng Nai kính đề xuất một số nội dung quan trọng hỗ trợ cho tỉnh Đồng Nai phát triển trong thời gian tới, nội dung cụ thể tại công văn số 3963-CV/TU ngày 13/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai (*văn bản đính kèm*). Đồng thời, Tỉnh Đồng Nai kiến nghị Thủ tướng Chính phủ một số nội dung cụ thể như sau:

1. Cho phép Đồng Nai tiếp tục thực hiện 02 dự án: Dự án nâng cấp, cải tạo phòng khám đa khoa khu vực Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu và Nâng cấp, cải tạo Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu - cơ sở 2 và Dự án xây dựng mới 08 Trạm y tế xã/phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt (không phải thực hiện việc phê duyệt lại chủ trương đầu tư theo hướng gộp các dự án) để sử dụng nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tổng số là 100 tỷ đồng theo Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quan tâm chỉ đạo sớm bố trí nguồn vốn, tổ chức đầu tư xây dựng Trạm kiểm dịch động vật, thực vật tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

3. Xem xét, cho phép tỉnh Đồng Nai đăng ký 01 buổi làm việc với Thủ tướng Chính phủ và các Bộ Ngành Trung ương có liên quan để Đồng Nai báo cáo những khó khăn vướng mắc, tháo gỡ những điểm nghẽn cản trở quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh Đồng Nai trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

Nhân dịp bước sang năm mới 2023 và đón xuân Quý Mão, thay mặt UBND tỉnh Đồng Nai, tôi trân trọng kính chúc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các đồng chí thành viên Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương lời chúc sức khỏe và hoàn thành thắng lợi các mục tiêu năm 2023 đã đề ra.

Xin chân thành cảm ơn.!

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết, thay mặt lãnh đạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kính chúc đồng chí Thủ tướng Chính phủ, các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo Bộ, ngành Trung ương và toàn thể đại biểu tham dự Hội nghị trực tuyến tại các điểm cầu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công trong công tác. Được sự cho phép của Thủ tướng Chính phủ, Tôi xin đại diện lãnh đạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát biểu tham luận trước Hội nghị một số nội dung như sau:

Năm 2022, tình hình dịch bệnh covid-19 đã cơ bản được kiểm soát tuy nhiên đã để lại nhiều hậu quả cần phải khắc phục. Bên cạnh đó, tình hình thế giới có nhiều biến động, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột Nga - Ukraine kéo dài; lạm phát thế giới tăng cao,...; ở trong nước thì áp lực lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực; dịch bệnh, thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, gây nhiều thiệt hại cho sản xuất kinh doanh và đời sống Nhân dân.

Trước những khó khăn trong nước và quốc tế, Chính phủ, Thường trực Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, quyết liệt chỉ đạo các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nghiêm túc, thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và Nghị quyết số 11/NQ-CP về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 của cả nước đạt được nhiều kết quả rất tích cực, với mức tăng trưởng kinh tế (GDP) đạt 8%, cao hơn so với mục tiêu đề ra là 6 – 6,5%) đã tạo nền tảng quan trọng để cả nước tiếp tục cố gắng, phấn đấu thực hiện các mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và các kế hoạch 5 năm 2021 - 2025.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện của năm 2022, căn cứ Nghị quyết số 68/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã

hội năm 2023; Chính phủ đã dự thảo 02 Nghị quyết về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2023, Nghị quyết về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023. Nội dung các dự thảo Nghị quyết của Chính phủ đã được nghiên cứu xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, sự giám sát của Quốc hội và yêu cầu quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Các nhiệm vụ, chương trình, đề án cụ thể gắn với chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ và phù hợp với đặc điểm tình hình, điều kiện thực tế, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả, khả thi cao nhất khi đưa vào tổ chức thực hiện. Về phía tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xin thống nhất cao với các dự thảo Báo cáo, dự thảo Nghị quyết vừa được trình bày tại Hội nghị nêu trên.

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Đối với công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu luôn bám sát từng nhiệm vụ mà Trung ương giao cho địa phương thực hiện, trong đó phân công cụ thể từng cá nhân từ lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đến lãnh đạo sở, ngành và chuyên viên trực tiếp chịu trách nhiệm tham mưu; định kỳ hàng tháng tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ để kịp thời đề ra phương án giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Năm 2022, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã triển khai kế hoạch với mục tiêu vừa bảo đảm kiểm soát dịch bệnh, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Chính phủ. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, của các ngành, các cấp đã nỗ lực, cố gắng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, cùng với sự năng động, linh hoạt của các doanh nghiệp, người dân trong việc tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh đã góp phần phục hồi và thúc đẩy kinh tế, cũng như ổn định xã hội trên địa bàn tỉnh; kết quả về cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của tỉnh đã được thực hiện hoàn thành.

Các hoạt động sản xuất, kinh doanh từng bước phục hồi, phát triển; các hoạt động xã hội và cuộc sống của người dân cơ bản trở lại ổn định bình thường như trước khi có dịch. Kinh tế của tỉnh đã dần phục hồi, với tốc độ tăng trưởng GRDP (cả dầu khí) năm 2022 đạt 7,15%; quy mô tổng sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành đứng thứ 5/63 tỉnh/thành phố trong cả nước. Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn khoảng 9,1 tỷ USD, tăng 9,78%; kim ngạch nhập khẩu khoảng 9,3 tỷ USD, tăng 12,09%. Hoạt động du lịch nhanh chóng khôi phục và có sự tăng trưởng rất mạnh so với năm 2021; doanh thu dịch vụ lưu trú tăng 127,94%; doanh thu lữ hành tăng 137,37%.

Tổng thu ngân sách Nhà nước là 109.800 tỷ đồng, đạt 153,4% dự toán, bằng 125,2% so với năm 2021; thu nội địa 45.000 tỷ đồng, đạt 129,8% dự toán, bằng 113% so với năm 2021. Tổng chi ngân sách là 25.974,14 tỷ đồng, đạt 94,97% dự toán, bằng 113,98% so với năm 2021. Tổng vốn đầu tư trên địa bàn khoảng 55.214 tỷ đồng, tăng 3,91% so với năm 2021. Công tác quản lý đầu tư công được quan tâm chỉ đạo; dự kiến đến 31/01/2023 sẽ giải ngân đạt 95,12% kế hoạch vốn năm 2022. Đã thu hút được 58 dự án và điều chỉnh tăng vốn cho 40 dự án; tổng vốn

đầu tư trong và ngoài nước cấp mới và điều chỉnh tăng thêm năm 2022 quy đổi khoảng 2,07 tỷ USD. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới khoảng 1.900 doanh nghiệp, tăng 49,80% so với năm 2021, với tổng vốn đăng ký 19.595 tỷ đồng, bằng 84,41% so với năm 2021.

Đến cuối năm 2022, toàn tỉnh có 47/47 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 30/47 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 6/8 thành phố (huyện) được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới hoặc đạt chuẩn nông thôn mới.

Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, đi vào thực chất, chất lượng cuộc sống người dân được nâng lên. Đến cuối năm 2022 tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn của tỉnh giảm còn 1,6% và không còn hộ nghèo theo chuẩn quốc gia.

Công tác chuyển đổi số và cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo triển khai tích cực; đã đưa vào vận hành thử nghiệm trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh; triển khai các nền tảng ứng dụng dùng chung nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được quan tâm, tập trung chỉ đạo thực hiện; tỷ lệ các vụ khiếu nại đến hạn đã giải quyết đạt 91,52% và tỷ lệ các vụ tố cáo đến hạn đã giải quyết đạt 87,17%. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; phòng, chống tham nhũng đạt nhiều kết quả tích cực.

Bên cạnh những kết quả nổi bật nêu trên, vẫn còn một số hạn chế của tỉnh trong năm 2022 như: Tình hình sản xuất công nghiệp và việc làm của người lao động chưa đạt được trạng thái ổn định, bền vững, còn xảy ra tình trạng khi thiếu lao động cục bộ, khi thừa lao động, thiếu việc làm; Sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp vẫn chịu nhiều rủi ro, tăng trưởng thấp hơn kế hoạch; một số vấn đề phát sinh mới gây khó khăn cho hoạt động của ngành y tế;....

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Năm 2023 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Dự báo tình hình trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức vẫn nhiều hơn. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ VII, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh. Theo đó, Tỉnh sẽ tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đã xác định tại kế hoạch 5 năm và các chủ trương quyết định mới ban hành của Trung ương liên quan đến phát triển tỉnh, cụ thể:

1. Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Trong đó, hoàn thành và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các đề án, gồm: (1) Đề án nghiên cứu khu thương mại tự do gắn với cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ; (2) Đề án tiếp tục phát triển, hiện đại hóa Cảng cửa ngõ quốc tế Cái Mép - Thị Vải thành cảng quốc tế trung chuyển lớn nhất cả nước và có tầm cỡ

khu vực Châu Á và thế giới; (3) Đề án Phát triển các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp - dịch vụ - đô thị tại thành phố mới Phú Mỹ; (4) Đề án phát triển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành trung tâm kinh tế biển quốc gia.

Tập trung triển khai các dự án đầu tư hạ tầng giao thông kết nối liên vùng, để nâng cao năng lực hệ thống cảng Thị Vải - Cái Mép; các tuyến kết nối nội vùng để đầu tư phát triển khu trung tâm logistics, các khu công nghiệp khu vực Phú Mỹ, kết nối các khu vực phát triển của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và triển khai các nội dung nhiệm vụ, giải pháp phát triển các ngành, lĩnh vực theo định hướng quy hoạch.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của người dân theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10/12/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh.

4. Đẩy mạnh việc triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh và tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính.

5. Tiếp tục thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

6. Tăng cường công tác quản lý đầu tư công. Tập trung giải quyết các vướng mắc trong giai đoạn thực hiện đầu tư, nhất là công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các dự án nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2023.

7. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết các kiến nghị của nhân dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định, nhất là các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài. Đẩy mạnh công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; giữ vững ổn định an ninh chính trị trên mọi lĩnh vực; tăng cường bảo vệ biên giới, vùng biên. Chủ động tăng cường các biện pháp phòng ngừa, tấn công, đấu tranh trấn áp hiệu quả các loại tội phạm.

Trên đây là một số nội dung tham luận của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xin phép trình bày với Hội nghị.

Chúc sức khỏe Thủ tướng, các Phó Thủ tướng và toàn thể các vị đại biểu, Năm mới thắng lợi mới. Chúc hội nghị thành công tốt đẹp./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước tiên tỉnh Long An xin bày tỏ sự thống nhất cao với Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội cả nước trong năm 2022. Có thể nói rằng, trong năm 2022, nền kinh tế nước ta còn gặp khó khăn do vẫn bị ảnh hưởng của dịch Covid-19; tình hình chính trị trên thế giới có nhiều biến động, giá các loại hàng hóa trên thị trường thế giới tăng cao, tạo áp lực lớn đến lạm phát toàn cầu, trong đó có Việt Nam.

Tuy nhiên với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng; chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành; với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế để không lỡ nhịp với đà phục hồi của kinh tế thế giới, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình. Chương trình phục hồi này đã phát huy hiệu quả, tạo động lực khôi phục và phát triển kinh tế nhanh và bền vững; kinh tế - xã hội nước ta năm 2022 đã đạt được nhiều kết quả tích cực, hầu hết các ngành, lĩnh vực có xu hướng phục hồi và tăng trưởng trở lại như: GDP năm 2022 tăng 8,02%, cao hơn tốc độ tăng 2,58% của năm 2021, con số này nói lên một thông điệp rất rõ ràng: Việt Nam đã lấy lại đà phục hồi ổn định vững vàng; sản xuất công nghiệp tiếp tục khởi sắc với giá trị tăng thêm toàn ngành tăng tới 7,69%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,1%; kim ngạch xuất khẩu tăng 10,6%; nhập khẩu tăng 8,4%,... Công tác an sinh xã hội được triển khai tích cực, đời sống người dân được đảm bảo, các chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19 theo các Nghị quyết của Chính phủ được thực hiện hiệu quả.

Kính thưa Hội nghị!

Hòa nhịp cùng với đà phục hồi kinh tế đất nước; ngay từ cuối năm 2021, tỉnh Long An đã thực hiện hiệu quả mục tiêu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ, đã tạo điều

kiện cho kinh tế của Tỉnh từng bước được phục hồi, cuối tháng 12/2021 thì 100% doanh nghiệp đã hoạt động trở lại. Đến đầu năm 2022, tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ; đồng thời ban hành Kế hoạch thực hiện Chương phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội để cụ thể hóa Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, với quyết tâm tiếp tục đổi mới, chủ động thích ứng, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn trong phục hồi và phát triển kinh tế; do đó các chỉ số kinh tế quan trọng trong năm 2022 của tỉnh đều có mức tăng so với cùng kỳ; hầu hết các ngành, lĩnh vực có xu hướng phục hồi và tăng trưởng trở lại, như:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2022 đạt 8,46% (cùng kỳ tăng 1,02%), các khu vực kinh tế đều đạt mức tăng trưởng dương, đứng thứ 06/13 tỉnh/thành trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho thấy đà phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế sau khoảng thời gian dài bị tác động nặng nề từ dịch Covid-19.

- Số ca nhiễm Covid-19 ngày càng giảm; tỷ lệ tiêm Vắc-xin ở mức cao, đối với 02 mũi cơ bản người từ 12 tuổi trở lên đạt gần 100%, trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi (mũi 1 đạt 100%, mũi 2 đạt 89,6%) tạo nền tảng cho phục hồi và phát triển kinh tế.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2022 tăng 10%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 22,9%. Kim ngạch xuất khẩu tăng 5,69%. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng 28%. Vốn đầu tư trong nước tăng hơn 02 lần và đặc biệt thu ngân sách Nhà nước đạt kết quả khá tốt, đạt gần 22.000 tỷ đồng, đạt 122,7% dự toán, tăng 12,7%; trong đó thu nội địa 16.154 tỷ đồng, đạt 120,44% dự toán, tăng 17,43%.

- Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện; đời sống người dân, các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội, người nghèo được cải thiện và tiếp tục nâng lên;... Tập trung triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19; tính đến nay, đã hỗ trợ 700.425 người thuộc các nhóm đối tượng với tổng kinh phí 1.175 tỷ đồng, góp phần ổn định cuộc sống người dân và nhanh chóng phục hồi các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Khẩn trương triển khai thực hiện các chính sách cho vay ưu đãi về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế như cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm 181,2 tỷ đồng (đạt ..% kế hoạch), giúp tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho 3.136 lao động.

- Về đầu tư công: Ngay từ cuối năm 2021, tỉnh Long An đã triển khai giao Kế hoạch đầu tư công năm 2022 để các chủ đầu tư chủ động trong triển khai thực hiện. UBND tỉnh cũng đã ban hành nhiều văn bản giao nhiệm vụ, chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022. Tỉnh Long An xem “giải ngân đầu tư công” như một trong những "mắt xích" quan trọng để tạo đà phục hồi nền kinh tế, thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội không chỉ riêng năm 2022, mà còn những năm tiếp theo. Ngay từ những tháng đầu năm, tỉnh đã thành lập các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc và kịp thời giải quyết khó khăn cho các chủ đầu tư; bên cạnh đó, tỉnh đã thành lập hệ thống báo cáo số liệu giải ngân trên phần mềm, được cập nhật hàng tuần; điều này giúp cho tỉnh nắm bắt kịp thời tình hình giải ngân để kịp thời đưa ra những giải pháp hiệu quả nhằm

đẩy nhanh tiến độ giải ngân. Do đó, tỷ lệ giải ngân đầu tư công của tỉnh trong năm 2022 đạt khá, cao hơn so với cùng kỳ. Ngoài nguồn vốn Trung ương giao 6.897,9 đồng, UBND tỉnh còn phân bổ thêm 1.931,8 tỷ đồng. Như vậy, tổng kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh đã phân bổ là 8.829,8 tỷ đồng. Đến ngày 21/12/2022 khối lượng thực hiện 7.975,3 tỷ đồng, đạt 90,3% kế hoạch; giá trị giải ngân 7.354,1 tỷ đồng, đạt 83,2% kế hoạch (cùng kỳ giải ngân đạt 70,4%); so với 63 tỉnh/thành trong cả nước tỉnh Long An là địa phương đứng Top 10 tỉnh, thành trong cả nước về tỷ lệ giải ngân.

- Về quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030: Đây được xác định là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Tỉnh trong thời gian qua. Ngày 19/9/2022 Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh của Trung ương tổ chức thẩm định quy hoạch tỉnh Long An với kết quả khá tốt; 100% thành viên Hội đồng thẩm định thông qua Quy hoạch và tỉnh Long An là một những địa phương phía Nam đầu tiên đủ điều kiện tổ chức thẩm định và là tỉnh thứ 9/63 tỉnh, thành tổ chức thẩm định quy hoạch; hiện nay, Tỉnh đang khẩn trương làm việc với các Bộ, ngành Trung ương hoàn thiện quy hoạch trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Nhân đây cũng xin cảm ơn Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh) trong thời gian vừa qua đã quan tâm, hướng dẫn, hỗ trợ tỉnh trong việc lập quy hoạch tỉnh.

Kính thưa Hội nghị!

Mặc dù đạt được những kết quả tích cực như trên, nhưng tình hình kinh tế xã hội của tỉnh còn những tồn tại, hạn chế như: Tình hình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tuy có đã phục hồi nhưng vẫn chịu ảnh hưởng hậu dịch Covid-19 và bị tác động bởi những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới; chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn kéo dài. Giá nguyên nhiên liệu tăng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của các hoạt động kinh tế. Tình hình xuất khẩu nông sản, nhất là thanh long sang thị trường Trung Quốc vẫn còn chậm và hạn chế.

Kính thưa Hội nghị!

Năm 2023, dự báo tình hình kinh tế, chính trị thế giới sẽ tiếp tục có nhiều biến động phức tạp, khó lường. Trong nước, tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như chính sách thắt chặt tín dụng, chuỗi cung ứng bị đứt gãy, chi phí đầu vào tăng cao,... gây khó khăn cho phục hồi và phát triển kinh tế.

Trong bối cảnh đó, Tỉnh xác định năm 2023 là năm bản lề, có ý nghĩa quan trọng làm chuyển biến căn bản, tạo đà, tạo lực cho những năm tiếp theo hoàn thành thắng lợi trong triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh và Đại hội XIII của Đảng. Kế thừa kết quả đạt được và nhận định các thuận lợi, khó khăn, cơ hội, thách thức; phát huy sự đoàn kết, đồng thuận và nỗ lực, phấn đấu với quyết tâm cao nhất, cùng với tư duy mới “*tự lực, tự cường; lấy con người và doanh nghiệp là Trung tâm; xem người dân là đối tượng phải phục vụ, xem doanh nghiệp là động lực, nguồn lực cho quá trình phát triển*”.

Tỉnh Long An cam kết với Chính phủ là năm 2023, Tỉnh sẽ tiếp tục đổi mới, chủ động thích ứng, hành động quyết liệt và hiệu quả hơn nữa để đẩy nhanh phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tỉnh tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch Covid-19, nâng cao tỷ lệ tiêm vắc-xin; tiếp tục triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, kịp thời hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp. Tỉnh tận dụng mọi cơ hội để thúc đẩy quá trình phục hồi và phát triển kinh tế, đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công và huy động mọi nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông trọng điểm, chiến lược. Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới và phát triển sản xuất các sản phẩm mới thông qua việc kết nối với các chuỗi giá trị toàn cầu và các hiệp định thương mại tự do đã ký kết. Tăng cường khuyến khích tiêu thụ nội địa đối với hàng hóa sản xuất trong nước theo phương châm: “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” nhằm giảm bớt khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.

- Bên cạnh phục hồi kinh tế, tỉnh tiếp tục đảm bảo an sinh xã hội, an dân, khôi phục và ổn định thị trường lao động. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi. Đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tiếp tục củng cố, tăng cường, giữ vững quốc phòng an ninh.

Kính thưa hội nghị!

Về đề xuất, kiến nghị, Tỉnh Long An có 01 đề xuất, kiến nghị đối với Trung ương như sau:

Tỉnh Long An kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét giảm tỷ lệ điều tiết ngân sách của tỉnh Long An từ mức 5% xuống còn 2% (*Lý do: năm 2023 là năm đầu tiên tỉnh Long An bước vào giai đoạn tự cân đối nên còn nhiều khó khăn, trong khi đó tỉnh phải tập trung nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội theo chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ tỉnh đề ra, do đó Long An cần có lộ trình điều tiết để Tỉnh xây dựng các giải pháp cân đối nguồn lực phù hợp*).

Kính thưa hội nghị!

Tỉnh Long An vừa trình bày xong báo cáo tóm tắt kết quả tình hình kinh tế - xã hội trong năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của tỉnh Long An. Ngay sau Hội nghị này, Tỉnh Long An sẽ triển khai Hội nghị Tổng kết công tác năm 2022 và triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Sau cùng, xin chúc Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo Bộ ngành Trung ương, lãnh đạo các địa phương và toàn thể đại biểu tham dự hội nghị hôm nay dồi dào sức khỏe, thành công trong công việc và cuộc sống!

Xin hết.!

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước tiên, UBND tỉnh Tây Ninh thống nhất cao với các nội dung chỉ đạo, điều hành của Chính phủ năm 2023.

Đối với địa phương, UBND tỉnh xin báo cáo kết quả nổi bật về phát triển kinh tế, xã hội năm 2022 và nhiệm vụ năm 2023 như sau.

Đây là năm đầu tiên sau nhiều năm, 100% các chỉ tiêu KT-XH của tỉnh Tây Ninh đều đạt và vượt vượt so với Nghị quyết của Tỉnh ủy, của Hội đồng nhân dân đã đề ra (19/19 chỉ tiêu), trong đó có 9/9 chỉ tiêu kinh tế vượt Nghị quyết.

Tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh về cơ bản đã được kiểm soát, tỷ lệ lây nhiễm giảm ở mức thấp nhất. Kinh tế phục hồi nhanh, GRDP tăng cao 9,56%, vượt kế hoạch đề ra. Kim ngạch xuất khẩu tăng 25,9% so cùng kỳ, đạt 6,4 tỷ USD, vượt kế hoạch. Đây là năm đạt mức xuất khẩu cao nhất từ trước đến nay và 5 năm liên tục có xuất siêu. Ngành du lịch phát triển tăng cao cả về doanh thu và lượng khách tham quan (tổng doanh thu tăng 130% đạt 1.400 tỷ đồng và lượng khách du lịch tăng 200%, đạt 4,5 triệu lượt khách, Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen trở thành 1 trong 5 điểm đến hấp dẫn hàng đầu và thu hút lượng khách du lịch đông nhất cả nước). Thu ngân sách đạt 117% dự toán, tăng 12,9% so cùng kỳ, đạt cột mốc mới về thu ngân sách 12.000 tỷ đồng.

Văn hóa - xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực, an sinh xã hội được bảo đảm. Địa phương tiếp tục nằm trong tốp đầu, 2 năm liền nằm trong nhóm 5 tỉnh, thành phố có tỷ lệ hộ nghèo thấp nhất cả nước.

Quốc phòng, an ninh ngày càng được củng cố, giữ vững. Đẩy mạnh đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, một số loại tội phạm giảm mạnh, tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ án tăng cao. Công tác đối ngoại được duy trì, đẩy mạnh, tổ chức thành công các hoạt động đối ngoại quan trọng.

Bên cạnh những mặt đạt được, phát triển kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều hạn chế. Trong đó:

- Kinh tế tuy khôi phục, tăng trưởng cao, song còn khó khăn, chưa thật sự bền vững.
- Các đột phá chiến lược kết quả chưa toàn diện; nhất là đột phá về nông nghiệp kết quả còn hạn chế.
- Thu Ngân sách tăng cao, song cơ cấu một số nguồn chưa thật sự bền vững, nguồn lực từ đất đai chưa được khai thác tốt. Xuất khẩu tuy tăng cao nhưng chủ yếu dựa vào hoạt động xuất khẩu từ các doanh nghiệp FDI (chiếm 95,97%); xuất khẩu hàng hóa từ doanh nghiệp địa phương chiếm tỷ lệ thấp (chỉ chiếm 3,98%).
- Triển khai thực hiện phương án sắp xếp đất đai của một số công ty nông nghiệp còn chậm.
- Xây dựng cơ bản có mặt hạn chế, giải ngân vốn vay ODA đạt thấp; một số công trình trọng điểm tiến độ chậm do vướng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và giá cả vật liệu xây dựng tăng.
- Văn hóa - xã hội có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Nhất là tình trạng thiếu thuốc trong hệ thống y tế công lập, thiếu cán bộ y tế, thiếu giáo viên chậm được khắc phục.
- Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế, hiệu quả chưa cao, nhất là lĩnh vực tài nguyên - môi trường, đầu tư, xây dựng, y tế, giáo dục.
- Cải cách hành chính, môi trường đầu tư, công tác chuyển đổi số chưa tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện.

- Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội có lúc, có nơi còn phức tạp, buôn lậu, tội phạm về ma túy, đưa người qua biên giới trái phép, cờ bạc, cho vay nặng lãi gia tăng.

Để thực hiện tốt các mục tiêu phát triển KTXH năm 2023, UBND tỉnh xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được các mục tiêu phát triển KT-XH năm 2023 với những giải pháp đó là:

Ngay từ đầu năm, tập trung triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện các giải pháp khôi phục và phát triển kinh tế, lấy lại đà tăng trưởng sau đại dịch.

Triển khai quyết liệt các Nghị quyết của Chính phủ và Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chủ động, tích cực phối hợp với các tỉnh, thành phố xây dựng các chương trình hợp tác phát triển, sớm hiện thực hóa Quy hoạch Vùng. Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Hoàn thành đề án điều chỉnh quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài và Xa Mát. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế đặc thù để phát triển khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài theo hướng công nghiệp - đô thị - thương mại - dịch

vụ gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh. Phê duyệt, triển khai Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Tây Ninh đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

Tích cực đôn đốc thực hiện các giải pháp đột phá để phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2026 về thể chế và phát triển nguồn nhân lực, nông nghiệp, du lịch, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông. Đẩy mạnh cơ cấu lại nội ngành và giữa các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ.

Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất là các dự án trọng điểm. Phối với Bộ Giao thông vận tải và UBND Thành phố Hồ Chí Minh thúc đẩy sớm triển khai thực hiện dự án cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài; cao tốc Gò Dầu – Xa Mát (giai đoạn 1); đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành – Đức Hòa; đường vào cửa khẩu quốc tế Tân Nam.

Tập trung triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Chú trọng công tác chăm sóc người cao tuổi, chăm sóc người khuyết tật.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, khắc phục biểu hiện làm việc cầm chừng, sợ rủi ro, sợ trách nhiệm.

Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác thanh tra đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những nội dung dễ phát sinh sai phạm, tiêu cực về tham nhũng.

Tăng cường củng cố, bảo đảm quốc phòng - an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nội địa và trên tuyến biên giới. Đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm cờ bạc, cho vay nặng lãi, ma túy, kiên quyết triệt xóa, không để hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức theo kiểu “xã hội đen”, tiếp tục kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí. Chủ động và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

Trong những năm qua, với sự hỗ trợ của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương, một số khó khăn, vướng mắc của địa phương đã được tháo gỡ kịp thời, góp phần quan trọng vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tỉnh Tây Ninh rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương trong năm 2023 và đồng thuận với những nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 mà Chính phủ đề ra.

Trân trọng./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Thay mặt UBND tỉnh Bình Dương, Tôi thống nhất với các nội dung báo cáo, các ý kiến chỉ đạo và phát biểu tại hội nghị. Theo sự gợi ý của đồng chí chủ trì hội nghị, tỉnh Bình Dương xin báo cáo thêm về tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Về kết quả điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Năm 2022, tình hình chính trị, kinh tế thế giới, khu vực có nhiều biến động phức tạp, khó lường; nhiều diễn biến chưa từng có tiền lệ, vượt khả năng dự báo. Trong bối cảnh đó, ngay từ đầu năm, Tỉnh đã tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về đất đai, thủ tục đầu tư, kinh doanh, thành lập các khu công nghiệp, cải cách thủ tục hành chính, tổ chức nhiều sự kiện quan trọng, có ý nghĩa thiết thực, tạo lòng tin, phấn khởi cho doanh nghiệp và người dân; phối hợp nghiên cứu, triển khai các dự án giao thông kết nối, liên kết vùng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Tổ chức các hoạt động phục vụ nhân dân đón Tết; phòng chống dịch bệnh Covid19, dịch sốt xuất huyết; đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội. Kết quả đã đạt và vượt 29/34 chỉ tiêu kế hoạch năm 2022²². Cụ thể trên các ngành, lĩnh vực như sau:

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) ước tăng 8,01%; GRDP bình quân đầu người đạt 166 triệu đồng; cơ cấu kinh tế: công nghiệp-dịch vụ-nông nghiệp-thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm với tỉ trọng tương ứng là 67,1%-22,8%-2,7%-7,4%.

²² 05 chỉ tiêu chưa đạt: GRPD bình quân đầu người, tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu, tốc độ tăng kim ngạch nhập khẩu, số bác sỹ trên vạn dân và số giường bệnh trên vạn dân.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 8,9%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 16,8%. Thu ngân sách (đến 27/12/2022) đạt 66.028 tỷ đồng, đạt 110% dự toán đầu năm; chi ngân sách ước đạt 18.500 tỷ đồng.

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt gần 61,5 tỷ đô la Mỹ (*trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 35,7 tỷ đô la Mỹ, tăng 9%*), thặng dư thương mại đạt 10 tỷ đô la Mỹ. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 154.473 tỷ đồng, tăng 12,9%. Thu hút đầu tư nước ngoài 3,1 tỷ đô la Mỹ và gần 100 ngàn tỷ đồng vốn đăng ký kinh doanh; lũy kế đến nay, thu hút gần 40 tỷ đô la Mỹ, đứng thứ 2 cả nước (sau thành phố Hồ Chí Minh) và gần 630 ngàn tỷ đồng vốn đăng ký kinh doanh (tương đương 25 tỷ đô la Mỹ).

Về quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2025: Hiện nay đang trong giai đoạn báo cáo giữa kỳ, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan liên quan khẩn trương phối hợp với đơn vị tư vấn triển khai thực hiện các bước tiếp theo, dự kiến sẽ hoàn thành và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào tháng 3/2023.

Về đầu tư công: đến 15/12/2022, giá trị giải ngân đạt 4.521 tỷ đồng, đạt 50,6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (cùng kỳ đạt 43%). Tỉnh đang tập trung mở chiến dịch giải ngân vốn đầu tư công, tháo gỡ vướng mắc trong thẩm định giá đất, đền bù giải phóng mặt bằng để phấn đấu đến 30/01/2023 tỷ lệ giải ngân đạt trên 90% kế hoạch.

Về thực hiện 02 dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với tổng vốn 34,8 tỷ đồng: “Nâng cấp, cải tạo Trung tâm Y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương” với vốn 10 tỷ 064 triệu đồng và “Xây mới 02 trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Bình Dương” với mức vốn 12,4 tỷ mỗi dự án. Tỉnh đang khẩn trương hoàn thiện các hồ sơ của dự án.

Quan tâm chăm lo, đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch bệnh và giải quyết việc làm cho người lao động. Đã phê duyệt chi hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 cho 1.486.697 trường hợp, với số tiền hơn 2.925 tỷ đồng (trong đó, đã giải ngân 98,49%, còn khoảng 44 tỷ đang tiến hành chi). Chi hỗ trợ theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022, Tỉnh đã hoàn thành 100% việc giải ngân gói hỗ trợ tiền thuê nhà cho 1.573.726 lượt lao động (*với 12.883 lượt doanh nghiệp*) với tổng kinh phí khoảng 973 tỷ 765 triệu đồng; qua đó, chia sẻ cho người lao động còn khó khăn về nhà ở, hỗ trợ doanh nghiệp giữ chân người lao động, góp phần phục hồi kinh tế - xã hội.

Tập trung kiện toàn bộ máy ngành y tế từ tuyến tỉnh đến tuyến xã, y tế dự phòng, y tế cơ sở; đẩy nhanh đề án đưa bệnh viện đa khoa 1.500 giường đi vào hoạt động; tháo gỡ khó khăn trong việc mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, thuốc của ngành Y tế. Tập trung công tác phòng chống dịch Covid-19; tính đến ngày 22/12/2022, Bình Dương đã triển khai tiêm được 7.532.983 liều vắc xin; trong đó: mũi 01: 2.852.579 liều, mũi 02: 2.487.363 liều, mũi 03: 1.797.402 liều và mũi 4: 395.639 liều.²³

²³ Người từ 18 tuổi trở lên: tiêm mũi 3 đạt 84% dân số, 96,7% đối tượng đủ điều kiện; trẻ 12-17 tuổi: tiêm mũi 3 đạt 67,2% dân số, 95,3% đối tượng đủ điều kiện; trẻ 5-11 tuổi: tiêm mũi 2 đạt 61,8% dân số, 84,5% đối tượng đủ điều kiện (262.248 trẻ trong độ tuổi; 191.850 trẻ đủ điều kiện tiêm mũi 2, đã tiêm 156.395)

Chất lượng giáo dục các cấp tiếp tục được duy trì ổn định²⁴; mặc dù số lượng học sinh các cấp năm học 2022-2023 tiếp tục tăng (47,7 ngàn học sinh) nhưng tỉnh vẫn đảm bảo trường lớp, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập. Tổ chức thành công một số sự kiện mang tầm quốc gia, quốc tế tại tỉnh. Bình Dương được vinh danh giải thưởng Top 4.0 Việt Nam, vùng đổi mới sáng tạo 2 năm liên tiếp được vinh danh Top 7 Diễn đàn cộng đồng thông minh (ICF).

Tập trung triển khai nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; trong đó, tập trung vào Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; kết quả đã thực hiện được 23/25 dịch vụ công thiết yếu²⁵; ra quân “Cao điểm 45 ngày đêm” thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 và nhập dữ liệu hộ tịch, tỉnh Bình Dương được Bộ Công an đánh giá là một trong 3 địa phương đầu cả nước về triển khai tốt cấp Căn cước công dân và nhập dữ liệu Hộ tịch. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tuy nhiên, từ quý III đến nay hoạt động sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu bắt đầu gặp khó khăn làm doanh nghiệp phải thu hẹp quy mô sản xuất, giảm giờ làm, cho lao động nghỉ việc đã ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập của người lao động; giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt như kỳ vọng; tiến độ lập quy hoạch tỉnh và một số quy hoạch đô thị còn chậm; đời sống của một bộ phận người dân gặp khó khăn; tai nạn giao thông, cháy nổ gây thiệt hại nghiêm trọng về người.

II. Về chuẩn bị các điều kiện chăm lo Tết Quý Mão 2023

- Kịp thời nắm tình hình và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và tình hình việc làm của người lao động dịp cuối năm; kịp thời hướng dẫn doanh nghiệp sớm xây dựng phương án nghỉ Tết, trả lương, trả thưởng và các chế độ, hỗ trợ huy động các nguồn lực hỗ trợ người lao động.

- Tăng cường công tác dự báo và quản lý thị trường, ổn định giá cả, bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hóa, dịch vụ, bảo đảm xăng dầu, các mặt hàng thiết yếu; theo dõi sát diễn biến giá cả, thị trường nhất là những mặt hàng, dịch vụ thiết yếu, hàng thuộc diện bình ổn giá.

- Tập trung huy động các nguồn lực chăm lo tốt cho các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023. Dự kiến chi hỗ trợ Tết Quý Mão năm 2023 từ nguồn ngân sách địa phương cho các đối tượng là gần 250 tỷ đồng, tăng 13,6% so với thực hiện năm 2021, trong đó tăng mức hỗ trợ cho một số đối tượng như: Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, Gia đình có công cách mạng, công nhân, viên chức ngành y tế, viên chức ngành giáo dục có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện về quê đón Tết.

- Tổ chức tốt việc thăm hỏi, chúc Tết thương binh, bệnh binh, gia đình liệt

²⁴ Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 với tỷ lệ thí sinh đỗ tốt nghiệp đạt 99,75%; điểm trung bình chung các môn thi là 7,021 điểm, xếp hạng 03/63 tỉnh, thành phố

²⁵ Còn 02 TTHC liên thông chưa thực hiện: Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí hiện Bộ Công an đang thí điểm tại TP Hà Nội và tỉnh Hà Nam vào ngày 20/10

sĩ, gia đình có công với nước, cán bộ lão thành cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, chức sắc tôn giáo tiêu biểu, các đơn vị lực lượng vũ trang, lực lượng thường trực, công nhân vệ sinh.

- Tổ chức các hoạt động lễ hội, vui xuân, tạo khí thế vui tươi, lành mạnh, ý nghĩa với tinh thần tiết kiệm, an toàn. Huy động, khuyến khích xã hội hóa trong việc trang trí đường phố.

- Bảo đảm đủ phương tiện vận chuyển hàng hóa và phục vụ Nhân dân, kiều bào ta từ nước ngoài về quê đón Tết đi lại thuận tiện, an toàn. Phối hợp thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội; đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong dịp Tết.

III. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Năm 2023, kinh tế thế giới dự báo tăng trưởng chậm lại, tình trạng lạm phát cao tiếp tục kéo dài ở nhiều quốc gia, xung đột tại Ucraina chưa có dấu hiệu kết thúc và diễn biến khó lường; giá nguyên vật liệu, xăng dầu, chi phí vận tải, logistics vẫn ở mức cao; một số thị trường tiêu thụ hàng hóa thu hẹp, khó thâm nhập. Tỉnh Bình Dương với mức độ hội nhập và độ mở lớn của nền kinh tế, trước những bất ổn, năm 2023 dự báo kinh tế trong nước tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Để đạt và vượt các mục tiêu đề ra của năm 2023 cần phải tập trung chỉ đạo, thực hiện các giải pháp cụ thể, tích cực, hiệu quả; trong đó tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ, các kết luận của Thủ tướng Chính phủ làm việc với tỉnh Bình Dương. Kịp thời rà soát, tháo gỡ các rào cản, vướng mắc trên các lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư, thủ tục cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khơi thông điểm nghẽn; khó khăn trong giải phóng mặt bằng, thành lập các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; kiện toàn Tổ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Triển khai Nghị quyết 29-NQ/TW về tiếp tục đẩy mạnh Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa đất nước đến năm 2030; khuyến khích các doanh nghiệp tái cơ cấu theo hướng công nghiệp xanh, công nghiệp tuần hoàn, công nghiệp 4.0.

Về công nghiệp và thương mại: tỉnh đã chỉ đạo thực hiện công văn của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công thương tại văn bản số 8036/BCT-CTĐP ngày 14/12/2022.

2. Khẩn trương triển khai các bước tiếp theo của Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Đồng thời, xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 24 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thu, chi ngân sách. Đặc biệt, chu kỳ ngân sách 2023 – 2026, Bình Dương tiếp tục phải giảm tỷ lệ giữ lại cho ngân sách địa phương từ 36% xuống còn 33%.

Đây là nhiệm vụ rất khó khăn, Tỉnh sẽ quan thực hiện đồng bộ giữa việc tạo nguồn thu, mở rộng thu và công tác hành thu theo hướng: thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo đúng quy định của pháp luật, chống thất thu NSNN; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính. Triển khai phương án tạo nguồn thu từ quỹ đất, phục vụ đầu tư công.

4. Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, quyết tâm điều hành, tổ chức thực hiện thắng lợi kế hoạch đầu tư công năm 2023, nhất là về cơ chế, phương pháp xác định giá đất để đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Khẩn trương hoàn tất các thủ tục pháp lý, bố trí đủ vốn, tiến hành đền bù, khởi công một số dự án hạ tầng giao thông trọng điểm như: đường Vành đai 3, Vành đai 4, đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành; xúc tiến thủ tục đường ven sông Sài Gòn, đường sắt Bàu Bàng - Cái Mép.

5. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo thiết thực hơn cho các đối tượng

Chủ động nắm tình hình từ cơ sở trong điều kiện nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn phải giảm quy mô sản xuất, cắt giảm giờ làm, cho công nhân nghỉ việc để có giải pháp phù hợp để đảm bảo giữ vững ổn định tình hình an ninh, trật tự, an ninh công nhân, an ninh đô thị.

6. Quan tâm đầu tư phát triển văn hóa - xã hội tương xứng với phát triển kinh tế; triển khai quy hoạch, xúc tiến đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, thể thao tầm khu vực, đạt chuẩn quốc tế và các thiết chế văn hóa ở cơ sở, ở các khu, cụm công nghiệp.

7. Tập trung xử lý các tồn đọng về mua sắm thuốc, trang thiết bị y tế. Tiếp tục kiểm soát tốt tình hình dịch Covid-19 và các dịch bệnh truyền nhiễm khác. Khẩn trương hoàn thiện và đưa vào sử dụng Bệnh viện đa khoa 1.500 giường.

8. Triển khai các Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Tiếp tục thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh và cải thiện các chỉ số cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

9. Tiếp tục đảm bảo quốc phòng an ninh: Tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong bất cứ tình huống nào, nhất là an ninh công nhân, an ninh kinh tế, an ninh nông thôn. Khẩn trương triển khai nhiệm vụ thuộc Đề án 06 của Chính phủ; đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giải quyết ùn tắc và kéo giảm tai nạn giao thông; tăng cường công tác phòng, cháy chữa cháy và triển khai đề án camera giám sát an ninh, giao thông.

Trên đây là báo cáo Phục vụ Hội nghị trực tuyến của Chính phủ với địa phương tổng kết công tác năm 2022 và triển khai Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội Khóa XV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

UBND tỉnh Bình Phước xin được bày tỏ sự đồng tình và thống nhất cao với nội dung chương trình hội nghị và các báo cáo đã trình bày. Tỉnh Bình Phước xin báo cáo một số kết quả nổi bật thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022, đề xuất giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 như sau:

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tình hình dịch bệnh Covid-19 tuy đã được kiểm soát và bao phủ vắc-xin nhưng lây lan của các biến chủng mới vẫn còn tiếp diễn; áp lực rất lớn từ giá cả xăng dầu, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu vẫn ở mức cao; rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng sản xuất đã có những ảnh hưởng nhất định đến quá trình khôi phục kinh tế - xã hội của tỉnh, nhưng với tinh thần “*Đoàn kết, kỷ cương, chủ động, thích ứng, an toàn, hiệu quả, phục hồi, phát triển*”, Bình Phước đã chủ động, tích cực tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đã góp phần đưa nền kinh tế của tỉnh sớm vượt qua khó khăn, không lỡ nhịp với tiến trình phục hồi kinh tế của cả nước.

Kết quả đạt được năm 2022: Tăng trưởng kinh tế đạt khá, tăng 8,42% so với năm 2021, vượt kế hoạch là 7-7,5%, tạo đà cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và cả giai đoạn kế hoạch 2021-2025. Thu ngân sách năm 2022 là 14.535 tỷ đồng, bằng 119% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 102% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua và tăng 6% so với năm 2021. Nguồn vốn huy động tại chỗ luôn đảm bảo khả năng thanh khoản, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho sản xuất kinh doanh trên địa bàn, dư nợ tín dụng tăng 17,6% so với cuối năm 2021. Thu hút đầu tư trong nước và phát triển doanh nghiệp có nhiều khởi sắc. Thu hút đầu tư trong nước với số vốn đăng ký 10.800 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch. Thu hút đầu tư nước ngoài

với số vốn đăng ký mới và điều chỉnh là 150 triệu USD, đạt 37,5% kế hoạch. Số doanh nghiệp thành lập mới trong năm ước đạt 1.150 doanh nghiệp, tăng 7,9% so với năm 2021, đạt 104,5% kế hoạch năm. Số hợp tác xã thành lập mới trong năm là 30 hợp tác xã, đạt 100% kế hoạch. Lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực, công tác tiêm chủng vắc xin được đảm bảo; công tác an sinh xã hội được chú trọng, đời sống người dân được cải thiện; hoạt động chăm lo cho các đối tượng chính sách, khó khăn, người nghèo, người lao động được triển khai kịp thời, hiệu quả. Công tác cải cách thủ tục hành chính và xây dựng chính quyền điện tử đạt kết quả tích cực, 100% dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia và vươn lên đứng đầu cả nước. Tổ chức thành công Lễ công bố Nghị quyết số 570/NQ-UBTVQH15 ngày 11/8/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập thị xã Chơn Thành tỉnh Bình Phước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh còn một số khó khăn, hạn chế như: các hoạt động sản xuất kinh doanh tuy đã được phục hồi nhưng do biến động giá dầu thế giới dẫn đến việc tăng giá vật tư, nguyên nhiên, vật liệu trên thị trường làm ảnh hưởng lớn đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; cạnh tranh thu hút FDI ngày càng gay gắt, các dự án FDI chủ yếu đầu tư tại các tỉnh, thành phố có điều kiện thuận lợi (*giao thương, chất lượng nguồn lao động có trình độ và tay nghề cao, cơ sở hạ tầng...*) như Đồng Nai, Bình Dương, Tp. Hồ Chí Minh... cùng với sự thiếu hụt nguồn lao động ở các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tình trạng thiếu thuốc, hóa chất, vật tư y tế; thiếu hụt nguồn lực bác sỹ; đời sống người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn do sản xuất nông nghiệp là chủ yếu.

Bước sang năm 2023, là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng, năm bản lề, tăng tốc thực hiện mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2021-2025. Tình hình trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn thách thức nhiều hơn. Do đó, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, tỉnh xác định đúng đắn quan điểm chỉ đạo, bám sát mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và những định hướng lớn đã được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025, đồng thời linh hoạt, sáng tạo trong điều hành trước diễn biến thực tế khó lường. Với tâm thế chủ động và quyết liệt, đoàn kết, phấn đấu hơn nữa trong từng mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, cụ thể: Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2023 tỉnh xây dựng tăng 8% so với năm 2022, thu ngân sách 16.130 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2022, kim ngạch xuất khẩu 4 tỷ 150 triệu USD, tăng 7,8% so với năm 2022 và đặc biệt quan tâm chú trọng đến chất lượng tăng trưởng; đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu văn hóa - xã hội; giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra, tỉnh Bình Phước đã cụ thể hóa với trọng tâm là 10 nhóm giải pháp lớn, trong đó chú trọng vào 4 nhóm giải pháp có tính nền tảng cơ bản đó là: (1) Tập trung thực hiện mạnh mẽ các giải pháp phục hồi sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý cao hơn mức bình quân của cả nước. (2) Tiếp tục thực hiện thực chất, hiệu quả hơn cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển

công nghiệp gắn với phát triển đô thị; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. (3) Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông kết nối vùng và nâng cao hiệu quả quản lý vốn đầu tư công. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. (4) Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chính sách giảm nghèo, chính sách hỗ trợ cho sản xuất và đời sống với mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và đời sống văn hóa, tinh thần cho Nhân dân.

Bên cạnh việc thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhóm giải pháp và mục tiêu, định hướng đã đề ra năm 2023, tỉnh có một số kiến nghị với Trung ương như sau:

(1) Tăng cường giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau thành quả phòng, chống dịch COVID-19. Kính đề nghị Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương tiếp tục triển khai bổ sung các chính sách hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh ngay từ đầu năm 2023 với điều kiện thủ tục đơn giản nhằm tạo điều kiện tối đa khôi phục sản xuất, kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp.

(2) Hiện nay Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được Hội đồng thẩm định Trung ương thông báo các nội dung thẩm định, các nội dung đã được tiếp thu, chỉnh sửa. Tuy nhiên, còn nội dung về một số chỉ tiêu đất của tỉnh, trong đó chỉ tiêu đất phát triển công nghiệp đã được đề xuất trong quy hoạch đến năm 2025 là 7.584 ha, đến năm 2030 là 18.105 ha là phù hợp với chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhưng chưa sát với Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ giao cho Bình Phước đến năm 2025 là 4.258 ha và năm 2030 là 7.584 ha. Kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tháo gỡ khó khăn về chỉ tiêu đất phát triển các khu công nghiệp và một số chỉ tiêu đất khác của tỉnh Bình Phước, nhằm tạo điều kiện cho tỉnh sớm thông qua Quy hoạch tỉnh để triển khai thực hiện.

(3) Tiếp tục hỗ trợ tăng cường nguồn lực thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, gồm: Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; chương trình MTQG giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025.

(4) Phát triển giáo dục đào tạo, nguồn nhân lực, giải quyết việc làm bên cạnh với xu thế khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đang là đột phá phát triển nhanh, tác động sâu, rộng chi phối nền kinh tế - xã hội hiện nay. Kính đề nghị Chính phủ xem xét có cơ chế đặc thù ưu đãi cho những tỉnh biên giới, xa trung tâm các thành phố lớn của cả nước có những điều kiện, chính sách cụ thể để phát triển hơn nữa các nội dung về phát triển giáo dục với mạng lưới trường đại học và mở rộng các trường cao đẳng dạy nghề; trung tâm khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Trước thềm năm mới, Xuân Quý Mão năm 2023, tỉnh Bình Phước xin kính chúc Thủ tướng, các Phó Thủ tướng, cùng các Bộ, Ban ngành Trung ương và lãnh

đạo các tỉnh, thành phố dự hội nghị một năm mới sức khỏe, hạnh phúc và thành công, chúc năm mới thắng lợi mới./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Từ đầu năm đến nay, với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy, sự chỉ đạo điều hành toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm của UBND tỉnh, sự giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, cùng với sự nỗ lực và đồng thuận của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh nên tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực và đạt nhiều kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực, tiêu biểu như: Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng ổn định; sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá nhanh; hoạt động thương mại - dịch vụ, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, xuất khẩu tăng trưởng tốt; thu ngân sách vượt dự toán; thu hút đầu tư tăng gấp nhiều lần so với cùng kỳ; số doanh nghiệp thành lập mới đạt cao nhất trong các năm gần đây; lĩnh vực an sinh xã hội tiếp tục được đảm bảo, tình hình phạm tội về trật tự xã hội giảm, tai nạn giao thông đường bộ được kiểm chế... Một số kết quả chủ yếu như sau:

- GRDP ước tăng 7,02% (*kế hoạch là 6-7%*); GRDP bình quân đầu người đạt 63,2 triệu đồng, tăng 7 triệu đồng so với năm 2021;

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện 41.843,1 tỷ đồng, đạt 100,2% kế hoạch. Số doanh nghiệp thành lập mới là 920 doanh nghiệp, vượt 37,3% kế hoạch.

- Thu ngân sách trên địa bàn được 10.665 tỷ đồng, đạt 120,8% so dự toán, tăng 23,6% so năm 2021; trong đó thu nội địa đạt 10.280 tỷ đồng, đạt 120,8% dự toán, tăng 25,5% so cùng kỳ.

- Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng khá, sản lượng cây ăn quả đạt trên 1,7 triệu tấn. Xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực.

- Sản xuất công nghiệp phục hồi và tăng trưởng nhanh; Tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Bình Đông với quy mô gần 212ha, hiện đang trong giai đoạn tiền hành cắm các cột mốc dự án và khẩn trương triển khai công tác giải phóng mặt bằng.

- Lĩnh vực thương mại, dịch vụ phát triển khá ổn định; tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đạt 75.620 tỷ đồng, đạt 106,5% kế hoạch, tăng 20,8% so cùng kỳ; xuất khẩu thực hiện 3,85 tỷ USD, đạt 114,9% kế hoạch, tăng 23,9% so cùng kỳ.

- Lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực; công tác phòng chống dịch Covid-19 luôn được tập trung thực hiện; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 93%; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,27%...

- Tình hình quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh.

- Tỉnh tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, xem đây là một trong những giải pháp hữu hiệu nhằm khôi phục, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Ước đến hết niên độ giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022 đạt 100% kế hoạch.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2023

(1) Khẩn trương hoàn chỉnh, ban hành kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; trong đó có phân công lãnh đạo theo dõi, chỉ đạo từng chỉ tiêu cụ thể, phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp trong tham mưu thực hiện, định kỳ có sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời triển khai giải pháp khắc phục những khó khăn vướng mắc phát sinh, phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 ở mức cao nhất.

(2) Hoàn thành và triển khai Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm thúc đẩy tăng trưởng ổn định, bền vững các ngành, lĩnh vực kinh tế, tạo động lực mới cho phát triển.

(3) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nhất là đối với các công trình trọng điểm, công trình sử dụng vốn ngân sách Trung ương có quy mô lớn, vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia, vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo giải ngân hết số vốn được giao.

(4) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là trong lĩnh vực thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp. Kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp (về vốn, lao động, thị trường...). Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Bình Đông theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

(5) Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19, sốt xuất huyết. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, chủ động triển khai thực hiện các giải pháp về phòng chống, ứng phó với hạn, xâm nhập mặn; các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

(6) Tập trung tổ chức các hoạt động vui xuân, đón Tết Nguyên đán 2023, bảo đảm vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng; đảm bảo bình ổn thị trường, giữ vững an ninh trật tự, an toàn toàn giao thông trước, trong và sau Tết Nguyên đán. Đồng thời chủ động chuẩn bị để ngay sau kỳ nghỉ Tết sẽ triển khai ngay đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh khẩn trương tập trung vào công việc, không để chậm trễ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ ngay từ những tháng đầu năm./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Tại Hội nghị hôm nay, theo định hướng của Chủ trì Hội nghị, tỉnh Bến Tre xin được báo cáo một số nội dung trọng tâm về tình hình kinh tế - xã hội năm 2022; đồng thời đề xuất, kiến nghị một số vấn đề địa phương đang gặp khó khăn, vướng mắc để Chính phủ và lãnh đạo các bộ, ngành Trung ương quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ tháo gỡ trong thời gian tới.

Kính thưa: Thủ tướng, các Phó Thủ tướng và Quý đại biểu!

Trước hết, qua nghiên cứu nội dung các văn bản tại Hội nghị, tỉnh Bến Tre thống nhất cao với những vấn đề mà các bộ, ngành Trung ương vừa trình bày. Với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà để hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương đã nỗ lực, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP và Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ.

Về phía tỉnh Bến Tre, tỉnh đã triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn nhiều hơn thuận lợi; ảnh hưởng chung của tình hình giá cả xăng dầu, nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào cho sản xuất, thị trường tiền tệ, thị trường trái phiếu, chứng khoán, bất động sản có nhiều biến động đã ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực; áp lực lạm phát tăng cao; tình hình dịch COVID-19 tuy được kiểm soát tốt nhưng vẫn còn nguy cơ tiềm ẩn bùng phát trở lại; một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên người (sốt xuất huyết, tay chân miệng, bệnh dại,...) và trên cây trồng, vật nuôi, nhất là dịch sâu đầu đen gây hại trên cây dừa lan rộng, ngày càng phức tạp; gây khó khăn, thiệt hại cho sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân.

Nhưng với sự quan tâm, hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương; tỉnh đã tập trung triển khai nhiều giải pháp để vừa phục hồi vừa phát triển kinh tế - xã hội. Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2022 đã phục hồi khá tốt và đạt được nhiều kết quả trên các lĩnh vực:

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh Bến Tre năm 2022 đạt 7,33%; so với năm 2021, giá trị sản xuất ở các khu vực đều tăng, nhất là khu vực công nghiệp - xây dựng đang phục hồi nhanh và có bước tăng trưởng mạnh với 12,72%. Hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định và phát triển, kim ngạch xuất khẩu tăng 19,69% so cùng kỳ; đặc biệt, tỉnh đã phối hợp tổ chức Lễ công bố xuất khẩu lô bưởi đầu tiên của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, đây là một sự kiện có ý nghĩa rất quan trọng, khẳng định được thương hiệu và giá trị nông sản của cả nước nói chung và tỉnh Bến Tre nói riêng. Hoạt động du lịch có bước phục hồi và phát triển khả quan, tổng lượng khách du lịch tăng 5,4 lần; doanh thu tăng gần 6,4 lần so cùng kỳ. Thu NSNN trên địa bàn đảm bảo tiến độ, đạt 105,17% dự toán Trung ương giao. Chương trình xây dựng nông thôn mới được tập trung quyết liệt, trong năm đã công nhận 17 xã đạt chuẩn NTM (đạt 113% kế hoạch), 07 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; lũy kế đến nay tỉnh Bến Tre có 80 xã đạt chuẩn NTM, trong đó có 20 xã đạt chuẩn NTM nâng cao. Môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh tiếp tục được cải thiện; đặc biệt, tỉnh đã ký kết thỏa thuận hợp tác đầu tư (MOU) với 10 tập đoàn lớn hàng đầu cả nước trên nhiều lĩnh vực.

(2) Các dự án trọng điểm về liên kết phát triển kết cấu hạ tầng kết nối các địa phương trong Tiểu vùng Duyên Hải phía Đông và giữa tiểu Vùng với vùng ĐBSCL, Thành phố Hồ Chí Minh đang được tập trung triển khai, cụ thể:

+ Tỉnh Bến Tre và Tiền Giang đang tích cực phối hợp với Bộ Giao thông vận tải triển khai thi công cầu Rạch Miễu 2, đồng thời tỉnh đang triển khai song hành dự án Đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2 để đồng bộ và phát huy hiệu quả đầu tư của dự án.

+ Tỉnh Bến Tre và Vĩnh Long đã thống nhất về chủ trương và phương án tuyến xây dựng cầu Đình Khao (thay thế phà Đình Khao), đây là tuyến đường giao thông rất quan trọng kết nối giữa 02 tỉnh, giải quyết nút thắt giao thông trên tuyến QL.57, kết nối thông suốt tuyến đường huyết mạch giữa hai địa phương, phục vụ liên kết và phát triển kinh tế - xã hội, của tiểu vùng và của cả khu vực ĐBSCL.

+ Đối với dự án Xây dựng tuyến đường bộ ven biển kết nối tỉnh Bến Tre với Tiền Giang và Trà Vinh, UBND tỉnh Bến Tre đã Tờ trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, và Bộ Tài chính báo cáo đề xuất dự án lần 2 (*Tờ trình số 6951/TTr-UBND ngày 31/10/2022*), qua đó kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các bộ, ngành Trung ương hỗ trợ 3 tỉnh (Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh) trong việc thống nhất phương án đầu tư xây dựng các công trình trên tuyến đường ven biển, tại khu vực giáp ranh của hai tỉnh.

+ Ngoài ra, UBND tỉnh Bến Tre đã trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính (*Tờ trình số 7288/TTr-UBND ngày 10/11/2022*) xem xét điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ dự án có tính

chất liên kết vùng tỉnh Bến Tre đối với dự án cầu Bình Thới 2.

(3) Huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt kết quả khả quan, tăng 14,32 so với năm trước. Giải ngân vốn đầu tư công đạt khá; tính đến ngày 22/12/2022 đạt tỷ lệ 64,34% kế hoạch (trong đó: (i) *Vốn kế hoạch giao đầu năm* thực hiện giải ngân đạt 65,38% kế hoạch; (ii) *Vốn điều chỉnh, bổ sung giữa năm* thực hiện giải ngân đạt 57,31% kế hoạch; (iii) *Vốn kéo dài* thực hiện giải ngân đạt 54,25% kế hoạch).

(4) Các hoạt động y tế, văn hoá xã hội, chăm sóc cho đối tượng chính sách, người có công và giảm nghèo được thực hiện khá tốt; quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Trong năm, Bến Tre đã tổ chức thành công các hoạt động Kỷ niệm 200 năm Ngày sinh Danh nhân Nguyễn Đình Chiểu, kỷ niệm 30 năm ngày mất của Nữ tướng Nguyễn Thị Định và Đại hội Thể dục thể thao các cấp.

Tỉnh tiếp tục tập trung triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 (*Đến ngày 25/12/2022, toàn tỉnh có tổng số ca dương tính với SARS-CoV-2 phát hiện cộng dồn là 99.063 ca, trong đó có 504 ca tử vong và 98.540 ca kết thúc điều trị*); đẩy mạnh thực hiện tiêm vắc-xin, tỷ lệ tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho từng độ tuổi chiếm tỷ lệ cao (đạt trên 95%) (*Tính đến ngày 25/12/2022, đối với dân số trên 18 tuổi thì tổng số người tiêm mũi 1 đạt 99,9%, mũi 2 đạt 99,9%, mũi 3 đạt 95,6% và mũi 4 đạt 97,8%; từ 12 đến 17 tuổi mũi 1 đạt 100%, mũi 2 đạt 99,8% và mũi 3 đạt 94,3%; từ 5 đến dưới 12 tuổi mũi 1 đạt 99,9% và mũi 2 đạt 91,6%*).

Toàn tỉnh đã giải quyết việc làm 21.408 lao động, trong đó 2.026 lao động trúng tuyển đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Chương trình giảm nghèo bền vững được triển khai kịp thời; theo kết quả điều tra sơ bộ, cuối năm 2022 tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh chiếm 3,55% (14.326 hộ), giảm 0,71% và hộ cận nghèo chiếm 3,73% (14.954 hộ), giảm 0,51% so với đầu năm 2022.

Bên cạnh những kết quả đạt được, mặc dù đã có nhiều nỗ lực nhưng kinh tế - xã hội của tỉnh cũng còn nhiều khó khăn, hạn chế: Giá một số mặt hàng nông sản giảm so cùng kỳ, nhất là giá dừa khô giảm sâu, trong khi chi phí đầu vào, giá vật tư, nguyên liệu, phân bón,... tăng cao nên người nông dân và doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn; giá nguyên, nhiên liệu tăng cao (nhất là trong quý II năm 2022) tác động lớn đến chi phí sản xuất, giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu. Giải ngân các dự án vốn nước ngoài (ODA) chậm tiến độ. Một số công trình trọng điểm còn vướng công tác giải phóng mặt bằng dẫn đến chậm tiến độ. Hoạt động du lịch phục hồi trở lại nhưng chủ yếu là khách nội địa, khách địa phương. Chỉ số PCI, PAPI, SIPAS sụt giảm so với năm trước. Tệ nạn xã hội, nhất là cờ bạc, ma túy được kiềm chế nhưng có lúc, có nơi còn phức tạp.

Kính thưa: Thủ tướng, các Phó Thủ tướng và Quý đại biểu!

Năm 2023, tỉnh Bến Tre đề ra 21 chỉ tiêu phát triển KTXH; phấn đấu, nỗ lực tăng trưởng GRDP đạt 9,3% trở lên; kim ngạch xuất khẩu 1.700 triệu USD; tổng vốn đầu tư toàn xã hội 28.000 tỷ đồng; GRDP bình quân 53,9 triệu đồng/người trở lên; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo dự toán Trung ương

giao 5.388 tỷ đồng;... Với các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chỉ đạo, điều hành, cụ thể:

(1) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các Chương trình mục tiêu quốc gia.

(2) Quản lý thu, chi ngân sách hiệu quả, đúng quy định; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nợ đọng thuế, trốn thuế, chuyển giá, gian lận thương mại, đôn đốc thu tiền nợ thuế, hạn chế nợ mới phát sinh. Chủ động đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, phấn đấu giải ngân đạt 100%. Sớm đưa các dự án điện gió đi vào hoạt động.

(3) Tổ chức công bố và triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đồng bộ với triển khai thực hiện Quy hoạch vùng và các Quy hoạch Quốc gia.

(4) Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung phát triển trung tâm đầu mối về nông nghiệp gắn với vùng nguyên liệu chính về trái cây, rau màu của vùng ĐBSCL; trong đó, tinh ưu tiên phát triển các sản phẩm đặc sản nổi tiếng của tỉnh như bưởi da xanh, dưa xiêm, các sản phẩm trái cây, thủy sản đạt chất lượng cao, đủ khả năng tiếp cận thị trường quốc tế.

(5) Đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án, tạo động lực cho phát triển, tạo kết nối thuận lợi trong nội tỉnh và liên vùng, cụ thể như: cầu Rạch Miễu 2, Đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2; phối hợp triển khai Dự án Tuyến đường bộ ven biển kết nối tỉnh Bến Tre với Tiền Giang và Trà Vinh. Phối hợp tỉnh Vĩnh Long triển khai các bước thủ tục để sớm đầu tư xây dựng cầu Đình Khao.

Kính thưa: Thủ tướng, các Phó Thủ tướng và Quý đại biểu!

Nhằm giúp Bến Tre khắc phục khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu phát triển KTXH, UBND tỉnh Bến Tre kính đề nghị Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương quan tâm xem xét, hỗ trợ các nội dung như sau:

1. Về tiến độ lập Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ngày 31/10/2022 tỉnh Bến Tre đã hoàn chỉnh hồ sơ và trình Hội đồng Thẩm định Quy hoạch tỉnh xem xét thẩm định, đảm bảo đúng tiến độ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (*Văn bản số 760/TTg-CN*). Tuy nhiên, qua rà soát lại khối lượng công việc thì còn khá nhiều, cụ thể như: Tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung hoàn thiện Quy hoạch, trình thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt... Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét cho chủ trương gia hạn thời gian hoàn thành Quy hoạch tỉnh Bến Tre vào năm 2023.

2. Bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia

Với tiềm năng và lợi thế sẵn có, tỉnh Bến Tre xác định phát triển điện gió sẽ là một động lực quan trọng, cùng với tuyến đường ven biển sẽ thúc đẩy phát

triển mạnh mẽ kinh tế của tỉnh. Thời gian qua, Bến Tre đã được phê duyệt 1.007 MW điện gió; trong đó, đã hòa lưới được 93 MW; lắp đặt hoàn thành nhưng chưa hòa lưới khoảng 270 MW; số còn lại đang thực hiện các bước để triển khai xây dựng. Để khai thác hiệu quả nguồn năng lượng sạch này, tỉnh đã trình Bộ Công Thương, Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt đưa vào Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045 tổng cộng 27 dự án, với quy mô công suất 11.618,6 MW.

Trong bối cảnh phát triển tổng công suất nguồn điện có hạn, nhất là ở khu vực phía Nam, tỉnh Bến Tre kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, phân bổ cho tỉnh Bến Tre trong giai đoạn 2022 - 2025 thêm 1.500 MW và giai đoạn 2025 - 2030 thêm 4.500 MW điện gió trong Tổng sơ đồ điện VIII, nhằm tạo bước đột phá trong phát triển năng lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Chính sách giá mới cho các dự án điện gió

Để tạo thuận lợi trong triển khai thực hiện các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành cơ chế hoặc chính sách giá mới cho các dự án điện gió phát triển sau ngày 01/11/2021 để các chủ đầu tư có thông số đầu vào để đánh giá hiệu quả đầu tư dự án, có kế hoạch bố trí tài chính thực hiện dự án.

4. Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các bộ, ngành Trung ương hỗ trợ 03 tỉnh (Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh) trong việc thống nhất phương án đầu tư xây dựng các công trình trên tuyến đường ven biển, tại khu vực giáp ranh của hai tỉnh; cũng như xem xét cho ý kiến về nội dung trình xin điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ dự án có tính chất liên kết vùng tỉnh Bến Tre đối với dự án cầu Bình Thới 2.

Do thời gian có hạn, tỉnh Bến Tre chỉ tập trung báo cáo những nội dung cơ bản, trọng tâm và kiến nghị một số vấn đề để Thủ tướng, các Phó Thủ tướng cùng các bộ, ngành Trung ương quan tâm xem xét, hỗ trợ. Thay mặt lãnh đạo tỉnh Bến Tre, kính chúc Thủ tướng, các Phó Thủ tướng, quý lãnh đạo Bộ, ngành Trung ương và quý đại biểu tham dự Hội nghị luôn mạnh khỏe.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước tiên, Hậu Giang thể hiện sự đồng thuận với các báo cáo, các tham luận mà các Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố đã trình bày, Hậu Giang xin báo cáo một số nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Với tinh thần đoàn kết, “đổi mới, đột phá, quyết tâm và khát vọng”, Tỉnh đã quyết liệt tập trung chỉ đạo phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội có trọng tâm, trọng điểm trên tinh thần quán triệt nghiêm túc Nghị quyết số 01, Nghị quyết số 02, Nghị quyết số 11 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Trong năm 2022, Tỉnh thực hiện đạt và vượt 18/18 chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, phục hồi sản xuất kinh doanh; tình hình kinh tế - xã hội của Tỉnh chuyển biến tích cực và đạt kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực, cụ thể:

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP của Tỉnh đạt 13,94%. Trong đó: khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,68%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 36,55%; đây là mức tăng trưởng vượt bậc của 02 khu vực này trong 10 năm qua.

(2) Hoạt động thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu tăng trưởng tích cực; xuất khẩu đạt 769 triệu USD, tăng 25,7% so với cùng kỳ.

(3) Thực hiện có hiệu quả công tác thu ngân sách nhà nước, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng 20,49% so với cùng kỳ và vượt 31,57% dự toán trung ương. Tăng trưởng tín dụng ngân hàng đạt mức khá, tăng 13,49%.

(4) Môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện, doanh nghiệp hoạt động ổn định, mở rộng quy mô và nâng cao năng suất, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng cao so với cùng kỳ, cả số lượng đăng ký và số vốn. Đặc biệt là, Tỉnh đã tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư, được sự quan tâm, tham dự và chỉ đạo của đ/c Phạm Minh Chính, Thủ tướng Chính phủ. Hội nghị đã tạo ra nhiều tiền đề và cơ hội trong thu hút đầu tư của tỉnh. Tại Hội nghị, UBND tỉnh đã trao 12 Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chủ trương đầu tư với tổng mức đầu tư gần 19.000 tỷ đồng, cho 12 dự án; ký kết 8 biên bản ghi nhớ đầu tư với các Tập đoàn đa lĩnh vực, có tổng giá trị lên đến 220.000 tỷ đồng. Sau Hội nghị, có nhiều nhà đầu tư đã quan tâm và tìm hiểu đầu tư tại Tỉnh.

(5) Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, các chỉ số về cải cách hành chính của Tỉnh tăng bậc so với năm trước.

(6) Công tác an sinh xã hội, giải quyết việc làm, chăm lo cho các đối tượng chính sách, đối tượng khó khăn, bảo trợ xã hội, người lao động được triển khai tích cực, hiệu quả. Đời sống người dân được đảm bảo, GRDP bình quân đầu người năm 2022 đạt 65,89 triệu đồng/người, tăng 21,43% so với năm 2021.

(7) Công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm, chỉ đạo. Tình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh tiếp tục nằm trong tầm kiểm soát, không để “dịch chồng dịch”.

(8) Các hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức phù hợp theo tình hình mới, tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho người dân sau thời gian phòng, chống dịch COVID-19. Tỉnh đã tổ chức thành công Giải marathon quốc tế Vietcombank Mekong Delta Hậu Giang với hơn 8.500 vận động viên trong nước và quốc tế tham gia; đoàn vận động viên Tỉnh tham gia và đạt 3 Huy chương vàng và 1 huy chương bạc tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31.

(9) Công tác quốc phòng được đảm bảo. Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội còn có những khó khăn, hạn chế:

(1) Tình hình hoạt động xăng dầu có biến động, gián đoạn nguồn cung; giá nguyên vật liệu đầu vào tăng; bên cạnh đó, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của người dân.

(2) Công tác giải ngân vốn đầu tư công tuy có cao hơn so với cùng kỳ nhưng chưa đạt tiến độ theo kế hoạch. Một số công trình, dự án trên địa bàn tỉnh còn gặp khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất,...

(3) Đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn; tiền lương, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn thấp.

II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có quyết tâm chính trị cao, tập trung, linh hoạt, thống nhất quan điểm “một văn hóa, một ngôn ngữ”, tạo đồng

thuận, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị trong quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Tỉnh.

2. Tập trung xây dựng và ban hành đồng bộ hệ thống các văn bản mang tính định hướng chiến lược, xác định và tập trung các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, mang tính chi phối, tạo nền tảng cho thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và những năm tiếp theo.

3. Cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục liên quan đến đầu tư - kinh doanh; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư để các dự án có quy mô lớn sớm đi vào hoạt động, góp phần vào tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách cho Tỉnh (*Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1*). Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh; do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy là Trưởng ban, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh là Phó Trưởng ban.

4. Một số nhiệm vụ trọng tâm, phức tạp, Tỉnh thành lập Ban chỉ đạo hoặc Tổ công tác để tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện và kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, đảm bảo tiến độ thực hiện. Cụ thể: Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập 10 Tổ công tác chỉ đạo và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban và Chủ tịch UBND tỉnh làm Phó trưởng ban.

5. Ban hành các kế hoạch phát động phong trào thi đua đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ trọng tâm, tạo động lực, phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị và kịp thời động viên, khen thưởng cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

III. HƯỚNG TỚI:

Hậu Giang đồng tình với các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội mà Chính phủ đã đề ra.

Về phía Tỉnh sẽ tiếp tục quán triệt nghiêm túc, bám sát chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra đầu năm. Bên cạnh đó, Tỉnh sẽ tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tháo gỡ các nút thắt, điểm nghẽn trong thu hút đầu tư và giải quyết các thủ tục đầu tư một cách nhanh chóng, hiệu quả. Thực hiện tốt công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; đặc biệt là hoàn thiện chế thu hút đầu tư lĩnh vực công nghiệp, đô thị, du lịch (4 lĩnh vực trụ cột kinh tế của Tỉnh).

2. Tập trung đẩy nhanh tiến độ và giải ngân nguồn vốn đầu tư công ngay từ những tháng đầu năm, đặc biệt là tiến độ thực hiện các dự án thuộc 3 chương trình mục tiêu quốc gia, phấn đấu đạt tối thiểu 95% nguồn vốn được giao năm 2023.

3. Tập trung triển khai các dự án trọng điểm về xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, các khu tái định cư phục vụ cho các

dự án trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên phân bổ nguồn lực cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án trọng điểm của Tỉnh, đặc biệt là 02 tuyến cao tốc đi qua địa bàn tỉnh (tuyến Cần Thơ - Cà Mau; Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng) và các dự án nhà đầu tư đã được UBND tỉnh trao chủ trương đầu tư tại Hội nghị xúc tiến đầu tư của Tỉnh.

4. Tổ chức triển khai thực hiện, cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện Đền ơn đáp nghĩa; quan tâm công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; đảm bảo thuốc, vật tư y tế phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân; chủ động phòng, chống dịch bệnh. Nâng cao tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế.

6. Quan tâm phát triển hoạt động các văn hóa, thể thao.

7. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; triển khai nghiêm túc, hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 06 ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Chủ động, thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Sau cùng, xin kính chúc Thủ tướng Chính phủ, các Đ/c Phó Thủ tướng Chính phủ và toàn thể đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước tiên, tỉnh Sóc Trăng thống nhất với các Báo cáo, dự thảo Nghị quyết trình bày tại Hội nghị; đồng thời nhất trí với ý kiến phát biểu của các tỉnh – thành phố. Về tình hình của tỉnh Sóc Trăng, Tỉnh xin báo ngắn gọn như sau:

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2022:

Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế xã hội của Tỉnh năm 2022 có nhiều khởi sắc, đạt nhiều kết quả tích cực. Thể hiện qua **10 điểm nổi bật** như sau:

(1) Tỉnh thực hiện đạt và vượt 18/19 chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Tăng trưởng kinh tế cả năm đạt 7,71%; mức cao nhất trong 5 năm qua.

(2) Sản xuất nông nghiệp chuyển dần theo hướng coi trọng chất lượng và giá trị gia tăng. Sản lượng lúa đạt trên 2 triệu tấn; trong đó lúa đặc sản, lúa chất lượng cao chiếm tỷ lệ 92%.

(3) Chương trình xây dựng nông thôn mới trong năm đạt kết quả tích cực. Tỉnh có thêm 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có thêm 01 đơn vị cấp huyện được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

(4) Sản xuất công nghiệp, thương mại dịch vụ tăng trưởng khá. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 12%. Kim ngạch xuất khẩu đạt 1,4 tỷ USD, tăng 8,6%.

(5) Thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp ngày càng khởi sắc. Số doanh nghiệp thành lập mới tăng 30%. Số doanh nghiệp quay trở lại thị trường tăng 42%.

(6) Thu ngân sách vượt 16% dự toán (đạt 4.770 tỷ đồng).

(7) Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công cao hơn bình quân cả nước.

(8) Triển khai công tác tiêm vaccine ngừa Covid-19 đạt kết quả tốt so với các tỉnh, thành trong cả nước. Các chính sách an sinh xã hội tiếp tục được triển khai tích cực (tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh giảm từ 6,73% xuống còn 4,54%).

(9) Tổ chức thành công các sự kiện lớn, quan trọng như: Lễ kỷ niệm 30 năm tái lập Tỉnh và Hội nghị Xúc tiến đầu tư; Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch đồng bào Khmer Nam bộ và Lễ hội Oóc Om Bóc - Đua ghe Ngo, Khu vực ĐBSCL.

(10) An ninh chính trị tiếp tục được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo. Tổ chức thành công Diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh.

Tình hình triển khai các công trình trọng điểm

Bên cạnh việc chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực, tỉnh Sóc Trăng đang tập trung dồn sức để phối hợp triển khai các công trình trọng điểm, có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội địa phương đang được Trung ương triển khai trên địa bàn. Đặc biệt là Dự án đường bộ Cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ – Sóc Trăng. Tỉnh Sóc Trăng được giao thực hiện Dự án thành phần 4 với chiều dài 58,4 km. Tỉnh đã và đang tích cực, chủ động phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện các thủ tục triển khai Dự án. Đồng thời tập trung, khẩn trương triển khai các công việc thuộc trách nhiệm địa phương; nhất là công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư.

Nhìn chung đến nay các bước triển khai Dự án đảm bảo theo các mốc thời gian yêu cầu của Chính phủ (tại Nghị quyết số 91/NQ-CP); phấn đấu đủ điều kiện khởi công trước ngày 30/6/2023.

Những khó khăn, tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả tích cực, tình hình của Tỉnh nhìn chung vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế; trong đó:

1. Sản xuất nông nghiệp vẫn chưa chuyển mạnh sang hướng chất lượng, chưa gắn chặt với thị trường, tiêu thụ còn chưa ổn định. Tiêu thụ nông sản nói chung vẫn còn khó khăn; diện tích bao tiêu (hợp đồng tiêu thụ) còn thấp. Chỉ có khoảng 16% diện tích lúa có hợp đồng bao tiêu và 2% diện tích lúa sản xuất theo hướng hữu cơ.

2. Mặc dù số doanh nghiệp mới và số doanh nghiệp quay trở lại thị trường tăng; nhưng số doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng hoạt động tăng. Có 90 doanh nghiệp giải thể (tăng 55%). Có 88 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động (tăng 12%).

3. Tình trạng thiếu xăng dầu cục bộ, một số cửa hàng bán lẻ xăng dầu đóng cửa do không có nguồn hàng ảnh hưởng đến sản xuất, sinh hoạt.

4. Dịch bệnh ở người diễn biến khó lường. Số ca mắc sốt xuất huyết tăng mạnh. Đã có hơn 2.200 ca mắc, cao nhất trong vòng 5 năm qua, kể cả so với trước khi có dịch Covid-19.

Đề xuất, kiến nghị:

Đối với tình trạng thiếu xăng dầu cục bộ, một số cửa hàng bán lẻ xăng dầu đóng cửa do không có nguồn hàng. UBND tỉnh Sóc Trăng đã có nhiều văn bản chỉ đạo

các cơ quan chức năng của địa phương thực hiện các biện pháp theo thẩm quyền; Chủ tịch UBND tỉnh cũng đã trực tiếp đi kiểm tra tình hình thực tế. Ở góc độ địa phương, Tỉnh kiểm soát, bảo đảm không xảy ra tình trạng găm hàng chờ tăng giá (có hàng mà đóng cửa không bán). Các cây xăng đóng cửa vì lý do không nhận được hàng từ các thương nhân phân phối ngoài tỉnh. Vấn đề này, Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện 1085/CD-TT ngày 11/11/2022 chỉ đạo các Bộ ngành thực hiện các giải pháp khắc phục tình trạng thiếu xăng dầu cục bộ. UBND tỉnh sẽ tiếp tục theo dõi, chỉ đạo các ngành chức năng ở địa phương kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

Để khắc phục tình trạng thiếu xăng dầu cục bộ diễn ra như thời gian qua, tỉnh Sóc Trăng kiến nghị Thủ tướng Chính phủ một số nội dung cụ thể như sau:

a) Việc đảm bảo cung ứng xăng dầu liên tục rất quan trọng đối với phát triển kinh tế và sinh hoạt, đời sống của người dân, tỉnh Sóc Trăng kiến nghị Thủ tướng Chính phủ ưu tiên đưa vấn đề này vào chương trình làm việc của Chính phủ để nghe các Bộ ngành báo cáo, thảo luận, sớm có giải pháp điều hành hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề xuất một số giải pháp như sau:

- Cần nghiên cứu, tính toán lại giá cơ sở cho phù hợp với thực tế, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu và người tiêu dùng.

- Rà soát, tính toán các phương án phù hợp để có thể hỗ trợ doanh nghiệp tham gia kinh doanh xăng dầu có lợi nhuận hợp lý trong chuỗi cung ứng. Đề nghị Bộ Công thương chỉ đạo các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu chia sẻ nguồn lợi nhuận trong hệ thống phân phối cho các đại lý, cửa hàng bán lẻ xăng dầu một cách hợp lý. Có thể duy trì, vận hành hoạt động của cửa hàng bán lẻ xăng dầu (chi trả chi phí vận chuyển, nhân viên, tổ chức hoạt động, khấu hao...).

- Nghiên cứu, điều chỉnh Nghị định số 95/NĐ-CP theo hướng quy định thời gian điều hành giá xăng dầu theo đúng chu kỳ, linh hoạt, kể cả thời gian trùng ngày nghỉ, lễ, tết để kịp thời đáp ứng tình hình thực tế.

Trên đây là một số ý kiến tỉnh Sóc Trăng tham gia cùng Hội nghị. Xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các đồng chí./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Kính thưa Hội nghị!

Trước tiên, Tôi bày tỏ sự thống nhất cao với các Báo cáo, dự thảo Nghị quyết do Lãnh đạo Bộ, ngành chuẩn bị, tham mưu Thủ tướng Chính phủ.

Năm 2022, Đồng Tháp triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức, mọi mặt kinh tế - xã hội đều bị tác động bởi dịch COVID-19 kéo dài trong hai năm 2020 và năm 2021, tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp. Hệ thống chính trị tỉnh Đồng Tháp vừa thích ứng với bối cảnh mới vừa tập trung giải những điểm nghẽn về phát triển kinh tế, vừa đòi hỏi phải nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt phải nỗ lực gấp nhiều lần để bù đắp lại những tổn thất trong hai năm vừa qua. Năm 2022, những thách thức mới tiếp tục phát sinh, nhất là giá cả xăng dầu, chi phí sản xuất, sinh hoạt, vận tải tăng cao, gây nhiều khó khăn trong quá trình phục hồi.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2022 của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh, Tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 với phương châm ***“Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển”***, toàn hệ thống chính trị tỉnh Đồng Tháp đã vào cuộc, nỗ lực thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu kép ***“vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế - xã hội”***, mạnh dạng phân cấp, phân quyền, tin tưởng giao cho các ngành, địa phương, chủ đầu tư chủ động thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình, kế hoạch của UBND Tỉnh. Qua đó, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp ***đạt được nhiều kết quả quan trọng***, thực hiện đạt và vượt **19/22** chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Tăng trưởng kinh tế đã có sự bứt phá, tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) tăng trưởng **9,11%**, tăng cao nhất trong 10 năm trở lại đây (2012 - 2022), quy mô kinh tế lần đầu tiên đạt mốc **100.172** tỷ đồng, GRDP bình quân đầu người đạt **62,6** triệu đồng (tương đương 2.675 USD); kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt gần **1,5** tỷ USD, tăng 34% so với năm 2021 và

vượt 25% so với kế hoạch. Khu vực thương mại - dịch vụ, công nghiệp đều tăng trưởng trên 02 con số (*lần lượt là 13,9% và 12,6%*), đóng góp rất lớn vào mức tăng trưởng chung của Tỉnh. Cùng với kinh tế, các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm và triển khai có hiệu quả, công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được chú trọng; các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công được thực hiện kịp thời, đầy đủ.

Theo đánh giá, ước tính của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng kinh tế của Đồng Tháp xếp thứ 5 trong nhóm các tỉnh, thành phố có tăng trưởng cao của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Nhìn tổng thể, để có được những thành quả về mặt kinh tế - xã hội điều đó dựa trên cơ sở giữ vững được thành quả chống dịch. Đây là kết quả từ chủ trương đúng đắn của Đảng, Chính phủ và đặc biệt là của toàn thể nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã phát huy trí tuệ, sức mạnh đoàn kết, phát huy nội lực để khẳng định vị thế và con người Đất Sen hồng **“*Năng động - Nghĩa tình - Sáng tạo*”**.

Kính thưa Hội nghị!

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của Đồng Tháp vẫn còn một số hạn chế: **(1)** Có **03/22** chỉ tiêu không đạt kế hoạch: Huy động vốn đầu tư phát triển so với GRDP; Giảm tỷ lệ hộ nghèo (*theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025*) và Đơn vị cấp huyện cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới; **(2)** Một số chỉ tiêu lĩnh vực nông nghiệp còn thấp, lợi nhuận canh tác lúa của các hộ dân giảm so với năm trước; một số sản phẩm công nghiệp có sản lượng đạt thấp; **(3)** Kết quả giải ngân vốn đầu tư công còn thấp so với kế hoạch; công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế gặp nhiều khó khăn.

Trên cơ sở kết quả đạt được năm 2022, dự báo tình hình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025), Đồng Tháp tiếp tục tâm thế chủ động thực hiện mục tiêu kép **“*vừa phòng, chống dịch bệnh vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội*”**, tiếp tục đề ra mục tiêu phấn cao trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2023 tăng **7,5%**.

Để đạt được mục tiêu tăng trưởng trên, Tỉnh xác định, đề ra các giải pháp chủ yếu gồm: Thực hiện đồng bộ công tác phòng, chống dịch bệnh với phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi cho các thành phần kinh tế phục hồi và phát triển. Thúc đẩy tăng trưởng đi đôi với tái cơ cấu kinh tế, hướng đến chuyển biến thực chất, rõ nét mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, nâng cao tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế. Chú trọng các vấn đề phát triển vùng và chủ động liên kết vùng, tiểu vùng. Phát huy tối đa mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực nội tại cho đầu tư phát triển trên nền tảng tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, tái cơ cấu công nghiệp, chuyên đổi số, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài. Bảo vệ môi trường, nâng cao khả năng thích ứng biến đổi khí hậu, chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần cho Nhân dân. Bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội, nhất là khu vực biên giới.

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ!

Nhân dịp Hội nghị, tỉnh Đồng Tháp kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ ngành Trung ương quan tâm, giải quyết một số nội dung khó khăn, vướng mắc sau:

(1) Thứ nhất, đề nghị Chính phủ sớm ban hành “*Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”, để định hướng cho địa phương xây dựng các Đề án, Kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(2) Thứ hai, kiến nghị Chính phủ thống nhất về chủ trương và chấp thuận cho mở Cửa khẩu quốc tế đường bộ Thường Phước để tỉnh Đồng Tháp đủ điều kiện hợp nhất với Cửa khẩu quốc tế đường sông Thường Phước hiện có thành một Cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường sông Thường Phước.

(3) Thứ ba, đề nghị Chính phủ sớm ban hành quy định sửa đổi để chính sách hỗ trợ lãi suất 2%/năm từ ngân sách nhà nước theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP phát huy hiệu quả mạnh mẽ hơn trong năm 2023.

(4) Thứ tư, đề nghị Chính phủ ban hành cơ chế quy định phù hợp, tháo gỡ khó khăn trong việc mua sắm đầu thầu trang thiết bị, vật tư y tế; cơ chế, chính sách hỗ trợ, nhằm thu hút lực lượng y bác sĩ, tạo điều kiện cho lực lượng này gắn bó lâu dài phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Do ngành Y tế là ngành đặc thù, kiến nghị không thực hiện việc tinh giản biên chế; tăng cường bổ sung biên chế cho tuyến y tế cơ sở.

(5) Thứ năm, đề nghị Bộ Tài chính: Tăng cường công tác quản lý giá đối với các mặt hàng thuộc diện phải kê khai giá (*bao gồm: sắt, thép, xi măng, cát...*), niêm yết giá theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch; tham mưu Chính phủ ban hành hoặc ban hành chính sách giá và biện pháp quản lý giá theo thẩm quyền.

(6) Thứ sáu, đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, bổ sung trường hợp giá vật liệu xây dựng biến động tăng/giảm trên 10% vào quy định các trường hợp bất khả kháng tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 07/2016/TTBXD ngày 10/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn Điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng (*hoặc Văn bản thay thế Thông tư này*) để làm cơ sở điều chỉnh giá hợp đồng nhằm giảm thiệt hại cho các bên có liên quan.

Cuối lời, thay mặt lãnh đạo tỉnh Đồng Tháp, kính chúc Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ cùng toàn thể quý lãnh đạo, quý đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước tiên, Vĩnh Long thống nhất nội dung các báo cáo của Chính phủ và nội dung phát biểu của lãnh đạo tỉnh, thành vừa trình bày tại phiên họp.

Được sự cho phép của chủ trì hội nghị, thay mặt tỉnh Vĩnh Long, tôi xin tham gia phát biểu một số nội dung, như sau:

Kính thưa các đồng chí!

Ngay từ đầu năm 2022, các cấp, các ngành trong tỉnh đã triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ²⁶, đặc biệt là sự đồng thuận, quyết tâm của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực. Nổi bật là:

Tỉnh thực hiện đạt và vượt **20/21 chỉ tiêu** chủ yếu. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh **tăng 11,28%**; xếp hạng **10/63** tỉnh, thành trong cả nước. Thu ngân sách cả năm **vượt 8%** dự toán được giao.

Các nhiệm vụ, giải pháp để phục hồi kinh tế được thực hiện hiệu quả, hầu hết các khu vực kinh tế đều có tốc độ tăng cao hơn cùng kỳ năm 2021, cụ thể: Chỉ số sản xuất công nghiệp **tăng trên 29%**; Kim ngạch xuất khẩu **tăng gần 38%**.

Hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư được tăng cường; công tác tháo gỡ khó khăn cho các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được quan tâm thực hiện. Số doanh nghiệp thành lập mới tăng cao so với cùng kỳ, với tỷ lệ tăng **gần 38%** (tăng 105 DN).

Huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới được tập trung. Đến cuối năm 2022, tỉnh có **70/87** xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có **24** xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 02 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

²⁶ Nghị quyết số: 01/NQ-CP, 02/NQ-CP, 38/NQ-CP của Chính phủ; 11/NQ-CP; Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 16/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt; tỷ lệ tiêm chủng vắc-xin đạt cao. An sinh, phúc lợi xã hội, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, văn hóa, thông tin truyền thông, quản lý tài nguyên môi trường, khoa học công nghệ được quan tâm thực hiện; hoạt động giáo dục và đào tạo được tổ chức linh hoạt, phù hợp với điều kiện dịch bệnh, hoàn thành nhiệm vụ năm học. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đặc biệt là tinh tổ chức thành công các ngày lễ lớn.

Kính thưa các đồng chí!

Bên cạnh kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn những khó khăn, hạn chế, đó là:

- Tình hình sản xuất và tiêu thụ một số nông sản còn gặp khó khăn; thiên tai, dịch bệnh trên vật nuôi còn diễn biến phức tạp (*nhất là tình hình sạt lở bờ sông, bệnh dịch tả heo Châu Phi*), ảnh hưởng lớn đến sản xuất, đời sống của người dân.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp còn nhiều khó khăn.

- Tình trạng thiếu cục bộ một số loại thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế, sinh phẩm, hóa chất tại một số thời điểm đã ảnh hưởng đến công tác khám và điều trị bệnh cho Nhân dân.

Kính thưa các đồng chí!

Năm 2023, tỉnh Vĩnh Long đề ra 21 chỉ tiêu chủ yếu để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Trong đó, tăng trưởng kinh tế đạt 8%; GRDP bình quân đầu người đạt 77 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,41%... Để thực hiện đạt toàn diện các mục tiêu chủ yếu đã đề ra, tỉnh tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

(1) Tiếp tục triển khai hiệu quả các giải pháp phục hồi kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; nhất là Nghị quyết của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023.

Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu - chi ngân sách để có giải pháp điều hành linh hoạt; tiết kiệm chi ngân sách, nhất là chi thường xuyên. Theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường, có các biện pháp bình ổn phù hợp; đảm bảo cung cầu hàng hóa; tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc kê khai, niêm yết giá.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành Nông nghiệp, Công thương; chú trọng phát triển công nghiệp chế biến. Tập trung tháo gỡ kịp thời khó khăn trong sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp.

Hỗ trợ thông tin, kết nối thị trường; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch; khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu; thực hiện các hoạt động liên kết phát triển thương mại, du lịch với các tỉnh trong vùng và Thành phố Hồ Chí Minh.

(2) Thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 trong công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là tiêm vắc xin phòng bệnh. Theo dõi chặt chẽ, chủ động phương án ứng phó hiệu quả với các loại bệnh truyền nhiễm mới phát sinh và các dịch bệnh khác có thể xảy ra.

(3) Thực hiện hiệu quả công tác đảm bảo an sinh xã hội, giáo dục - đạo tạo, giải quyết việc làm, khoa học - công nghệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và các hoạt động văn hóa, thể thao; kịp thời nắm tình hình người lao động gặp khó khăn để có giải pháp hỗ trợ; tăng cường công tác thanh kiểm tra về an toàn lao động.

(4) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

(5) Tăng cường quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Tập trung kiềm chế gia tăng tội phạm, tạo chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội; trật tự, an toàn giao thông và phòng, chống cháy, nổ.

*** Về kiến nghị:**

Để thực hiện phù hợp với định hướng phát triển ngành nông nghiệp, tỉnh Vĩnh Long kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo rà soát bổ sung các khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (tại 04 huyện: Long Hồ²⁷, Tam Bình²⁸, Trà Ôn²⁹, Mang Thít³⁰) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long vào Quy hoạch tổng thể khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 04/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ, để tỉnh tập trung mời gọi đầu tư và phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Xin trân trọng cảm ơn!

²⁷ Ấp Tân Hưng, Tân Bình, Tân Hiệp, Tân Thuận, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ.

²⁸ Ấp An Phong, Bình Ninh, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình; Ấp An Hòa A, An Hòa B, Bình An, xã Bình Ninh, huyện Tam Bình; Ấp Bình Hòa, Bình Phú, Tổng Hưng, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình

²⁹ Ấp Phú Lợi, Phú Long, Phú Xuân, Phú Hưng, Phú Sung, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn;

Ấp An Thạnh, Mỹ Thạnh, Long Hưng, Kinh Đào, xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn;

Ấp Mỹ Hưng, Mỹ Phó, Mỹ Hòa, Mỹ Trung, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn.

³⁰ Ấp Mỹ Long, Vàm Lịch, xã Chánh An, huyện Mang Thít.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Sau thời gian 2 năm 2020 - 2021 tập trung thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế”, năm 2022 vừa qua nền kinh tế Việt Nam đã có bước phục hồi mạnh mẽ, đạt kết quả tích cực và khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, các cân đối lớn luôn được đảm bảo, kinh tế vĩ mô ổn định, đặc biệt là trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều khó khăn, bất ổn. Kinh tế Việt Nam dự kiến đạt mức tăng trưởng trên 8%, lạm phát được kiểm chế theo mục tiêu đề ra, cho thấy sự quyết tâm của Chính phủ trong công tác chỉ đạo, điều hành, đặc biệt là thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các chính sách hỗ trợ, củng cố năng lực phục hồi cho doanh nghiệp.

Trà Vinh thống nhất với các nội dung đã được trình bày tại Hội nghị cũng như ý kiến đóng góp của các tỉnh, thành bạn. Tại Hội nghị này, tỉnh Trà Vinh báo cáo một số nét về tình hình KTXH năm 2022, đồng thời đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ một số nội dung như sau:

1. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Năm 2022, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức lớn, nhưng cả hệ thống chính trị tỉnh Trà Vinh đã đồng lòng vào cuộc, huy động, quy tụ sức mạnh đại đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, đạt được nhiều kết quả quan trọng như: Tổ chức thành công kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh; tăng trưởng GRDP ước đạt 3,45%, thu ngân sách vượt 4% dự toán; công tác giảm nghèo đạt kết quả tốt, hiện nay tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm còn 1,97% (*trong đó tỷ lệ hộ nghèo dân tộc Khmer còn 3,8%*); 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới...

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

(1) Trong 23 chỉ tiêu chủ yếu năm 2022, có 21 chỉ tiêu đạt và vượt, 02 chỉ tiêu không đạt gồm: (i) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội và (ii) Tỷ lệ đô thị hóa.

Nguyên nhân không đạt 02 chỉ tiêu này là do:

- **Đối với chỉ tiêu Tổng vốn đầu tư toàn xã hội:** Do sau gần 02 năm phòng, chống dịch Covid-19, ảnh hưởng hậu Covid, so với cùng kỳ thu hút đầu tư vào

các dự án còn ít (giảm 09 dự án so với cùng kỳ), chủ yếu là thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào các khu kinh tế, khu công nghiệp; vốn đầu tư doanh nghiệp trong nước giảm....

- **Đối với chỉ tiêu Tỷ lệ đô thị hóa:** Do chưa hoàn thành thủ tục nâng 02 xã Dân Thành và Trường Long Hoà nâng lên thành đơn vị hành chính Phường của thị xã Duyên Hải.

(2) Kinh tế có tăng trưởng 3,45%, nhưng đạt thấp so các năm, do:

- Tăng trưởng kinh tế của tỉnh còn lệ thuộc vào công nghiệp điện.
- Thiếu nguồn nguyên liệu, một số doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, giảm thời gian sản xuất nên công nghiệp chế biến, chế tạo phục hồi chậm.
- Đa phần doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ và siêu nhỏ; giá vật tư đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh tăng, nên trong năm số doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động tăng cao.

(3) Triển khai, thực hiện một số chính sách thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ/CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ chậm (Chính sách cho vay đối với cá nhân, hộ gia đình để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân (đạt 32,4%); Chính sách cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị học tập trực tuyến và trang trải chi phí học tập (32,4%); Chính sách cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi Covid-19 (đạt 20,95%)). Do vốn chương trình triển khai chậm (đến tháng 7/2022) và một số đối tượng được vay nhưng chưa có nhu cầu.

2. Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2023

Năm 2023, Trà Vinh đặt ra 23 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, trong đó tăng trưởng GRDP từ 7,5-7,75%.

Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tập trung thực hiện trong năm 2023 như sau:

(1) Tập trung, dồn sức thực hiện năm cuối của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và kế hoạch 05 năm (2021 - 2025) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Trình phê duyệt và cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 gắn với thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long. Tiếp tục công tác phòng, chống dịch Covid-19.

(2) Đẩy nhanh thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: (i) xây dựng nông thôn mới, (ii) phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và (iii) xóa đói giảm nghèo bền vững.

(3) Tập trung quyết liệt triển khai các dự án đầu tư ngay đầu năm, đồng thời đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng giao đất sạch cho nhà đầu tư triển khai các dự án theo tiến độ.

(4) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PAR Index, PAPI, SIPAS; tăng cường xúc tiến, kêu gọi đầu tư khai thác tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, nhất là về kinh tế biển.

(5) Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, nhất là vấn đề đời sống, các chương trình vui xuân, đón tết cho người dân vui tươi, an toàn, tiết kiệm. Quan tâm đời sống công nhân, lao động đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và các bên.

(6) Tập trung thực hiện tốt các công tác dân tộc, tôn giáo, đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động.

Trên đây là một số ý kiến của tỉnh Trà Vinh tham gia phát biểu tại Hội nghị.

Xin trân trọng cảm ơn Chính phủ và quý đại biểu!

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Tỉnh An Giang nhất trí cao với nội dung báo cáo của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Trong năm 2022, tình hình thế giới có nhiều biến động nhanh, phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề mới phát sinh chưa có tiền lệ. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo, vào cuộc quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương, kinh tế cả nước đã phục hồi và phát triển mạnh mẽ với nhiều tín hiệu tích cực. Các chính sách phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã hỗ trợ các địa phương vực dậy và tạo đà tăng trưởng, thúc đẩy thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ các tỉnh, thành phố đã đề ra của giai đoạn 2021-2025.

Thời gian qua, tỉnh An Giang luôn tiếp thu và quán triệt nghiêm túc các chính sách và chỉ đạo của Chính phủ, đặc biệt ngay khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh An Giang đã chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự chủ động, quyết liệt của các ngành các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân, kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2022 đã phục hồi và đạt nhiều kết quả tích cực. Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2022 có nhiều khởi sắc và tăng trưởng đáng kể. Các lĩnh vực văn hóa, an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Trật tự an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh, đặc biệt là an ninh biên giới vẫn được đảm bảo.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2022 ước đạt 6,87%, vượt kế hoạch mà tỉnh đề ra (5,20%). Trong đó, cả 03 khu vực đều tăng hơn so cùng kỳ. Quy mô nền kinh tế theo giá hiện hành đạt khoảng 102.720 tỷ đồng, GRDP bình quân đầu người đạt 53,907 triệu đồng/năm (*tương đương 2.278 USD*).

Cơ cấu kinh tế chuyển biến tích cực: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 34,07%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 16,12%; khu vực thương mại và dịch vụ chiếm 46,31%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,50%.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh An Giang vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như: Tỷ lệ giải ngân đầu tư công còn thấp so với kế hoạch do vướng mắc trong giải phóng mặt bằng và giá cả nguồn cung nguyên liệu bất ổn; Dịch bệnh sốt xuất huyết bùng phát mạnh, số ca mắc tăng cao so với cùng kỳ; Số dự án đăng ký đầu tư được phê duyệt còn thấp do gặp vướng mắc về thủ tục đầu tư các dự án xây dựng khu đô thị và nhà ở thương mại...

Về Kế hoạch năm 2023, tỉnh An Giang đề ra tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) là 7,0 - 7,5%; đây là một thách thức lớn trong bối cảnh kinh tế thế giới và cả nước vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức đan xen. Do đó, để đạt mục tiêu đề ra, công tác chỉ đạo điều hành của địa phương tập trung những giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, Tiếp tục bám sát quan điểm phát triển theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị quyết Đại hội lần thứ XI Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025.

Thứ hai, Tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu kép, vừa kiểm soát tốt dịch bệnh COVID-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang đến năm 2023.

Thứ ba, Khẩn trương triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Thứ tư, Đẩy mạnh công tác giải ngân vốn đầu tư công đã giao từ đầu năm, phân đấu giải ngân theo kế hoạch vốn giao năm 2023. Tập trung thực hiện các dự án trọng tâm, trọng điểm, đầu tư xây dựng, cải thiện kết cấu hạ tầng giao thông, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung đầu tư, cải thiện cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông với dự án trọng điểm là Tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng.

Thứ năm, Tập trung chuẩn bị chu đáo công tác chuẩn bị tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư năm 2023 của tỉnh. Phân đấu mời gọi, thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư chất lượng, có uy tín.

Thứ sáu, Thực hiện tốt các chính sách về giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động. Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Kính thưa chủ trì hội nghị

An Giang là địa phương còn nhiều khó khăn, với những chỉ tiêu đặt ra của năm 2023 là thách thức không nhỏ đối với Tỉnh. Do đó để giúp địa phương thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra, An Giang đề nghị Chính phủ, Bộ ngành Trung ương những nội dung sau:

Thứ nhất, hỗ trợ tỉnh An Giang cơ chế đặc thù phát triển kinh tế biên mậu: Khu kinh tế cửa khẩu An Giang là 01 trong 08 khu kinh tế cửa khẩu

trọng điểm Quốc gia để tập trung đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 theo Công văn số 1804/TTg-CN ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, để xây dựng và phát triển một cách toàn diện tuyến hành lang kinh tế biên giới, tạo thêm động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, tỉnh An Giang.

Đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế đặc thù phát triển khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang trên các lĩnh vực về quản lý quy hoạch, đất đai, thuế, phí, lệ phí và chính sách ưu đãi đối với nhà đầu tư vào các ngành nghề ưu tiên.

Thứ hai, Dự án đầu tư xây dựng cầu Tôn Đức Thắng (kết nối từ thành phố Long Xuyên và xã Mỹ Hòa Hưng quê hương Bác Tôn): Căn cứ Thông báo số 396/TB-VPCP ngày 9/12/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với Lãnh đạo tỉnh An Giang, trong đó có nội dung: “Về đầu tư xây dựng cầu nối thành phố Long Xuyên với cồn Mỹ Hòa Hưng, quê hương Chủ tịch Tôn Đức Thắng: Đồng ý chủ trương, Tỉnh lập Dự án theo quy định, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ”.

Xã Mỹ Hòa Hưng có Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng là khu di tích Quốc gia cấp đặc biệt. Dự án đầu tư xây dựng cầu Tôn Đức Thắng kết nối từ thành phố Long Xuyên và xã Mỹ Hòa Hưng quê hương Bác Tôn nhằm đảm bảo giao thông đường bộ thông suốt, sẽ đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân được thuận lợi khi viếng thăm Khu di tích lịch sử và tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của xã Mỹ Hòa Hưng nói riêng và thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nói chung. Tổng chiều dài công trình (kể cả đường dẫn) khoảng 3.000m, trong đó chiều dài cầu chính là 657m; Cầu bê tông cốt thép vĩnh cửu; Tổng mức đầu tư: 800 tỷ đồng.

Kiến nghị: Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương hỗ trợ vốn đầu tư để thực hiện dự án.

Thứ ba, Dự án đầu tư xây dựng cầu Tân Châu - Hồng Ngự: Cầu này bắc qua sông Tiền, nằm trên tuyến Quốc lộ N1, nối liền thị xã Tân Châu (tỉnh An Giang) với huyện Hồng Ngự (tỉnh Đồng Tháp); nhằm kết nối đồng bộ tuyến N1 từ Long An đi Đồng Tháp, An Giang và Kiên Giang, đảm bảo an ninh quốc phòng trên tuyến biên giới Tây Nam Tổ quốc.

Kiến nghị: Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải sớm nghiên cứu đầu tư cầu Tân Châu - Hồng Ngự (thay thế bến phà Tân Châu - Hồng Ngự).

Thứ tư, Công nhận Quốc lộ 80B qua địa phận tỉnh An Giang và đầu tư xây dựng cầu Thuận Giang: sớm công nhận Quốc lộ 80B qua địa phận tỉnh An Giang và đầu tư xây dựng cầu Thuận Giang kết nối với tuyến quốc lộ này; mở rộng, nâng cấp đường tỉnh 950 từ cửa khẩu quốc tế Vĩnh Xương đến cửa khẩu quốc gia Khánh Bình. Tuyến đường này sẽ nối liền 02 cửa khẩu

quan trỊnh của tỉnh, vừa thúc đẩy thương mại liên vùng, vừa bảo đảm an ninh - quốc phòng khu vực biên giới.

Kiến nghị: Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải sớm Công nhận Quốc lộ 80B qua địa phận tỉnh An Giang và đầu tư xây dựng cầu Thuận Giang kết nối với tuyến quốc lộ này.

Cuối cùng, thay mặt Lãnh đạo tỉnh An Giang, Tôi xin kính chúc Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ và các đồng chí tham dự hội nghị mạnh khoẻ, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.!

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO THAM LUẬN

Triển khai Kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2022 trong bối cảnh có những thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Cùng với cả nước, Kiên Giang ta tiếp tục kiểm soát được dịch Covid-19 và trên đà phục hồi KTXH. Tuy nhiên do ảnh hưởng xung đột của một số quốc gia, giá nguyên, nhiên, vật liệu, chi phí sản xuất tăng... ảnh hưởng nhiều mặt đến phục hồi KTXH của Tỉnh.

Trước tình hình đó, UBND tỉnh đã tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng CP, của Tỉnh ủy và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương. Công tác chỉ đạo có đổi mới, quyết liệt hơn; bám sát phương châm hành động năm 2022 của Chính phủ là “Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển” điều hành có trọng tâm, trọng điểm, kết quả nổi bật và khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Trong đó:

1. Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch COVID-19, trọng tâm là đẩy mạnh chiến dịch tiêm chủng vắc-xin; Đến ngày 28/11/2022, 15 huyện/thành phố và 144 xã/phường cả tỉnh ở cấp 1. Tỉnh đã chỉ đạo sắp xếp lại các cơ sở thu dung, điều trị nhưng với tinh thần chủ động sẵn sàng khởi động trở lại nếu tình hình dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp; năng lực y tế tuyến cơ sở được cải thiện. Việc cơ bản kiểm soát dịch bệnh thành công đã củng cố niềm tin, sự an tâm của Nhân dân, doanh nghiệp, tạo cơ sở cho các hoạt động đời sống kinh tế - xã hội trở lại “bình thường mới”, góp phần quan trọng cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 vượt mong đợi với nhiều kết quả rất tích cực. Đây là lần đầu tiên kể từ năm 2015 tất cả 24/24 chỉ tiêu KTXH đạt và vượt Nghị quyết, trong đó 14 chỉ tiêu vượt, 10 chỉ tiêu đạt kế hoạch. Nếu tại thời điểm 06 tháng đầu năm GRDP ước đạt 4,42% thì đến cuối GRDP ước đạt 7,7% (vượt kế hoạch đề ra 6,02%), xếp thứ 8/13 tỉnh đồng sông Cửu Long. Quy mô nền kinh tế, giá trị tuyệt đối GRDP đạt 68.436 tỷ đồng-xếp thứ 02/13 tỉnh, Tp vùng ĐBSCL (sau Long An - 86.956 tỷ đồng), tăng 1.484 tỷ đồng, vượt 2,2% so với kế hoạch. GRDP bình quân đầu người đạt 66,24 triệu đồng, tăng 8% so với kế hoạch.

- Lĩnh vực có bước phục hồi tốt (từ bằng và cao hơn bình quân cả nước):
(i) Du lịch thu hút 7,56 triệu lượt khách, vượt 35,1% kế hoạch, tăng 142% so cùng kỳ, trong đó khách quốc tế vượt 11,6% kế hoạch; tổng doanh thu vượt 36,7% kế hoạch. (ii) Thu ngân sách 11.579 tỷ đồng, đạt 104,8% so dự toán HĐND tỉnh giao và đạt 109,3% so dự toán Trung ương giao...

- Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, ước đến cuối năm 2022 có 1.700 doanh nghiệp đăng ký mới, vượt 21% so với kế hoạch, đứng đầu khu vực ĐBSCL cả về số lượng và số vốn đăng ký.

- Đầu tư công được chỉ đạo quyết liệt, Ước giá trị giải ngân đến ngày 31/01/2023 đạt 91,33% kế hoạch (HĐND tỉnh giao) và theo kế hoạch Thủ tướng giao đạt 96,68% kế hoạch. Đây là tỷ lệ giải ngân đạt cao nhất từ trước đến nay.

- Văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm, an sinh xã hội được thực hiện khá tốt; quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự xã hội ổn định.

- Công tác quản lý đất đai, đất rừng, quy hoạch và trật tự xây dựng,... Tỉnh đã chủ động ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường quản lý đất đai, đất rừng, phân lô tách thửa (trước Chỉ thị số 05 của Thủ tướng CP). Thành lập các Tổ công tác đặc biệt (hiện có hơn 3 Tổ) để xử lý các vấn đề phát sinh. Đến nay, tình hình đất đai, trật tự xây dựng, đất rừng trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, số vụ vi phạm đã được kéo giảm sâu.

Tỉnh cũng vừa được Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp - thuộc VCCI bình chọn là 01 trong 3 địa phương tiêu biểu của cả nước xây dựng “Hệ sinh thái khởi nghiệp năm 2022”, cho thấy môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh đã có chuyển biến rất tích cực.

Kính thưa Hội nghị!

Bên cạnh một số kết quả đạt được, vẫn còn một số mặt chưa đạt yêu cầu đề ra, đó là:

- Về công tác phòng, chống dịch bệnh: Năm 2022 nằm trong chu kỳ bùng phát mạnh của các dịch bệnh như: sốt xuất huyết, tay chân miệng tăng cao.

- Phát triển kinh tế: Mặc dù các sản phẩm chủ lực của tỉnh trong năm 2022 đạt và vượt so với cùng kỳ. Tuy nhiên, lượng sản phẩm được chế biến xuất khẩu chưa nhiều. Giải ngân đầu tư công có tăng hơn so cùng kỳ nhưng chưa đạt tỉ lệ như mong muốn. Mặc dù đã chỉ đạo quyết liệt, tập trung tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc nhưng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng còn chậm... dẫn đến số dự án khởi công mới ít, thu từ đất gặp khó.

- Tình hình tàu cá vi phạm IUU chưa được ngăn chặn triệt để, mặc dù đã triển khai nhiều giải pháp.

- Tình trạng giải quyết hồ sơ quá hạn, trễ hạn còn xảy ra ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

*. Một số bài học kinh nghiệm rút ra trong năm qua đối với UBND tỉnh là: (1) Trong chỉ đạo, điều hành phải linh hoạt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm; nhất là phải có đổi mới phương thức, cách làm. (2) Phải có kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với trách nhiệm người đứng đầu và phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc (Tổ 770 của tỉnh). (3) Phát huy được sức mạnh của tập thể, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng; sự giám sát, phản biện của HĐND và MTTQ các cấp, đặc biệt là sự đồng thuận HĐND tỉnh trong giải quyết các vấn đề có liên quan đến chính sách, đặc biệt là các chính sách có liên quan đến đầu tư công, các chương trình phục hồi phát

triển kinh tế xã hội và Chương trình Mục tiêu quốc gia...

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ, thưa toàn thể hội nghị!

Để triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, Tỉnh Kiên Giang kiến nghị Chính phủ thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Hai là, thực hiện tốt công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Trong đó có việc sửa đổi Luật Đất đai theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính trong thực hiện giải phóng mặt bằng tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng triển khai dự án.

Ba là, tập trung hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng số, hạ tầng ứng phó biến đổi khí hậu; đẩy mạnh công tác quy hoạch.

Bốn là, tăng cường kết nối, mở rộng thị trường khách du lịch, mở rộng các chuyến bay,... đến một số thị trường mới; tăng cường quảng bá, xúc tiến về du lịch, nhất là tại một số thị trường mới, tạo dựng hình ảnh Việt Nam là một điểm đến thân thiện, an toàn sau dịch Covid-19.

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ!

Bên cạnh những giải pháp trọng tâm nêu trên, Kiên Giang xin được đề xuất một số kiến nghị như sau:

1. Kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

1.1 Cho phép mở rộng diện miễn visa đối với khách du lịch quốc tế vào Việt Nam tạo cơ hội cho Kiên Giang thu hút, chia sẻ nguồn khách quốc tế thông qua các cảng hàng không quốc tế trong cả nước (đối với các đường bay không bay trực tiếp đến Phú Quốc);

1.2. Chính sách miễn thị thực cho người nước ngoài vào khu kinh tế Phú Quốc (Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ) đang triển khai tốt; tuy nhiên, kiến nghị Chính phủ cho phép khách quốc tế khi đến Phú Quốc được phép đến các đảo, quần đảo thuộc TP. Hà Tiên, huyện Kiên Lương và huyện Kiên Hải tham quan du lịch và quay trở lại Phú Quốc để xuất cảnh;

1.3. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ: Cho chủ trương thành lập Khu kinh tế ven biển Kiên Lương;

1.4. Đối với các chính sách miễn, giảm, gia hạn nộp thuế hỗ trợ phục hồi phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, kiến nghị trung ương ban hành các Nghị quyết, Nghị định hướng dẫn sớm nhất có thể để doanh nghiệp chủ động về nguồn lực tài chính trong sản xuất kinh doanh và ngành Thuế chủ động trong công tác xác định nguồn thu, điều hành thu NSNN năm 2023 đảm bảo đạt và vượt dự toán trung ương giao.

2. Kiến nghị Bộ/Ngành

2.1. Kiến nghị Bộ Giao thông vận tải: kiến nghị nên rút ngắn tiến độ đầu tư, thi công hoàn thành trong năm 2026.

2.2. Kiến nghị Bộ Văn hóa và Thể thao: Tăng cường công tác xúc tiến quảng bá du lịch Việt Nam ở nước ngoài với nhiều hình thức phù hợp (trực tuyến và trực tiếp) để thu hút khách.

2.3. Kiến nghị Bộ Ngoại giao: Chỉ đạo các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước ngoài hỗ trợ quảng bá hình ảnh du lịch Việt Nam cũng như hình ảnh du lịch của các địa phương; hỗ trợ cung cấp thông tin, tuyên truyền về chính sách miễn thị thực của Việt Nam, đặc biệt là Phú Quốc tới bạn bè quốc tế.

2.4. Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ sớm ban hành các quy định quản lý đề tài, dự án của địa phương để làm cơ sở triển khai áp dụng, đặc biệt hướng dẫn về việc thực hiện quản lý tài sản hình thành từ kết quả nghiên cứu theo quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP.

Xin trân trọng cảm ơn./.

BÁO CÁO THAM LUẬN

Theo chương trình Hội nghị, thay mặt điểm cầu Bạc Liêu, tôi xin được tham gia phát biểu tham luận như sau:

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Ngay từ đầu năm, tỉnh Bạc Liêu đã chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương đặt quyết tâm chính trị cao nhất, thực hiện đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả “*mục tiêu kép*”, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022; gắn kết chặt chẽ trong khuôn khổ chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, từ đó, đã giúp cho tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 của tỉnh phục hồi tích cực, khởi sắc.

1. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2022

Tỉnh đã hoàn thành đạt và vượt **15/20** chỉ tiêu kế hoạch năm 2022. Tăng trưởng kinh tế khá, với mức tăng **9,6%**, đứng thứ 04/13 tỉnh, thành vùng ĐBSCL và thứ 15/63 tỉnh, thành phố cả nước. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng. Hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi nhanh ở cả 03 khu vực kinh tế. Thu ngân sách địa phương vượt 28% dự toán. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng hơn 13% so cùng kỳ; nông nghiệp phát triển khá, sản lượng thủy sản tăng 14,5% (*trong đó, tôm nuôi tăng gần 33%*); chỉ số sản xuất công nghiệp tăng trên 17%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng gần 20% so cùng kỳ.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục phát triển. Các chính sách người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện tốt; đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3,4%. Công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí được triển khai quyết liệt. Quốc phòng - an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Đặc biệt, trong năm 2022, tỉnh Bạc Liêu đã tổ chức thành công chuỗi sự kiện Tuần Văn hóa Du lịch, Lễ hội Dạ cổ Hoài lang và Hội nghị Xúc tiến đầu tư, đã tạo được ấn tượng tốt với bạn bè trong nước và quốc tế, được Trung ương và các đối tác đánh giá cao, qua đó nâng cao thêm vị thế của tỉnh, tạo khí thế phấn khởi trong nhân dân và trong công cuộc xây dựng, phát triển tỉnh nhà thời gian tới.

2. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Bạc Liêu vẫn còn một số hạn chế, khó khăn:

- Tình hình thời tiết diễn biến thất thường, mưa bão, giông lốc xảy ra; bên cạnh đó, giá xăng dầu và vật tư nông nghiệp tăng cao, nhất là phân bón đã ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân.

- Tiến độ lập Quy hoạch tỉnh Bạc Liêu thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến

năm 2030 và phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 còn chậm.

- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn thấp so với kế hoạch được giao, nguyên nhân do giá vật liệu tăng cao đột biến, đặc biệt là cát, thép xây dựng đã làm ảnh hưởng đến huy động nguồn lực và tiến độ thi công; công tác GPMB gặp nhiều khó khăn, vướng mắc về đơn giá, phương án bồi thường;

3. Nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo điều hành năm 2023

Với quyết tâm cùng cả nước thực hiện thắng lợi “*mục tiêu kép*”, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đạt mục tiêu tăng trưởng đề ra trong năm 2023, tỉnh Bạc Liêu tập trung thực hiện những giải pháp trọng tâm sau:

- Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Chính phủ; thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 và kế hoạch 5 năm 2021 - 2025; trong đó trọng tâm là Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp về thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; kịp thời xử lý, tháo gỡ những vướng mắc trong đầu tư, nhất là vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng nhằm bảo đảm tiến độ dự án và đẩy mạnh tỷ lệ giải ngân.

- Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính; rà soát sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; phát triển mạnh mẽ kinh tế số, chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh;

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có công, gia đình chính sách, người dân tộc thiểu số và các đối tượng bảo trợ xã hội.

- Tăng cường công tác quốc phòng, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

4. Kiến nghị: Tại buổi làm việc giữa Thủ tướng Chính phủ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bạc Liêu ngày 04/12/2022, tỉnh đã có nhiều kiến nghị quan trọng và đã được Thủ tướng cho ý kiến rất cụ thể, qua đó đã tháo gỡ cho tỉnh rất nhiều nội dung quan trọng (hiện Văn phòng Chính phủ chuẩn bị ban hành Thông báo kết luận buổi làm việc này). Do đó, tại Hội nghị hôm nay, tỉnh chỉ xin có một số kiến nghị, đề xuất nhỏ liên quan đến Chương trình Mục tiêu quốc gia, cụ thể như sau:

- Về Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình MTQG: Do điều kiện của tỉnh Bạc Liêu nên vốn đầu tư phát triển của 03 Chương trình MTQG này khó có thể lồng ghép vốn với nhau. Do đó, kiến nghị cho phép điều chỉnh theo hướng tùy theo tình hình cụ thể của từng địa phương có thể ban hành hoặc không nhất thiết phải ban hành cơ chế lồng ghép nguồn vốn này (*theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ*), nhưng vẫn đảm bảo triển

khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Đối với Dự án 1 - Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*theo Quyết định số 1719 ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ*): Hiện nay Trung ương chưa ban hành định mức hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất nên chưa có cơ sở để giải ngân nguồn vốn của dự án này. Do đó, tỉnh đề xuất các Bộ, Ngành Trung ương sớm ban hành định mức hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất để các địa phương triển khai thực hiện.

Do thời gian có hạn, vì vậy trong phạm vi bài phát biểu này Bạc Liêu xin báo cáo những nét cơ bản và một số kiến nghị nhỏ như đã nêu trên. Rất mong Thủ tướng, cùng lãnh đạo các Bộ, Ngành Trung ương quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ để tỉnh Bạc Liêu hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 và phát triển nhanh hơn trong thời gian tới.

Xin trân trọng cảm ơn!

BÁO CÁO THAM LUẬN

Trước hết, tỉnh Cà Mau thống nhất với các dự thảo văn bản đã được trình bày tại Hội nghị và ý kiến phát biểu của các đại biểu đã phát biểu trước. Thay mặt lãnh đạo tỉnh Cà Mau, Tôi xin phép tham gia phát biểu một số nội dung theo gợi ý của chủ trì Hội nghị như sau:

Trong năm 2022, tình hình thế giới biến động rất nhanh, phức tạp như nội dung các báo cáo đã đề cập, như: cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột Nga - Ukraine kéo dài; lạm phát thế giới tăng cao, xu hướng tăng lãi suất, thắt chặt chính sách tiền tệ, tài khóa và hậu quả của đại dịch COVID-19 dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu; rủi ro tài chính, tiền tệ, mất an ninh năng lượng, lương thực đang hiện hữu... Trong nước, giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực; dịch bệnh, thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, gây nhiều thiệt hại cho sản xuất kinh doanh và đời sống Nhân dân. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo thống nhất của Trung ương Đảng, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự kịp thời ban hành những quyết sách và giám sát hiệu quả của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự đồng tình, ủng hộ, chia sẻ, tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, chúng ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng được nêu trong báo cáo do các đồng chí lãnh đạo các bộ trình bày.

Đối với tỉnh Cà Mau, nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự hỗ trợ kịp thời của các Bộ, ngành Trung ương, và sự nỗ lực, phấn đấu, quyết tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền, người dân và cộng đồng doanh nghiệp, cùng với cả nước, Cà Mau đã kiểm soát tốt dịch COVID-19, tạo điều kiện phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với kết quả thực hiện 21/22 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch; trong đó, có những điểm sáng như: kim ngạch xuất khẩu đạt 1,3 tỷ USD, vượt 13% kế hoạch, tăng 16,5% so cùng kỳ; thu ngân sách vượt 16,7% dự toán; tổng vốn đầu tư toàn xã hội vượt 2,4% kế hoạch, tăng 10,1% so cùng kỳ; số lượng doanh nghiệp mới thành lập mới tăng 65% với số vốn đăng ký tăng gấp 2 lần cùng kỳ; hoạt động du lịch đang phục hồi và có nhiều chuyển biến tích cực tổng lượt khách du lịch vượt 25% kế hoạch đề ra; tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,56%... Từ đó, đời sống của người dân cơ bản được ổn định, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững.

Mặc dù kinh tế của tỉnh đang trên đà phục hồi và đạt được nhiều kết quả khả quan. Tuy nhiên, so sánh với các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, có thể nhận thấy rằng, tỉnh Cà Mau phát triển nhưng còn chậm, chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế sẵn có, chất lượng tăng trưởng thấp

so với mặt bằng chung của cả nước và các tỉnh, thành trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long; tăng trưởng GRDP có xu hướng chững lại, nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình, tụt hậu đang diễn ra và sẽ cách biệt với các tỉnh (năm 2022 tăng trưởng kinh tế của tỉnh đứng thứ 59 cả nước và thứ 12 khu vực trong khu vực). Trong đó, những tồn tại, hạn chế, khó khăn mà tỉnh Cà Mau đang gặp phải:

(1) Cà Mau là vùng đất trẻ, có nền đất yếu, sông rạch chằng chịt, không có vật liệu xây dựng tại chỗ... nên suất đầu tư rất cao so với các địa phương khác; bên cạnh đó, do điều kiện của tỉnh còn phải nhận trợ cấp ngân sách từ Trung ương nên nguồn lực dành cho đầu tư phát triển chưa đáp ứng được yêu cầu. Đồng thời, vị trí địa lý của tỉnh cách xa các trung tâm kinh tế, chính trị của cả nước và khu vực, trong khi kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông chưa được đầu tư đồng bộ, dẫn đến khả năng thu hút đầu tư kém, do đó tiềm năng, lợi thế của tỉnh chậm được khai thác phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

(2) Diện tích rừng trên địa bàn tỉnh khá lớn, chưa có nguồn ngân sách đầu tư xứng đáng, đảm bảo thực thi chính sách và pháp luật hiệu quả để bảo vệ và phát triển rừng và nếu đặt mục tiêu ưu tiên bảo vệ, phát triển rừng trong định hướng phát triển của tỉnh mà không có chính sách hỗ trợ phù hợp, thì việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhanh trong bối cảnh như hiện nay rất khó khăn. Bên cạnh đó, toàn bộ diện tích ven biển tỉnh Cà Mau được quy hoạch là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; quy định quản lý đất, quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng rất nghiêm ngặt và còn nhiều bất cập, do đó rất khó thu hút đầu tư thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển.

(3) Cà Mau là tỉnh chịu tác động nặng nề nhất của các hiện tượng cực đoan của biến đổi khí hậu, nhu cầu nguồn lực đầu tư các công trình phòng, chống thiên tai, bảo vệ sản xuất, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhà nước và nhân dân là rất lớn và cấp thiết, vượt xa khả năng cân đối của tỉnh.

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước!

Thưa toàn thể đại biểu tham dự Hội nghị!

Năm 2023, tỉnh Cà Mau sẽ quán triệt và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ đã đề ra. Đồng thời, để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau năm 2023 và trong những năm tiếp theo, tỉnh Cà Mau có một số kiến nghị, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương xem xét như sau:

- Khu vực đồng bằng sông Cửu Long chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, trong điều kiện ngân sách còn rất khó khăn, việc tranh thủ nguồn vốn tài trợ nước ngoài để đầu tư các dự án, công trình xây dựng đê biển, xây dựng kè tạo bãi khôi phục rừng phòng hộ chống sạt lở ven biển, ứng phó biến đổi khí hậu là rất cần thiết. Do đó, kiến nghị Chính phủ xem xét ban hành cơ chế cấp phát 100% vốn ODA để thực hiện các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi trên địa bàn các tỉnh, thành phố thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

- Như đã nêu tại phần hạn chế, do đặc điểm về địa chất và không có nguyên vật liệu xây dựng tại chỗ, suất đầu tư của tỉnh Cà Mau cao hơn nhiều so với các địa phương khác. Do đó, kiến nghị trung ương xem xét có cộng điểm ưu tiên hoặc phân bổ vốn đầu tư công hỗ trợ cho tỉnh Cà Mau cao gấp 3 - 4 lần so với nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn trong giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

- Kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét bổ sung quy hoạch tuyến đường cao tốc từ thành phố Cà Mau đến Đất Mũi vào Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 và sớm đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 để triển khai đầu tư; đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án đường ven biển.

- Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành có liên quan hỗ trợ tỉnh Cà Mau thu hút đầu tư Cảng biển tổng hợp Hòn Khoai, Khu Kinh tế Năm Căn, Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau, Khu du lịch Đầm Thị Tường... nhằm tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Cà Mau nói riêng và cả vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung.

- Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét ghi nhận, bổ sung trong Quy hoạch điện VIII các dự án điện gió, điện mặt trời không nối lưới và ban hành một số chính sách đặc thù cho phép tỉnh Cà Mau được xuất khẩu điện, Hydro xanh để tỉnh Cà Mau triển khai thực hiện.

- Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, thống nhất chủ trương để Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam triển khai đầu tư Nhà máy điện 3 công suất 1.500 MW (khí hóa lỏng) và mở rộng quy mô công suất Nhà máy Đạm trên cơ sở tận dụng hạ tầng hiện có tại Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau (tiết kiệm chi phí đầu tư), góp phần khai thác tối đa hiệu quả đầu tư của Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau.
